

làng văn

204
Tháng 8, 2000



Nha-sĩ NGUYỄN CHÍNH CƯỜNG

Nha-sĩ VÕ THỊ LAN ĐÀI

Chirurgien Dentiste/Clinique Médicale RACHEL
4298 Rue St-Denis, Montréal, 1^{er} étage, phòng 04
(Métro Mont-Royal hoặc Bus 30) Tel: (514) 849-1038

A fast growing Information System services firm has short & long term contracts or permanent positions for experienced Programmer/Analyst 3 years and up in DB2, CICS, IDMS, ADS/O, IMS, UNIX, ORACLE, CLIENT/SERVER technology.

Please forward your résumé to:

DANCOM CONSULTING

790 Marcel Laurin, Ste #218

St-Laurent, Qc H4M 2M6

Attention: Dany Dinh

Fax #: 514-748-9399

DANCOM

Consulting Inc.

ALCO

SOLUTION INFORMATIQUE



95 Ste-Catherine Ouest, Montréal

Tél. (514) 843-3155

PLACE-DES-ARTS www.alco.qc.ca Email: service@alco.qc.ca

Luật sư / Avocat

LƯƠNG VĂN TUẤN

1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal

Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

Chuyên viên Tài-chánh & Bảo-hiêm Nhân-mạng

Châu Võ Thành Tường, B.S.C., A.V.C.

279 Place de la Poudrière, Verdun, Qc., H4G 3K5
(Métro Lasalle) - Tél: (514) 767-2874

TIỆM VÀNG

BIJOUTERIE



Mua bán & sửa chữa nữ trang

Vàng • Cẩm Thạch • Hột Xoàn

6700 Côte des Neiges #214

Tel: (514) 344-5692

Montréal, Québec H3S-3B2

Fax: (514) 344-8221

CALIFORNIA & WASHINGTON D.C.

Luật-Sư NGUYỄN XUÂN NGHĨA

chuyên về di-trú vào Hoa-kỳ

Văn phòng California:

19112 E. Center Ave.

Orange, CA 92869

Tel / Fax: (714) 633-5997

Văn-phòng DC:

6269 Leesburg Pike, Suite #306

Falls Church, VA 22044

Tel: (703) 237-5273 Fax: 532-7453

Luật sư **ĐÀO XUÂN HÒA**

(Nguyên Luật-sư Tòa Thượng-thẩm Sài-gòn)

7204 St. Denis, Montréal, H2R 2E2

Tel: (514) 279-7540

Văn-phòng Bảo-hiêm và Dịch-vụ

NGUYỄN BÁ DĨNH

4860 Circle Rd., Montréal

Tél: (514) 482-9153

SỐNG TRÊN ĐỜI! CƯỜI THỎA THÍCH!

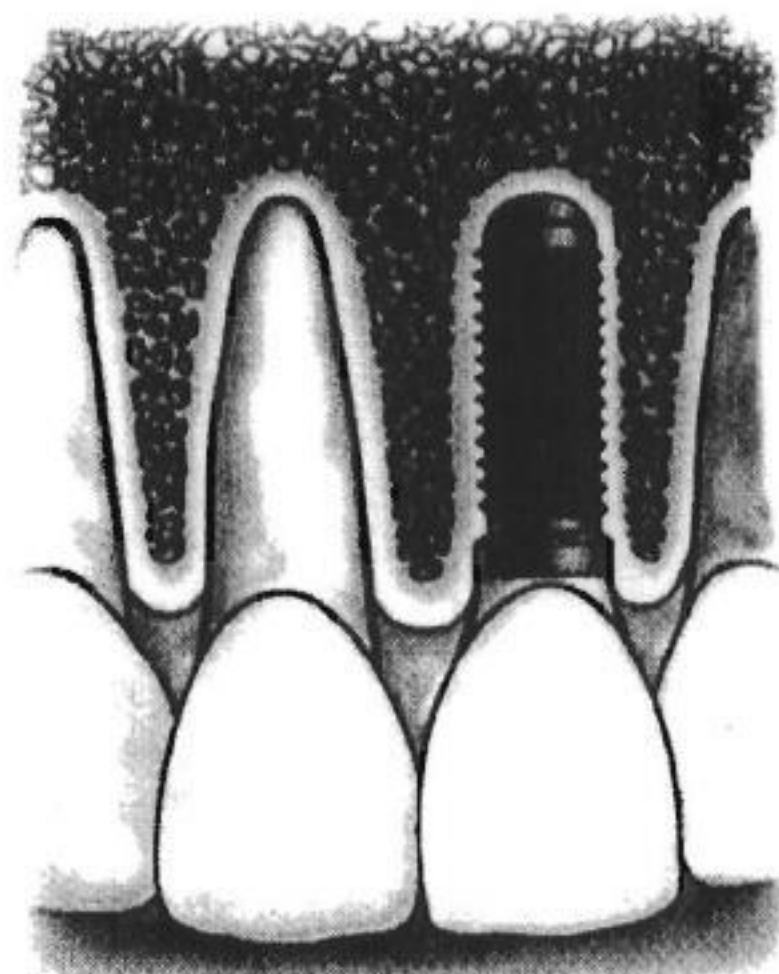
Mời đọc 8 cuốn truyện cười của Cả Cười

(mỗi cuốn giá 7 mỹ-kim - 11 gia kim, liên lạc Làng Văn):

Cười chay - Cười cho đời đỡ khổ - Cười cho đời lên hương

Cười đỏ - Cười khi - Cười mặt - Cười toe - Cười tùm

TORONTO



CÂY RĂNG

- Thay những chiếc răng đã bị nhỏ bằng phương-pháp tự-nhiên và thẩm-mỹ
- Chữa trị trường-hợp răng giả bị sai lệch
- Giải-phẫu cấy chân răng và gắn răng giả

THAM KHẢO MIỄN PHÍ TẠI VĂN PHÒNG CHÚNG TÔI

(416) 531-5796 & (416) 665-9283

• Điện-thoại miễn phí toàn quốc Canada và Hoa-kỳ:

1 (877) NU-TEETH (688-3384)

OSCAR DALMAO, D.D.S., R.D.T., D.I.C.O.I.

Nha-sĩ tổng-quát, chuyên giải-phẫu cấy răng, làm răng giả,
tốt-nghiệp và được cấp bằng của Hội-đồng Quốc-tế
các nha-sĩ chuyên cấy răng

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO TRÊN TRANG NÀY: 1 Ô \$120 (12 KỶ); 2 Ô: \$200 (12 KỶ)

Muốn đăng, xin gọi: Võ Bá Thiện (514) 766-8323, fax: (514) 766-8531, pagette: (514) 202-7256

làng văn

P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada
Tel: (905) 607-8010 / Fax: (905) 607-8011

E-mail: langvan@ilap.com
www.vietnamlangvan.com/vietnews

Canadian Publications Mail Product Sales Agreement #461709
Customer Account No: 2042916-99
Printed in Canada - Published 12 times a year
(Publications Class Mail Reg. No: 8040)
ISSN: 0832-1922 - LDN: 310578

Volume XVII - No 204 - August 2000
Năm thứ 17 - Bộ 17 - số 204 - tháng 8 năm 2000

TRONG SỐ NÀY:

Nhận-định về Thương-ước Mỹ-VC, Nguyễn Hữu Nghĩa.....	2
Tin văn thế-giới.....	4
Từ thành đến tỉnh.....	7
Trong làng.....	9
Ngoài xã.....	11
Tin Việt-nam.....	19
Đi tìm nhân-vật Việt-nam thế-kỷ 20.....	28
Chuyện người chuyện ta: Hoà-hợp hoà-giải, Sơn Tùng.....	34
Gặp o bạn Huế, thơ Lê Hữu Minh Toán.....	37
Từ miền nắng ấm: Cái thùng rỗng, Phan Thịnh.....	38
Ta bà thế-sự, Phan Nguyễn Minh Minh.....	42
Để phá một ngôi nhà, Nguyễn Văn.....	46
Giữa lòng dâu bể, thơ Văn Nương.....	48
Hạt nút áo tình-tự, truyện ngắn Ngô Nguyễn Dũng.....	49
Nước chảy xuôi dòng, thơ Thảo Chi.....	50
Đoạn lìa, truyện ngắn Hoàng Nga.....	53
Mai sau, thơ Nguyễn Văn Cường.....	54
Bài học buồn, thơ Đông Vũ.....	57
Trúng số, truyện ngắn Hồng Huy.....	58
Sống muốn đổi lòng dăm bảy phút, thơ Trần Văn Lệ.....	61
Nửa nào cho ta, thơ Phan Long Yên.....	63
Xóm cũ: Thằng mọi, Phan Thịnh.....	64
Hải đăng, thơ Sông Hương.....	67
Bến Tre xanh thắm bóng dừa, truyện dài Xuân Vũ.....	68
Đêm hành-trình phương Nam, thơ Cao Hoàng Nhân.....	71
Những mảnh đời, truyện dài của Phương Liên.....	72
Tối ngắm hoa quỳnh, thơ Việt Liễu.....	76
Cũng bằng thừa, thơ Cao Xuân Lý.....	77
Tình hận, truyện dài xã-hội đen của Tống Minh Long Quân.....	78
Tình buồn, thơ Y.Ng; Đêm tương-tư, thơ Thụy Vy.....	80
Đêm thanh, thơ Tuệ Nga.....	85
Trở về từ xứ tuyết, truyện thiên của Nguyễn Phong.....	86
Độc-giả thắc mắc, Bút Chì.....	93
Quạt mo, biếm-văn của Thăng Bờm.....	95
Bơi trong dòng Pháp-hoa, thơ TT Mây Trên Ngàn; Ai, thơ BHT.....	102
Tài-liệu: Cái chết của trùm mặt vụ, Trần Văn Tích.....	103
Bài thơ thương Huế, thơ Hoài Việt.....	105
Diễn-đàn: Về cái chết của Nhượng Tống, Lê Nguyễn Thái Thuận.....	106
Nhận được giới-thiệu, Khải Chính.....	108
Cười chết bỏ, Cả Cười.....	114
Thư đi tin lại, Nguyễn Hương.....	116

Ảnh bìa: Hoa súng của Tăng Sở Dương (Hương-cảng)

Chủ-nhiệm, Chủ-bút:

Nguyễn Hữu Nghĩa

Toà-soạn và trị-sự:

Nguyễn Hương

Cộng-tác thường-xuyên:

Bùi Hữu Trí - Bút Chì - Cao Hoàng Nhân - Cung Vũ
Diễn Khánh - Dương Thị Vành Khuyên
Đào Trường Phúc - Hoàng Chính - Hoàng Nga
Hồng Huy - Hương Giang Thái Văn Kiêm
Khải Chính Phạm Kim Thư - Lãng Nhân Phùng Tất Đắc
Lộc Quy - Lê Hữu Mục - Mỡ Làng Văn
Ngô Nguyễn Dũng - Nguyễn Hương - Nguyễn Phong
Nguyễn Duy Tâm - Nguyễn Đăng Tuấn
Nguyễn Hoài Phương - Nguyễn Hữu Nhật
Nguyễn Huy Phước - Nguyễn Nhạn Sơn
Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Văn Ngọc
Nguyễn Văn Thông - Phan Các Chiêu Hằng
Phan Long Yên - P. Đan Hà
Phan Nguyễn Minh Minh - Phan Thịnh - Phương Liên
Sơn Tùng - Thăng Bờm - Thủy Sơn - Tiểu Đăng - Tuệ Nga
Tự Tình - Tống Minh Long Quân - Trần Ngân Tiêu
Trần Văn Tích - Trần Văn Lệ - Tuệ Anh - Vạn Giả
Vạn Lam - Văn Nương - Việt Chi - Việt Phương
Việt Thao Đào Đức Chương - Xuân Tước - Xuân Vũ

Đóng góp bài vở:

Bạch Thái Hà - Cao Xuân Lý - Diệu Tần - Dương Kim
Đặng Thị Quế Phương - Đông Nghi - Hoàng Du Thụy
Hoàng Hải Thủy - Hồng Ân - Huy Vũ - Huỳnh Liễu Ngạn
Lâm Thúy - Minh Đức Hoài Trinh
Nam Chi Thương Nhân - Nam Man Lâm Nam Triều
Ngô Du Trung - Nguyễn Khanh - Nguyễn Bá Đình
Nguyễn Hải Hà - Nguyễn Mạnh An Dân
Nguyễn Thị Vinh - Nguyễn Tư - Nguyễn Ước
Nguyễn Xuân Hiến - Nguyệt Cầm
Phạm Hồng Đạm - Phạm Quang Ngọc - Phạm Tâm Phố
Phạm Thăng - Phùng Nhân - Thiên Di - Thủy Trang
Trần Mộng Lâm - Trường Sơn Lê Xuân Nhị
TT Mây Trên Ngàn - Vi Vi - Võ Phiến

Minh-hoạ:

Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh, ảnh:

Babui - Bùi Mỹ Hoa - Lê Quang Xuân - Minh
Nguyễn Khai - Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp
Tăng Sở Dương - Thái Tuấn - T. Nguyễn
Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Liên-lạc quảng-cáo:

Minh Trang

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cổ:

Thanh Nam, Trần Cao-Lĩnh, Tử-Vi Lang
Bình Nguyên Lộc, Nguyễn Tất Nhiên
Kinh Tân, Phạm Văn Cường, Lê Thao Chuyên,
An Khê, Ngọc Khôi, Duyên Anh, Trương Ái Minh,
Vi An, Mai Thảo, Tô Giang, Nguyễn Văn Ba,
Vũ Kiện, Quỳnh Hương, E.P. (Lê Kiều Phương),
Đình Huỳnh, Đan Quế, Huỳnh Hữu Cửu

Giá báo bán lẻ

Gia-nã-dại: 5 gia-kim; Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim
Pháp: 50 quan; Úc: 6 úc-kim; Bắc Âu: 50 kroner
Nhật: 700 yen; các nước khác: 5 mỹ-kim
Mua báo dài hạn:
xem trang 119

ĐẠI-DIỆN LÀNG VĂN

- . **TORONTO:**
Minh Trang
ĐT / Fax: (416) 539-0442
- . **MONTREAL:**
Võ Bá Thiện
ĐT: (514) 766-8323
Fax: (514) 766-8531
Pagette: (514) 202-7256
- . **MASSACHUSETTS:**
Hoàng Thị Kim Sinh
ĐT / Fax: (781) 961-3467
- . **TEXAS:**
Trương Sĩ Lương
ĐT: (817) 265-6356
Fax: (817) 548-8563
- . **NAM CALIFORNIA:**
Võ Thắng Tiết
ĐT / Fax: (714) 527-5761
- . **FLORIDA:**
Linh Phương
ĐT: (407) 578-8006
- . **PA & NEW YORK:**
Nguyễn Đăng Tuấn
ĐT: (610) 258-1719
Fax: (610) 258-2037
- . **PHILADELPHIA:**
Lê Thành Quang
ĐT: (215) 467-5923
- . **NEW JERSEY:**
Nguyễn Huy Phước
ĐT: (609) 665-3654
- . **HÒA-LAN:**
Hồ Thị Chiến
ĐT: 0229-231-666
- . **ĐỨC:**
Dr. Ngô Việt Dũng
Điện-thoại: 2316-56949
Nguyễn Hoà Phù Vân
Điện-thoại: 4102-30337
- . **NA-UY:**
Dương Kim
ĐT / Fax: 9288-8393
- . **ÚC:**
Đan Hà Nguyễn Văn Tà
ĐT: 02-9742-3946

Nhận-Định về Thương-Uớc Mỹ-VC

Nguyễn Hữu Nghĩa

Sau nhiều năm nhì-nhàng thương-lượng, cuối cùng Thương-ước Mỹ-VC đã được hai bên ký-kết hôm 13.7 vừa qua, và chờ Quốc-hội Mỹ phê-chuẩn.

Thương-ước này giúp bình-thường-hoá quan-hệ mậu-dịch giữa hai nước, sau 5 năm bình-thường-hoá bang-giao và 8 năm bãi bỏ cấm vận. Hiệu-lực của Thương-ước sẽ giảm thuế-biểu hàng-hoá và dịch-vụ, bảo-vệ tác-quyền và gia-tăng mức đầu-tư giữa hai nước. Kết-quả của Thương-ước sẽ khích-lệ VC cố-gắng cải-tiến để gia-nhập Tổ-chức Thương-mại Thế-giới (WTO).

Về mặt thương-mại, Thương-ước vừa ký mang lợi-lợi-lộc cho CSVN nhiều hơn cho Mỹ. Theo phúc-trình của Ngân-hàng Thế-giới, Thương-ước Mỹ-VC sẽ giúp Hà-nội tăng gấp đôi mức xuất-cảng sang Mỹ, từ 338 triệu mỹ-kim, lên 768 triệu trong năm đầu tiên, và sẽ tăng lên nhiều trong các năm sau đó. Mức độ đầu-tư của ngoại-quốc trước đây sụt từ 2,8 tỉ xuống còn 500 triệu, cũng sẽ nhờ hiệu-quả của Thương-ước, tăng lên lại.

Về phía Mỹ, sẽ bán vào CSVN các mặt hàng thuộc về dụng cụ truyền-thông, nhu-liệu và cương-liệu điện-toán, dụng-cụ tìm dầu, thiết-bị phi-trường và y-khoa.

Trên đây là mặt ngoài của sự việc. Mặt trong, về phía Mỹ, có nhiều tính-toán sâu xa hơn và vượt ngoài tầm thương-mại.

Con số mậu-dịch giữa Mỹ-VC quá sức nhỏ-nhỏi so với tổng số giao-thương giữa Mỹ với các nước khác trên toàn cầu, và không phải là động-lực thúc-đẩy siêu-cường này tìm đủ mọi cách để hoàn-tất việc ký-kết Thương-ước kể cả ráo-riết vận-động để đảng đối-lập, hiện làm chủ cả Thượng lẫn Hạ-viện, phê-chuẩn.

Động-lực ấy nằm trong ván cờ chính-trị và quân-sự toàn cầu mà Mỹ đã khởi-sự thay-đổi sách-lược từ cuối thập-niên 60, và dứt điểm năm 1972, khi Nixon đi gặp Mao và Brezhnev, dẫn tới sự muối mặt nhường Đông Nam Á cho Trung Cộng, để rảnh tay tập-trung vào mặt trận Đông Âu và Liên-sô.

Hai thập niên sau, khối Liên-sô và Đông Âu tan-rã, Mỹ tính lại thế cờ châu Á và tạo một vòng vây vô-hình, mềm mại nhưng chặt-chẽ bao quanh Trung Cộng. Vòng vây này bắt đầu khép chặt quanh con rồng châu Á.

Không phải vì lý-do nhân-đạo mà Mỹ ngấm-ngâm hỗ-trợ việc vận-động tái-thống-nhất Nam Bắc Hàn.

Không phải vì lý-do ngoại-giao mà Mỹ đổ rất nhiều tiền của, tâm lực ra bố-trí trên biển Nhật-

bản và eo biển Đài-loan.

Không phải vì lý-do giao-thương mà Mỹ ngưng chỉ kế-hoạch rút quân khỏi Okinawa; và ngược lại cho thiết-kế các cơ-sở quân-sự mới, đủ sức chứa một quân-số rất lớn.

Không phải vì lý-do tài-chính mà Mỹ củng-cố các căn-cứ quân-sự của LHQ gần Phi-luật-tân.

Không phải vì lý-do kinh-tế mà có cuộc diễn binh hỗn hợp Mỹ-Phi "Balikatan 2000", 10 năm sau khi Mỹ rút khỏi căn cứ Subic.

Không phải vì lý-do giải-trí mà Mỹ đưa 10.000 quân vào Queensland, thao-diễn chung với quân-đội Úc.

Không phải vì lý-do phò-trương mà Mỹ tập trận Kim Mãng-xà với Tân-gia-ba và Thái-lan, và xây quân-cảng cho các tàu nguyên-tử tại đây.

Không phải vì lý do mậu-dịch mà Mỹ ký hiệp-ước nguyên-tử với Nga.

Không phải vì lý-do thương-mại mà Mỹ bán cho Ấn-độ các thiết-bị và vật-liệu nguyên-tử, đồng-thời chuẩn-bị thao-diễn hỗn-hợp về Không và Hải-quân với quốc-gia này tại Ấn-độ-dương.

Không phải vì lý-do tôn-giáo mà "Ngoại-trưởng" Mỹ tiếp-xúc đức Đạt-lai Lạt-ma, lãnh-tụ thần-quyền và thế-quyền của người Tây-tạng lưu-vong, để tường-trình kết-quả chuyến công-du của bà tại Hoa-lục.

Không phải vì nhân-quyền mà Mỹ viện-trợ quân-sự cho kháng-chiến quân Mèo (Hmong), cơ-quan đầu-não ở Fresno, mở mặt trận mới ở Lào với những loại vũ-khí cá-nhân tối-tân y như trang-bị của quân-nhân Mỹ trong chiến-tranh vùng Vịnh.

Không phải vì lý-do huấn-luyện mà Mỹ cho di-chuyển 15% lực-lượng phòng-thủ Đại-tây-dương sang tăng-cường cho vùng Đông

Thái-bình-dương, trong đó có các tiềm-thủy-dĩnh nguyên-tử, tình-báo, truyền-tin, xung-kích, bệ phóng Tomahawk,... thay đổi cán cân phối-trí quân-sự giữa Đại-tây-dương / Thái-bình-dương từ 60/40 thành 50/50.

Cuối cùng, không phải vì lý-do lợi-nhuận mà Mỹ vận-động mọi mặt để VC chịu ký thương-ước sau 4 năm vừa đàm-phán, vừa khăng khăng khước-từ.

Việt-nam, là mắt xích chốt của lưới trận bao vây vùng đất Trung Cộng, từ Bắc xuống Nam, từ Đông sang Tây. Con rồng khổng-lồ này sẽ phải phân-hoá thành nhiều mảnh: Mông-cổ, Mãn-châu, Tây-tạng, Tân-cương, Quảng-tây và Trung-hoa. Đó là mục-tiêu chiến-lược toàn cầu của Mỹ, mà CSVN, nằm trên hướng tiến của Ngũ-giác-đài...

Trên đây đã đề-cập lợi-lộc của CSVN và mưu-định của Mỹ, còn dân-tộc Việt-nam, chúng ta được gì?

Chúng ta có thể chờ chính-trị của chúng ta. Người Việt quốc-gia không vũ-khí, không tiếp-liệu, nhưng trong 25 năm, chúng ta đã làm chủ được nhiều phương-tiện truyền-thông, ngoại-giao và có ảnh-hưởng trong chính-quyền nhiều nước lớn, có mặt trong nhiều tổ-chức quốc-tế.

Giống như dân-tộc Do-thái, chúng ta có tiếng nói ở khắp nơi, dù không phát-âm bằng ngôn-ngữ Việt.

Vận-dụng chính-trị là dùng đòn bẩy, lợi-dụng những sức mạnh tròng-tréo nhau của người khác làm sức mạnh của mình. Chốt vận-hành của bất cứ guồng máy nào, kể cả nút bấm của hệ-thống vũ-khí nguyên-tử, đều nhỏ. Và ngược lại, một que sắt nếu đặt đúng chỗ sẽ cản-trở và làm hỏng cả một hệ-thống máy móc lớn.

Vấn-đề là phải vận-động trí-óc, tìm ra, đến gần và ảnh-hưởng được mấu chốt vận-hành đó.

Chúng ta, với thế-lực cơ-hữu nhỏ bé và tan-nát vì nạn phân-hoá, không thể tự tay bẻ gãy chế-độ bạo-tàn cộng-sản. Chưa chất hơn, như cuối thập-niên 60, nếu chúng ta đủ sức bẻ, thì lực-lượng Đồng-minh sẽ bẻ gãy tay ta trước, vì nhu-cầu, sự tính-toán và lợi-lộc riêng của họ.

Người Việt quốc-gia có hai thế-lực để đối đầu, một là cộng-sản, hai là nhu-cầu quyền-lợi của các quốc-gia đồng-minh. Muốn tiến tới, chúng ta phải biết nương theo sóng dữ để tồn-tại, và cưỡi sóng để tới gần mục-tiêu.

Chúng ta là những que sắt nhỏ chống lại một guồng máy lớn. Phải kiên-trì, phát-triển không ngừng và tìm cơ-hội tranh-đoạt quyền-lợi cho đất nước. Hãy nương theo thế trận Mỹ-Trung Cộng để vận-động cho phúc-lợi của dân-tộc Việt khi tàn cuộc.

Khi rẽ cái cộng-sản ở phương Bắc bật tung, cánh lá cộng-sản phương Nam sẽ tàn rũ. Đó là thời-cơ để dân Việt vùng lên bảo-vệ đất nước, xây-dựng tự-do dân-chủ và nhân-quyền.

Muốn nhanh chóng ổn-định tình-thế, tiết-kiệm máu xương, chúng ta phải bắt tay vào việc chuẩn-bị cho giai-đoạn đó, ngay từ bây giờ. ●

Đã phát-hành khắp nơi:

. DỌN ĐƯỜNG VỀ NƯỚC

**. GIAI-ĐOẠN MỚI
TRÊN CHIẾN-TRƯỜNG CŨ**

hai tập nhận-định thời-sự
chính-trị của

Nguyễn Hữu Nghĩa

(hỏi tại nhà sách gần nhất
hoặc liên-lạc: Làng Văn)

tin văn

Do thái ngưng bán ra-đa cho Trung Cộng

Để đổi sự gia-tăng quân viện từ Mỹ, và quyền-lợi lớn hơn trong hoà-ước Trung-đông, Do-thái đã tuyên bố ngưng bán ra-đa nháy dù cho Trung Cộng, huỷ bỏ thương-ước trị giá 250 triệu mỹ-kim.

Thủ-tướng Barak của Do-thái xác-định với TT Mỹ Bill Clinton, việc buôn bán này đã diễn ra trong 5 năm, nhưng nay đã bị huỷ bỏ để duy-trì mối giao-hảo với Hoa-kỳ.

Nếu hiệp-ước hoà-bình được ký-kết giữa Do-thái và Palestine, Mỹ sẽ viện trợ cho Do-thái 2,8 tỉ, trong đó có 2 tỉ quân-viện.

Thị trưởng Đài Loan huỷ bỏ cuộc viếng thăm Trung Cộng

Thị trưởng thành phố lớn thứ nhì của Đài Loan đã huỷ bỏ chương trình viếng thăm Trung Cộng dự trù vào giữa tháng 7.2000. Cuộc viếng thăm mà một số người e ngại sẽ giúp Bắc Kinh tuyên truyền chống Đài Loan.

Nếu như chính phủ Đài Loan và chính phủ Trung Cộng chấp thuận cuộc viếng thăm thì Thị trưởng Frank Hsieh của thành phố Cao Hùng sẽ trở thành một trong những chính trị gia nổi tiếng nhất Đài Loan viếng thăm Hoa lục kể từ khi đất nước chia hai trong cuộc nội chiến cách đây 51 năm.

Nhưng Hsieh nói với các phóng viên là ông không được phép của chính phủ Đài Loan kịp thời cho "chuyến viếng thăm vỡ băng" vì "những phức tạp pháp lý và nghi ngờ về chính trị." Hsieh nói, "Tôi đã hy vọng là một đại sứ văn hóa,

và tôi không dự định là sứ giả chính trị." Trung Cộng không bình luận ngay về quyết định của Hsieh.

Chuyến đi của Hsieh lẽ ra có ý nghĩa vì ông là chủ tịch tân cử của đảng Dân Chủ, mà các đảng viên gồm cả Tổng thống Trần Thủy Biển. Các nhà lãnh đạo cộng sản Bắc Kinh từ lâu đã không chấp thuận đảng này vì đảng Dân Chủ chống lại việc thống nhất với lục địa.

Lời loan báo của thị trưởng chấm dứt nỗ lực vận động cả tuần cho chuyến đi Trung Cộng. Hôm 3.7, Hsieh nói ông đã chấp thuận lời mời không chính thức của Zhu Yayan, thị trưởng thành phố Xiamen ở miền nam Trung Hoa. Dù có hàng trăm du khách và các nhà đầu tư Đài Loan sang Hoa lục hàng ngày, nhưng luật hải đảo không cho phép các viên chức và các nhà lãnh đạo dân cử trong các chức vụ tế nhị - gồm cả các bộ trưởng và thứ trưởng trong nội các - tự do viếng thăm Trung Cộng.

Trong những tuần gần đây, Trung Cộng đã mời các nhà lập pháp Đài Loan gặp họ, trong khi từ chối thảo luận với các đại diện của Đài Loan đặc trách Trung Cộng sự vụ.

Trung Cộng: bắt 37 người đồng tính luyến ái

Công an bắt giam 37 người nam đồng tính luyến ái ở miền nam Trung Cộng vào thời gian khởi đầu của chiến dịch bài trừ tệ đoan xã

hội toàn quốc trong 3 tháng, bắt đầu từ 1.7.

Hãng thông tấn AP trích dẫn lời một viên chức công an và nguồn tin từ Trung Tâm Nhân Quyền và Dân Chủ trụ sở tại Hương-cảng cho biết hôm 7.6 là các vụ bắt này diễn ra tại một sân vận động ở Quảng Châu.

Đồng tính luyến ái bị coi là bất hợp pháp tại Trung Cộng, bất kể luật lệ xã hội trong 20 năm qua đã tạo ra bầu không khí khoan dung hơn. Các quán đồng tính luyến ái xuất hiện là chuyện thường và một số thành phố còn có cả các đường dây điện thoại hướng dẫn tin tức cho người đồng tính luyến ái nữa.

Viên chức công an Quảng Châu nói chủ nhân và người quản lý Hội Quán Anh Hùng sẽ bị truy tố hình sự, còn những người khác có thể được thả. Viên chức này cũng cho biết trước đây từng có cuộc đàn áp tương tự tại tỉnh Sichuan ở miền tây nam, nhưng ít người bị bắt hơn.

Hội Quán Anh Hùng đã trở thành tụ điểm nổi tiếng của hàng trăm người nam đồng tính luyến ái kể từ khi khai trương hồi tháng 2.2000.

Ngoại trưởng Mỹ gặp đức Đạt lai Lạt ma

Nhà lãnh đạo tinh thần Tây Tạng, đức Đạt Lai Lạt Ma được Ngoại trưởng Hoa Kỳ Madeleine Albright cho biết về các cuộc thảo luận ngày 22.6 của bà với Chủ tịch Trung Cộng Giang Trạch Dân.

Phụ tá ngoại trưởng Hoa Kỳ Julia Taft tường thuật: "Bà lắng nghe đức Đạt Lai Lạt Ma nói về ý kiến của ngài về văn hóa, tự trị tôn giáo tại Tây Tạng của người Tây Tạng, nhưng trong khuôn khổ Trung Cộng. Ngài không phải là người chia cắt. Ngài không đòi hỏi nền độc lập cho Tây Tạng. Ngài chỉ mong tìm ra cách nào đó tăng tiến

sự ổn định của Trung Cộng bằng cách để Tây Tạng khỏi trở thành vấn đề.”

Hai ngày trước khi Albright gặp Giang Trạch Dân, đức Đạt Lai Lạt Ma gặp Tổng Thống Bill Clinton và nói với tổng thống là Trung Cộng đã cởi mở hơn và những thay đổi trong khuôn khổ Trung Cộng đem lại cho ngài niềm hy vọng. Nói cụ thể, ngài hy vọng có các hội nghị mở ra để bàn về tự trị dưới thời Giang Trạch Dân. Nhưng đức Đạt Lai Lạt Ma cũng báo động với Clinton là thời gian đã chín mùi để duy trì nền văn hóa Phật Giáo Tây Tạng và môi sinh miền núi.

Trong dịp viếng thăm Hoa Thịnh Đốn, đức Đạt Lai Lạt Ma cũng nói chuyện với người Mỹ tiếp theo sau cuộc biểu tình của hàng ngàn người Tây Tạng và những người hỗ trợ hôm 8.7 thúc giục Ngân Hàng Thế Giới hủy bỏ kế hoạch 160 triệu mỹ kim tái định cư 60,000 nông dân nghèo, gồm nhiều người là người Trung Cộng, tại các miền đất Tây Tạng.

Tổng thống Do-thái từ chức

Tổng-thống Ezer Weizman của Do-thái, 76 tuổi, đã gửi thư từ chức hôm 10.7 sau khi bị cảnh-sát điều-tra về việc đã nhận hàng trăm ngàn mỹ-kim của triệu-phú Pháp, Edouard Saroussi, vào khoảng 1988-1993, khi ông còn là một bộ trưởng.

Ông Weizman xuất-thân phi-công lái máy bay chiến-đấu, cháu gọi cố tổng-thống Chaim Weizman bằng chú. Cố TT Chaim Weizman là “cha đẻ” và là tổng thống đầu tiên của nước Do-thái. Ông cháu Ezer Weizman là tổng-thống thứ bảy, sau khi từng làm tư-lệnh Không quân và bộ-trưởng. Ông thắng cử tổng thống lần đầu năm 1993 và lần nhì năm 1998. Ông được dân Do-thái tôn là anh-hùng

dân-tộc nhờ chiến công chiếm được West Bank và dải Gaza cho Do-thái.

Mất chức tổng-thống nhưng ông không bị kết tội hình về nhận tiền hối-lộ, vì đã quá hạn để bị truy-tố.

Đức xin lỗi và đền 5 tỉ mỹ-kim...

Quốc-hội Đức đã thông quá nghị-quyết chính thức xin lỗi và bồi-thường 5 tỉ mỹ-kim cho các công-nhân bị cưỡng bách làm việc không lương cho đảng Quốc-Xã hồi đệ nhị Thế chiến, cách nay gần 60 năm. Thời đó chính phủ Nazi đã cưỡng bách lao-động khổ sai khoảng 10 triệu nhân công và tù binh ngoại quốc. Khoảng 240.000 nô-lệ phần lớn là người Do-thái, hiện vẫn còn sống, cùng với 1 triệu nhân công khổ sai khác. Mỗi cựu nô-lệ sẽ được bồi thường 15.000 đức mã (khoảng 11.000 gia-kim, tức 7.159 mỹ-kim). Nhân-công khổ-sai được bồi-thường ít hơn.

Syria: không-tặc bị bắn chết

Ngày 5.7, một người Syria đã uy hiếp chiếc phản lực cơ của Jordan, buộc viên phi công phải lái sang Đức, đã bắn loạn xạ trong máy bay trước khi hắn bị các nhân viên an ninh bắn chết.

Nhân chứng Abeer Bittar, ngụ ở New Castle, Pennsylvania, trên giường bệnh viện ở Amman đã kể với hãng thông tấn AP là sau khi máy bay cất cánh được khoảng 20 phút từ Amman đi Damascus ở Syria thì Mahmoud Rizq Deeb từ khoang hành khách bước về phía phòng lái và bắt đầu hét vào một chiếc đài viên hàng không. Hắn bắn bừa bãi trong máy bay và thấy một trái lựu đạn, làm bị thương 15 hành khách.

Mohammad Asfour, 33 tuổi, người Pháp gốc Syria, bị thương ở

mặt và hai chân, nới trái lựu đạn lăn trên lối đi và nổ tung làm sàn máy bay thủng một lỗ.

Các nhân viên an ninh chặn đường tên không tặc không cho vào phòng lái và bắn chết hắn. Vụ náo động lâu khoảng 4 phút. Các nhân viên an ninh thường xuyên có mặt trên các chuyến bay của Hàng Không Hoàng Gia Jordan.

Chuyến bay bị không tặc là Airbus A320 chở 12 nhân viên phi hành đoàn và 84 hành khách thuộc các quốc tịch khác nhau, gồm Mỹ, Nhật, Syria, Li Băng, Kuwait và Jordan, nhưng toàn thể những người bị thương là từ các nước Ả rập.

Bộ trưởng Thông tin Taleb Rifai cho biết Deeb hành động một mình và không có động cơ chính trị nào. Deeb vừa từ thành phố quê nhà ở Tartous, Syria lên Amman hôm 4.7 cùng em trai, và hai con 5 và 3 tuổi. Bộ trưởng Rifai nói Deeb dự định không tặc chiếc máy bay này đi Đức xin tị nạn. Trước đó Tòa đại sứ Đức ở Damascus đã bác đơn của Deeb xin chiếu khán vào Đức.

Cuba: Thuyền nhân Cuba tiếp tục đổ sang Mỹ

Hai đoàn người Cuba vượt biển tới bờ Hoa Kỳ tại Florida Keys trong tuần này bằng hai chiếc thuyền khác nhau, mà một trong hai thuyền đã tông vào chiếc tàu của Tuần Tra Biên Giới Mỹ trong cuộc rượt đuổi và đã vượt thoát để vào được tới bờ.

Thuyền thứ nhất chở 25 người, gồm cả 10 trẻ em, cập bờ tại Marathon hôm 5.7. Toàn thể đều khai là đã trả tiền để được tổ chức vượt biên đưa đi.

Thuyền thứ nhì chở 25 người, gồm cả 11 đàn bà và 7 trẻ em. Thuyền này bị nhà chức trách Mỹ khám phá từ trên biển hôm 6 tháng 7. Khi tàu của Tuần Tra Duyên Hải Mỹ tới chuẩn bị chặn bắt, thì tài

công cho thuyền đâm sầm vào tàu của Tuần Tra Duyên Hải tới ba lần nhưng không có nhân viên liên bang nào bị thương.

Tính chung từ đầu năm tới nay 1205 người Cuba đã vào tới Hoa Kỳ.

Thuyền tị-nạn Guatemala chìm, 22 chết

Hôm 16.7, một chiếc xuồng máy chở đầy người từ Guatemala vượt biển sang Mỹ, đã bị sóng to nhận chìm ngoài khơi Mễ-tây-cơ, ít nhất 22 người chết, căn cứ vào số xác vớt được xác.

Sierra Leone: LHQ giải-thoát con tin

LHQ đã tổ-chức tấn-công, giải-thoát được 200 binh-sĩ bảo-vệ hoà-bình, bị Mặt Trận Cách Mạng Thống-Nhất Sierra Leone bắt giam tại miền Đông quốc-gia này trong nhiều tháng nay.

Phong trào Giải phóng Kitô giáo đả kích Cuba về vụ Elian

Nhà lãnh đạo một tổ chức ly khai ôn hòa Cuba hôm 6.7 lên tiếng đả kích chiến dịch chính trị vận động quần chúng của chính phủ Fidel Castro về vụ Elian Gonzalez, gọi chiến dịch ấy là "hiểm độc" đối với nhân dân hải đảo.

Oswaldo Paya, chủ tịch Phong Trào Giải Phóng Kitô Giáo, trong văn bản gửi tới báo chí ngoại quốc, viết: "Một đảng là bảo vệ quyền của người cha đoàn tụ với con. Đảng khác lại hướng chiến dịch vào sự ủng hộ và kiên định lập trường cho chế độ chính trị của cộng sản tại Cuba."

Trong cuộc tranh chấp cậu bé 6 tuổi này, sống sót trong vụ đắm thuyền, đảng Cộng Sản Cuba tung chiến dịch kích động lòng ái quốc

chưa từng có, đòi đưa bé về. Các cuộc biểu tình tuần vĩ đại được tung ra, gồm cả những cuộc tuần hành phản đối trước trụ sở phái bộ Mỹ tại Havana, các cuộc biểu tình toàn quốc, và hệ thống truyền thông nhà nước tràn ngập bài viết về chiến dịch.

Cậu bé đã trở về Cuba, nhưng chiến dịch vẫn tiếp diễn, giờ đây tập trung vào việc chống chính sách thù hận của Mỹ đối với Havana như cấm vận kinh tế chẳng hạn.

Paya, như hầu hết những người Cuba khác, trên nguyên tắc ủng hộ việc đưa Elian từ Hoa Kỳ trở về Cuba; nhưng lên án "chiến dịch gây căm thù quần chúng của chính phủ Castro."

Văn bản phổ biến của Paya là một trong những chỉ trích công khai mạnh nhất nhắm vào chiến dịch Elian trong lãnh thổ Cuba. Paya viết, "Theo cách này, các công dân bị sỉ nhục, toàn thể ý kiến hoặc bày tỏ khác bị tiêu hủy, và những ai có ý kiến phê bình hoặc đề nghị thay đổi thì bị coi là phản bội. Bất động chính trị và bất động kinh tế là thiêng liêng. Không có thay đổi gì hết và sẽ chẳng có gì thay đổi. Bản chất của chiến dịch Elian như thể đám mây, che khuất tầm mắt bạn và làm bạn ngột ngạt. Chiến dịch ấy là đám mây độc."

Các viên chức Cuba gọi những người ly khai như Paya, trong phong trào đối lập nhỏ bé và rải rác tại Cuba, là "những tên phản bội" và "tay sai ngoại bang" làm việc cho Mỹ. Các đảng đối lập tại Cuba bị đặt ngoài vòng pháp luật, và những người ly khai hoạt động có thể bị bỏ tù hoặc các trừng phạt khác theo luật hình rất nghiêm khắc tại Cuba.

Paya nói "sự áp đặt siêu đảng" vụ Elian lên Cuba của chính phủ Castro là "chống lại" người mẹ của đứa bé "đã chết khi toan đưa con thoát khỏi chế độ này."

Phi-luật-tân: núi rác sụp, 225 chết

Hôm 10.7, sau nhiều ngày bị mưa dầm, một núi rác ở ngoại-ô Manila, Phi-luật-tân, đã sụp và Chuối xuống dốc, chôn vùi 100 căn nhà gỗ lụp xụp trong một làng nghèo cất dưới chân "núi". Khoảng 300 binh sĩ được điều động tới làm việc thâu đêm để tìm cứu các nạn nhân. Với hai tay không và những dụng cụ thô sơ như cuốc xẻng, họ đã tìm được 91 xác, cứu được 90 người bị thương. Khoảng 50 người khác mất tích; 800 người mất "nhà" vì vụ rác sụp. Số thương vong có thể còn lên cao.

Sống dưới chân núi là làng "Đất Hứa", diện tích rộng bằng ba lần một sân đá bóng, với khoảng 10.000 cư dân sống bằng nghề moi rác, khai thác vật liệu phế thải của thủ đô Manila vớt ra.

Một tuần trước đó, đô trưởng Manila đã ra lệnh cho họ di-tán khỏi vùng nguy hiểm để tránh nạn núi rác sụp; tuy nhiên không một ai tuân lệnh.

Phi: Bão giết 16 người

Hôm 4.7, 4 người chết và hàng ngàn người chạy trốn khỏi nhà khi trận bão nhiệt đới Edeng thổi vào đảo Luzon, gây lũ lụt và làm gãy nhiều cột điện. Khoảng 12.000 người bị thiệt hại khi nước lũ dâng cao tới 10 feet (3 m) nhận chìm các căn nhà tại vùng Vịnh Subic cách Manila 50 dặm về phía tây.

Các nhân viên cấp cứu dùng các thuyền cao su di tản nạn nhân. Khoảng 7000 được di tản tới các trung tâm ở Manila và hai tỉnh gần đó.

Hai người đàn ông chết đuối, một người khác chết vì tường dề và một cô gái chết khi đá từ một sườn núi đổ xuống nhà cô.

Hôm 7.7, hai trận bão - Kirogi và Kai-Tak - thổi vào Phi Luật Tân giết 26 người và làm trên 400.000 phải di tản khỏi nhà.

Bão đem tới những trận mưa như thác gây lũ lụt tại miền tây nam Phi Luật Tân. Trung bình mỗi năm có khoảng 20 trận bão thổi vào Phi Luật Tân, nhưng hai trận bão, một trận thổi từ hướng đông và một trận thổi từ hướng tây vào Phi trong một thời gian là điều bất thường. Các trung tâm tạm trú được thiết lập tại các trường học và các tòa nhà trong các thành phố đã có tới trên 400.000 người tá túc và dường như sẽ ở lại cả tuần.

Bão Kirogi di chuyển từ đông bắc Phi Luật Tân tới duyên hải miền đông Nhật Bản, còn bão Kai-Tak thì quét miền tây Phi Luật Tân chuyển theo hướng tây bắc với sức gió 150 cây số (94 dặm)/giờ và tới đông nam Hương-cảng hôm 8.7.

Nam dương: tàu tị-nạn chìm, 500 chết

Ngày 2.7, một chiếc tàu chở đầy người tị-nạn trên biển Nam dương bị chìm khiến 481 người chết, 10 sống sót.

Tàu Cahaya Bahari rời cảng Tobelo ở đảo Halmahera, đảo chính ở phía bắc tỉnh Maluku; mất liên lạc khi đang ở vị trí cách bờ 40 dặm trên đường từ đảo Halmahera, nơi có tới 200 dân làng Kitô giáo bị giết cách đây một tuần trong các cuộc sắp chiến với người Hồi giáo, hướng đến Manado, thủ phủ tỉnh North Sulawesi bên cạnh, cách Jakarta khoảng 1500 dặm về phía đông bắc.

Tàu quá tải vì chỉ có thể chở tới đa 250 người, nhưng đã chở tới 492 người. Các viên chức hải cảng nói với các hãng thông tấn là họ tin rằng chiếc tàu này đã bị đắm trong vùng biển động, sóng cao 6 bộ (1m8).

Ngày 6.7, một tàu đánh cá vớt được 10 người sống sót này, người lớn tuổi nhất 29 tuổi, cùng với một thi hài gần đảo Karakelong, cách Manado 120 dặm về phía đông bắc.

Nhật: sữa độc

Trên 3000 người bị lâm bệnh có thể do ngộ độc sau khi uống sữa ít chất béo của hãng sữa lớn nhất nước.

Theo hãng thông tấn Kyodo loan báo hôm 7.7, các nạn nhân có những triệu chứng bị ngộ độc thực phẩm, gồm cả nôn mửa, tiêu chảy và đau bụng sau khi uống sữa của hãng Snow Brand Milk Products Co Ltd.

Nigeria: 2 tai nạn ống dẫn dầu, 400 chết thảm

Hôm 11.7, một đường ống dẫn dầu ở miền Nam Nigeria phát nổ, thiêu rụi cánh đồng gò và đồn điền cao su, đốt chết 300 người, phần lớn là học sinh; khiến 100 người khác bị thương.

Tai nạn xảy ra do những người ăn trộm dầu, khoan thủng các ống dẫn lộ thiên để lấy dầu.

Bốn ngày sau vụ cháy là một vụ nổ ống dầu, làm chết thêm 100 người. Lý-do, cũng vì dân nghèo lấy trộm dầu, gây ra tai-nạn.

Trước đó, vào tháng 10.1998, một tai nạn tương tự cũng đã xảy ra tại Nigetria, giết chết 700 người.

Nigeria là quốc gia xuất-cảng dầu đứng hàng thứ sáu trên toàn cầu và tiền bán dầu thô chiếm 80% tổng sản lượng quốc gia.

Ấn-độ: 42 người chết thảm dưới bùn

Ngày 12.7, 42 người Ấn nghèo khổ đã chết thảm vì mưa dầm, đất lở thành bùn, vùi chôn một xóm nhỏ dưới chân đồi gần Bombay.

Ấn-độ: Máy bay đâm vào nhà, 55 chết

Hôm 16.7, một chiếc Boeing 737 thuộc hãng hàng-không nội-địa chở theo 58 người, trên đường bay từ Calcutta tới Tân Đề-li, đã đâm vào một căn nhà nằm gần phi-đạo, khiến 55 người chết, trong đó có 5 người trong căn nhà xui xẻo. Có 8 hành-khách sống sót.

Canada: mưa đá và bão lốc

Hôm 14.7, một trận bão lốc đã đi ngang một khu cắm trại bằng xe trailer ở Pine Lake, giữa Edmonton và Calgary, tỉnh-bang Alberta, khiến 11 người chết.

Cơn lốc kéo dài chưa tới 1 phút, theo sau một cơn mưa đá với những cục nước nước đá to bằng trái banh golf.

từ thành đến tỉnh



Giải phẫu bằng người máy

Một ca mổ lấy túi mật do người máy thực hiện lần đầu tiên vừa diễn ra Bệnh viện Henrico Doctors, Hoa kỳ.

Nhân viên người máy của công ty Da Vinci Surgical System được Nha Quản Trị Thực Phẩm và Dược Phẩm chấp thuận cho sử dụng trong 5 bệnh viện.

Bác sĩ William E. Kelley Jr.

thực hiện cuộc giải phẫu túi mật cho nữ bệnh nhân Kimberly Briggs 35 tuổi bằng người máy, tuyên bố: "Tôi rất vui mừng. Tôi nghĩ cuộc giải phẫu diễn tiến rất êm ả." Bệnh nhân ngồi xe lăn được đẩy ra trong cuộc họp báo chưa đầy bốn giờ kể từ khi cuộc giải phẫu hoàn tất, nói, "Tôi cảm thấy thật khỏe."

Bác sĩ Marc Katz, chuyên khoa giải phẫu tim, nói dùng một màn ảnh máy điện toán để nhìn khu vực phóng đại gấp 10 lần và có một người máy làm việc với sự chính xác là "thích thú vô cùng. Nó cho bạn khả năng có các dụng cụ cần thiết vào chỗ nào."

Giải túc cầu Âu-châu: 16 đội chia nhau 75 triệu mỹ-kim

Đội tuyển Pháp vô địch giải túc cầu Âu Châu Euro 2000 được lãnh 9 triệu đô trong tổng số 75 triệu đô thu về do tiền bán vé, bảo trợ và bản quyền truyền hình.

Đội Ý hạng nhì lãnh 8 triệu 300 ngàn đô, trong khi hai đội thua trong vòng bán kết là Bồ Đào Nha và Hòa Lan lãnh 6 triệu 300 ngàn đô.

Số còn lại sẽ chia cho 12 đội khác tham dự giải này.

Phụ-nữ Ba-lan cởi truồng chống thuế

Một phụ-nữ Ba Lan khóa thân cưỡi ngựa theo kiểu truyền thuyết Nữ Lưu Godiva bị bắt hôm 6.7 tại Krakow về tội dâm dục sau khi cô trần truồng cưỡi ngựa qua Old Town phản đối thuế cao.

Ba người khác cũng bị bắt vì tổ chức biểu tình tại sở thuế ở Krakow giương biểu ngữ "Nữ Lưu Godiva trở lại."

Cuộc biểu tình này đánh dấu năm thứ bảy thuế trị giá gia tăng ra đời tại Ba Lan.

Theo truyền thuyết, phụ-nữ cởi

truồng chống thuế đầu-tiên là bà bá-tước Godiva. Bà đã khóa thân cưỡi ngựa qua thành phố Coventry ở Anh quốc hồi thế kỷ 11 để thuyết phục ông chồng giảm thuế cho dân.

Hãng thông tấn PAP đã phổ-biến lời tuyên-bố của người đàn bà cởi truồng biểu tình ở Krakow, rằng "Truyền thuyết Dodiva rất đẹp. Tôi nghĩ người ta nên chống thuế theo cách ấy. Khóa thân là tự nhiên."

Cô Godiva tân-thời cho biết tên cô là Dziejanna, hành nghề người mẫu và chiêu đãi viên.

Khi người Mỹ nổi giận

Tại Delta, Iowa trong phiên họp Hội-đồng thành phố vào đầu tháng 7, một ông Mỹ nổi giận về vấn đề cống rãnh của ông, đã mang đến một phòng họp một thùng 20 lít toàn phân người và nước tiểu, lúc các ông bà nghị đang ngồi họp.

Công dân nổi giận này tên Michael Joseph Murphy, 42 tuổi, đã tung thùng phân và nước tiểu lên mặt bàn họp làm bắn tung tóe lên các viên chức thành phố ngồi quanh bàn.

Ông Murphy bị bắt giam về hai tội: trút phân không đúng luật, và tội tấn công.

Hãng thông tấn AP gọi điện thoại tới nhà tù nhưng các giám thị không cho tiếp chuyển đường dây tới Murphy. Theo AP, nếu tòa xét "có tội", Murphy có thể bị tù tới ba năm.

Cũng tại Mỹ hồi đầu tháng 7.2000, trong một phiên tòa, bà Cristal Campbell đã phản đối ông Chánh án bằng cách tụt quần, tè ngay ra sàn phòng xử.

Khi quan tòa ra lệnh cho cảnh-sát còng bà ta lại, phạm-nhân khai rằng "có bầu, sắp sinh và đang vỡ nước đầu ối." Quan tòa mắc lừa, cho tháo còng và đưa phạm nhân đến bệnh viện. Vài phút sau, phạm nhân biến mất trong lúc nhân viên

y tế đang làm thủ tục nhập viện. Phòng thí-nghiệm của bệnh-viên xác-định bà Campbell không hề có bầu. Vài ngày sau, cảnh-sát đã tóm được bà Campbell lần thứ hai, giải toà. Lần này không có vụ đẻ dái nào xảy ra nữa.

Mỗi năm, Hoa kỳ có 30.000 người Hoa nhập lậu

Theo ước lượng của Ủy viên Di Trú và Nhập Tịch Hoa kỳ thì mỗi năm có tới 30,000 di dân bất hợp pháp người Hoa được các tổ chức chở lậu vào Hoa kỳ, mà chiến thuật của các tổ chức này hiện nay là phân tán mỏng và thay đổi đường đi, đồng thời tăng giá cước chở lậu mỗi người lên tới 50,000 đô.

Ủy Viên Di Trú và Nhập Tịch Hoa Kỳ Doris Meissner nói tại Bắc Kinh, "Việc chở lậu trên các tàu lớn ấy đã bị ngăn chặn phần nào" nhờ sự tiếp tay của Trung Cộng trong việc hồi hương di dân bất hợp pháp. Bà nói, "Tuy nhiên, chúng tôi biết là các tổ chức chở lậu đang thích ứng với tình hình và chuyển đổi rất nhanh."

Thế giới đã phản ứng trước sự thể kinh hoàng hồi tháng 6 khi 58 di dân bất hợp pháp người Hoa được phát hiện chết ngạt trong xe vận tải chở cà chua từ Hòa Lan vào Anh quốc.

Meissner và hàng chục viên chức Sở Di Trú dự trù tới tỉnh Phúc Kiến, nơi xuất phát của 58 người Hoa chết và đa số các di dân người Hoa bất hợp pháp khác.

Trong năm qua Hoa Kỳ đã hồi hương 1000 người Hoa tới Mỹ bằng tàu thủy, 2700 người Hoa tới Mỹ bằng hàng không và con số này dự trù tăng tới 4000 vào cuối năm nay.

Theo chính phủ Trung Cộng thì năm ngoái có khoảng 10,000 di dân bất hợp pháp người Hoa bị bắt, 80% số người này thuộc tỉnh Phúc Kiến.



trong làng

Văn Bút Sydney bầu ban chấp hành mới

Sau nhiều năm trì trệ sinh hoạt, Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại Trung-tâm Sydney (Úc-đại-lợi) đã bầu xong ban chấp hành nhiệm kỳ 2000-2002, thành-phần như sau:

- Chủ-tịch: nhà văn Bùi Xuân Vũ
- PCT Nội vụ: nhà báo Nguyễn Vi Tuý
- PCT Ngoại-vụ: nhà báo Lưu Dân
- Tổng Thư-ký: nhà văn Thuyền Nhân
- Thủ-quý: nhà thơ Lê Hoàng.

Với nhà văn Bùi Xuân Vũ làm chủ tịch, Trung-tâm Văn Bút Sydney được coi như trở lại với khuynh-hướng quốc-gia, sau một thời-gian dài ngưng hoạt-động.

Văn Bút Nam Hoa-kỳ có chủ tịch mới

Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại Trung-tâm Nam Hoa-kỳ đã bầu xong tân chủ-tịch nhiệm-khoá 2000-2002, là nhà văn Phạm Ngũ Yên, cư-trú ở Austin, Texas.

Theo điều-lệ của Trung-tâm này, chủ-tịch đắc cử đã bổ nhiệm hai phó chủ tịch, tổng thư ký và thủ-quý, thành-phần như sau:

- Phó Chủ-tịch Nội-vụ: Đào Vĩnh Tuấn
 - Phó Chủ-tịch Ngoại-vụ: Trương Sĩ Lương
 - Tổng Thư-ký: Đoàn Yên Sơn
 - Thủ-quý: Hàn Song Tường.
- Nam Hoa-kỳ là một trong số các trung-tâm hoạt-động đều-đặn trong Văn Bút Việ-nam hải-ngoại.

Sinh hoạt hàng tháng của Văn Bút VN Ontario

Nhân kỷ niệm 70 năm ngày tang Yên-bái, Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại Trung-tâm Ontario đã tổ-chức nói chuyện về "*Nguyễn Thái Học, Không thành công thì thành nhân*" hôm 8.7.2000 tại Thư viện Parkdale, 1303 Queen St. West, Toronto. Diễn giả là nhà thơ Văn Hạc. Buổi nói chuyện diễn ra trong không khí nghiêm trang của một ngày tang, và không kém phần hào hứng ở phần đúc kết, thảo luận.

Trong buổi sinh hoạt hàng tháng kỳ tới, lúc 2 giờ chiều Thứ Bảy 5.8.2000 cũng tại Thư viện Parkdale, diễn giả Vũ Ngô Quý sẽ *Nói về Gia-phả*.

Nhóm Bạn Văn ra mắt thơ Hoài Việt

Nhóm Bạn Văn (Amicale des Ecrivains Vietnamiens à l'Étranger) đã tổ-chức ra mắt tập thơ *Chút tình cho Huế* của thi-sĩ Hoài Việt hôm 2.7 tại Institut de l'Asie du Sud-Est, số 269 rue Siant Jacques, quận 5 paris, Pháp.

Thi-sĩ Hoài Việt, tức Tiến sĩ Nguyễn Văn Hường, hội-viên văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại và Văn Bút Pháp. *Chút tình cho Huế* là tác-phẩm thứ ba của ông.

Hãng băng hình "Thế-Giới Nghệ-Thuật" ra đời

Cộng-đồng Việt-nam hải-ngoại vừa có thêm một trung-tâm ca-nhạc mới ra đời: Thế Giới Nghệ Thuật. Sản-phẩm đầu tay của trung-tâm này là một bộ 3 cuốn băng hình, mang tên chung là '*Hoài Linh Video in Toronto*', gồm bốn bộ môn ca-vũ-nhạc-kịch. Sản-phẩm được thực-hiện tại phòng thu lớn nhất của CBC Toronto.

Phần ca-vũ-nhạc rất linh-động với 3 người điều-khiển chương-trình là Việt Tiến, Thu Tuyết và Mỹ Huyền phụ-trách; nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ làm cố-vấn nghệ-thuật. Phần trình-diễn, có các giọng ca danh tiếng như Vũ Khanh, Ái Vân, Ý Lan, Tuấn Ngọc,... cùng các tiếng hát đã nổi tiếng từ nhiều thập niên trước như Thiên Trang, Phương Dung, Phương Hồng Quế,...

Mở đầu phần chào mừng khán giả, nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ xác-định: "Trung Tâm Thế Giới Nghệ Thuật chủ trương nâng cao nghệ thuật để phục vụ khán thính giả qua nhiều bộ môn như ca, vũ, nhạc, kịch và cả cải lương. Trung tâm cũng đặc biệt luôn tìm cách nâng đỡ các tài năng mới, và luôn hoan nghênh các sáng tác mới của quý vị".

Những tiết mục trong bộ băng hình dàn dựng công phu, đầy sáng tạo, đánh dấu một bước tiến lớn trong ngành video ca nhạc, cả về kỹ thuật lẫn nghệ thuật. Phần ca-vũ-nhạc rất phong-phú với nhiều màu sắc, từ Đông sang Tây, từ cổ chí kim.

Trong nhạc phẩm mở đầu chương trình, *Thế Giới Tình Ca*; Phương Vy, Ngọc Thúy, Cát Ly, Tuấn Hải và Huy Vũ, hợp cùng gần 20 vũ công đã sôi nổi tạo nên không khí của một dạ vũ hóa trang tuyệt vời. *Tiếng Sáo Thiên Thai* với Ái Vân gợi lên những nét

độc đáo khác, khiến khán-giả như sống giữa bông lai với những nàng tiên dịu dàng, khả-ái.

Vũ Khanh với *Đoạn Tình* man mác nỗi niềm quanh quẽ của một đêm thâu; Ý Lan với *Biết Em Còn Chút Dối Hờn* dịu êm lãng mạn; Tuấn Ngọc với *Hà Nội Mùa Vắng Những Con Mưa* lồng trong khung cảnh của một quán rượu đêm tàn nơi xứ người, nhớ về thành phố cũ; Phi Nhung với *Bạc Liêu Hoài Cổ* đầy ắp kỷ niệm đẹp của vùng đất trù phú nhất miền Nam. Tuấn Hải và Cát Ly trong *Bye Bye Bye* sống động qua những bước *hip hop* chuyên nghiệp.

Ngoài ra còn có sự đóng góp của những ca sĩ tài danh khác như Thùy Dương, Trường Vũ, Mạnh Quỳnh, Minh Tuyết, Tuấn Anh,...

Phần hài-kịch có sự góp mặt của những cây cười Hoài Linh, Nguyễn Dương, Thu Tuyết, Chí Tài, Lê Huỳnh qua những vở hài kịch vui nhộn. Trong cuốn video này, đặc biệt Phi Nhung xuất hiện bên cạnh Hoài Linh trong nhạc cảnh vui '*Vợ Chồng Làm Biếng*', cũng là một điểm nổi bật của chương trình.

Đặc-biệt là phần giới-thiệu chương-trình do Việt Tiến, tức nhà văn Nguyễn Việt, phụ-trách. Việt Tiến nguyên là ký-giả truyền-thanh của đài BBC Luân-đôn, hiện là cộng-tác-viên bán-thời của đài này và đài VoA. Anh từng xuất hiện trên một số các băng hình ca nhạc và băng đọc truyện của trung-tâm khác trước khi hợp-tác với



Ái Vân và Tiếng Sáo Thiên Thai

Thế-Giới Nghệ-Thuật, là một khuôn mặt trẻ-trung, vững-chãi, duyên-dáng và thông-minh, rất ăn khớp với nữ kịch sĩ Thu Tuyết và ca sĩ Mỹ Huyền. Ba nghệ-sĩ này lần đầu-tiên đứng chung trên một sân-khấu, nhưng nhịp-nhàng, tự-nhiên, thoải-mái như ba anh chị em trong một nhà, tạo cho khán-giả cảm-giác dễ chịu, không gò bó hay "đóng hộp".

Đặc-biệt hơn cả là phần kỹ-thuật của các cuốn băng, do một kỹ-sư thượng-thặng, với kinh-nghiệm thực-hiện hàng chục cuốn video trước đây, từ nay bắt đầu phụ-trách độc-quyền cho Thế-Giới Nghệ-Thuật.

Với tất cả những ưu-điểm trên, bộ video đầu tay của trung tâm Thế Giới Nghệ Thuật chắc chắn sẽ tạo một tiếng vang lớn trong làng ca nhạc Việt Nam ở xứ người, và đưa trung-tâm ca-nhạc này vào hàng phổ-thông tại hải-ngoại. (TN)

Nhạc sĩ Thu Hồ qua đời tại California, Hoa-kỳ

Nhạc sĩ lão thành Thu Hồ, tác giả ca khúc *Quê Mẹ*, đã qua đời hôm 19.5.2000 tại Westminster, Nam California, hưởng thọ 82 tuổi.

Ông có tất cả 9 người con trong số có nữ ca sĩ Mỹ Huyền. Trần Quang là con rể, chồng trưởng nữ của ông. Thu Hồ rất ngoan đạo, bốn bức tường căn phòng nhỏ của ông gần như bị che kín với những hình tượng Công Giáo, trong số có hình Michel Hồ Đình Nghi, một trong 117 vị thánh tử đạo của Việt Nam, là ông tổ của họ Hồ; cùng với rất nhiều hình ảnh ghi lại quãng đời hoạt động nghệ thuật của ông.

Thu Hồ là tác giả của nhiều ca khúc giá trị, thịnh hành như: *Bức Tranh Quê*, *Tiếng Sáo Chiều Quê*, *Khúc Ca Đồng Tháp*, *Tím Cả*

Rừng Chiều, *Tà Áo Trưng Vương*, *Cô Nữ Sinh Đồng Khánh*, *Mái Tóc Em Gái Gia Long*, *Người Ở Kê Đi*, *Dân Làng Đi Cấy*, *Mùa Lúa chín*, *Sóc Trăng Mến Yêu*, *Thu...* Với *Mùa Thu*, v.v. và nhất là *Quê Mẹ*, tác phẩm đầu tay của ông vào năm 1943 trong khi làm xếp ga ở Dầu Giây, và cũng được coi là sáng tác nổi tiếng nhất của ông.

Trước khi được biết đến như một nhạc sĩ sáng tác, Thu Hồ một thời đã từng là một giọng ca được nhiều người nhắc nhở. Nhờ có khiếu về âm nhạc, tuy chỉ học qua sách vở nhưng ông đã đạt được một kiến thức vững vàng và được mời dạy nhạc tại nhiều tư thục lớn ở Sài Gòn trong suốt 11 năm, từ 1959 đến 1970 tại các trường Nguyễn Bá Tòng, Thánh Thomas, Thiên Phước, Thánh Giuse, Nguyễn Trường Tộ và Quang Minh.

Tiến Sĩ Dư Phước Long qua đời tại California

Tiến sĩ Dư Phước Long, Phó Chủ-tịch Văn Bút Việt nam Hải Ngoại, Trung-tâm Bắc California, đã qua đời trong tháng 6.2000 vừa qua tại San Jose, hưởng thọ 82 tuổi.

Sinh thời, ông từng tham gia công vụ dưới thời các quốc trưởng khác nhau từ thời Bảo Đại, cựu biên tập viên đài VOA với tên Hoàng Hải; và gần đây nhất, công chức Hạt Santa Clara.

Vốn là người hoạt động, luôn mang tinh thần lạc quan, tích cực và hăng say, nên ngoài thời gian đi làm, ông còn sáng tác và biên khảo các tác phẩm giá trị, điển hình là tài liệu *Bụi Đời Cali*. Gần đây ông còn được đảng Cộng Hòa Mỹ chọn ra tranh cử vào cơ quan lập pháp tiểu bang. Ông cũng từng xuất hiện trong cuốn phim tài liệu của Silliphant Sterling.

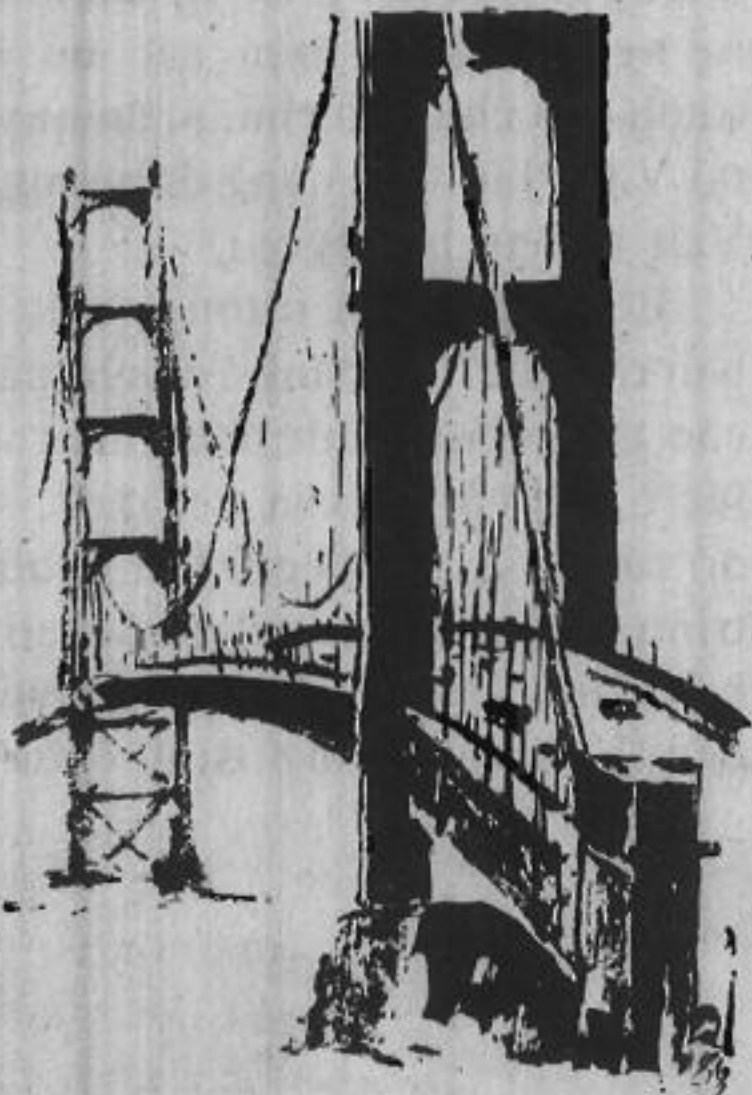
Họa-sĩ Ngọc Dũng qua đời tại Virginia, Hoa-kỳ

Họa-sĩ Ngọc Dũng, đã qua đời hôm 7.7.2000 tại Virginia, Hoa-kỳ, vì ung-thư phổi, hưởng thọ 70 tuổi.

Ông tên thật Nguyễn Ngọc Dzũng, quê ở Hưng-yên, di cư vào Nam năm 1953, đã cùng Duy Thanh, Mai Thảo,... chủ-trương tạp-chí *Sáng Tạo*.

Ngoài tranh nghệ thuật, ông còn vẽ biếm họa cho báo *Chính Luận*, ký tên Tuýt.

ngoài xã



Hạ viện Mỹ vinh danh Quân-lực VNCH

Dân biểu liên bang Tom Davis (CH-VA) ngày 10.7.2000 đã ca ngợi Hạ Viện trong việc thông qua Nghị Quyết do ông soạn thảo nhằm vinh danh những người VN chiến đấu bên cạnh quân đội Hoa Kỳ thời Chiến tranh VN.

Dân biểu Davis phổ biến lời ca ngợi Nghị Quyết 322 (House Concurrent Resolution 322) với

trích đoạn như sau:

"...Năm nay ghi dấu 25 năm CSVN chiếm Sài Gòn. Quân Lực VNCH đã chịu đựng những thương vong lớn lao thời Chiến tranh VN. Từ 1961 tới 1975, hơn 750,000 người Việt bị thương và hơn 250,000 người Việt (VNCH) tử trận. Những quân nhân can đảm này đã hy sinh trong khi chiến đấu giữ gìn tự do và dân chủ cho quê hương.

"Sau cuộc chiến, chính phủ CSVN bắt bớ trí thức, các lãnh tụ chính trị, nhà giáo, nhà thơ, họa sĩ, lãnh tụ tôn giáo, và các cựu sĩ quan Quân Lực VNCH và đẩy họ vào trại cải tạo - một chữ đúng ra phải gọi là 'Đảo Ngục Từ Gulag của VN.' Những trại này không khác gì các trại tử thần Phát Xít Đức thời Thế Chiến II. Các tù nhân, bị xem là nguy cơ an ninh cho chế độ CSVN, thường xuyên bị đánh đập, bỏ đói, và tra tấn. Bất hạnh thay, nhiều người đã chết nơi ấy.

"Tôi muốn nhắc tới một số cá nhân đáng ghi nhận đã sống nổi sau khi rời các đảo ngục tù Gulag VN và đã đích thân kể cho tôi nghe. Những chuyện đó nói lên lòng can đảm, tinh thần và ý chí con người muốn sống. Những cá nhân này hiện sống ở Bắc Virginia. Các ông Nguyễn Cao Quyền, Nguyễn Văn Thanh, Trần Nhật Kim, Đinh Anh Thái đều là cựu tù nhân tại Gulag VN. Tội của họ: chỉ vì là sĩ quan quân lực VNCH hay làm việc cho chính phủ VNCH.

"Ông Vũ Hối, một họa sĩ, Nguyễn Chí Thiện, một nhà thơ, và GS Đoàn Viết Hoạt, tất cả đều là các trí thức bị CSVN giam tù vì bày tỏ niềm tin của họ vào dân chủ. Tính chung, ba vị này đã có hơn 50 năm tù CS.

"Cuối cùng, tôi muốn nhắc tới Cha Nguyễn Hữu Lễ và Cha Trần

Quý Thiện, những người bị bắt giam nhiều năm vì không chịu dùng ảnh hưởng của họ đối với giáo dân để tuyên truyền ý thức hệ CS.

"...Theo truyền thống, VNCH và bây giờ là các cộng đồng người Mỹ gốc Việt khắp Hoa Kỳ đã chọn ngày 19.6 làm ngày để tưởng niệm và vinh danh cả những anh hùng vị quốc vong thân cùng với các chiến sĩ đang chiến đấu cho tự do và nhân quyền tại VN..."

Nhắc lại, nhân ngày Quân Lực 19.6 vừa qua, DB Davis đã đề trình nghị quyết này, và bây giờ mới được chấp thuận.

Quận Cam có chánh-án người Việt

Thống-đốc California vừa ký giấy bổ-nhiệm một người Việt, là luật-sư Nguyễn Trọng Nho, là chánh-án Tòa Thượng-thẩm Orange County, nơi có khoảng 400.000 người Việt cư-ngụ.

Ông Nho là khuôn mặt quen-thuộc trong Tổng-hội Sinh-viên Sài-gòn, cùng các ông Lê Hữu Bôi, Đỗ Ngọc Yến, được gọi là "vua xuống đường" trong thập-niên 60. Sau đó ông nhập-ngũ, trở thành sĩ-quan Quân-lực VNCH, rồi đắc-cử dân-biểu.

Di-tản sang Mỹ năm 1975, ông tốt-nghiệp ngành luật, trở thành luật-sư. Trước khi được bổ làm chánh-án, ông là phụ-tá Bộ-trưởng Tư-pháp tiểu-bang California.

Boat People-SOS tuyển nhân viên

Boat People SOS, một tổ chức hoạt động bất vụ lợi phục vụ quyền lợi đồng bào di dân và tị nạn trong nhiều năm qua tại Hoa Kỳ, hiện đang cần tuyển người nhiệt tâm, thông thạo Anh và Việt ngữ vào chức vụ điều hành cho

các văn phòng địa phương tại Quận Cam, California và tại Houston, Texas.

Công việc: Phần vụ bao gồm quản lý văn phòng, liên lạc giao tiếp với cộng đồng người Việt và địa phương, làm việc với Hội Đồng Giám Đốc, tuyển lựa và hỗ trợ các nhân viên thiện nguyện, trực tiếp trợ giúp thân chủ trong những dịch vụ của văn phòng, hỗ trợ hành chánh cho các luật sư và nhân viên phụ trách hồ sơ thiện nguyện, điều hợp các buổi họp và các sinh hoạt đặc biệt khác, ghi nhận và báo cáo hàng tháng tình trạng tài chánh và giải quyết hồ sơ.

Điều kiện: Ứng viên cần có khả năng và kinh nghiệm làm việc với cộng đồng và giải quyết hồ sơ, biết sử dụng computer, sẵn lòng làm việc ngoài giờ hành chánh (vào buổi tối hay vào dịp cuối tuần) những khi có nhu cầu họp hay sinh hoạt. Ứng viên cần có bằng BA/BS hay kinh nghiệm tương đương.

Quyền lợi: lương từ 26,400 đến 32,000 mỹ kim một năm.

Xin gửi resume về:

Giám Đốc Điều Hành, BPSOS

2800 Juniper #3

Fairfax, VA 22031-4411, USA

Toronto: Đêm văn nghệ của CSVN thất bại

Vào lúc 5 giờ chiều ngày thứ Bảy 10.6.2000, dưới sự phối hợp của Ủy ban Nhân Quyền Toronto, các hội đoàn quốc gia tại Toronto & các vùng phụ cận cùng đồng bào đã tụ tập trước hội trường 4A của International Centre để biểu dương quyết tâm đấu tranh cho một nước Việt Nam Tự Do Dân Chủ và bày tỏ lập trường của cộng đồng người Việt tại Toronto trước Nghị Định 210/99 do Thủ tướng CSVN Phan Văn Khải ký, về việc sử dụng các nghệ sĩ trong nước vào các mục tiêu chính trị phân hóa cộng đồng người Việt hải ngoại mà điển hình là Đêm văn nghệ "Toronto by night".

Được biết đoàn văn nghệ CSVN kỳ này có hơn 50 người dưới sự cầm đầu và kiểm soát của Bảo Quốc, đảng viên của đảng cộng sản VN, chủ tịch Câu Lạc Bộ Hải, một cơ quan trực thuộc bộ Thông Tin Văn hoá, có nhiệm vụ kiểm duyệt tất cả các kịch bản, nghệ sĩ

trình diễn tại Sài Gòn.

Đoàn người biểu tình đã được sự hợp tác rất tích cực của Ban Quản Lý International Centre, các nhân viên trật tự và cảnh sát. Một hàng cờ vàng và biểu ngữ đã được giăng ngang với những dòng chữ "Human Rights for Vietnam", "Freedom for Vietnam", "Không tiếp tay với Việt Cộng", "Hãy tẩy chay Văn nghệ Việt Cộng", "Đi xem văn nghệ Việt Cộng là phản bội đồng bào trong nước"... làm nhiều người vô tình tới xem đã quay xe bỏ về sau khi tiếp xúc với những người biểu tình và hiểu ra đây không phải là một buổi trình diễn văn nghệ thuần túy mà là bước đầu của cả một kế hoạch khổng lồ của đảng Cộng sản nhằm ru ngủ và phân hoá các nỗ lực tranh đấu cho dân chủ, nhân quyền tại Việt Nam của cộng đồng người Việt tỵ nạn hải ngoại.

Bên trong hội trường, mặc dù ban tổ chức "vô danh" đăng quảng cáo là chương trình sẽ bắt đầu vào lúc 6 giờ với đủ các tiết mục, sau đó rút lại thành 9 giờ với chương trình văn nghệ nhảy đầm để tạo sự hấp dẫn giới trẻ, nhưng kết quả là đến 10 giờ chương trình mới có



Biểu-tình chống tuyên-truyền văn-hóa của CSVN International Centre, tại Toronto

thể khai mạc được với số khán giả rất khiêm tốn, theo như lời của một số đồng bào bỏ về cho biết.

Trong cuộc biểu tình, ông Dương Văn Anh, đại diện Ủy Ban Nhân Quyền Toronto, đã chào mừng tất cả các hội đoàn, đồng bào đến tham dự và trình bày mục tiêu của cuộc biểu tình không phải là để chống lại các nghệ sĩ mà chống lại việc đảng Cộng sản Việt Nam đã lợi dụng các nghệ sĩ này cho các âm mưu chính trị nhằm vào cộng đồng người Việt tại Toronto. Tiếp theo là GS Phạm Kim Thư, đại diện cho Văn Bút VN Ontario; ông Lê Văn Thái, đại diện cho Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam; ông Lê Minh Tuấn, đại diện cho Liên Minh Dân chủ; tiến sĩ Nguyễn Bá Long, đại diện cho Liên Minh Các Lực Lượng Dân Tộc Dân Chủ Việt Nam và ông Lý Thiên Hộ, đại diện cho Đoàn Thanh Niên Hùng Vương, Brantford, lần lượt lên tiếng gởi những thông điệp đến những nghệ sĩ đang gương gao trình diễn ở bên trong và cùng nhau xác quyết bẻ gãy âm mưu tuyên truyền văn hoá của CSVN.

Một phái đoàn của Liên Hội Người Việt Canada từ Ottawa do ông Nguyễn Thành Danh, Ủy Viên Nhân Quyền, hướng dẫn cũng đến tham gia trong đoàn biểu tình. Ngoài ra còn có rất nhiều thân hào nhân sĩ tại Toronto và đông đảo các hội đoàn quốc gia như Hội Người Việt Toronto, Trung Tâm Cộng Đồng Người Việt Mississauga, Cộng Đồng Người Việt Vùng North York, Hội Cựu Quân Nhân QLVNCH Toronto, Liên Minh Việt Nam Tự Do, Ủy Ban Quốc Tế Yểm Trợ Việt Nam Tự Do, Phong Trào Thanh Niên Việt Nam Tự Do, Canadian Friends For A Free Vietnam Committee, Liên Minh Dân Chủ, Hội Cao

Niên Mississauga, Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam, Liên Minh Các Lực Lượng Dân Tộc Việt Nam, Đoàn Thanh Niên Hùng Vương - Brantford, Trung Tâm Thanh Niên Toronto, Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị Việt Nam, Trung Tâm Huấn Luyện VoViNam Việt Võ Đạo, Hiệp Hội Võ Thuật Người Việt Ontario, nguyệt san Làng Văn, Trung Tâm Văn Bút Ontario, báo Kinh Tế Thị Trường, Liên Hội Thanh Thiếu Niên Toronto v.v..

Cuộc biểu tình đã chấm dứt vào lúc 11g15 tối cùng ngày.

Toronto là thí điểm đầu tiên của đoàn văn công CSVN tại Canada trong mùa hè 2000. Sau Toronto, tại Montréal, Windsor, Edmonton và Vancouver, đoàn văn công đều bị cộng đồng VN biểu tình phản đối, khiến số khán giả vào xem không quá 25% tổng số ghế, dù ban tổ chức đã biểu không phần lớn vé vào cửa. Riêng tại Calgary, buổi trình diễn của đoàn này đã bị huỷ bỏ vào phút chót.

HT Thích Giác Lượng kêu gọi yểm trợ Phật giáo Hoà Hảo quốc nội

Hòa Thượng Thích Giác Lượng, trụ trì Pháp Duyên Tịnh Xá, San Jose, Hoa kỳ, gửi văn thư tới các nhà lãnh đạo tinh thần các tôn giáo, đại diện đoàn thể đấu tranh, đảng phái, cộng đồng, thân hào nhân sĩ và đồng hương tị nạn cộng sản tại Hoa Kỳ và hải ngoại, kêu gọi tham dự đại hội và yểm trợ Phật giáo Hòa Hảo quốc nội.

Trong Thư Mời, Hòa Thượng Thích Giác Lượng viết, "Các tôn giáo tại quê nhà cho đến nay vẫn bị bạo quyền cộng sản Hà Nội trù dập. Riêng Phật Giáo Hòa Hảo chẳng những bị đàn áp khốc liệt mà bạo quyền còn tìm mọi cách

để tiêu diệt hoàn toàn.

"...Chính vì lẽ đó mà Phong Trào Yểm Trợ Phật Giáo Hòa Hảo Quốc Nội ra đời và đang được phát động khắp nơi.

"Để thống nhất chủ trương đường lối hoạt động, cũng như để chính thức hình thành cơ cấu tổ chức và thành phần điều hành Phong Trào, Ban Thường Vụ Lâm Thời Trung Ương quyết định đại hội Phong Trào vào hai ngày: Thứ Bảy 1 và Chủ Nhật 2 tháng Bảy năm 2000, tại Hugh Smith Rec. Center, 1815 New York Ave, Arlington, Texas."

Hòa thượng nhấn mạnh đại hội này là dịp "để cùng nhau thảo luận và tìm ra phương thức đấu tranh chung hầu đáp ứng kịp thời lời kêu gọi thống thiết của Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo trong nước."

Nhân Quyền Việt dự Diễn Đàn LHQ

Tổ Chức Liên Hiệp Quốc (LHQ) triệu tập một hội nghị 5 ngày, từ ngày 22 đến 26 tháng 5 năm 2000, tại trụ sở Nữ Uớc, nhằm mục đích thu góp ý kiến cho một nghị trình trong thiên niên kỷ mới. Hội nghị lấy tên là Diễn Đàn Liên Hiệp Quốc Tân Thiên Niên Kỷ qui tụ trên 1.400 đại biểu từ khắp thế giới.

Mạng Lưới Nhân Quyền Việt-Nam đề cử đại diện tham dự là bà Nguyễn Hồng Liên, Phó Trưởng Ban Phối Hợp, và LS Lê Chí Thảo, Cố vấn Pháp luật của MLNQVN. Bà Hồng Liên còn là Giám Đốc Điều Hành của Ủy Ban Tranh Đấu Nhân Quyền cho Việt-Nam (Council for Human Rights in Vietnam) tại Nữ Uớc. Phái đoàn đại biểu Việt-Nam đặt trọng tâm vào các đề mục nhân quyền trong nghị trình của LHQ.

Cùng với đề tài nhân quyền,

Diễn Đàn LHQ Tân Thiên Niên Kỷ còn thảo luận về hòa bình, an ninh và tài giảm vũ khí; thanh toán nạn nghèo đói; phát triển và môi sinh; quốc tế hóa, công bình, công lý và tình trạng đa dạng của cộng đồng; củng cố và dân chủ hóa LHQ và các tổ chức quốc tế.

Thiết Giáp Binh Hoa Kỳ vinh danh Thiết Giáp Binh VNCH

Đại hội thường niên Thiết giáp và Kỵ binh Hoa Kỳ, khai diễn vào ngày 20 tháng 5 năm 2000, với chủ đề "Tạo dựng lực lượng chiến lược trả đũa cho một Quân đội thực sự toàn năng của thế kỷ thứ 21" đã được tổ chức tại trường Thiết giáp Fort Knox, thành phố Louisville, tiểu bang Kentucky.

Thành phần tham dự khoảng 1000 người, gồm đại diện các đơn vị Thiết giáp và Kỵ binh Hoa Kỳ, sĩ quan Thiết giáp đồng minh và đại diện các nhà sản xuất vũ khí và chiến cụ cho binh chủng Thiết giáp Hoa Kỳ. Nhân dịp này, vào thời điểm chấm dứt chiến tranh Việt Nam sau đúng một phần tư thế kỷ, trường Thiết giáp Hoa Kỳ đã tổ chức một buổi lễ "vinh danh" 712 khóa sinh Việt Nam Cộng Hòa theo học các khóa Chỉ huy và Kỹ thuật tại Fort Knox từ năm 1955 đến 1975, vào chiều ngày 25.5.2000, với sự hiện diện của đại tướng Eric Shinseki, tham mưu trưởng Lục quân Hoa Kỳ.

Phái đoàn Thiết giáp Kỵ binh VNCH do cựu trung tướng Vĩnh Lộc, nguyên Chỉ huy trưởng Thiết giáp binh Quân lực VNCH, hướng dẫn. Ngoài tướng Vĩnh Lộc, phái đoàn còn có các cựu đại tá Hà Mai Việt, Trần Ngọc Trúc và các cựu trung tá Nguyễn Hữu An, Hàng Phong Cao. Thiếu tá hồi hưu George H. Watkins Jr. tại Texas, cố vấn Phòng Ba bộ chỉ huy Thiết giáp VNCH, cũng tháp

tùng phái đoàn.

Lễ vinh danh Kỵ binh Việt Nam, cựu khóa sinh trường Thiết giáp Fort Knox, được khai diễn vào lúc 13:30 ngày 25.5, do tiến sĩ Lewis Sorley, tác giả cuốn *A Better War*, điều khiển chương trình.

Mở đầu, thiếu tướng B. B. Bell, Chỉ huy trưởng Thiết giáp Binh Hoa Kỳ, cùng 5 sĩ quan Thiết giáp VNCH mở tấm vải trắng phủ trên tấm Plaque vinh danh 712 khóa sinh Thiết giáp VNCH. Sau đó tiến sĩ Sorley trân trọng giới thiệu từng sĩ quan Thiết giáp Việt Nam có mặt trước một cử tọa đông đảo gồm quý vị tướng lãnh Thiết giáp đương nhiệm và hồi hưu từ khắp các tiểu bang về hội, sĩ quan Thiết giáp của 18 quốc gia đồng minh, hơn 600 sĩ quan sinh viên đang thụ huấn tại Fort Knox, và một số lớn sĩ quan ưu tú của binh chủng Thiết giáp Hoa Kỳ mà đa số đã từng phục vụ tại Việt Nam trước năm 1975.

Tiến sĩ Sorley cũng trình bày với cử tọa về tiến trình sử dụng Thiết Quân Vận M113 (Armored Personnel Carrier M113) trong chiến tranh Việt Nam như sau:

"Nhu nhiều người trong chúng ta đang có mặt ở đây đã biết, theo tướng Don Starry và giáo sư George Hofman trong cuốn binh sử của Thiết giáp Hoa Kỳ, mang tựa đề Camp Colt to Desert Storm, trong chương nói về Chiến tranh Việt Nam, tôi nhận thấy rằng Thiết Quân Vận M113 (TQV M113) là một "chiến mã" của cuộc chiến này, và chính Thiết giáp binh Việt Nam đã sửa đổi TQV M113 như tăng cường hỏa lực, làm lá chắn đỡ đạn, bọc thêm thép, biến M113 thành một loại thiết xa nhẹ có khả năng băng đồng, vượt sông, được gọi là Thiết kỵ xa (Armored Cavalry Assault Vehicle = ACAV). Chúng ta đã học lại của họ, rồi hệ

thống hóa những điều mà họ đã khai triển."

Tướng cũng nên nhắc lại rằng 6 sĩ quan đầu tiên, thuộc binh chủng Thiết giáp VNCH, chỉ huy và trắc nghiệm Thiết Quân Vận M113 trên chiến trường VN là Đại úy Lý Tông Bá và trung úy Huỳnh Văn Tám, trắc nghiệm đại đội 7 và 21 Cơ Giới trong các miền đồng lầy tại Vùng IV Chiến thuật từ cuối năm 1961 và các Đại úy Trần Văn Toàn, Hà Mai Việt, Lê Văn Càn và Vũ Quốc Gia, trắc nghiệm 4 chi đoàn TQV M113 (CD 4/1, 5/1, 4/3 và 4/4 TQV) trên mọi địa thế thuộc Vùng I, II và III Chiến thuật từ năm 1962.

Trên mặt tấm Plaque có khắc những hàng chữ như sau:

"In Honor and Memory of the 712 Army of the Republic of Vietnam Students Who Attended the Armor School During the Vietnam War, With Admiration and Regret."

"Dedicated 25 May 2000."

Nghĩa Trang Quân Đội VNCH tại Mỹ

Khi mẹ chết, cô Michelle Ngô tìm cách thực hiện lời trăng trối của mẹ là muốn chôn kẻ bên chồng, một chiến binh tử trận và được chôn ở VN. Ngô thực hiện ước muốn của mẹ, nhưng không đưa cốt mẹ về VN, mà chôn tại Quận Cam trong nghĩa trang quân đội đầu tiên cho chiến binh VNCH và người hôn phối ở hải ngoại.

"Tôi về VN và mang hài cốt bố tôi qua đây," cô cho biết, "Chúng tôi chọn nơi đây vì nó là Little Saigon, một phần văn hóa, di sản của chúng tôi."

Từ khi chiến tranh VN chấm dứt năm 1975, hơn 8,000 chiến binh VNCH từng ngăn cản làn sóng CS đã định cư ở Nam Cali. Khoảng 200 ngàn người Việt cư

ngụ ở vùng tam biên thành phố Westminster - Garden Grove - Fountain Valley, còn gọi là Little Saigon.

Nghĩa trang cho cựu chiến binh VNCH là một biểu tượng cảm động của một quê hương đánh mất và kiếm lại được. “Chúng tôi có 1 nghĩa trang quốc gia ở Sài Gòn, nhưng bọn CSVN đã đào bứng cả lên rồi!” Phạm Hòa, một cựu sĩ quan VNCH cho biết. “Vài gia đình lấy kip hài cốt thân nhân, nhưng hầu hết các mộ đã bị san bằng.”

Sau gần 2 thập niên bàn luận và soạn kế hoạch, Nghĩa Trang Cựu Chiến Binh VN vừa được thực hiện vào năm ngoái ở Westminster Memorial Park, một đồng cỏ nằm giữa một ngã tư nhộn nhịp và một cánh đồng dầu. Một pho tượng mô phỏng theo tượng Tiệc Thương ở Nghĩa Trang Quân Đội tại Biên Hòa sẽ được dựng lên ở đây năm nay.

Có 300 huyệt, giá 4,800\$/huyệt, và đã bán được gần 200 huyệt. Sở hữu chủ là các cựu chiến binh đại diện 19 hội cựu quân nhân ở Little Saigon. Tổ chức này còn có chương trình trợ giúp tài chánh cho các cựu quân nhân và người hôn phối không có tiền chi phí lễ tang. Họ còn dự định xây trong nghĩa trang một khuôn mẫu tương tự Bức Tường Tưởng Niệm tại Washington, ghi tên các tử sĩ VNCH.

Đại hội Cao Đài Hải Ngoại kỳ IV

Hai trăm tín đồ Cao Đài đến từ khắp nơi đã cùng quý vị lãnh đạo tinh thần Phật giáo, Công giáo, Phật giáo Hoà Hảo, Tin Lành và quý vị các đại diện các hội đoàn, cơ quan truyền thông và nhân sĩ tại vùng Hoa Thịnh Đốn long trọng khai mạc Đại Hội Cao Đài

Hải Ngoại Kỳ IV vào sáng Chúa Nhật 2.7.2000, tại phòng khánh tiết của khách sạn Best Western Hotel, Rockville tiểu bang Maryland.

Sau nghi thức hát quốc ca và chào quốc kỳ, quan khách đã được dịp nghe tiếng nhạc và giọng đọc kinh điệu Nam Ai của Cao Đài, bài Kinh Nhập Hội do bà Lê Thị Huệ dùng nhịp sanh khởi xướng cùng 10 vị nữ Đồng Nhị. Được biết điệu nam xuân và nam ai là hai lối đọc kinh của Cao Đài.

Sơ lược, đạo Cao Đài thành hình từ năm 1926, có trước Cộng Sản Việt Nam. Quân Đội Cao Đài được thành lập không phải để đối đầu với CS. Nhưng trong lịch sử của Quân Đội Cao Đài từ ngày thành lập cho đến ngày giải giới và hội nhập Quân Đội VNCH, thì Cao Đài và CSVN đã có những mâu thuẫn (hữu thần và vô thần), xung đột liên tục, những cuộc tàn sát tập thể do CS gây ra đã giết hại rất nhiều tín đồ Cao Đài.

Dã tâm tiêu diệt Cao Đài mỗi ngày một rõ ràng hơn sau ngày cưỡng chiếm Miền Nam, theo ông Lê Văn Cơ, Phó Trị Sự Hương Đạo Cao Đài Vùng HTĐ, kiêm Tổng Thư Ký Cơ Quan Truyền Giáo Hải Ngoại, hiện nay trong nước Hội Đồng Chương Quản đã bẻ cong Cơ Bút của Đạo Cao Đài và tự ý tổ chức phong phẩm vị chức sắc cho 317 vị xin “cầu thăng” và 1192 vị xin “cầu phong” dưới sự chứng và giám sát của 8 đảng Viên Cộng Sản vào hôm 23 tháng 11 năm 1999.

“Căn Bản và Nguyên Lý đầu tiên của Đạo Cao Đài là Cơ Bút, nhưng từ năm 1975 CSVN đã dùng rất nhiều xảo thuật khác nhau để dập tắt Huyền Cơ này và đang trên đà bóp chết sự hiện hữu của đạo Cao Đài trên thế giới, rõ ràng nhất là sự việc ngày 23 tháng 11 năm 1999 và còn nhiều nữa

những âm mưu thâm độc và đen tối sẽ xảy ra tại Toà Thánh Tây Ninh, nơi Tổ Đình của hai triệu tín đồ thuần thành đang sống tủi nhục chờ ngày giành lại chủ quyền.”

Vì Toà Thánh Tây Ninh đang bị Mặt Trận Tổ Quốc của CSVN thao túng, Hội Thánh Cao Đài mất chủ quyền, nên hiện nay các tín đồ Cao Đài khắp thế giới đang phát triển rất mạnh mô thức thành hình các hương đạo theo “Hội Thánh Em”. Đây là một tổ chức dân chủ, một cơ sở nền tảng nhằm đưa đạo Cao Đài ra khỏi vòng kiềm tỏa của cái gọi là Hội Đồng Chương Quản từ Tây Ninh hiện nay. Hội Thánh Em là một cơ sở pháp định của đạo Cao Đài, theo Tân Luật Pháp Chánh Truyền, bất cứ nơi nào có 3 tín đồ Cao Đài thì có một ban trị sự trong đó có một Chánh Trị Sự, một Phó Trị Sự và một Thông Sự được bầu ra.

Ban Trị Sự Cao Đài sau khi thành hình sẽ theo phương châm “Hiệp đồng chư huynh đệ, gìn luật lệ Cao Đài” trau dồi kinh kệ và tìm cách phát triển đạo. Các Hội Thánh Em phát triển mạnh và liên kết chặt chẽ với nhau thì mới hy vọng đến gần ngày khai Hội Nhơn Sanh. Ngày ấy toàn thể tín đồ cùng về vùng Đất Thánh Địa Long Hoa, nơi Tổ Đình Cao Đài đang bị bọn người vô thần vây hãm và làm ô nhục. Chính vì, không còn Hội Thánh, không còn chủ quyền tại Toà Thánh Tây Ninh, nên ngài Luật Sự Hiệp Thiên Đài, La Văn Lực cho biết: “Đại Hội Cao Đài Hải Ngoại mỗi ngày càng đóng vai trò then chốt hơn, trong việc bảo vệ nền Đại Đạo”.

Đại Hội Cao Đài Hải Ngoại Kỳ 4 kết thúc tốt đẹp vào chiều thứ Hai ngày 3 tháng 7 năm 2000, kết quả sơ khởi là một bản Quyết Nghị Chung, Tuyên Cáo không chấp nhận sự can thiệp của nhà

nước CSVN vào những sinh hoạt tôn giáo tại Việt Nam, và tuyệt đối không chấp nhận Hội Đồng Chương Quản hiện đang thao túng khuôn viên Tòa Thánh Tây Ninh. Đại Hội còn biểu quyết sẽ tổ chức Đại Hội Thanh Thiếu Niên Cao Đài vào năm 2001.

Đại Hội Thể Thao Bắc Mỹ kỳ 22

Trong bốn ngày từ mùng 1 đến mùng 4 tháng 7 vừa qua, Đại Hội Thể Thao Bắc Mỹ đã được tổ chức tại 2 trường trung học Bolsa Grande và Garden Grove với hàng ngàn khán giả đến cổ vũ cho các phái đoàn và các đội thể thao. Tham dự Đại Hội năm nay có 22 phái đoàn và trên 1000 lực sĩ đến từ những thành phố xa xôi của Canada như Mississauga, Montreal, Toronto và Vancouver. Trong nước Mỹ thì có lực sĩ từ những thành phố như Arizona, Dallas, Houston, Los Angeles, Michigan, New Jersey, New York, Sacramento, San Diego, San Francisco, San Jose, San Luis Obispo, Seattle, Virginia và quận Cam.

Đại hội qui tụ được con số kỷ lục: 23 hội Bóng Tròn, 10 hội Bóng Rổ, 22 hội Bóng Chuyền và trên 200 đấu thủ ghi danh các bộ môn cá nhân như Bóng Bàn, Võ Cầu, Bơi Lội và Quần Vợt.

Trong Lễ Khai Mạc, ngoài sự hiện diện của hàng ngàn khán giả trong cộng đồng, còn có ông Joe Dunn, thượng nghị sĩ tiểu bang; ông Frank Fry, thị trưởng thành phố Westminster; ông Bruce Broadwater, thị trưởng thành phố Garden Grove và bà Alberta Christy, thành viên hội đồng thành phố Santa Ana. Riêng trong cộng đồng Việt Nam, chúng ta có sự hiện diện của một số viên chức và lãnh đạo tinh thần. Ngoài ra Ban Tổ Chức còn nhận được lá thư

chúc mừng của Thống Đốc Gray Davis gửi từ Sacramento.

Đặc biệt lần đầu tiên Đại Hội Thể Thao Bắc Mỹ có cuộc thi đi bộ 1 dặm dành cho các cụ cao niên từ 55 tuổi trở lên và cho các em từ 11 tuổi trở xuống. Cuộc thi đua này đã lôi cuốn được khoảng 100 cụ, kể cả một vị cao niên ngồi xe lăn dùng hai tay đẩy và cũng đi về đến mức.

Sau lễ Bế Mạc, Ủy Hội Thể Thao Bắc Mỹ, là cơ quan trung ương, tuyên bố thành phố Houston, Texas sẽ đảm nhiệm tổ chức Đại Hội Thể Thao Bắc Mỹ lần thứ 23 vào năm 2001.

Những tín đồ ly dị và tái hôn bị từ chối phép ban Minh Thánh Chúa

Hội Đồng Giáo Hoàng Đặc Trách Giải Thích Luật Pháp vừa tái xác nhận rằng những người Công giáo nào đã ly dị và tái hôn thì không được rước Minh Thánh Chúa.

Văn kiện ký ngày 6 tháng 7 năm 2000 tái xác nhận lần nữa hai văn kiện khác từ bộ Đức Tin và bộ Phụng Tự và Kỷ Luật Bí Tích. Cần nhắc lại là vào tháng 10 năm 1994, sau khi có một số thần học gia và một số linh mục nêu vấn đề, hội đồng đã gửi thư đến tất cả các Giám Mục khắp nơi trên thế giới xác nhận rằng những người Công giáo nào đã ly dị và tái kết hôn với người khác thì không được rước Minh Thánh Chúa.

Văn kiện trích dẫn giáo luật điều 915, "những ai mắc tội trọng thì không được rước Minh Thánh Chúa". Thành thử, những người đã ly dị và tái hôn là những người đang mắc tội gian dâm, một tội trọng, không nên rước Minh Thánh Chúa.

Hội Đồng Giáo Hoàng Đặc Trách Giải Thích Luật Pháp cũng

nêu ra trường hợp những người đã ly dị nay đang sống với người khác (vì những lý do cần thiết như chăm sóc con cái...) nhưng không có quan hệ tính dục thì có thể được rước lễ. Tuy nhiên, những người này phải tế nhị đừng để việc rước lễ của mình gây nên gương mù, gương xấu cho kẻ khác.

Hội Đồng Giáo Hoàng Đặc Trách Giải Thích Luật Pháp cho biết các linh mục nên giải thích cho tín đồ biết đâu là những ngăn trở khiến cho họ không được rước Minh Thánh Chúa. Những ngăn trở này chủ yếu liên quan đến bí tích hôn phối. Nếu linh mục ban Minh Thánh Chúa cho những người đã ly dị và tái hôn, nhiều người sẽ diễn dịch điều đó như là một sự thừa nhận của Giáo Hội, là hôn nhân sau này của những người đó là hợp luật. Do đó, phá vỡ đi sự bền vững của hôn nhân Công giáo.

Chuyên gia VN được giải về phát triển nữ quyền

Tiến sĩ Ngô Trọng Vinh, hiện là giám đốc khu vực miền trung tiểu bang California cho tổ chức tư nhân Planned Parenthood, vừa được Tổ chức Quốc gia Chính trị Phụ nữ (National Women Political Caucus) trao tặng giải thưởng Henry Burns, giải thưởng cao quý nhất tầm mức quốc gia để ghi nhận công lao của ông trong việc cổ vũ, yểm trợ và giúp phụ nữ trong các địa hạt bầu cử, nhân quyền và sinh hoạt chính trị.

Ông Ngô trọng Vinh, 55 tuổi, đậu hai bằng tiến sĩ tại Hoa Kỳ về Tâm Lý Học và Y Tế Công Cộng, là giám đốc vùng cho Planned Parenthood từ 4 năm qua mà trụ sở đặt tại thành phố Fresno. Hồi đầu năm, TS Vinh được sở làm mời kiêm nhiệm luôn giám đốc chương trình giúp Việt Nam trong

vấn đề ngừa thai và giáo dục dân chúng, đặc biệt là giới học sinh, về các bệnh tình dục, bệnh HIV/AIDS. Chương trình này khởi sự hoạt động tại Việt Nam từ tháng 3.2000 nhưng đến đầu tháng 6 ông bị nhà cầm quyền Hà Nội trục xuất ông về Mỹ. Lý do: vi phạm lệnh cấm, không được phép thăm Hoà thượng Thích Quảng Độ ở Sài Gòn.

Vì Giám đốc chương trình bị trục xuất, chương trình của tổ chức tư nhân Planned Parenthood giúp Việt Nam ngừa thai và giáo dục các bệnh tình dục trị giá 30 triệu mỹ kim dự trù kéo dài 5 năm hiện đang bị ngưng lại.

Một người Việt được tặng Huân chương Danh dự Úc năm 2000

Mỗi năm hai lần, Tổng Toàn Quyền Úc thay mặt Nữ Hoàng trao tặng huân chương Danh Dự (the Order of Australia Medal) cho những công dân Úc có nhiều công trạng đối với xã hội Úc vào ngày lễ Quốc Khánh và ngày sinh nhật Nữ Hoàng.

Năm nay, nhân dịp sinh nhật Nữ Hoàng 12.6.2000, trong danh sách những người được trao tặng Huân Chương Danh Dự Úc, có tên một người Việt Nam. Đó là giáo sư Phan Văn Giưỡng, thuộc viện Đại học Victoria.

Qua cuộc phỏng vấn của tuần báo *Việt Luận*, giáo sư Giưỡng đã cho biết lý do nào ông được trao tặng huân chương.

Theo ông, ban Tuyển Chọn căn cứ vào ba lãnh vực hoạt động chính của ông. Thứ nhất là sự thành công của chương trình giảng dạy tiếng Việt và văn học cũng như văn hoá Việt Nam tại Victoria University (Footscray, Melbourne). Thứ hai, là sự lớn mạnh của chương trình giảng dạy tiếng

Việt ở bậc trung học và tiểu học tại tiểu bang Victoria, nơi ông là điều hợp viên tổng quát, đồng thời cũng là người chịu trách nhiệm chính trong việc soạn chương trình, biên soạn sách giáo khoa và đào tạo giáo viên.

Sự lớn mạnh của chương trình tiếng Việt có thể được nhìn thấy ở số lượng gần 10.000 học sinh đang học tiếng Việt tại Victoria hiện nay. Hơn nữa, số học sinh lớp 11 và 12 chọn Tiếng Việt như một môn học chính để thi tú tài tại Victoria cũng càng ngày càng đông, hiện nay đứng hàng thứ 6 trong 32 ngôn ngữ tại tiểu bang, Thứ ba là trong 5 năm qua, ông đã tổ chức hơn 30 khóa giảng tập về văn hoá Việt Nam cho công nhân viên các cấp thuộc các cơ quan chính phủ cũng như các công ty lớn tại Úc như bộ Tư Pháp, bộ Giáo Dục, Tòa án Melbourne, cảnh sát, BHP, Telstra, ANZ, v.v. để giúp họ hiểu hơn về phong tục và văn hoá Việt Nam.

Giáo sư Giưỡng cũng cho biết việc giảng dạy Tiếng Việt tại Úc có ba đặc điểm khác hẳn những nơi khác trên thế giới.

Thứ nhất là nước Úc có một chính sách về ngôn ngữ rất rõ ràng, trong đó tiếng Việt được xếp vào một trong 14 ngôn ngữ được ưu tiên giảng dạy ở các cấp.

Thứ hai là tại Úc, phụ huynh Việt Nam rất quan tâm đến việc thúc đẩy con em mình đi học tiếng Việt.

Và thứ ba là nhờ hai ưu thế ấy mà chúng ta đã có được một chương trình khá hoàn hảo với đầy đủ các tài liệu giáo khoa cũng như lực lượng giáo viên được đào tạo kỹ lưỡng và có phương pháp.

Khoa học gia Việt có 3 bằng phát minh y khoa

Cộng đồng Việt lại hãnh diện

thêm về một di dân gốc Việt: khoa học gia Nguyễn Hữu Tuệ, người đã có 3 bằng phát minh về y khoa, trong đó mới nhất là loại thuốc giúp trị ung thư bạch huyết cầu. Ông đang làm cho công ty dược phẩm Genentech Inc. với chức vụ Giám Đốc, điều khiển 45 khoa học gia các ngành.

Ông Nguyễn Hữu Tuệ sinh năm 1950 tại Hải Dương, VN, là Tiến sĩ Hóa học Dược khoa.

Ông cùng hai em gái đến tỵ nạn tại Hoa kỳ năm 1975, và một người em trai du học tại Pháp từ năm 1970.

Sau khi tốt nghiệp dược khoa năm 1973, Nguyễn Hữu Tuệ phục vụ trong quân đội Miền Nam Việt Nam với tư cách Dược Sĩ trung tập.

Khi biến cố 30 tháng 4-1975 xảy ra ông đã cùng đơn vị di tản đến tỵ nạn tại Hoa kỳ và tiếp tục con đường học vấn, tốt nghiệp tiến sĩ về Hóa học Dược khoa năm 1984, gia nhập Công ty Genentech là công ty dược phẩm đầu tiên trên thế giới áp dụng kỹ thuật sinh học (biotechnology) vào công việc khảo cứu phát triển và sản xuất dược phẩm gốc protein.

Nữ sinh gốc Việt 17 tuổi đại diện Hoa Kỳ đấu Thế Vận

Michelle Đỗ, một nữ sinh lớp 11 gốc Việt 17 tuổi, cư ngụ tại San Jose, sẽ đại diện Hoa kỳ trong môn bóng bàn thiếu niên tại Thế Vận Hội.

Cô bắt đầu chơi bóng bàn từ năm 9 tuổi. Chỉ trong vài tháng sau khi cầm vợt bóng bàn, cô đã thắng giải thi đấu vô địch toàn quốc lúc chưa đến 10 tuổi.

James Đỗ cha cô, rời Việt Nam vào năm 1971, ông học ở Đại học Santa Clara trong cương vị một sinh viên du học chương trình trao đổi. Ông bắt đầu cho con trai

và kế đến là con gái môn bóng bàn. Ông thường dùng tất cả thời gian nghỉ hè của ông để chở cô đến nơi huấn luyện và tới những cuộc thi đấu.

Nữ sinh viên gốc Việt tập sự tại Tòa Bạch-ốc

Một thiếu nữ gốc Việt 22 tuổi, cô Tiêu Lan Thuy, sinh viên năm thứ ba Đại học Santa Clara, vừa lên đường đến thủ đô Washington để làm intern tức nhân viên tập sự tại phòng báo chí trong Tòa Bạch ốc.

Chào đời tại Việt Nam, lớn lên tại Hoa Kỳ, Lan Thuy từng tham gia các cuộc biểu tình đòi nhân quyền và dân chủ cho Việt Nam tại các cuộc xuống đường ở San Jose hay trước văn phòng Tổng lãnh sự Việt Nam tại San Francisco.

Cô cũng nhiều lần góp tiếng nói trong các sinh hoạt chính trị đấu tranh cho cộng đồng người Việt tại vùng Bắc California như thành viên trong ủy ban điều hành của đảng Dân Chủ tại trường Santa Clara, thành viên ban đại diện sinh viên cho ủy ban trung ương đảng Dân Chủ và thành viên trong ban vận động tranh cử của Phó Tổng Thống Al Gore tại Bắc California.

Lan Thuy là con gái đầu lòng của ông Tiêu Phi Hùng và bà Vương Thúy Lan, quê tại Long Xuyên. Gia đình cô vượt biên năm 1978 lúc Lan Thuy mới có 1 tuổi.

Chương trình internship tại Tòa Bạch ốc là chương trình thực tập do Tòa Bạch ốc tổ chức để sinh viên của 50 tiểu bang Hoa Kỳ có dịp về sống và tập làm việc trong bối cảnh của trung tâm đầu não về sức mạnh lẫn quyền bính của nước Mỹ và cũng là của toàn thế giới.

Đại-hội Bến Cũ kỳ VIII tại Virginia

Trung-tá Nguyễn Văn Phán, nguyên Tiểu-đoàn-trưởng Tiểu-đoàn Trâu Điền, Thủy Quân Lục Chiến, một đơn-vị khét tiếng trong quân-sử VNCH, đã tổ-chức thành-công Đại-Hội Bến Cũ kỳ VIII hôm 17.6.2000 tại Virginia, Hoa-kỳ, qui tụ khoảng 400 thân-hữu và quan-khách. Ngoài Phán-đà DC, còn có các phân-đà Massachusetts, Pennsylvannia, New York, Ohio, Michigan, Illinois, Minnesota, Florida, California, Louisiana, Texas, N. Carolina,...

Bến Cũ là một tổ-chức qui-tụ mọi thành-phần quân-dân, cán, chính VNCH trong mục-đích thân-hữu và xây-dựng, hiện do cựu Thiếu-tướng Phan Hoà Hiệp làm Tổng-đà chủ, với các phân-đà trên hầu hết các tiểu-bang ở Hoa-kỳ.

Hàng năm cứ vào ngày Quân-lực, anh chị em Bến Cũ họp mặt một lần, ôn lại đoạn đường đã qua, thắt chặt mối liên-lạc, chuẩn-bị cho chặng đường sắp tới.

Trong Đại-hội kỳ 8 năm, Bến Cũ đã phát-hành tập-san Bến Cũ dày hơn 300 trang, do nhà văn Trương Sĩ Lương chủ-trương biên-tập và thực-hiện, gồm nhiều bài vở của các cây bút lừng danh hải-ngoại.



*Thiếu-tướng Phan Hoà Hiệp,
Tổng-đà-chủ Bến Cũ*



*Trung-tá TQLC Nguyễn Văn Phán,
Phân-đà-chủ vùng thủ-đô
Hoa-thịnh-đốn, Trưởng Ban Tổ-chức
Đại-hội Bến Cũ kỳ VIII*



*Trong liên-khúc Quân-ca, từ trái sang phải: LS Nguyễn Xuân Nghĩa, nhà văn
Trương Sĩ Lương, nhạc-sĩ Nguyệt Ánh và nhạc-sĩ Nguyễn Hữu Nghĩa*



tin việt-nam

CSVN giúp Lào chống Kháng chiến Mèo

Chính phủ CSVN đang can thiệp quân sự vào Lào để giúp chính phủ nước này đàn áp quân nổi dậy của người thiểu số Mèo (Hmong).

Hỗ trợ quân sự của CSVN vào cuối thập niên 1970 và 1980 phần lớn đã trấn áp được tàn quân Mèo chống Cộng. Nhưng các vũ khí tối-tân nhập lậu xuyên biên giới Thái Lan do di dân Mèo tại Hoa kỳ cung cấp đã giúp quân nổi-dậy leo thang các cuộc tấn công trong các tháng gần đây, theo lời một nhà ngoại giao khác.

Dân Mèo sống ở cả hai bên đường biên giới dài 2.000 kilômét (1.240 dặm) giữa Lào và Thái Lan. Trong vài tháng qua, các trận đánh ở tỉnh Xiêng-khoảng đã trở nên gay cấn, gây thiệt hại thương vong trầm trọng.

Phần Hà-nội, hồ-hào ăm-ĩ, nhưng chỉ điều-động sang Lào khoảng 1000 quân mà thôi.

260 di tích Hà Nội bị xóa mất

Các chuyên viên khảo cổ học

và bảo tàng trong nước vừa lên tiếng báo động về hiện trạng hàng loạt di tích lịch sử, văn hóa trên toàn Việt Nam đang bị xuống cấp, hư hại nặng, trong khi đó các sở Thông tin Văn hóa CSVN địa phương gần như bất lực trong nhiệm vụ bảo tồn, giữ gìn. Một số bài viết về hiện trạng này đã được đăng tải trên các báo *Văn Hóa*, *Tuổi Trẻ*, *Thanh Niên*, *Lao Động*, *Người Lao Động*... như những tín hiệu báo động cầu cứu, thế nhưng mọi chuyện đâu vẫn vào đấy.

Hà Nội với hàng ngàn di tích, đang là thành phố có số lượng di tích bị phá nhiều nhất Việt Nam. Hiện trạng này đã được chính Trương Quốc Bình, phó cục trưởng cục Bảo tồn bảo tàng thuộc bộ Văn hóa Thông tin CSVN thừa nhận. Bình cho biết có tới 1,163 trong tổng số 1,774 di tích của Hà Nội đang nằm trong tình trạng xuống cấp và bị vi phạm ở nhiều mức độ khác nhau. Khoảng 23% (hơn 260 di tích) trong số này hiện không còn lại dấu vết gì.

Bản tin của báo *Đầu Tư* đã nêu ra một trường hợp về tình trạng lấn chiếm các di tích lịch sử. Theo đó, có hơn 100 gia đình cư dân "nhảy dù" vào sống trong khuôn viên chùa Liên Phái; 24 gia đình đang ngụ cư chui trong sân, vườn chùa Quang Hoa; gần

100 gia đình cư dân đã xóa sổ 4 trong 7 gò của di tích Đống Thầy; chùa Quang Minh trước đây có 2 ngàn mét vuông diện tích sử dụng, nay chỉ còn chưa đầy 200 mét vuông do 24 cư dân lấn chiếm. Có gia đình thậm chí có tới 3 cơ ngơi nhờ lấn chiếm di tích, có những căn hộ đã được mua đi bán lại tới 6-7 lần!

Trước sự kiện trên, các cơ quan chức năng của CSVN lơ là, không can thiệp dù các chùa liên hệ đã nhiều lần than phiền, yêu cầu giải quyết.

CSVN nằm trong số những quốc gia có hoạt động đe dọa an ninh Hoa kỳ

Theo nguồn tin của Washington Times và AFP, trong một bản ghi chép, được xếp vào loại mật, của bà Janet Reno, Bộ trưởng Tư pháp Hoa kỳ, thì Trung Cộng và Nga là hai nước đứng hàng đầu trong số 13 quốc gia mà Cục Điều Tra Liên Bang (FBI) có những hoạt động tình báo cũng như phản tình báo. Dựa trên những báo cáo của FBI và bộ Ngoại Giao, bà Reno liệt kê 13 nước, theo thứ tự ưu tiên như sau, được xem là có những hoạt động tình báo thù nghịch, đe dọa an ninh quốc gia Hoa Kỳ: Nga, Trung Cộng, Bắc Hàn, Cuba, Nam Tư, Bosnia (dưới quyền kiểm soát của Serbia), Cộng sản Việt Nam, Syria, Iraq, Ba Tư, Liby, Sudan và Đài Loan.

Việc Đài Loan bị liệt kê trong số những nước "đe dọa nền an ninh của Hoa Kỳ", dù là thuộc hàng thấp nhất, đã khiến nhiều chính khách Hoa Kỳ ngạc nhiên, đặc biệt là đã khiến các dân biểu quốc hội giận dữ, vì sự kiện này được xem như là sự thay đổi trong chính sách từ trước đến nay của Hoa Kỳ.

Các viên chức tình báo Hoa

Kỳ cho rằng việc bao gồm cả Đài Loan trong danh sách này là dựa trên chính sách thân Bắc Kinh của chính phủ Clinton hiện nay, do đó, mang nặng tính cách chính trị.

Cùng với bản liệt kê vừa kể là 8 vấn đề mà FBI cần phải quan tâm về những hoạt động tình báo của các quốc gia trong danh sách như: khủng bố, gián điệp, xâm nhập, gián điệp kinh tế, phá hoại hạ tầng cơ sở, phá hoại cơ quan chính phủ, thu thập các tài liệu về nhân sự điều hành và tài liệu pháp lý.

Trong số những nước nói trên có 7 nước đang bị Hoa kỳ trừng phạt vì hỗ trợ những nhóm khủng bố quốc tế. Bảy quốc gia này là Cuba, Bắc Hàn, Syria, Iraq, Iran, Lybia và Sudan.

Công ty VN bán cổ phần

Ủy Ban Chứng Khoán nhà nước CSVN ngày 2 tháng 6 đã nêu tên hai công ty đầu tiên có tên bán cổ phần trong thị trường chứng khoán Việt Nam.

Theo các chuyên gia tài chính thì điều này cho thấy Hà Nội đã sắp sửa hoàn tất việc hình thành thị trường chứng khoán vốn đã bị trì trệ từ lâu nay và có thể sẽ bắt đầu hoạt động từ giữa tháng 7.2000.

Theo ông Phạm Thanh Bình, phó giám đốc phòng cấp chứng khoán, thì một công ty điện lạnh và một công ty sản xuất vật liệu dùng trong ngành viễn thông đã được đưa vào danh sách các công ty có cổ phần trao đổi trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Không có thể hành nghề, bị cấm trình diễn

Kể từ 1.6.2000, những nghệ sĩ không có thẻ hành nghề, sẽ bị cấm trình diễn, theo tin của Cục Nghệ Thuật CSVN tại Sài Gòn.

Theo qui định, các nghệ sĩ phải qua một cuộc sát hạch rồi mới được cấp giấy phép hành nghề.

Tại cuộc họp báo ngày 30.5, Cục Nghệ thuật Biểu diễn cho biết, hiện nay thành phố Sài Gòn chỉ mới có 1.367 nghệ sĩ, diễn viên được cấp thẻ hành nghề chính thức, chiếm tỷ lệ 30% trên tổng số 4.603 nghệ sĩ toàn quốc đã được cấp thẻ.

Với con số 2.225 được dự thi (1.051 người vì nhiều lý do không thi trong đợt đầu, chỉ có 1.117 diễn viên được cấp giấy phép chính thức (chiếm tỷ lệ 45%), 930 người được cấp giấy phép tạm thời và 20% người không được phép trình diễn.

Hà Nội & Bắc Kinh phê chuẩn Hiệp Ước Biên Giới

Theo một viên chức lập pháp giấu tên ở Hà Nội thì ngày 7.6.2000, quốc hội CSVN có thể phê chuẩn hiệp định biên giới ký kết với Trung Quốc.

Đây là một hiệp ước có tính cách lịch sử quy định về đường biên giới kéo dài trên 1.300km giữa hai nước Việt - Hoa, được đại diện của Hà Nội và Bắc Kinh ký kết hôm 30 tháng 12 năm ngoái sau 8 năm trời thương thuyết.

Hiệp ước về biên giới đã được quốc hội Bắc Kinh thông qua vào tháng Tư năm nay.

Hiện vẫn còn nhiều tranh chấp giữa Việt Nam và Trung Hoa ngoài vịnh Bắc Bộ cũng như tại vùng Biển Đông mà hai bên muốn giải quyết xong nội trong năm nay.

VN gia tăng xuất cảng công nhân

Nhà nước CSVN có kế hoạch xuất cảng công nhân tới mức kỷ

lục, với 30.000 người trong năm nay và 50.000 người trong năm tới. Kế hoạch gia tăng xuất khẩu công nhân lao động ra nước ngoài, được Nguyễn Lương Trào, Thứ trưởng Bộ Lao Động VN, đưa ra trong 2 ngày hội nghị dưới sự chủ tọa của Thủ tướng VN Phan Văn Khải.

Theo Nguyễn Lương Trào, trong 5 tháng đầu năm nay đã có khoảng 12.000 công nhân Việt Nam được gửi ra nước ngoài, phần lớn sang làm việc tại Nhật Bản, Đài Loan, Nam Hàn và Lybia; trong lãnh vực xây cất, công nghiệp, vận chuyển hàng hải, hải sản, y tế, giáo dục và nông nghiệp. Từ năm 1996 đến nay, tổng cộng có khoảng 65.000 công nhân đã được gửi đến 38 quốc gia, và số tiền kiếm được do việc xuất cảng lao động lên tới 220 triệu đô la. Tuy nhiên, báo chí trong nước vẫn thường xuyên tố giác có nhiều cơ quan tuyển người lao động do nhà nước thực hiện đã lừa gạt tiền bạc của những người muốn đi lao động ở ngoại quốc.

Tình báo VN tìm mua phi đạn, phụ tùng

Theo tin của đặc phái viên VB từ Mạc Tư Khoa, trong tháng 5.2000 vừa qua, tại thành phố cảng Vladivostok (vùng viễn đông nước Nga), một sĩ quan cao cấp cùng với hai đồng phạm của hạm đội Thái Bình Dương (Nga) đã bị xử 15 năm tù vì tội lấy cắp một bộ phận trong hệ thống dẫn đường rất tối tân của hỏa tiễn Moskit.

Điều đáng nói là vị đại tá này đã đem cơ phận bán cho một công ty thương mại tên DHS với giá 3000 mỹ kim, và công ty này đem bán lại cho một công ty ẩn danh của Việt Nam tại thành phố Khabarovsk.

Năm ngoái, Nga và VN đã

thỏa thuận một hợp đồng theo đó Nga sẽ bán cho Hà Nội hệ thống hỏa tiễn Moskit. Theo các chuyên gia Nga thì hệ thống Moskit có thể đặt trên chiến hạm, trên tàu ngầm hay trên máy bay, với khả năng bay xa 120 km nhanh gấp trên 4 lần vận tốc tiếng động, có thể bay là là cách mặt biển chỉ 7 mét, tránh được mọi hệ thống radar hiện có trên thế giới. Trong các cuộc tập trận mới đây, hải quân Nga cho biết trên thế giới chưa có hệ thống nào có thể chống lại loại hỏa tiễn này.

Hợp đồng này đã được phía VN trả trước một phần tiền. Một hợp đồng cung cấp hệ thống hỏa tiễn Moskit cũng đã được ký kết với hải quân Trung Quốc nhưng chưa được thực hiện dù thời hạn đã qua đi vì lý do tài chính. Trước đó, vào đầu năm nay, các nhân viên của cục an ninh Liên Bang Nga FSB (hậu thân của KGB) và viện kiểm sát quân sự quân đội Nga đã bắt giữ Vladimir Storozuk, nguyên là trưởng phòng thiết kế nhà máy sửa chữa máy bay số 121 thuộc quân khu Kuban, vùng có mã số 54846 và Ivan Tolkachev kỹ sư điện tử của nhà máy này. Hai người này bị buộc tội đánh cắp hệ thống ăng ten định vị rất hiện đại và siêu bí mật trị giá khoảng 600 ngàn đôla của loại máy bay đa tác dụng SU 27 nổi tiếng của Nga.

Sự việc được đề ý do có liên quan tới một đội ngũ VN lặn lội khắp nơi tìm mua các vật tư kỹ thuật mà người Việt tại Nga quen gọi là các "thợ săn thiết bị". Theo tài liệu từ viện kiểm sát quân sự ở ngoại ô Mạc Tư Khoa, một năm trước đây, kỹ sư Tolkachev, người thường xuyên ra vào các kho chứa phụ tùng máy bay của nhà máy, đã thông đồng với trưởng phòng thiết kế Storozuk 45 tuổi. Với chữ ký xuất kho của trưởng phòng

Storozuk, bộ ăng ten định vị nặng 150 kg đã được đưa ra ngoài và cất trong nhà để xe của Tolkachev tại Odinshovo. Những người này bị bắt khi đang trao hàng cho nhân viên FSB cải trang, với giá 250 ngàn đôla.

Theo tin báo chí Nga thì Tolkachev trước đây nhận được đơn đặt hàng của một người Việt tên là Tuấn với danh nghĩa là đại diện công ty Sovico tại thủ đô Mạc Tư Khoa, nhưng khi lấy được hàng xong thì không thấy Tuấn xuất hiện nữa.

Như đã biết, Việt Nam hiện nay trong các ngành kinh tế và quốc phòng sử dụng một số lượng rất lớn các thiết bị do Liên Xô cũ sản xuất. Sau khi Liên Xô sụp đổ, các giao dịch thương mại chính ngạch đã biến mất, trong khi nhu cầu thay thế và sửa chữa các thiết bị, vũ khí của Liên Xô ngày càng lớn đã làm xuất hiện một đội ngũ các thợ săn chuyên đi lùng mua các phụ tùng cho các thiết bị công nghiệp, và vũ khí cho các cơ sở trong nước.

Trên lãnh thổ Liên Xô cũ hiện nay, đặc biệt tại Nga và Ukraine có hàng chục công ty Việt Nam ngày đêm sục sạo khắp nước Nga tìm mua các mặt hàng thiết bị kỹ thuật, hay đồ ăn cấp từ các công xưởng đem ra. Như tại Murmansk, thành phố gần sát với Bắc cực, căn cứ của hạm đội biển Bắc, các 'thợ săn' Việt Nam lùng sục tìm mua các ắc-quy tàu ngầm đã quá hạn sử dụng và các trang thiết bị cho hải quân đã giải bỏ để chuyển về Việt Nam. Có năm, một số người Việt đã mua được cả một giàn máy điện toán Minsk của bộ Quốc phòng Nga (tương tự như mainframe IBM) đặt tại Kaluga, ngoại ô Mạc Tư Khoa, sau đó đem rã ra phân kim thu được cả hơn 4 kg vàng. Chỉ có mua theo kiểu này các tay "doanh nghiệp

thợ săn" mới thu được lợi nhuận cao, vì đơn giản là ăn theo họ có cả một đường dây làm ăn dài lê thê kéo từ các quan chức lớn nhỏ trong nước sang.

Hàng của Nga mặc dù đã rẻ, nhưng nếu cứ mua theo giá hàng mới thì cũng chẳng còn gì mà chia nhau cả. Buôn các đồ liên quan tới vũ khí thường đem lại siêu lợi nhuận. Tại Việt Nam, công ty Vasuco của quân đội với các con ông cháu cha có đặc quyền buôn bán trong lĩnh vực béo bở này. Để phục vụ cho nhu cầu này, các công ty Việt Nam chân rất hoạt động tại Nga hoạt động cạnh tranh khốc liệt và xuất hiện các "soái" lớn như Dũng 'tầm', Thanh Sứ, Thành 'Duẩn'.... Nhiều người Việt tại Nga biết rất rõ xuất xứ 4 chiếc tàu cao tốc Ukraine nổi tiếng trong vụ án xét xử nhà báo Nguyễn Hoàng Linh, mà Tổng cục Hải quan mua chính là thông qua "chân gỗ" Nguyễn Trường Thống Nhất, nguyên là cháu nội nhà văn nổi tiếng Nguyễn Công Hoan, con của Nguyễn Tài, cựu Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, từng là chỉ huy biệt động Sài Gòn 1975. Giá thành 4 chiếc tàu tuần tra cũ rích sản xuất từ năm 1969 này, tính cả tiền dứt lốt các loại chỉ có 1,2 triệu đôla, và khi về tới Việt Nam thì Tổng cục Hải quan mua lại với giá là 4 triệu đôla.

Năm 1993-1994, Việt Nam đã mua 6 chiếc máy bay chiến đấu nhiều tác dụng rất hiện đại SU 27 của Nga tổng trị giá 195 triệu mỹ kim, năm ngoái mua thêm 6 chiếc cũng giá cỡ đó. 4 chiếc đã về VN, 2 chiếc bị rơi cùng chiếc máy bay vận tải khổng lồ AN-124 tại Yarkusk ngày 6.12.97 chết toàn bộ phi hành đoàn, phá tan ngôi nhà 6 tầng cạnh sân bay với gần 50 người chết nữa (công ty bảo hiểm Ingostrakh đền cho VN 2

chiếc). Cần nhớ là 1 tấn lúa chỉ có giá 150 mỹ kim, nghĩa là chỉ riêng số tiền mua 6 máy bay đã trị giá 1,3 triệu tấn lúa (đủ ăn cho 6,5 triệu dân theo mức 200 kg/người/năm).

Nhưng nguồn tin từ phía Nga nói rằng VN mua SU 27 chỉ khoảng 22 - 25 triệu đôla/chiếc, trong khi Trung cộng mua với giá 40 triệu/chiếc, đó là vì Trung cộng mua đầy đủ toàn bộ thiết bị đi kèm. VN chỉ mua chiếc máy bay không, còn các phần phụ trợ kèm theo thì không mua, hoặc là mua loại cũ. Do đó việc có đơn đặt hàng "chợ đen" từ Việt Nam cho hệ thống ăng ten định vị kia là điều dễ hiểu. Nếu mua theo đường chính thức qua công ty Vũ khí Nga thì giá là hơn 600 ngàn đôla, nhưng nếu mua theo lối chợ trời thì chỉ mất 250 ngàn đôla, sau đó giá khai về Việt Nam sẽ là khoảng 450 ngàn đô. Những người trong đường dây buôn sẽ thu được 200 ngàn đôla lãi ròng bỏ túi, và còn được khen là làm lợi cho tài sản XHCN nữa!

Lâm tặc rút ruột rừng

Một trong những đại nạn đang diễn ra tại Việt Nam là tình trạng phá rừng. Rừng bị phá từ ruột phá ra, rừng gỗ tốt đến rừng gỗ xấu. Tỉnh đứng đầu về mức độ rừng bị phá là Quảng Bình; từ rừng Lệ Thủy giáp với tỉnh Quảng Trị đến rừng Tuyên Hóa giáp với Hà Tĩnh.

Chỉ tính rừng Phong Nha-Kẻ Bàng hàng năm có khoảng 50,000 lượt người ở các địa phương xung quanh lên vào rừng khai thác gỗ, săn bắn động vật, nấu dầu de chui. Xã Sơn Trạch có 8700 người nhưng có hơn 1000 người chuyên đi rừng để khai thác gỗ và săn bắn động vật kiếm sống. Nhiều xã thuộc vùng đồng bằng cũng có

hàng trăm người nghề chính là đi rừng. Rừng bị rút ruột không chừa khúc nào. Rừng gần thì chặt củi, chặt rào, rừng xa thì bị chặt gỗ quý, đẵn cây tìm trầm, nấu dầu de.

Lực lượng kiểm lâm tỉnh chỉ có 244 người mà phải bảo vệ đến 447 ngàn 837 ha rừng trải dài 135 km từ Hà Tĩnh đến Quảng Trị. Theo các quyết định của trung ương và tỉnh, lực lượng này chỉ còn giữ vai trò giám sát, kiểm tra việc thi hành pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng, trong trường hợp đặc biệt thì lực lượng này mới cùng các cơ quan khác tuần tra, truy quét bảo vệ rừng. Hiện nay sức đe dọa rừng rất lớn do dân ở các vùng ven rừng chủ yếu làm nông nghiệp, họ có đến 6 tháng trong năm không có việc làm nên kéo nhau vào rừng kiếm sống. Lâm tặc hạng gộc thì không lộ mặt mà bỏ tiền ra thuê dân đi làm gỗ, vì vậy kiểm lâm không thể bắt hàng chục người để xử phạt.

Với lực lượng ít người, Kiểm lâm hiện nay đang đơn độc giữa rừng trước sức ép của lâm tặc. Kiểm lâm tại trạm Phong Nha luôn luôn bị lâm tặc xả ở xã Sơn Trạch đe dọa lấy máu, bị đập phá trụ sở mà không hề được một cơ quan pháp luật nào, một cấp chính quyền nào đứng ra bảo vệ. Một nhân viên kiểm lâm ở trạm Trọ Mông sau khi bị một lâm tặc chém bị thương đã phản ứng tự vệ bắn lâm tặc chết, vừa qua đã bị bản án 30 tháng tù treo. Sự việc này khiến lâm tặc trong tỉnh lờn mặt. Và lại hàng năm có cả ngàn vụ vi phạm rừng nhưng không có mấy lâm tặc phải ra tòa!

Theo báo *Tuổi Trẻ*, lâm tặc như đám bèo bao la, còn kiểm lâm thì chỉ như những nắm tay đắm xuống nước, bèo tung lên rồi lại tràn về. Và rừng vẫn bị rút ruột từng ngày, từng giờ...

70% dân nghiện ma túy là thanh thiếu niên

Tại Việt Nam hiện nay có khoảng 104 ngàn người nghiện ma túy, 70% là thanh thiếu niên, đặc biệt số học sinh, sinh viên nghiện ma túy đang gia tăng.

Trong các cuộc hội thảo về "Kinh nghiệm phòng chống ma túy học đường" vừa được tổ chức tại Hà Nội và Sài Gòn, các kế hoạch xúc tiến hành động đối phó với nhu cầu và các vấn đề lạm dụng ma túy đang diễn ra tại các trường đại học được thảo luận. Vấn đề tổ chức cai nghiện dù có cố gắng song số người tham gia tổ chức cai nghiện còn quá ít so với số người đang mắc nghiện. Nếu có những người nghiện theo tổ chức cai nghiện thì số người tái nghiện lại chiếm một tỷ lệ rất cao, có nơi đến hơn 90%.

Phú Quốc: vớt được nhiều cổ vật

Ngày 7.6.2000, kết quả việc trục vớt đầu tiên để truy tìm cổ vật chìm sâu dưới biển thuộc địa phận xã Bãi Thơm (Phú Quốc) đã vớt được một số lượng lớn đồ gốm gồm: 173 tô (một số bị vỡ), 9 chén (một số bị vỡ), 11 bình các loại,... Theo nhận định ban đầu của ngành chuyên gia, các cổ vật trên có thể thuộc đời Tống, phương tiện chở đồ cổ là bè chứ không phải tà u, và diện tích bè bị chôn dưới đáy biển khoảng 100 m². Đến nay vẫn chưa xác định được số cổ vật còn bị chôn vùi.

Nghĩa địa thai nhi

Những ai từng đi ngang qua gần nhà thờ Đức An tại miền cao nguyên Trung phần, đều để ý đến tấm bảng ghi hàng chữ "Xin Tha Thứ cho Cha Mẹ chúng con". Đối

với người dân địa phương ở Pleiku thuộc tỉnh Gia Lai, tấm bằng ấy nhắc nhở họ rằng, họ đang đi qua một nghĩa trang chôn cất cả ngàn thai nhi.

Dân địa phương gọi nghĩa trang này là "Oan hồn của Cha Đông". Họ thường đến cầu nguyện và thắp hương tại những ngôi mộ nhỏ để cầu Trời khấn Phật cho được mọi sự may mắn. Linh mục Phêrô Nguyễn Văn Đông, thuộc Giáo đường Đức An, là người lập ra nghĩa trang này. Linh mục kể lại một sự kiện đã khiến ngài nảy ra sáng kiến lập nghĩa trang cho các thai nhi: "Một ngày nọ, tôi tình cờ thấy một mộ nhỏ mới được lấp đất một cách rất cầu thả, cạnh nấm mộ một đàn kiến đang bò vòng quanh một bọc nilông. Tôi mò tới mở ra xem và nhận ra xác một thai nhi. Sau biến cố này, tôi quyết định làm một điều gì đó để đền bù lại nhân phẩm cho các trẻ không được sinh ra và thế là nghĩa trang đồng nhi vô danh ra đời."

Đầu năm 1996, ngài gửi các bức thư kêu gọi lòng hảo tâm giúp ngài xây "tổ ấm" cho các em sơ sinh "bị phủ nhận quyền sống". Những bức tâm thư mở đầu với hàng chữ: "Từ Âm phủ, ngày.. tháng... năm...", và bức tâm thư được gửi tới giáo dân trong giáo xứ trước tiên, để xin họ đóng góp cho dự án. "Tôi tin rằng công việc từ thiện này sẽ góp phần làm ấm lòng những trẻ nhỏ vô thừa nhận bạc phước này."

Các nhà sư Phật giáo ở các chùa Bửu Nguyên, Bửu Huệ và Tỉnh Hội đã ủng hộ ngài. Họ kêu gọi Phật tử ủng hộ sáng kiến của vị linh mục Công giáo. Kết quả vào thời điểm ấy có khoảng 1,600 ngôi mộ được xây, mỗi mộ với chi phí 50,000 đồng (khoảng 3.5\$US).

Cha Đông nói tiếp: "Ngày nay nhiều người tin rằng họ đã được

phù trì bởi các trẻ em vô tội này, và số tiền thu được từ mỗi đợt quyên góp thường được dùng để xây thêm mộ cho những người lớn qua đời mà không có thân nhân thừa nhận."

Một báo cáo năm ngoái của Ủy ban Dân số và Kế hoạch hóa Gia đình của chính phủ cho biết từ 1990 đến 1996, trung bình có khoảng 1,2 triệu vụ phá thai mỗi năm tại Việt Nam. Trong số này, khoảng 300,000 vụ liên quan đến gái vị thành niên.

Giáo Xứ Đức An thuộc phường Diên Hồng, Thị xã Pleiku, Tỉnh Gia Lai. Thống kê năm 1995 cho biết có khoảng 7000 giáo dân với hai linh mục trong giáo xứ, Linh mục Giuse Phạm Minh Công và Linh mục Phêrô Nguyễn Văn Đông.

VN vẫn không hấp dẫn các nhà đầu tư

Sức hấp dẫn của môi trường kinh doanh ở Việt nam vẫn tiếp tục giảm. Phát biểu tại cuộc hội thảo Việt nam trong môi trường kinh doanh châu Á, mới được tổ chức tại Sài Gòn hồi cuối tháng 5.2000, ông Dennis de Tray, trưởng đại diện Quỹ Tiền Tệ Quốc tế IMF tại Việt nam, đã tỏ ra lo ngại về thực chất sự tăng trưởng kinh tế của Việt nam.

Theo ông, những yếu tố chính đóng góp vào sự hồi phục kinh tế VN là sự tăng trưởng của nông nghiệp, giá đầu thô tăng cao và lượng đầu xuất khẩu tăng chiếm hơn một phần ba mức tăng xuất khẩu. Nếu không có đầu khí và sản phẩm nông nghiệp, mức tăng trưởng của VN trong năm ngoái chỉ đạt 2,7%. Yếu tố then chốt cho một sự phục hồi kinh tế bền vững là đầu tư. Nhưng giới đầu tư trong và ngoài nước hình như chưa an tâm khi đầu tư vào VN.

Cam kết đầu tư trực tiếp của nước ngoài vào VN trong quý 1-2000 giảm 25% so với cùng thời kỳ năm ngoái. Theo báo cáo của Tổ chức Xúc tiến Thương mại Nhật (JETRO) thì lương trả cho một người lao động giản đơn ở các công ty Nhật tại Sài Gòn cao hơn 75% so với tại Jakarta, Indonesia.

Cũng theo ông Tray thì các nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng giảm đầu tư ở VN là chi phí cao, tính cạnh tranh kém và môi trường đầu tư chưa ổn định. Đại diện IMF nhấn mạnh rằng VN cần có định hướng rõ ràng đối với khu vực kinh tế tư nhân. Công cuộc đầu tư, kinh doanh của khu vực tư nhân sẽ không được đảm bảo trừ phi hoạt động này được thực hiện trên cơ sở luật định rõ ràng, thông thoáng và không bị giám hộ.

Tái cơ cấu quốc doanh, giải tư; 600.000 người thất nghiệp

Ủy Ban Trung Ương Canh Tân Quản Lý Doanh Nghiệp CSVN ước lượng 429 ngàn công nhân sẽ mất việc do kết quả chương trình tái cấu trúc nền kinh tế quốc doanh và cổ phần hóa từ nay đến năm 2005. Theo con số ước lượng của chuyên viên Ngân Hàng Thế Giới, con số thất nghiệp sẽ cao hơn, khoảng 600 ngàn người.

Theo Phó Giám đốc Sở Cổ Phần Hóa thuộc bộ Tài Chánh CSVN, tài trợ của ngoại quốc là cần thiết, nhưng chưa có định chế tài chánh quốc tế nào nhận lời. Chính quyền CSVN không muốn theo khuôn mẫu của các lân bang châu Á, trong khi các kinh tế gia ngoại quốc khuyến cáo là nên học những kinh nghiệm của Nhật và Nam Hàn thời kỳ 1997-1999.

Việt Nam đang tìm cách tái thương lượng 4 điểm trong thương ước Việt-Mỹ, một hiệp định mậu dịch có khả năng tạo thêm hàng

trăm ngàn việc làm mới tại VN, trong khi cùng lúc sẽ buộc các công ty quốc doanh tăng tốc tái cấu trúc, và có thể đuổi thêm nhân công, để có khả năng cạnh tranh trong môi trường kinh doanh mới do bản thương ước tạo ra.

Vụ án buôn lậu ma túy lớn nhất nước

22 người, gồm cả các viên chức an ninh nhà nước và 5 phụ nữ, vừa bị truy tố trong vụ buôn lậu ma túy lớn chưa từng có tại Việt Nam.

Vụ xử dự trù kéo dài khoảng hai tuần tại Nam Định và các bị can, toàn thể đều là người Việt, có thể bị tử hình hoặc án tù. Báo chí ngoại quốc không được phép tham dự vụ xử này.

Các bị can bị truy tố buôn lậu 263 ký bạch phiến và 289 ký thuốc phiện. Ngoài ra một số người còn bị truy tố thêm tội buôn lậu vũ khí và lưu hành tiền giả.

Gian lận trong Hệ thống Giáo dục

Theo bài viết đăng trên báo *South China Morning Post* ngày 10.6.2000, một cuộc điều tra của bộ Giáo Dục (CSVN) khám phá nhiều văn bằng đại học giả mạo và một số học viện nói rằng nạn tham nhũng đang gây phương hại nghiêm trọng đến hệ thống giáo dục tại Việt Nam.

Bộ này thực hiện cuộc tái duyệt xét trên 662 viên chức nhà nước là những người khai rằng họ có giấy chứng nhận khả năng từ 6 trường đại học tại thành Hồ. Một trong số 10 giấy chứng nhận là giả mạo.

Hà Đình Đức, thuộc trường đại học Khoa Học Hà Nội, nói rằng: "Hầu hết những người vi phạm là viên chức cao cấp, những người

hoặc rất bận rộn hoặc quá lười học và đối xử với giáo sư của họ thật tử tế để được thi đậu. Họ là những con sâu làm hại đất nước. Họ có chức vụ cao và trách nhiệm nghiêm trọng nhưng lại không có kiến thức và khả năng chuyên môn."

Một tờ báo tiết lộ cho biết giấy chứng nhận năng lực của một số quản trị viên - phần lớn là đảng viên đảng cộng sản - đều không thích đáng, với 65% quản trị viên ở các xí nghiệp quốc doanh không biết đọc đối chiếu biểu (balance sheet).

Nạn hối lộ được cho biết là đang trở thành mối quan tâm liên hệ các chứng chỉ tốt nghiệp trung học và các cuộc thi tuyển vào đại học, mà các cuộc điều tra tiết lộ rằng các giấy chứng nhận khả năng và điểm cao đang được mua ngày một dễ dàng hơn.

Các nhà ngoại giao và những nguồn tin Việt Nam cho biết ngay cả các học bổng du học do các nước cấp viện tài trợ cũng bị lạm dụng rộng rãi do giới có chức quyền. Cạnh đó, trong những khu vực giáo dục tư đang phát triển cũng đầy bằng giả vì học sinh có thể mua giấy chứng nhận khả năng mà không cần đến lớp.

Lê Khả Phiêu tuyên bố VN tiếp tục theo XHCN

Việt Nam sẽ tiếp tục theo con đường xã hội chủ nghĩa đồng thời nỗ lực vượt qua cơn bệnh tham nhũng. Tổng Bí Thư Đảng Cộng Sản Việt Nam Lê Khả Phiêu tuyên bố trong cuộc phỏng vấn được AP trích dẫn.

Lê Khả Phiêu nói sở dĩ Việt Nam gặp nhiều vấn đề như hiện nay là do chiến tranh, sự sụp đổ của khối cộng sản tại Đông Âu. Trong khi lợi tức bình quân đầu người một năm tại Việt Nam vẫn

là 370 mỹ kim thì Phiêu nói tình trạng đói kém đã giảm và các cơ sở hạ tầng đã được cải tiến nhờ các cải cách kinh tế bắt đầu mở Việt Nam ra thế giới bên ngoài hồi giữa thập niên 80.

Hiện nay đảng CS đang tập trung nỗ lực vào Đại Hội Đảng mùa xuân năm tới. Đại hội đảng họp mỗi năm năm một lần.

Phiêu nói, "Điều quan trọng nhất là chúng ta kiên trì trên con đường xã hội chủ nghĩa đã được đảng và nhân dân ta lựa chọn. Chúng ta phải nghiêm túc thực thi dân chủ tại mỗi tầng lớp, dân chủ trực tiếp và dân chủ qua bầu cử. Mô thức kinh tế ta vẫn là kinh tế thị trường dưới sự quản lý của nhà nước theo hướng xã hội chủ nghĩa."

2035: VN 155 triệu dân

Ngày 15.6.2000 vừa qua, chương trình phát triển LHQ (UNDP) công bố báo cáo "Nghiên cứu về viện trợ cho lĩnh vực môi trường ở Việt Nam" do UNDP và Việt Nam hợp tác nghiên cứu.

Tại cuộc họp báo, Cố vấn về môi trường của UNDP tại Việt Nam Craig Leisher cho biết, với tốc độ gia tăng dân số 2,07% như hiện nay, dân số Việt Nam sẽ lên tới 155 triệu vào năm 2035.

Cũng theo ông C. Leisher, Việt Nam hiện đứng hàng thứ 5 về dân số trong số những nước nông nghiệp trên toàn thế giới, với mật độ dân số 223 người/km², trong đó mật độ dân số ở đồng bằng châu thổ sông Hồng cao tới 1.142 người/km².

Sự gia tăng dân số nhanh chóng ở Việt Nam hiện là áp lực lớn nhất đối với vấn đề môi sinh.

Báo cáo của UNDP đưa ra 50 khuyến nghị để cải thiện môi sinh ở Việt Nam, trong đó có đề nghị tăng thêm 10% đến 20% vốn ODA dành cho môi sinh trong tương

lai.

Dân Sài Gòn gửi con vào Hương Đạo

Phong Trào Hương Đạo Việt Nam tuy chưa được chính thức tái hoạt động nhưng mỗi cuối tuần, người dân Sài Gòn bắt đầu chứng kiến sinh hoạt của các em trong đồng phục hương đạo tại các công viên.

Một cách lặng lẽ, nhiều người dân Miền Nam đã rút con em họ ra khỏi các tổ chức nhà nước, và giao cho các huynh trưởng hương đạo giáo dục - mặc dù các sinh hoạt này vẫn còn bị cấm đoán, nhưng lại được bỏ lơ vì xem như một phương tiện chống tình hình đạo đức suy đồi trầm trọng hiện nay. Các hoạt động này có nơi còn đang được các huynh trưởng dần dần biến thành các sinh hoạt vô hại như các dịch vụ tham quan, cắm trại, du lịch; để nhà nước VN không có cơ gây sự.

Theo một nguồn tin khác, các sinh hoạt hương đạo vẫn chỉ mới được CSVN bỏ lơ cho hoạt động tại Sài Gòn và Đà Lạt. Các nơi khác tại Miền Trung vẫn còn rất yếu, chưa thành phong trào nổi.

Nhật giúp VN xây dựng kinh tế thị trường

Trong khi Đảng CSVN kêu gọi xây dựng kinh tế định hướng xã hội chủ nghĩa, Nhật lại viện trợ cho VN để biến thành nền kinh tế theo định hướng thị trường.

Bộ Ngoại Giao Nhật vừa đưa ra các hướng dẫn chính sách về việc nói rộng viện trợ phát triển chính thức (official development assistance, ODA) cho Việt Nam, Ai Cập, Ghana và Tanzania. Bản hướng dẫn nói về thời kỳ 5 năm, tập trung về nhân dụng và hạ tầng cơ cấu để hỗ trợ cải tổ tại VN, hỗ

trợ ổn định kinh tế và xã hội để giúp củng cố vai trò Ai Cập trong tiến trình hòa bình Trung Đông, xóa nghèo ở Ghana, và xóa khoảng cách kinh tế ở Tanzania.

Bản văn về VN dày 16 trang liệt kê các lĩnh vực ưu tiên như nguồn nhân dụng cho việc chuyển sang kinh tế thị trường, năng lực điện và hạ tầng cơ cấu giao thông, nông nghiệp, giáo dục, y tế - kể cả các bước để chống bệnh AIDS và bệnh sốt tê liệt - và giữ môi sinh.

"Ổn định chính trị và phát triển kinh tế tại VN là quan trọng cho sự ổn định toàn vùng Đông Nam Á." Bản văn tóm tắt, "Với quan hệ giữa Nhật và VN đang tiến hành đều đặn, điều quan trọng là Nhật phải nỗ lực hỗ trợ VN thực hiện được nền kinh tế định hướng thị trường."

Năm 1998, chương trình ODA của Nhật đã giúp VN tổng cộng 388.61 triệu đô la.

CSVN chặn tiền bồi thường của cựu Biệt Kích Quân

Các cựu biệt kích quân còn sống và có mặt tại Hoa Kỳ đã được bồi thường, trong khi những người còn kẹt tại Việt Nam sẽ khó có cơ hội nhận được tiền dành cho sự hy sinh của họ trong thời chiến. Theo lời của luật sư John Mattes trả lời nhật báo *Los Angeles Times* ngày 4.7, nhà cầm quyền Cộng Sản đang gây khó khăn cho các cựu biệt kích quân và ngăn chặn tiền bồi thường dành cho họ.

Bốn năm trước đây ông Mattes, cựu phụ tá Thượng Nghị Sĩ John F. Kerry (DC-Mass.), đã vận động chính phủ Hoa Kỳ, yêu cầu chính phủ phải bồi thường các cựu biệt kích miền Nam từng bị bỏ rơi ở miền Bắc trong thời chiến. Luật sư đã tìm thấy 53 thùng tài liệu của CIA và của quân đội, cho

thấy Hoa Kỳ cam kết trả lương cho những người lính cảm tử này. Nhờ sự vận động của ông Mattes mà sau đó chính phủ đồng ý bồi thường cho các cựu biệt kích quân. Trong hai năm qua, trên 130 cựu biệt kích quân sống tại Hoa Kỳ đã nhận được bồi thường, ít nhất là 40,000 mỹ kim cho mỗi người hoặc cao hơn nếu họ bị giam cầm trên 20 năm.

Luật sư Mattes cho biết là khoảng 70 cựu biệt kích hiện còn sống tại Việt Nam, và ông đang lo ngại những người này qua đời trước khi nhận được tiền từ Hoa Kỳ. Lý do là nhà cầm quyền Hà Nội đòi có một thỏa thuận giữa hai quốc gia, và thủ tục thành lập thỏa thuận này có thể kéo dài nhiều năm. Tình trạng sức khỏe cựu biệt kích rất yếu kém, và hầu hết đều bị què chân vì bị cùm trong nhiều năm. Luật sư cho biết một số cựu biệt kích đang lo sợ bị nhận diện và bị khủng bố tinh thần tại Việt Nam. Một số cựu biệt kích cho biết công an đã đến nhà và nói rằng nếu họ được bồi thường thì nhà cầm quyền sẽ ăn chặn ít nhất là 70% số tiền ấy.

Phi tịch thu một tàu gạo lậu của VN

Hãng tin AFP hôm thứ Hai 3.7.2000 cho hay theo giới chức hải quân Phi Luật Tân thì binh sĩ nước này đã bắt giữ một chiếc tàu chở hàng của Việt Nam và 26 nhân viên thủy thủ đoàn vì tội nhập lậu hơn 5 triệu kg gạo vào cảng Zamboanga ở miền nam nước Phi.

Hải quân và lực lượng chống buôn lậu Phi Luật Tân đã bắt giữ chiếc tàu Hải Âu I tại cảng Zamboanga hôm 30.6.2000 sau khi thủy thủ đoàn Việt Nam không xuất trình được giấy chứng minh về số gạo chở trên tàu.

Thủy thủ đoàn hiện bị cấm không được rời khỏi tàu trong khi chờ tòa án xét xử. Số gạo trên tàu đã bị tịch thu và trao cho Ủy Ban Lương Thực Quốc Gia Phi Luật Tân cất giữ. Theo luật lệ Phi, chỉ có ủy ban lương thực quốc gia mới có quyền cho phép nhập cảng gạo, một sản phẩm chủ yếu của nước này.

Hồi cuối tháng 5 vừa qua, Việt Nam đã hút mỗi bán cho Phi 90,000 tấn gạo vì đòi giá cao hơn. Lúc đầu đổi, nhưng sau đó lại chịu bán gạo cho nhà buôn trúng thầu là hãng Toepfer ở Tân Gia Ba.

Làm thế nào để chở một số lượng gạo lớn 5,000 tấn gạo ra ngoại quốc bán lậu khi mà mọi chuyện xuất cảng và vận chuyển hàng hải viễn dương đều nằm trong tay nhà nước? Liệu chuyện bán gạo lậu sang Phi sau khi mất mỗi thầu có phải là chiến dịch lũng đoạn thị trường gạo của Phi hay không? Đây là những nghi vấn được đặt ra.

Cho đến hết tháng 5, Việt Nam mới xuất cảng được hơn 1 triệu tấn gạo trong khi chỉ tiêu đề ra là 4.3 triệu tấn cho năm nay.

Thanh trừng báo chí Nhà Nước

Một cuộc tổng thanh trừng báo chí vừa được loan báo tại Việt Nam. Từ 1.7.2000, chính phủ CSVN khởi sự sắp xếp lại mạng lưới báo chí toàn quốc, tăng cường việc chủ động đưa báo chí Việt Nam ra nước ngoài, và đặc biệt sẽ chỉ cấp thẻ nhà báo cho các nhà báo đủ tiêu chuẩn.

Người công bố lệnh là Thứ trưởng bộ Văn hoá Thông tin Phan Khắc Hải. Ông này cho biết: "Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Gia Khiêm đã ký công văn đồng ý quy hoạch mạng lưới báo chí in

toàn quốc giai đoạn 2000 - 2005 theo đề nghị của Bộ Văn hoá Thông tin để tránh tình trạng chồng chéo, lãng phí nhân lực, vốn đầu tư của các cơ quan báo chí như trong thời gian qua, đồng thời vẫn bảo đảm quyền được thông tin của nhà báo và người đọc."

Lệnh tổng thanh trừng cũng được giữ bí mật đến phút chót. Thứ trưởng Phan Khắc Hải là một tên tuổi ít người biết. Nhưng quyết định mà ông loan báo ngày 30-6 lập tức có hiệu quả ngay hôm sau, nhằm đúng ngày thứ bảy cuối tuần công sở tại VN nghỉ việc (nghĩa là chớp nhoáng, hiệu lực ngay một ngày sau). Ông Hải nói: "Trước mắt, từ ngày 1.7 đến 31.12.2000, sẽ rà soát lại tất cả các báo theo tiêu chí tôn chỉ của tờ báo, sát nhập một số báo, tạp chí trùng lặp về chức năng và cấp lại giấy phép cho tất cả các báo."

Cụm từ "rà soát lại tất cả các báo" trong một chế độ mà toàn bộ báo chí đều là của cơ quan đoàn thể nhà nước, cho thấy bản chất cuộc thanh trừng báo chí chỉ là sự thanh trừng trong nội bộ Đảng và nhà nước Cộng Sản Việt Nam. Các biện pháp được áp dụng nhiều phần được dành cho báo chí phía Nam.

Từ nhiều năm qua, đã có nhiều tài liệu do cánh bảo thủ tại miền Bắc đưa ra than phiền là báo *Nhân Dân*, tiếng nói của Đảng CSVN, bị hạn chế phát hành tại phía Nam. Thậm chí, còn có tố cáo là cánh cầm quyền miền Nam cho người đến tận các sạp báo thu hồi báo *Nhân Dân* để ... thiếu hụt.

Lệnh "cấp lại giấy phép cho tất cả các báo" cũng có nghĩa đơn giản: mọi giấy phép do các cơ quan chính phủ cấp trước đây không còn giá trị. Mọi giấy phép ra báo cũ sẽ bị thu hồi.

Sau việc rút giấy phép của tất

cả các báo, là biện pháp với từng cá nhân nhà báo. Ông Thứ trưởng Hải loan báo: "Thẻ nhà báo được đổi vào cuối năm và chỉ được cấp cho những nhà báo đủ tiêu chuẩn theo Luật Báo chí, hình thức thẻ cũng được thay đổi, chống được việc làm giả."

Biện pháp với báo chí kể trên cho thấy việc tranh đoạt quyền hành trong nội bộ Đảng CSVN đã mở màn quyết liệt. Sau báo chí, có thể tới phiên nhiều lãnh vực khác sẽ được sắp xếp lại.

Theo bản tin của báo *Tuổi Trẻ*, ông Phan Khắc Hải còn cho biết thêm: "Việc chủ động đưa báo chí Việt Nam ra nước ngoài cũng sẽ được tăng cường. Sau khi tờ báo Việt Nam *Le Courrier* đã được in và phát hành tại châu Âu, từ đầu tháng 7.2000 báo *Thể thao và Văn hoá* cũng sẽ được in và phát hành tại Cộng hoà Czech bởi một công ty hợp tác văn hoá Czech - Việt Nam với số lượng in ban đầu là 4,000 bản, sau đó sẽ phát thành tại Đức và Nga."

Bản tin viết thêm: "Sau thử nghiệm thành công của hai tờ Việt Nam *Le Courrier*, báo *Thể thao & Văn hoá* sẽ tới lượt 12 tờ báo khác được đưa ra nước ngoài, như: *Tuổi Trẻ Thành Phố Hồ Chí Minh*, *Sài Gòn Giải Phóng*, *Thanh Niên*, *Nhân Dân*... thông qua Công ty Truyền thông Á - Âu (trụ sở tại Pháp)."

"Việt kiều" vẫn phải chịu chế độ "hai giá"

Trong thời gian gần đây, các báo VN đã loan tin về các chính sách mà CSVN gọi là "ưu đãi, chiếu cố" đối với Việt kiều khi về Việt Nam. Nhưng đó chỉ là những dự thảo còn nằm trên bàn giấy của một số cơ quan chức năng CSVN. Tất cả đều ở thể giả định, thể nhưng Ủy ban "Người Việt ở nước

ngoài" thuộc bộ Ngoại giao CSVN vẫn phổ biến như là những kế hoạch sắp được thi hành.

Trường hợp xét duyệt giá vé máy bay là một thí dụ: Qua trao đổi với phóng viên báo *Tuổi Trẻ* về vấn đề này, Nguyễn Tiến Sâm, cục trưởng cục Hàng không dân dụng CSVN cho biết: Chưa thực hiện chính sách một giá cho 100% Việt kiều ngay trong năm nay, nhanh nhất cũng phải đợi đến năm 2002. Theo Sâm, sắp tới chỉ mở rộng dần từng nhóm đối tượng được hưởng quy chế mà CSVN gọi là ưu đãi mà thôi.

Vấn đề trẻ em tại VN

Bộ Lao động-Thương binh-Xã hội CSVN cho biết: Hiện nay, trên cả nước Việt Nam có khoảng 156.000 trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, tăng 30% so với năm 1997.

Theo Sở Lao động-Thương binh-Xã hội ở Sài Gòn thì toàn thành phố, hiện nay có hơn 25.000 trẻ em phải lao động kiếm sống. Trong số này có 61,8% các em ở Sài Gòn; 18,5% các em đến từ các tỉnh khác ở miền Nam; 15,2% là các em lặn lội vào Sài Gòn từ miền Trung và 4,1% từ miền Bắc. Cũng trong số 25.000 em này, 70% trong độ tuổi từ 12 đến 15. Đặc biệt, tỷ lệ mù chữ ở các em khá cao là 7,2%, và có trình độ tiểu học là 67,3%.

Các trẻ em phải lao động kiếm sống phần lớn là làm các công việc như lượm rau ở các chợ, đẩy xe mướn, bán vé số, bán mì gõ, bán báo, đánh giày, thu lượm phế liệu.... Đặc biệt, các em thường phải làm rất nhiều giờ mỗi ngày mới tạm đủ sống qua ngày: 55% làm 12 tiếng mỗi ngày; 33% làm từ 13-15 tiếng/ngày.

Ngoài ra, Hội Liên hiệp Phụ nữ CSVN tại Sài Gòn cũng cho

biết là có gần 14% gái mãi dâm ở tuổi vị thành niên và con số này vẫn liên tục tăng lên theo thời gian. Năm 1989 có 2,1% gái mãi dâm vị thành niên; năm 1993 có 10,5%; năm 1996 có 14%, v.v.

Miền Tây Nam phần lụt lớn

Mưa lũ từ ngày 10.7 đã làm 1.000.000 mẫu ruộng ở miền Tây Nam-phần bị úng thủy. Các tỉnh chịu nặng nhất là An-giang, Tiền-giang, Đồng Tháp và Long-an, với 300.000 mẫu lúa chín; gây ảnh hưởng tới 8 triệu nông-dân trong vùng.

Đồng bằng Cửu-long cung cấp khoảng 60% lúa và 60% trái cây xuất cảng.

Tổng số diện-tích trồng lúa ở toàn quốc Việt-nam khoảng 2 triệu mẫu; riêng miền tây Nam-phần chiếm tới 1,5 triệu mẫu.

Mặc cho nạn lụt kéo theo nạn đói đe dọa hàng triệu sinh mạng nông dân, nhà nước CSVN vẫn tiếp-tục xuất cảng hàng triệu tấn gạo và trông chờ khối người Việt hải-ngoại lo liệu việc cứu đói đồng bào bị lụt.

Du-lịch VN, coi chừng bị xe đụng chết!

Chỉ trong vòng 6 tháng, từ ngày 1.1 đến 30.6.2000 đã có tới

3920 người chết và 13.159 người bị thương vì tai nạn giao thông tại Việt-nam, trong đó hơn 1/8 là Việt-kiều từ nước ngoài về.

Đây là con số kinh-hoàng chưa bao giờ đạt tới tại VN, từ ngày con người phát-minh ra xe hơi cho tới nay.

Hãng thông tấn chính thức của CSVN cho biết, số người thiệt mạng tăng lên đến 9% so với cùng thời gian này hồi năm ngoái, và 11.900 tai nạn nghiêm-trọng được ghi nhận. Đa số tai nạn giao thông do lái xe bất cẩn, phóng nhanh và say rượu.

Mặc dù CSVN khuyến khích dân chúng tôn trọng luật lệ giao thông, nhưng dân-chúng làm ngơ, vi-phạm cả luật lệ về đèn giao-thông.

Trong số các nạn-nhân đi bộ bị xe đụng chết, phần lớn là Việt-kiều từ ngoại-quốc về du-lịch.

Sống tại ngoại-quốc lâu năm, họ đã quen với kỷ-luật giao-thông ở nước ngoài. Về VN, mọi sự di-chuyển của xe cộ đều lộn-xộn, vô trật-tự, "Việt-kiều" không biết đường nào mà tránh. Con số 485 Việt-kiều chết và 1125 người bị thương vì tai-nạn giao-thông tại VN trong 6 tháng đầu năm 2000 (và số người chết vì ngộ-độc thức ăn) là một thực-trạng đáng suy-gẫm, dẫn-đo cho mọi gia-đình, khi có người muốn về tìm vui! ●

Đọc, cổ-động, sao chụp và gửi các bài báo

làng văn

**về Việt-nam
là trực-tiếp góp phần đấu-tranh
cho tự-do dân-chủ**

Đi tìm “Nhân-vật VN thế-kỷ 20”

Vào dịp cuối năm, giới truyền-thông thường tính sổ và bầu ra những nhân-vật nổi nhất thế-giới trong năm. Cũng theo thông-lệ ấy, nhưng nới rộng giới-hạn ra tới trăm năm và thu hẹp lại trong vòng dân-tộc Việt, *Làng Văn* tổ-chức một cuộc kiểm-điểm, bầu-cử nội-bộ để đưa ra danh-sách “Nhân-vật Việt-nam thế-kỷ 20”, gồm:

- *Chính-khách*, nhà văn Sơn Tùng phụ-trách kiểm-điểm và giới-thiệu.
- *Anh-hùng*, nhà văn Hồng Huy phụ-trách.
- *Trí-thức và khoa-học-gia*, nhà biên-khảo Trần Văn Tích phụ-trách.
- *Nghệ-sĩ sân-khấu*, nhà nhạc-học Trần Quang Hải phụ-trách, và
- *Nghệ-sĩ sáng-tác*, nhà văn Đào Trường Phúc và Nguyễn Hữu Nghĩa phụ-trách.

Chính-khách, gọi chung những nhà cai-trị, có quyền bính trong tay. Họ có thể là quốc-trưởng, chủ-tịch nước, tổng-thống, thủ-tướng hay cố-vấn chính-phủ, tổng bộ trưởng, tướng-lãnh, khâm sứ, đại-biểu chính-phủ, lãnh-tụ Quốc-hội, thẩm-phán Tối Cao Pháp Viện, v.v.

Anh-hùng, những chí-sĩ và chiến-sĩ đã hi-sinh đời mình cho hạnh-phúc của dân-tộc. Họ có thể là dân giã, quân chính hay cán-bộ.

Trí-thức, khoa-học-gia, gồm những người có công đóng-góp vào việc mở-mang văn-hoá, dân-trí và các ngành khoa-học và văn-học.

Nghệ-sĩ sân-khấu, gồm ca-kịch-sĩ, diễn-viên, nhạc-công các ngành tuồng, chèo, cải-lương, hát bộ, tân cổ nhạc, kịch-trường, điện-ảnh, truyền-thanh, truyền-hình, v.v.

Nghệ-sĩ sáng-tác, gồm nhà văn, nhà thơ, nhiếp-ảnh gia, điêu-khắc gia, nhạc-sĩ sáng-tác, kịch-tác-gia, hoạ-sĩ, v.v..

Thời-gian hoạt-động của những nhân-vật này nằm trong thế-kỷ 20; bao gồm những người đã ra đời trong thế-kỷ 19, nhưng thời-gian sáng-tác mạnh nhất trong thế-kỷ 20.

Về thành-phần kiểm-điểm và tuyển-chọn:

- Nhà văn Sơn Tùng, cựu luật-sư ở VN, nguyên Chủ-tịch Văn Bút Trung-tâm Miền Đông và Việt-Nam Hải Ngoại.

- Nhà văn Hồng Huy, cựu thẩm-phán tại Việt-nam.

- Nhà biên-khảo Trần Văn Tích, bác-sĩ Y-khoa tại Việt-nam và Đức quốc.

- Nhà nhạc-học Trần Quang Hải, tiến-sĩ Âm-nhạc Pháp.

- Nhà văn Đào Trường Phúc, Phong-trào trưởng PT Hưng ca Việt-nam, tác-giả nhiều cuốn sách nhận-định văn-học và thời-thế.

- Nguyễn Hữu Nghĩa, chủ bút *Làng Văn*.

Về phương pháp làm việc, mỗi người phụ-trách một khu-vực sẽ trình-bày quan-điểm chung cùng hướng khai-triển của mình, và trong mỗi kỳ báo lần lượt đưa ra một số nhân-vật.

Độc-giả và công-chúng góp ý, phê-bình, thêm bớt.

Cuối cùng là cuộc kiểm-điểm chung; người phụ-trách từng khu-vực sẽ tổng-kết và đưa ra một bản danh-sách.

Bản danh-sách *Nhân-vật Việt-nam thế-kỷ 20* sẽ được công-bố trên *Làng Văn* số 209, in vào cuối năm 2000.

Tòa-soạn hoan-nghehnh mọi ý-kiến và tài-liệu đóng-góp, nhất là phần hình-ảnh các nhân-vật liên-hệ.

CHÍNH-KHÁCH:

Đỗ Mậu

(1917-)

Sinh quán: Làng Thổ Ngọa, phủ Quảng Trạch, Quảng Bình.

1936: Đăng “lính khố xanh” ở Hà Tĩnh.

1942: Theo học lớp hạ sĩ quan Huế, sau đó được giữ lại trường làm huấn luyện viên. Bắt đầu theo

Ngô Đình Diệm, người cùng tỉnh Quảng Bình, hoạt động ngầm cho Đại Việt Phục Hưng.

1944: Đại Việt Phục Hưng bị Pháp khám phá (tháng 6). Đỗ Mậu bị bắt cùng với khoảng 50 người khác, sau đó bị “đày” lên xứ Thượng Di-Linh.

1945: Theo Việt Minh, hoạt động tại vùng Đà-Lạt và Phan Rang cho đến năm 1946.

1948-1952: Phục vụ trong Việt Binh Đoàn của Nguyễn Ngọc Lễ, nhưng vẫn bí mật hoạt động cho tổ chức của Ngô Đình Diệm.

1954: Được thăng chức và bổ nhiệm chỉ huy phân khu Nam Trung Phần khi Ngô Đình Diệm chấp chính.

1958: Thay thế Mai Hữu Xuân làm giám đốc Nha An Ninh Quân Đội. Trong chức vụ này, và với cấp bậc đại tá, năm 1963 đã tham gia nhóm tướng tá âm mưu lật đổ chính quyền Ngô Đình Diệm.

1963: Sau cuộc đảo chính ngày 1.11, được thăng tướng và làm ủy viên chính trị trong Hội-đồng Quân-nhân Cách-mạng, rồi Bộ trưởng Thông Tin trong chính phủ Nguyễn Ngọc Thơ.

1964: Phó Thủ tướng đặc trách Văn-hóa Xã-hội (từ tháng 2 đến tháng 9). Ngày 30.9 từ chức, và sau đó bị ép về hưu (30.12).

Công và tội: Bị phê phán nhiều như một kẻ bội phản vì vai trò tích cực trong cuộc đảo chính ngày 1.11.1963 khi được ông Ngô Đình Diệm coi như người thân tín. Một người ít học, do đồng thời cuộc đua đấ đã leo lên nắm những vai trò quan trọng trong chính trường Việt Nam vào hậu bán Thế kỷ 20 là điển hình của một số chính khách ở cả phía quốc gia lẫn phía cộng sản trong giai đoạn đen tối của lịch sử. Cuốn hồi ký *Việt Nam Máu Lửa Quê Hương Tôi* (1987) đã không biện minh được cho hành động bội phản, không phải của một “bè tôi” đối với quan thầy, nhưng là sự phản bội của một quân nhân đối với chế độ dân chủ, với đất nước. (Sơn Tùng)

Trần Văn Đôn

(1921-1998)

Xuất thân gia đình nghiệp chủ miền Nam. Mang quốc tịch Pháp với tên André.

1939: Học Trường đào tạo sĩ quan St. Syr tại Pháp, tham dự Thế Chiến II trong quân đội Pháp.

1941: Về Việt Nam, tiếp tục phục vụ trong quân đội Pháp.

1945: Trốn sang Trung Hoa khi Nhật đảo chính Pháp tại Đông Dương, sau trở lại hoạt động tình báo. Bị Nhật truy nã, trốn vào Huế, ẩn náu tại nhà ông Trần Văn Chương.

1948: Sĩ quan tùy viên (aide de camp) của Nguyễn Văn Xuân.

1950: Chuyển sang Quân đội Quốc gia Việt Nam với cấp bậc đại úy.

1951: Được thăng trung tá và làm chỉ huy trưởng An-ninh Quân-đội.

1955: Thăng đại tá Quân-đội VNCH, tuyên bố từ bỏ quốc tịch Pháp, đốt thẻ công dân Pháp, sau đó trở thành một trong những viên tướng nòng cốt của Đệ Nhất Cộng Hòa.

1963: Tham gia nhóm tướng đảo chính (Dương Văn Minh, Trần Thiện Khiêm, Lê Văn Kim), lật đổ chính quyền Ngô Đình Diệm (1/11).

1964: Bị Nguyễn Khánh "chỉnh lý" và bị tố cáo cùng với Lê Văn Kim bí mật liên lạc với Pháp, chủ trương trung lập.

1967: Đắc cử nghị sĩ Thượng Nghị-viện Đệ Nhị Cộng Hòa.

1968: Thành lập Mặt Trận Cứu Nguy Dân Tộc (MTCNDT).

1969: MTCNDT kết hợp với Mặt Trận Dân Chủ thành Liên Minh Dân Chủ Xã Hội.

1975: Phó Thủ tướng, kiêm Bộ trưởng Quốc Phòng. Trong những ngày cuối cùng của chế độ Cộng Hòa ở Miền Nam, Trần Văn Đôn đã hoạt động rất ráo riết để tìm một giải pháp "cứu nguy" Miền Nam, kể cả âm mưu với Nguyễn Cao Kỳ định đảo chính Nguyễn Văn Thiệu, và "nói chuyện" với

Bắc Việt. Ngày 27.4, ra trước Quốc Hội tường trình về tình hình quân sự và thuyết phục Quốc Hội cử Dương Văn Minh làm Tổng thống để tìm giải pháp chấm dứt đổ máu.

Sau đó vào tòa đại sứ Mỹ ra ngoại quốc tị nạn.

Công và tội: Là một trong những quân nhân do thực dân Pháp để lại, và có quốc tịch Pháp, Trần Văn Đôn đã chọn tổ quốc Việt Nam và phục vụ như một trong những viên tướng cột trụ của chế độ Cộng Hòa ở miền Nam VN, được lên chức mau chóng không do chiến công ngoài mặt trận, và nổi tiếng là "hào hoa". Có học vấn hơn nhiều quân nhân do Pháp để lại, và thu phục được sự hậu thuẫn của quần chúng Miền Nam (đắc cử nghị sĩ với số phiếu cao nhất), Trần Văn Đôn cũng chỉ thích quyền cao chức trọng mà không có lý tưởng gì để phục vụ, không có tài năng gì để thi thố. Đã liên lạc chặt chẽ với tòa đại sứ Mỹ tại Sài-Gòn trong âm mưu đảo chính Ngô Đình Diệm, và khi Miền Nam lâm nguy đã chỉ làm những gì do Thủ tướng Pháp Jacques Chirac xúi giục khi gặp ông này ở Paris. Cuốn hồi ký *Việt Nam Nhân Chứng* chứng tỏ Trần Văn Đôn làm "nhân chứng" (người ngoài cuộc) hơn là người tham dự tích cực (người trong cuộc), dù đã giữ một vai trò không nhỏ trong những năm cuối cùng của chế độ Cộng Hòa tại miền Nam VN. (Sơn Tùng)

ANH HÙNG:

Nguyễn Thái Học
(1904 - 1930)

Người Vĩnh-Yên; bị địch giết trong vụ Yên-Bái; người sáng lập Việt-Nam Quốc-Dân-Đảng.

Khoảng 1925-1927, Nguyễn

Thái Học đang học Cao-Đẳng Thương-Mại tại Hà-Nội. Nhưng ông không chuyên tâm lo học, mà quyết nối chí cứu nước của những vị đi trước như Phan Chu Trinh (mất năm 1926), như Phan Bội Châu (bị quản thúc tại Huế từ năm 1925), nên đã bỏ học đi hoạt động cách mạng. Cùng một số trí thức đồng chí, ông thành lập Việt-Nam Quốc-Dân-Đảng, cương lĩnh mô phỏng một phần của Quốc-Dân-Đảng Trung-Hoa. Ông được bầu làm chủ tịch ban chấp hành, nên thường được người trong ngoài đảng gọi là đảng trưởng. Đảng được thành lập vào cuối năm 1927, và cứ theo trù tính buổi đầu, trong vài năm tiếp theo, đảng chỉ hoạt động bí mật để phát triển tổ chức ra ngoài giới sinh viên, trí thức, và ra ngoài phạm vi Hà-Nội, đặt chi bộ khắp Bắc-Kỳ, rồi từ đó mở rộng vào Trung, Nam-Kỳ. Công việc đang tiến hành, thì xảy ra vụ Bazin bị ám sát, năm 1929. Bazin là tên trùm thực dân chuyên mộ người Việt đi làm phu cho những đồn điền cao su ở trong Nam, thường có đi không về. Mật thám Pháp liền mở chiến dịch truy lùng các hội kín, chủ yếu là Quốc-Dân-Đảng mà chúng biết đã chủ mưu vụ giết Bazin. Số đảng viên bị bắt càng lúc càng nhiều.

Nghĩ rằng bất động thì chẳng khác gì chờ bị bắt, Nguyễn Thái Học và nhóm đồng chí lãnh đạo liền quyết định hành động. Thực lực về người và súng đạn chưa được chuẩn bị, nhưng họ cũng tổ chức đánh chiếm một số căn cứ của Pháp ở nhiều chỗ khác nhau như Việt-Trì, Phú-Thọ, Sơn-Tây ... Thời điểm là đêm 9 rạng 10-2-1930. Họ gọi đây là "tổng khởi nghĩa". Nhưng ở chỗ nào, lực lượng nổi dậy cũng bị địch quân đàn áp nhanh chóng. Cũng có gây được một số thiệt hại cho quân

địch, nhưng bên phía nghĩa quân thì tổn thất rất nặng. Sau đó, số đảng viên đầu não sa lưới mật thám gần hết.

Bị Hội-Đồng Đề-Hình lên án tử hình, rồi đưa ra xử chém tại Yên-Bái ngày 17-6-1930, cùng với Nguyễn Thái Học, có 12 người nữa đều là đảng viên Việt-Nam Quốc-Dân-Đảng: Phó Đức Chính, Bùi Tư Toàn, Đào Văn Nhật, Nguyễn Văn Tiêm, Hà Văn Lao, Bùi Văn Chuẩn, Nguyễn Văn Thịnh, Nguyễn Văn An, Bùi Văn Cửu, Nguyễn Như Liên, Ngô Văn Du, và Đỗ Văn Tứ (danh sách này lấy từ Việt-Sử Tân-Biên của Phạm-Văn-Sơn; có tài liệu chép hơi khác). (Hồng Huy)

Nguyễn Thị Giang

(? - 1930)

Người Bắc-Giang; là đảng viên Việt-Nam Quốc-Dân-Đảng, và là vị hôn thê của đảng trưởng Nguyễn Thái Học. Có người chị ruột tên Nguyễn Thị Bắc, cũng là đảng viên. Hai chị em thường được các đồng chí gọi thân mật là Cô Bắc, Cô Giang. Hai người đảm nhận công tác liên lạc cho đảng. Sau vụ "tổng khởi nghĩa", Cô Bắc bị bắt giam ít lâu. Riêng Cô Giang, trong ngày 17-6-1930, đã bí mật tới Yên-Bái để được chính mắt nhìn thấy cảnh chồng anh đứng trên nọ nước, rồi về tận quê chồng, dùng súng lục tự sát. Có lẽ cô muốn bên nhà chồng nhận cô làm dâu, dù chưa có hôn lễ.

Cũng là yếu nhân của Việt-Nam Quốc-Dân-Đảng, cũng bị bắt sau vụ khởi nghĩa thất bại, nhưng không bị xử tử cùng một lượt với Nguyễn Thái Học tại Yên-Bái ngày 17-6-1930, có Nguyễn Khắc Nhu (tự sát trong nhà lao sau khi bị bắt), và Đoàn Trần Nghiệp (bị xử bắn tại Hà-Nội).

Riêng Hoàng Phạm Trân (nhà văn Nhượng Tống), cũng bị bắt sau vụ ấy, nhưng chỉ bị kết án khổ sai hữu hạn và bị đày đi Côn-Lôn. Sau khi được phóng thích, ông trở về đất liền, viết báo viết sách, và tiếp tục hoạt động cách mạng. Ông bị ám sát tại Hà-Nội năm 1949, vì lý do chính trị. Ông để lại hai dịch phẩm có giá trị là *Nam-Hoa-Kinh* (dịch sách của Trang Tử) và *Mái Tây* (dịch tuồng *Tây Sương Ký* của Vương Thực Phủ). (Hồng Huy)

TRÍ-THỨC, KHOA-HỌC-GIA:

Đào Duy Anh

(1904-1988)

Nguyên quán ở Hà đông, sinh quán ở Thanh hoá. Sinh năm 1904. Thuở nhỏ học chữ Hán ở nhà, sau vào Huế học trường Quốc học. Đỗ bằng Thành chung năm 1923. Được bổ dụng làm trợ giáo (thầy giáo tiểu học) ở thị xã Đông hơi. Năm 1926 vào Huế, gia nhập Việt nam cách mạng đảng, sau này là Tân Việt cách mạng đảng, một tổ chức thiên tả thân cộng; mở nhà in, xuất bản báo *Tiếng dân*. Năm 1932, cho phát hành cuốn *Hán-Việt từ điển* gồm bốn vạn từ; năm 1936 hoàn tất biên soạn *Pháp-Việt từ điển*; năm 1938 cho ấn hành *Việt nam văn hoá sử cương*. Năm 1946 bắt đầu giảng dạy ở các cơ sở giáo dục bậc đại học trong chế độ cộng sản. Có tác phẩm được dịch sang Nga ngữ, sang chữ Hán như *Cổ sử Việt nam* (1955), *Lịch sử cổ đại Việt nam* (1959). Trong hai thập niên 60 và 70 phụ trách chỉnh lý, hiệu đính, phiên âm, phiên dịch, chú giải, khảo luận một số tác phẩm cổ văn như *Lịch triều hiến chương loại chí* của Phan Huy Chú, *Đại Việt sử ký toàn thư* của Ngô Sĩ Liên, *Ức Trai di tập* và

Quốc âm thi tập của Nguyễn Trãi, *Phủ biên tạp lục* của Lê Quý Đôn, *Thơ chữ Hán* của Nguyễn Du, *Hoa tiên ký* của Nguyễn Huy Tự. Ngoài ra còn có một số công trình biên khảo về chữ nôm. Năm 1974, cho xuất bản quyển *Từ điển Truyện Kiều*. Mất ngày 1.4.1988 tại Hà nội.

Sẵn có khuynh hướng thiên tả từ thời trẻ, Đào Duy Anh hội nhập được vào xã hội miền Bắc, tuy rằng không phải là không gặp rắc rối, chủ yếu là qua vụ Nhân văn Giai phẩm. Nhìn chung, các công trình nghiên cứu sử học, địa lý, văn học của ông có giá trị và tác giả xứng đáng được dành cho một chỗ ngồi vinh dự trên văn đàn. (Trần Văn Tích)

Nguyễn Đồng Chi

(1915 - 1984)

Quê quán làng Đông thượng, huyện Can lộc, tỉnh Hà tĩnh. Thuở nhỏ học chữ nho, sau học quốc ngữ hết bậc trung học. Từ 1933 bắt đầu hoạt động báo chí, làm phóng viên cho các báo *Thanh Nghệ Tĩnh tuần báo*, *Tiểu thuyết thứ hai*, *Bạn trẻ*. Năm 1937 cùng với Nguyễn Kinh Chi biên soạn *Mọi Kon-tum*, một công trình điều tra dân tộc học; năm 1941, viết *Việt nam cổ văn học sử*, nghiên cứu văn học sử Việt nam từ thế kỷ X đến thế kỷ XIV; năm 1942 xuất bản *Hát giặm Nghệ Tĩnh*, khảo sát nguồn gốc, quá trình diễn xướng loại hình dân ca cổ của xứ Nghệ. Từ 1954 chuyên về lĩnh vực nghiên cứu văn sử địa. Công trình qui mô nhất là bộ *Kho tàng truyện cổ tích Việt nam*, sưu tập một số truyện cổ tích tiêu biểu (khoảng hai trăm truyện) với nhiều dị bản, phân tích tương quan giữa truyện cổ Việt nam và truyện cổ thế giới. Đây là bộ sách đan cử tương đối đầy đủ và trình bày có hệ thống truyện cổ tích

Việt nam. (Trần Văn Tích)

Vũ Ngọc Phan

(1904-1987)

Sinh ngày 8.9.1904 ở Hà nội, nguyên quán làng Đông cao, huyện Gia bình, tỉnh Bắc ninh. Năm 1929 đỗ Tú tài Pháp. Dạy tư và cộng tác với các báo *Trung Bắc tân văn*, *Trung Bắc chủ nhật*, *Hà nội tân văn*, *Sông Hương*. Chuyển dịch nhiều tác phẩm nổi tiếng của văn học nước ngoài như *Ivanhoe*, *Anna Karénine*, *Tristan et Iseut*. Được biết đến chủ yếu qua bộ *Nhà văn hiện đại*, viết năm 1942, sưu tập tài liệu phong phú và chính xác, thái độ bình luận đứng đắn và xây dựng. Từ năm 1954, hoạt động ở ban Nghiên cứu văn sử địa và Viện văn học của miền Bắc. Thành tựu chủ yếu trong giai đoạn này thuộc phạm vi văn học dân gian: 1955 *Truyện cổ Việt nam*, 1961 *Truyện cổ dân gian các dân tộc Việt nam*, 1972 *Hợp tuyển văn học dân gian Việt nam*. Đáng chú ý hơn cả là cuốn *Tục ngữ ca dao dân ca Việt nam* (1956), được tái bản đến lần thứ tám. Phần “Chống phong kiến và đế quốc” trong *Văn học dân gian*, xuất bản năm 1977, sưu tầm một số ca dao (?) hiện đại, thiếu hẳn nét văn chương mà nặng phần tuyên truyền. Tất nhiên những câu ca dao hóm hỉnh, độc địa chống đảng cộng sản không hề được ghi nhận. Vũ Ngọc Phan chết năm 1987. (Trần Văn Tích)

Trần Văn Giáp

(1902-1973)

Tự là Thúc Ngọc, quê xã Từ ô, huyện Thanh miện, tỉnh Hải dương, sinh năm 1902, mất năm 1973. Lúc nhỏ học chữ hán, sau sang Pháp du học tại các trường chuyên về Đông phương học. Năm 1932 về nước, làm công chức ở viện Viễn đông bác cổ. Sau năm 1945

làm việc ở bộ Giáo dục rồi chuyển về viện Sử học thuộc chế độ cộng sản.

Trần Văn Giáp là một chuyên viên thư tịch học. Khi học ở Pháp, ông đã biên soạn thư mục của Lê Quý Đôn và Phan Huy Chú (*Les chapitres bibliographiques de Lê Quý Đôn et Phan Huy Chú*). Các tập thư tịch công phu như *Lược truyện tác gia Việt nam*, *Tìm hiểu kho sách Hán Nôm* là những công trình biên khảo giá trị. *Tìm hiểu kho sách Hán Nôm* giới thiệu cùng người đọc trên ba trăm tác giả Việt nam với tiểu sử rõ ràng và bốn trăm bảy mươi bộ sách hán nôm được chọn lọc, phân tích kỹ lưỡng. Trần Văn Giáp còn phiên âm, chú giải, khảo dị một số truyện nôm như *Trinh thủ*, *Bích câu kỳ ngộ*, *Ngọc Kiều Lê*; cuối sách có bảng Ngữ vựng, ghi lại các từ ngữ trong tác phẩm. (Trần Văn Tích)

Hoài Thanh

(1909 - 1982)

Tên thật là Nguyễn Đức Nguyên, sinh quán huyện Nghi lộc, tỉnh Nghệ an. Lúc nhỏ có học một ít chữ hán, sau theo học trường Pháp Việt, đỗ Tú tài phần một tại Hà nội. Từ cuối 1926 tham gia Tân Việt cách mạng đảng. Năm 1931 vào Huế làm nghề chữa bản in cho cơ sở ấn loát Đắc lập. Cộng tác với các báo *Phổ thông*, *Dân chúng*, *Tràng an*, *Cadets de Hué*. Năm 1936 viết *Văn chương và hành động* theo lập trường nghệ thuật vị nghệ thuật. Năm 1941 biên soạn *Thi nhân Việt nam* (viết chung với Hoài Chân). Sau 1945, tham gia hoạt động văn học trong chế độ cộng sản, từng giữ chức viện phó viện Văn học, từng làm đại biểu quốc hội.

Hoài Thanh được biết đến nhiều nhất qua cuốn *Thi nhân*

Việt nam, một hợp tuyển “thơ mới” có nội dung tổng kết phong trào “thơ mới” sau một thập niên phát triển, có nhiều nhận xét tinh tế về phong cách một số nhà thơ.

Hoài Thanh đã đánh mất phẩm chất qua những bài viết ca tụng thơ Hồ Chí Minh, thơ Tố Hữu, qua hành động đả kích kịch liệt nhóm Nhân văn Giai phẩm. Mấy câu “thơ chân dung” do người đương thời sáng tác và do chính con ông ghi lại trong một bài tiểu luận đủ để “cái quan định luận” về trường hợp Hoài Thanh: *Vị nghệ thuật một nửa đời, Nửa đời lại phải vị người cấp trên*.

“*Thi nhân*” còn một chút duyên, Chẳng cầm cho vững lại lên cho đau! (Trần Văn Tích)

Phan Khôi

(1887 - 1960)

Hiệu Chương Dân. Người làng Bảo an, huyện Điện bàn, tỉnh Quảng nam, đỗ Tú tài hán học, nhưng chủ yếu hoạt động báo chí quốc ngữ; cộng tác với nhiều báo như *Nam phong*, *Hữu thanh*, *Phụ nữ tân văn*, *Phụ nữ thời đàm*. Tác phẩm có *Chương Dân thi thoại* (1936), *Việt ngữ nghiên cứu* (1955). Phan Khôi cũng viết tiểu thuyết: cuốn *Trở vỏ lừa ra* xuất bản năm 1939 nhưng ít gây được sự chú ý. Gây được sự chú ý là thái độ ưa thích luận lý học tây phương, phê phán mạnh mẽ Khổng giáo; là phong cách bộc trực trong lập thuyết như cho rằng Việt nam không có chế độ phong kiến, người Việt nam không có óc khoa học v.v.. Ông cũng được xem là người khởi xướng phong trào “thơ mới” với bài *Tình già* đăng trên *Phụ nữ tân văn* ngày 20.3.1932. Năm 1956, Phan Khôi tham gia phong trào Nhân văn Giai phẩm, dũng cảm vạch trần chính sách độc tài thô bạo của cộng sản trong

việc lãnh đạo văn nghệ, dẫn chứng rất nhiều ví dụ cụ thể của sinh hoạt văn học miền bắc, đề cập lắm chuyện kiểm duyệt hài hước đến đau đớn. Bài *Ông Năm Chuột* đăng trên báo *Văn* số 36 ngày 10.01.1958 ví cán bộ cộng sản cao cấp như một gã thợ bạc lưu manh gian xảo. Mượn lời nhân vật Năm Chuột, Phan Khôi nhấn mạnh nhu cầu và tính chất độc lập của văn nghệ đối với chính trị, kết án chính trị thường xuyên tìm cách "giáo dục" văn nghệ: "*Người ta, cái gì biết ít thì chỉ nên nghe chứ không nên nói, tôi không nói chuyện văn chương chữ nghĩa với ông, cũng như ông không dạy nghề làm thợ bạc cho tôi.*"

Trong đội ngũ đông đảo những người làm văn học của chế độ xã hội chủ nghĩa Việt nam, Phan Khôi có lẽ là một nhân vật lịch sử xứng danh trí thức. (*Trần Văn Tịch*)

NGHỆ-SĨ SÁNG-TÁC:

Nguyễn Đồng, họa-sĩ
(1940 -)

Sinh tại Cần thơ, tốt-nghiệp Đại-học Sư-phạm Đà-lạt, ban Triết. Dạy Trung-học Vị Thanh, Trung học Cộng-đồng quận 8, Quốc-gia Sư-phạm sài-gòn, Bách-khoa Phú-thọ, Đại-học Sư-phạm Thủ-đức.

Học tư về ngành hội-hoạ, tu-nghiệp về đồ hoạ và ấn-loát ở Phi-luật-tân.

Làm việc tại Trung-tâm Học-liệu Bộ Giáo-dục.

Cộng-tác các báo *Đại Dân-tộc*, *Tiền Tuyến*, *Tin Sáng*, *Điện-tín*, *Văn*, *Trình-bày*.

Triển-lãm tranh lần đầu tại Sài-gòn năm 1965.

Hoạt-động hội-hoạ trong nhóm Họa-sĩ Trẻ.

Vượt biên năm 1979 đến Mã-

lai. Định cư tại Đức từ 1979-1985. sau 1985, di-cư sang Mỹ.

Từng triển-lãm tranh tại Sài-gòn (trước 1975), Munich, Viện Bảo-tàng Heimat và Bonn Kulturforum ở Đức, Paris (Pháp) và nhiều nơi trên đất Mỹ.

Nhận-xét: Nguyễn Đồng nguyên là giáo-sư Triết, nhưng nổi tiếng và đóng-góp nhiều công-lao trong ngành hội-hoạ và giáo-dục. (*Nguyễn Hữu Nghĩa*)

Nguyễn Thị Hợp, họa-sĩ
(1943 -)

Sinh tại Bắc-ninh. Tốt-nghiệp Quốc-gia Cao-đẳng Mỹ-thuật Sài-gòn năm 1965; giáo khoa Điều-khắc và Hội-hoạ, 1966. Tu nghiệp về Truyền hình và Giáo-dục tại Đài-loan.

Phụ-trách Truyền hình Giáo-dục từ 1965-1975.

Minh hoạ và trình bày sách cho Trung-tâm Học liệu, Bộ Giáo-dục; và rất nhiều sách cho các nhà xuất-bản tư-nhân.

Dạy hội-hoạ tại Trung học Cộng-đồng quận 8, Trung-tâm Giáo-dục Hồng bàng.

Hoạt-động hội-hoạ trong nhóm Họa-sĩ Trẻ.

Vượt biên năm 1979 đến Mã-lai. Định cư tại Đức từ 1979-1985. sau 1985, di-cư sang Mỹ.

Từng triển-lãm tranh tại Sài-gòn (trước 1975), Munich, Viện Bảo-tàng Heimat và Bonn Kulturforum ở Đức, Paris (Pháp) và nhiều nơi trên đất Mỹ.

Nhận xét: Nguyễn Thị Hợp nổi tiếng về tranh lụa và minh-hoạ truyện thiếu-nhi. Đường nét mềm mại và màu sắc dân tộc là hai đặc-tính của tranh Nguyễn Thị Hợp. (*Nguyễn Hữu Nghĩa*)

Tuýt, họa-sĩ biếm hoạ
(1931-2000)

Tên thật Nguyễn Ngọc Dzũng, bút hiệu khác: Ngọc Dũng, quê ở

Hung-yên, di cư vào Nam năm 1953, là người cùng Duy Thanh, Mai Thảo,... chủ-trương tạp-chí *Sáng Tạo*. Cộng-tác với nhật-báo *Chính luận*.

Nhận xét: Một trong những họa-sĩ nổi tiếng về biếm-hoạ của báo-chí Việt trước 1975. (*Nguyễn Hữu Nghĩa*)

Nguyễn Tất Nhiên, thi sĩ
(1952-1992)

Quê tại Biên-hoà. Ông sinh hoạt trong Phong-trào Du-ca Việt-nam, làm thơ, soạn nhạc. Vượt biên sang Pháp năm 1979, rồi di-cư sang Mỹ. Mất tại quận Cam năm 1992.

Tác-phẩm:

- *Nàng thơ trong mắt*, tập thơ, Biên-hoà, 1966.

- *Dấu mưa qua đất*, Biên hoà, 1968

- *Thiên thai*, Biên hoà, 1970

- *Thơ Nguyễn Tất Nhiên*, Nam á, 1980

- *Những năm tình lận đận*, tập nhạc, Hoa-kỳ, 1984

- *Những năm tình lận-dận*, băng nhạc Nguyễn Tất Nhiên và thơ Nguyễn Tất Nhiên được phổ nhạc, Hoa-kỳ 1984.

- *Chuong mơ*, thơ, Văn-nghệ, Hoa-kỳ, 1987.

- *Tâm dung*, thơ, Người Việt, Hoa-kỳ, 1989.

Nhận-xét: Nguyễn Tất Nhiên được coi là thi-sĩ với những bài thơ tình học-trò của thời-đại 1968-1975. Sắc-thái đó hiện rõ trong các bài *Em hiền như ma soeur*, *Vì tôi là linh mục*, *Hãy yêu chàng*, *Thà như giọt mưa*, v.v. (*Nguyễn Hữu Nghĩa*)

Nguyễn Hữu Nhật, nhà văn, thi sĩ, họa-sĩ
(1942 -)

Sinh tại thị-xã Hà-đông; nguyên quán Xóm Chùa, làng La-kê tỉnh Hà-đông.

Bút hiệu khác: Sắc Không (biếm văn).

Sang Na-uy năm 1989. Tác phẩm đã xuất-bản:

- *Trăng, Chim, Hoa và Nàng*, thơ, Sài-gòn, 1965.

- *Quán đời*, tiểu-thuyết, Sài-gòn, 1972.

- *Hương lửa*, tiểu-thuyết, Sài-gòn, 1972.

- *Nhà vĩnh biệt*, tiểu-thuyết, Sài-gòn, 1972

- *Thơ Nguyễn Hữu Nhật*, Na-uy, 1991

- *Thơ Hoa sen*, Na-uy, 1992

- *Chí tôn ca*, thơ, Na-uy, 1993

- *Chém đá*, biếm văn, Canada 1995

- *Đá đổ mồ hôi*, biếm văn, Canada, 1995.

- *Cuộc chiến*, thơ, Na uy, 1998

- *Cỏ bông*, thơ, Na uy, 1998

Nhận xét: Nguyễn Hữu Nhật sáng-tác được nhiều thể loại: thơ, truyện, biếm văn, hội-hoạ; loại nào cũng có nhiều tác-phẩm được để ý. Đặc-tính của ông là tài làm thơ lục-bát. Nguyễn Hữu Nhật làm thơ dễ dàng. Thi tứ tràn trề và thể lực sung mãn của ông khiến bài nào cũng dễ thành trường thiên. (Nguyễn Hữu Nghĩa)

Lê Tất Điều, nhà văn, nhà thơ
(1942 -)

Tên thật Lê Tất Điều, bút hiệu làm thơ: Cao Tần, bút hiệu biếm văn: Kiều Phong.

Sinh tại Hà-đông, di-cư vào Nam năm 1954, dạy học, nhập-ngũ, di-tản sang Hoa-kỳ từ 1975.

Tác-phẩm:

- *Khởi hành*, 1961

- *Kể tình nguyện*, 1962

- *Quay trong gió lốc*, 1965.

- *Đêm dài một đời*, 1966

- *Phá núi*, 1968

- *Những giọt mực*, 1968

- *Người đá*, 1968

- *Anh em*, 1970

- *Thơ Cao Tần*

- *Một quả cười mùa xuân*.

Nhận xét: Tác-phẩm của Lê Tất Điều có giá-trị nhân-bản, đề cao nhân-vị và tình người. Thơ (Cao Tần) diễn-tả tâm-trạng ngơ-ngác, hụt hẫng, nhưng chấp-nhận và cười-cợt trên sự lúng-túng của chính mình trong cuộc đời người di-tản. Biếm văn (Kiều Phong - *Một quả cười mùa xuân*, *Trừ tà*, v.v) nhẹ-nhàng, thâm-thuý, sâu sắc nhưng không cay độc, nặng tính-cách xây-dựng hơn đả-phá, châm-biếm suông. (Nguyễn Hữu Nghĩa)

Xuân Vũ, nhà văn

(1935 -)

Tên thật Bùi Quang Triết, bút hiệu khác: Lê Mỹ Hương

Sinh tại Bến Tre.

Tham gia kháng chiến chống Pháp năm 1945. Chống đối chế độ CS, từ Cao-miên về Sài-gòn hồi chánh năm 1967. Sau đó cộng tác các báo *Tiền Tuyến*, *Dân-chủ*; các đài phát-thanh Sài-gòn, Tự-do, Mẹ VN, Quân đội, Gương thiêng ái quốc, BBC, VoA.

Di-tản sang Mỹ năm 1975.

Tác-phẩm:

- *Chiến lũy ngầm* (miền Bắc).

- *Quá nửa* (miền Bắc)

- *Những người miền Nam* (miền Bắc)

và khoảng 60 tác-phẩm in tại hải-ngoại.

Nhận xét: Xuân Vũ là cây bút sung mãn, nhiều tác-phẩm và độc-giả nhất tại hải-ngoại từ 1975 đến nay. (Nguyễn Hữu Nghĩa)

Nguyễn Đức Quang, nhạc-sĩ
(1944 -)

Nguyễn Đức Quang sinh tại Sơn-tây, cùng bố mẹ di-cư vào nam năm 1954, lớn lên tại Đà-lạt; tốt-nghiem Chính-trị Kinh-doanh (Đà-lạt); nhập-ngũ và trở thành sĩ-quan tòng-sự tại Cục Chính-huấn,

Sài-gòn.

Ông hoạt-động văn-nghệ trong ban Trầm Ca; sau đó cùng Dục-sĩ Hoàng Ngọc Tuệ sáng-lập Phong-trào Du Ca Việt-nam từ năm 1967 (Nhiệm kỳ I bắt đầu từ năm 1967: Chủ-tịch Hoàng Ngọc Tuệ; Trưởng Xưởng Du Ca: Nguyễn Đức Quang; nhiệm kỳ II kết-thúc năm 1975, Chủ-tịch: Đỗ Ngọc Yến; Trưởng Xưởng: Ngô Mạnh Thu).

Tác-phẩm: 69 ca-khúc thanh-niên.

Nhận-xét: Nguyễn Đức Quang là người khởi xướng một giọng nhạc mới cho thanh-niên Việt-nam giai-đoạn 1965-1975, yêu nước và chống Cộng, ghét chiến-tranh nhưng không chủ bại, nguy-hoà. Đặc-tính ca-khúc Nguyễn Đức Quang là linh-động, trong sáng, dễ hiểu và thực-tế. Nguyễn Đức Quang là thủy-tổ của giọng nhạc "du-ca" trước 1975. Cùng với Nguyễn Đức Quang, các nhạc sĩ Ngô Mạnh Thu, Trầm Tử Thiêng,.. đã đẩy mạnh sáng-tác và tác-động giới trẻ tích-cực tham-gia xây-dựng một vận-hội mới trong tinh-thần dân thân vì tự-do dân-chủ. (Nguyễn Hữu Nghĩa)

ĐÍNH-CHÍNH:

Làng Văn số 203, trang 19, cột 2, dòng 13 từ dưới đếm lên và cột 3, dòng 12, nơi Phạm Hồng Thái ném bom, xin sửa lại cho đúng, là "Sa Diện" (sa là cát, diện là mặt), thay vì "Sa Điền".

Xin tạ lỗi cùng tác-giả và quý độc-giả.

Làng Văn số 201:

Phần Lê Duẩn, xin thêm: "tên khai-sinh là Phạm Bá Ngoãn."

Phần Trường Chinh, xin sửa "Việt-Nam Khách-Mệnh Thanh-Niên-Hội" thành "Việt-Nam Thanh-Niên Khách-Mệnh Đồng-Chí-Hội".



Hoà Hợp Hoà Giải

Sơn Tùng

Cuộc bắt tay nhau của hai ông Kim ở bán đảo Triều Tiên vào ngày 15.6 vừa qua đã làm ngạc nhiên nhiều nhà quan sát chính trị trên thế giới.

Ông Kim (Đại Trọng), Tổng thống Nam Triều Tiên, và ông Kim (Chính Nhật), Chủ tịch Hội-đồng Quốc-phòng Bắc Triều Tiên, chẳng những chỉ bắt tay nhau mà còn thân ái nắm tay nhau đưa lên cao và tươi cười để phóng viên nhà báo chụp hình quay phim, trông như hai người ruột thịt được gặp lại nhau sau bao năm ly cách.

Bức hình này được một số "chuyên viên" cho là thuộc loại hiếm có, được xếp ngang với tấm hình Francois Mitterand và Helmut Kohl nắm tay nhau vào giữa thập niên 1980. Thêm vào chuyện lạ hiếm có này là hàng ngàn công dân của Cộng sản Bắc Triều Tiên ăn mặc quốc phục, mặt hồ tươi cười, tay phát cờ chào mừng người lãnh đạo của chế độ tư bản miền Nam mà họ được nhồi sọ từ bao nhiêu năm nay là kẻ thù gian ác, không đội trời chung.

Hình ảnh ngoạn mục này được những người lạc quan coi giống như việc sụp đổ của Bức Tường Berlin năm 1989 khi Đông Đức và Tây Đức thống nhất cái rụp.

Họ bảo Bắc Triều Tiên và Nam Triều Tiên đã "hòa hợp hòa

giải" sau nửa thế kỷ chia đôi, thù nghịch.

Tại Washington, Nghị sĩ Jesse Helms nhanh chóng đề nghị Hoa Kỳ nên cứu xét việc hồi hương 35 ngàn lính Mỹ đồn trú tại Nam Triều Tiên từ nửa thế kỷ nay để ngăn ngừa Cộng sản Bắc Triều Tiên tái diễn cuộc xâm lăng đẫm máu ngày 25.6.1950. Đáng ngạc nhiên hơn nữa, Tòa Bạch Ốc cho biết việc cấm vận áp dụng cho Bắc Triều Tiên sẽ được hủy bỏ. Và Bà Ngoại Trưởng Madeleine Albright tiết lộ rằng hai chữ "quốc gia vô lại" (rogue state) từ nay không còn được dùng cho Bắc Triều Tiên (cùng với Libya và Iraq) mà sẽ được gọi là "quốc gia cần lưu ý" (state of concern).

Có người nêu câu hỏi không hiểu đồng chí Kim lãnh tụ của Cộng sản Bắc Triều Tiên có duyên ngầm gì bên dưới mái tóc xoắn một cách kỳ dị mà có thể thay đổi thế giới nhanh chóng một sớm một chiều như vậy.

Thật ra, sau ba ngày viếng thăm của ông Kim Đại Trọng tại Bình Nhưỡng, thủ đô Bắc Triều Tiên, lãnh tụ Kim Chính Nhật của Cộng sản Bắc Triều Tiên đã chỉ ký chung một thông cáo gồm bảy đoạn với lời lẽ mơ hồ nhiều hơn là thực tiễn. Sẽ nắm tay nhau trong nỗ lực thống nhất quốc gia

một cách độc lập, sẽ giải quyết sớm sửa các vấn đề nhân đạo, sẽ theo đuổi sự phát triển cân bằng nền kinh tế quốc gia của hai bên, sẽ xây dựng sự tin cậy lẫn nhau để gia tăng sự trao đổi về xã hội, văn hóa, thể thao, y tế và môi sinh...

Đằng sau những cái "sẽ" ấy thiếu hẳn những chi tiết như bản thỏa hiệp hai bên ký với nhau vào đầu thập niên 1990 về hợp tác kinh tế, về những phương cách xây dựng niềm tin lẫn nhau, về sự thăm viếng của những gia đình ly cách và về việc phổ biến vũ khí nguyên tử.

Trái với sự vui mừng quá sớm của một số người ở bên ngoài, con đường "hòa hợp hòa giải" giữa hai nước Triều Tiên có vẻ còn dài và nhiều chông gai, chưa kể những bất ngờ mà khó ai có thể đoán trước, nhất là những mưu tính thực sự nằm bên trong mái tóc xoắn kỳ khôi của Kim Chính Nhật, kẻ nối ngôi cha nắm quyền sinh sát ở Bắc Triều Tiên, tuy danh nghĩa chính thức chỉ là "chủ tịch Hội-đồng Quốc-phòng".

Sự lạc hậu và kiệt quệ kinh tế, nạn đói triền miên khiến hàng triệu người chết đã bắt buộc Kim Jong-il phải "mở cửa" và nói chuyện "hòa hợp hòa giải". Trước khi gặp ông Kim ở miền Nam,

mấy tháng gần đây Kim Chính Nhật đã thiết lập bang giao với Ý và Úc-Đại-Lợi, và đã mở những cuộc thương thuyết với các nước khác, trong đó gồm có Đức, Canada, và Phi-Luật-Tân. Rõ ràng Kim Chính Nhật cần sự trợ giúp từ bên ngoài để thoát ra khỏi cái hố sâu kinh tế, nhưng đồng thời không ai có thể trả lời tên độc tài tóc xoắn định làm gì với cái kho hỏa tiễn nguyên tử ở nước Bắc Triều Tiên nghèo đói ấy. Chỉ mới hơn một năm trước đây, y đã cho phóng thử mấy hỏa tiễn bay ngang biển Nhật Bản làm náo động cả thế giới. Dĩ nhiên là không ai vui mừng hơn dân chúng đang ốm đói ở Bắc Triều Tiên trước viễn ảnh thống nhất với miền Nam giàu có phồn vinh, nhưng dân chúng ở Nam Triều Tiên thì không hồ hởi lắm.

Tuy ông Kim Đại Trọng được tiếp đón như một anh hùng dân tộc khi từ miền Bắc trở về, nhưng hơn 70% dân Nam Triều Tiên nghĩ rằng “vì thống nhất có thể tạo ra nhiều vấn đề, nó cần phải được tiến hành chậm chạp”, và hơn phân nửa cho rằng thống nhất tiền đóng thuế không phải là một sáng kiến, như kinh nghiệm đón đầu của dân Tây Đức cho tới nay vẫn còn phải nai lưng đóng thêm 7% thuế để gánh vác nền kinh tế tan hoang của Cộng sản Đông Đức để lại sau khi thống nhất hơn mười năm trước đây. Cuộc điều tra này đã được Marcus Nolan ghi lại trong cuốn *Avoiding the Apocalypse: The Future of the Two Koreas* vừa được ra mắt hợp thời hợp cảnh. Ông Nolan tính toán rằng dựa trên giả thuyết không có sự di cư từ miền Bắc vào miền Nam sau khi thống nhất, miền Bắc Triều Tiên phải cần 700 (bảy trăm) tỉ mỹ-kim để nâng lợi tức đầu người của miền Bắc (900 mỹ-kim/năm) lên bằng 60% lợi tức

đầu người của miền Nam (13,700 mỹ-kim/năm). Nếu số tiền khổng lồ trên đây không được đổ vào, 90% trong 21 triệu dân Bắc Triều Tiên sẽ xuôi nam để thống nhất và chia xẻ phồn vinh với 46 triệu đồng bào của họ ở miền Nam, và sự thống nhất trên đất Nam Triều Tiên sẽ biến thành một ác mộng, hay đúng hơn, một thảm họa.

Tể tướng Tây Đức Helmut Kohl 10 năm trước đây đã phải vội vã thống nhất và đổ tiền vào Đông Đức vì không có chọn lựa nào khác khi không thể ngăn chặn làn sóng dân Đông Đức ùn ùn kéo nhau bỏ chạy khỏi thiên đường xã hội chủ nghĩa tang thương. Các nhà lãnh đạo Nam Triều Tiên đã có hơn mười năm để học bài học của Tây Đức, và nghe nói đã đề nghị hai địch thủ Bắc Nam chỉ nên tiến tới một hình thức liên bang, và vẫn giữ chủ quyền riêng trong một quan hệ lỏng lẻo.

Marcus Nolan cho rằng sự thống nhất nên được diễn ra từ từ, từng bước một về kinh tế, và tiến trình này chỉ có thể diễn ra với sự xuống thang khổng lồ của sự căng thẳng chính trị. Điều này có lẽ đã được Kim Chính Nhật trình diễn trong ba ngày tiếp đón ông Kim Đại Trọng, và những cái loa phóng thanh ở phía bắc vĩ tuyến 38 cũng đã ngưng chửi rủa bọn tay sai đế quốc Mỹ ở miền Nam. Nhưng các nhà báo quốc tế đã lên tiếng kêu ca rằng họ không biết việc gì thực sự xảy ra ở Bắc Triều Tiên.

Chỉ có 50 nhà báo Nam Triều Tiên được tháp tùng phái đoàn ra miền Bắc, và các phóng viên ngoại quốc đều phải “tường thuật” về biến cố này qua những buổi thuyết trình tại Trung tâm Báo chí có lính canh gác ở Seoul (Hán Thành), thủ đô Nam Triều Tiên, và qua một hệ thống truyền hình duy nhất do Bắc Triều Tiên cung

cấp. Edward A. Gargan, trưởng văn phòng Á Châu của Newsday, nói rằng: “Thật là khôi hài khi phải viết tin bằng remote control và bằng cách coi truyền hình địa phương.”

Tuy nhiên, hình ảnh ngoạn mục về cuộc “hòa hợp hòa giải” của hai ông Kim ở Triều Tiên đã làm cánh đón gió trở cờ trong các cộng đồng người Việt ở hải ngoại rất phấn khởi và lên tinh thần. Họ mừng rỡ “nhận định” rằng rốt cuộc “hòa hợp hòa giải” là con đường duy nhất, là xu thế thời đại. Ông Kim Đại Trọng từng bị các chính quyền quân phiệt, chống Cộng cực đoan ở Nam Triều Tiên bỏ tù trên 30 năm vì chủ trương hòa giải với Cộng sản miền Bắc, nay đã trở thành anh hùng dân tộc và mở một trang sử mới cho nước Triều Tiên, chấm dứt hận thù giữa hai miền và thống nhất đất nước. Họ bảo những người Việt Nam nay vẫn còn chủ trương chống cộng, nuôi dưỡng hận thù, hãy mở mắt nhìn cái gương ở xứ Triều Tiên để thôi chống cộng và hòa hợp hòa giải với “nhà nước” cộng sản ở Việt Nam để xây dựng đất nước.

Chưa kể vở tuồng “hòa hợp hòa giải” trên xứ Triều Tiên chỉ mới mở màn mà chưa ai có thể tiên đoán hồi kết cuộc ra sao và sẽ có những diễn biến ly kỳ nào trong những ngày sắp tới, việc hòa giải giữa hai ông Kim đã chỉ có thể diễn ra sau nửa thế kỷ quân dân Nam Triều Tiên cương quyết đập tan mọi âm mưu xâm lược của Cộng sản Bắc Triều Tiên khởi đầu với cuộc tổng tấn công ngày 25.6.1950 mở màn cho cuộc chiến tranh đẫm máu kéo dài ba năm mà nếu không có sự tham chiến của hơn năm triệu lính Mỹ thì Nam Triều Tiên đã “bị giải phóng” từ nửa thế kỷ trước. Cuộc gặp gỡ giữa hai ông Kim cũng đã chỉ có

thể diễn ra nhờ 35 ngàn lính Mỹ vẫn còn ngày đêm canh giữ tại vĩ tuyến 38 từ 50 năm nay, và nhờ Nam Triều Tiên đã trở thành một “con cộp kinh tế” ở Á Châu trong khi Cộng sản Bắc Triều Tiên biến thành một tên hành khất quốc tế. Triều Tiên khác với Việt Nam.

Chính Cộng sản Việt Nam đã giết mất cơ hội để hòa hợp hòa giải, để cứu nguy cho họ trong tình trạng bi đát hiện nay. Họ không còn đối tượng để hòa giải, không còn nền kinh tế phồn vinh ở miền Nam cho họ ăn xin, không còn mấy chục triệu “tiểu tư sản” ở miền Nam nai lưng ra đóng thuế phụ thu để nâng cao đời sống dân miền Bắc. Cộng sản Việt Nam đã có một lịch sử dài lặt lọng, phản bội qua những cuộc hòa hợp hòa giải.

Khởi đầu với cuộc hòa giải giữa cụ Phan Bội Châu và Hồ Chí Minh năm 1925 để cùng nhau chống Pháp, để rồi sau đó Hồ Chí Minh bán đứng cụ Phan cho thực

dân Pháp.

Năm 1946, những lãnh tụ đảng phái quốc gia cũng đã hòa giải với Hồ Chí Minh để tham gia “chính phủ liên hiệp” kháng chiến chống Pháp để rồi sau đó kẻ phải nhanh chân bỏ trốn, kẻ bị Cộng sản tàn sát, thủ tiêu.

Từ năm 1960, song song với việc xua bộ đội vào đánh chiếm Miền Nam, Cộng sản Bắc Việt không ngớt kêu gọi hòa hợp hòa giải, khuyến khích và xúi giục những người nhẹ dạ ở miền Nam lập ra “thành phần thứ ba” chủ trương hòa hợp hòa giải để chấm dứt chiến tranh, để rồi sau khi xé bỏ Hiệp - định Paris cướp được Miền Nam, Cộng sản cho “thành phần thứ ba” đi cải tạo, nếu không đầu hàng. Người đau hơn cả, và cũng nặng tội hơn cả, trong đám này là “chánh khách hoa lan” Dương Văn Minh. Sau khi đầu hàng nhục nhã vì tiếc cái thân xác dềnh dàng, “Big Minh” được Việt cộng cho ra khỏi nước và sống

những ngày tàn tại Pháp, cho đến nay không hề hé răng nói lên kinh nghiệm hòa hợp hòa giải với Cộng sản.

Ngày nay, dù đã hô hào “đổi mới”, Cộng sản Việt Nam cũng đang lâm vào ngõ đường cùng, như mọi thứ cộng sản khác còn sót lại. Và cũng đang kiếm một con bò sữa để “hòa giải”, nhưng con bò sữa ở Miền Nam đã bị giết chết, nay đành phải đem lá bài “hòa giải” ra dụ con bò sữa Việt kiều hải ngoại.

Lá bài bịp ấy nay đã mòn nhẵn, rách bươm, chẳng còn có thể mà mất được ai, trừ mấy cái đầu bị chứng não trệ trong nhóm Thông Luận ở bên Tây. Dù đã cố gắng liếm hết những thứ đã được chính họ nhổ ra trước đây khi còn “chống cộng” để kiếm ăn ở Miền Nam, nhưng họ vẫn không làm được cho Việt Cộng cảm kích, mũi lòng. Việt Cộng dù có thực lòng muốn hòa hợp hòa giải cũng không biết nói chuyện với ai, trừ khi chúng kéo nhau... rút lui về Miền Bắc, mời ... “chánh khách hoa lan” Dương Văn Minh về để trả lại Miền Nam và cùng nhau nói chuyện hòa hợp hòa giải, thì hành nghiệm chính Hiệp-định Paris 1973!

Tuy đây chỉ là chuyện trên mây, nhưng nay cũng đã quá trễ. Miền Nam giàu đẹp sau 25 năm xây dựng xã hội chủ nghĩa đã biến thành một mảnh đất bị phá sản, cả về của cải vật chất lẫn tinh thần. Đó là “sự nghiệp vĩ đại” của Hồ Chí Minh và của mọi đảng viên Cộng sản Việt Nam.

Nhân chuyện hòa giải giữa hai ông Kim ở Triều Tiên, nhiều người Việt Nam cũng tỏ ra buồn đau và tiếc cho phận nước. Nếu quân dân Miền Nam trước đây một lòng chống cộng bảo vệ Miền Nam và xây dựng Miền Nam Việt Nam được như Nam Triều Tiên



thì nay Cộng sản Bắc Việt cũng phải tới bờ sông Bến Hải để quý gối xin hòa giải. Nhưng ăn năn sám hối nay cũng đã quá muộn và không thay đổi được gì. Sự thật, cần nhắc lại một lần nữa là Việt Nam không giống Triều Tiên, tuy cùng bị chia đôi và bị Cộng sản chiếm một nửa đất nước bởi một bản hiệp định đình chiến.

Tình hình Nam Triều Tiên được ổn định trong nửa thế kỷ để phát triển là nhờ có quân đội Mỹ nhân danh Liên Hiệp Quốc trấn đóng bên dưới vĩ tuyến 38. Tuy Cộng sản Bắc Hàn vẫn liên tục tìm cách xâm nhập nhưng chỉ từng nhóm nhỏ lẻ vào các bờ biển vắng người, phần đông đều bị phát hiện và bị bắt sống hay bị giết chết. Trái lại, Việt Nam có đủ thứ bất hạnh để giúp Cộng sản thành công. Trước hết là sự ngoan cố và tham lam của thực dân Pháp đã giúp cho Cộng sản núp dưới chiêu bài kháng chiến giành độc lập để lôi kéo những người yêu nước và phát động một cuộc chiến tranh giải phóng giả hiệu. Nếu thực dân Pháp theo gương người Anh, người Hòa Lan ở Ấn Độ, ở Mã Lai, Nam Dương, thành thật trao trả độc lập sớm sủa cho Việt Nam sau Thế Chiến II thì một nhóm nhỏ cán bộ Cộng sản núp dưới danh hiệu Việt Minh không thể tồn tại lâu và Việt Nam đã tránh khỏi một cuộc chiến tranh kéo dài 30 năm và cuối cùng rơi vào tay Cộng sản. Một bất hạnh khác là người Mỹ, "đồng minh" của Nam Việt Nam, đã phạm nhiều lỗi lầm trong khi gửi quân sang tham chiến, đưa đến việc bỏ rơi Nam Việt Nam vào lúc ngặt nghèo nhất. Bất hạnh thứ ba là địa thế bất lợi cho việc phòng thủ của Nam Việt Nam với một bờ biển dài mấy ngàn cây số ở phía đông và núi rừng hiểm trở rất dễ xâm nhập ở phía tây, cộng với sự dung

dưỡng kẻ thù của ông vua "trung lập" Sihanouk lảng giềng ở phía tây nam.

Những cái bất hạnh ấy đã tạo thành định mệnh cho mảnh đất Miền Nam Việt Nam. Cộng sản Việt Nam đã khai thác những bất hạnh ấy để đi đến chiến thắng và

huênh hoang tự khoe là những "đỉnh cao trí tuệ".

Có lẽ những cái "đỉnh cao trí tuệ" ấy ngày nay đang mơ ước còn có... Miền Nam để nói chuyện hòa giải và cứu nguy Miền Bắc xã hội chủ nghĩa, như đồng chí Kim Chính Nhật ở Bắc Triều Tiên! ●

gặp o bạn huế

*Xa cách lâu năm chừ gặp lại
Như chim gặp bầy hót líu lo
Ríu ra ríu rít o thăm hỏi
Anh qua lâu chưa, anh ở mô?*

*O vẫn xinh tươi như ngày cũ
Vẫn còn dáng Huế rất thanh tao
"mô tê răng rúa chừ ri hí"
Ôi tiếng sông Hương tiếng ngọt ngào.*

*Nhớ xưa nít nhỏ cùng chung xóm
Hai đứa thường ưa chơi trốn tìm
Bữa nọ tui làm rách quai nón
O khóc nức nức bắt tui đền.*

*Báo hại tui về xin tiền mẹ
Mua chạc lụa vàng trả lại o
O cười híp mắt rồi chỉ chỗ:
"Thằng ni răng biết điệu ri tề!"*

*Lớn lên, o đẹp rúa thì thôi
Hai đứa ngó nhau biết hổ ngươi
O trường Đồng Khánh, tui Quốc Học
Rồi sau mỗi đứa một phương trời.*

*Chừ gặp lại nhau trên đất Mỹ
Trọ trệ chuyện xưa vui thiệt vui
O khoe đã có hai cháu ngoại
Còn tui chỉ mới lên chực "sui"*

*Gặp o bạn Huế ôi nhớ Huế!
Huế của tuổi thơ, Huế nghịch đùa
Biết đến khi mô về thăm Huế
Thăm mái trường xưa thăm bạn xưa...*

lê hữu minh toán





Cái Thùng Rỗng

Phan Thịnh

Trong cuốn *Shadows and Wind* gồm 17 chương kể cả phần kết luận - viết về những thực trạng đáng buồn hoặc không mấy khởi sắc và sự mù mịt của cái gọi là “đổi mới” tại Việt Nam dưới sự cai trị của đảng Cộng sản; tác giả, ông Robert Templer đã dành nguyên một chương để nói về “cái thùng rỗng”, *Empty Box* từ trang 80-100. Tác phẩm dày 384 trang, do nhà Penguin Books xuất bản năm 1998.

Tác giả, Robert Templer, sinh tại Anh năm 1966 nhưng lớn lên tại Á châu, hiện đang dạy tại Đại học California và Berkley và là một nhà báo nổi tiếng từ năm 1990. Năm 1994, ông đến Việt Nam với tư cách là một ký giả chuyên nghiệp về Đông Dương của cơ quan báo chí AFP (Agence France Press). Ông cũng là một ngòi bút quen thuộc của tuần báo *The Asia Wall Street Journal*.

Dẫn nhập, Robert Templer trích những lời xàm xì đánh giá từ dư luận ngoài đường phố và vỉa hè Hà Nội về đại hội đảng Cộng sản vào năm 1996: “Đảng như một cái thùng vừa rỗng vừa bự, trông có vẻ uy nghi bề thế và nếu gõ vào thì kêu ngân nghe cũng rôm rả ... Nhưng khi mở bung cái nắp, thì bên trong chỉ là cái thùng rỗng tuếch.” Và cái thùng rỗng đó đã cai trị đất nước với “những cái vốn học thức rất thấp. Ít hơn con số một trong bảy đảng viên có bằng cấp đại học; và khoảng một

nửa đảng viên đã không đi đến trường từ sau năm... mười bốn tuổi.” (lược dịch sđd, tr. 99).

Tuy thế, những tay đảng viên gộc và ít học đó vẫn làm mọi người chơi với trong hoang mang, sợ sệt; kể cả những người cầm bút! Ông Robert đã trích lời than thở đầy vẻ cam chịu của nhà văn Nguyễn Huy Thiệp: “Tất cả chúng tôi đều biết rằng: đó là lẽ lối cai trị đất nước rất tệ hại. Nhưng không một ai trong chúng tôi có được ý thức phải hành động ra sao.” (sđd, tr. 100)!

Hầu như tất cả đều lùi bước, gục đầu chịu nhục trước súng đạn của những kẻ cầm quyền thiếu học trên. “Mao Trạch Đông đã phán: quyền lực được đẩy lên từ nòng súng, và tại Việt Nam, đảng (Cộng sản) đang nắm giữ binh quyền và khí giới. Tất cả những sĩ quan cao cấp trong quân đội nhân dân và công an đều là đảng viên cao cấp; và nhóm quan quyền này thường kiêm nhiệm nhiều chức vụ then chốt...” (sđd, tr. 84)!

Việt Nam là một quốc gia nông nghiệp. Con cái nông dân vẫn thường là những lao động chính của gia đình; vì thế, một số người trẻ nông thôn không được đến trường trên lớp tuổi mười lăm vì phải ở nhà để giúp cha mẹ lo việc đồng áng ngày mùa nương rẫy. Nhưng những nông dân trẻ tuổi này tuy ít học, vẫn thừa hưởng những kiến thức về cuộc

sống và nghề nghiệp cũng như niềm tin vào tôn giáo, niềm kính trọng tổ tiên từ ông bà, cha mẹ, hàng xóm, láng giềng và sinh hoạt của nông thôn. Điều này khác hẳn với lực lượng... ít học đầy nghệt trong đám đảng ủy cao cấp trong chính quyền. Họ ít học vì sớm thoát ly gia đình, theo đảng để được làm “anh hùng cứu quốc”, suy nghĩ và hành động rập khuôn những đầu óc nham hiểm, xảo quyết và mưu mô (vì đảng CSVN được thai nghén và hình thành cũng như tồn tại trong mưu mô quỷ quyết).

Trong chương 13, “Niềm Tin” (Faith), tác giả đưa thí dụ: “Tháng Bảy năm 1989, lần đầu tiên có sự liên lạc chính thức giữa Vatican và Hà Nội. Giáo hoàng Gioan-Phaolô II cử vị hồng y phụ tá thân tín, Hồng y Etchegaray, đến Việt Nam như một sứ giả cho viễn ảnh quan hệ ngoại giao và chương trình thăm viếng Việt Nam của Giáo hoàng trong tương lai. Hồng y Etchegaray đã dâng thánh lễ tại nhà thờ chánh toà Hà Nội với sự tham dự của hàng ngàn giáo dân Công giáo. Các giáo dân đã bộc lộ sự vui mừng khi Hồng y chủ tế thổ lộ rằng đức Giáo hoàng muốn đến thăm Việt Nam, nhưng tay chóp bu Đỗ Mười thì sắc mặt lạnh như đồng khi nghe tin này. Sau đó, Hồng y Etchegaray đã đến thăm, cử hành thánh lễ tại Phát Diệm và thành phố Hồ Chí Minh. Hàng chục ngàn giáo dân đã lũ

lượt kéo về các nhà thờ chánh tòa sở tại để tham dự thánh lễ. Nhưng báo chí, truyền thanh, truyền hình (của CS) đã không có lấy một giòng chữ, một lời tường thuật nào về các buổi thánh lễ đông đảo trên ngoại trừ một vài tin tức về sự gặp gỡ giữa Đỗ Mười và Hồng y Etchegaray. Và chỉ ít hôm sau khi phái đoàn Rôma rời Việt Nam, chương trình truyền hình toàn quốc đã cho phát hình (một chương trình phát hình bất thường), phim *Những Con Chim Gai* (The Thorn Birds), một cuốn phim dựa theo tác phẩm cùng tên của nhà văn Úc Colleen Mc Cullough, mà nhân vật chính là một linh mục Công giáo tài giỏi nhưng đầy tham vọng nên đã phạm nhiều giới răn..."(sdd, tr. 272, người viết lược dịch)!

Lại một buổi chiều thứ Bảy đầu tháng Sáu có nắng ngoài vườn, tiếng cu gù trong đám lá xanh, tiếng chuyện trò của mấy bà hàng xóm và tiếng cười đùa la hét nghịch ngợm của lũ trẻ, những âm thanh và màu nắng gợi nhớ cố hương.

Chớm hạ, cố hương lại chớm xanh trên giàn bí đao, tím tím bên luống tía tô, thơm nồng bên vại dĩa húng quế và vàng theo màu bông cải. Cố hương trên quê người cũng là mảnh vườn sau xào xạc khóm bạc hà, đông đưa lúa bầu vừa rụng rốn. Chả bỏ công, có người vẫn cho là thế! Mớ rau trái ớt nào có đáng bao nhiêu, cuối xuân rồi, vù ra chợ là có ngay, tươi rói. Thế mà cứ kè rề cà rà, ngày qua ngày kíp cốp chút thời gian để còng lưng gieo trồng tưới bón, buồn vui theo mấy cái mầm xanh vươn trời hoặc... tặc tị dưới ánh mặt trời. Ôi cái cơ ngơi xanh mướt mà rất dày công chăm sóc với chút tình cố cựu.

Có người bạn văn ở rất xa viết

thư về xin mấy bài thơ cũ để làm tài liệu cho một cuốn truyện dài và đồng thời, xin mấy...hột ớt, mà phải là giống ớt hiểm Việt Nam, ớt Huế! Được dịp bạn văn nhờ cậy, lại là nhà văn nữ; tôi hăng hái, tôi cười cười, rồi tôi tần mẩn vừa tách mấy hột ớt vừa nháy mũi um sùm vì giống ớt rất cay, bỏ vào cái bịch nhỏ và gửi kèm theo thư, với tâm tình như gửi một mảnh, một chút quê nhà, một chút cay nồng của những bữa cơm chiều cố quận. Những hoàng hôn ảm cúng mà những quãng đời tha hương đều bùi ngùi vọng nhớ.

Nhưng không phải ai trong chúng ta cũng may mắn có được một quãng đời bên lửa cơm chiều, trong hơi thu, để nhớ, như trong thơ Quang Dũng. Có những hài nhi bên quê nhà, vừa lọt lòng mẹ, vừa cất tiếng khóc đầu tiên trong đời đã bị cha mẹ ruột bán đi vì hoàn cảnh nghèo khó, eo hẹp không đủ sức nuôi nấng chăm sóc, và cũng vì sự xúi giục bất lương của những lòng tham trước tí tiền mồi lái của các quan quyền địa phương. Những con dân Việt Nam còn đỏ hỏn này đã phải theo cha mẹ nuôi về một phương trời xa lạ, để rồi lớn lên trong một xã hội và gia đình không cùng nguồn gốc và truyền thống. Nạn buôn bán con nuôi của xã hội Việt Nam trong chế độ Cộng sản đã đến mức báo động, như một tội ác có sự tiếp tay của những kẻ cầm quyền, điển hình là vụ mua bán hàng trăm trẻ em tại Ninh Bình!

Con tác nghẽn của những nhu cầu cần thiết nhất cho cuộc sống qua ngày tại quê nhà hiện nay đã gần như đồng lõa với những sinh hoạt xã hội bất thường khác: nạn chữa thuê và đẻ mướn. Đám cò... con lăm lăm danh sách những gia đình khá giả nhưng hiếm muộn, ngày ngày tìm tòi lục lọi những phụ nữ có khả năng sinh con; làm

một màn giới thiệu cho ông bố cần con và một người đàn bà xa lạ có thể mang bầu. Hai bên ăn ở, giao hợp với nhau (với sự đồng ý của người mẹ... không thể làm mẹ) cho đến lúc người đàn bà chữa thuê có thai thì phải dứt hẳn. Điều rất đáng buồn ở đây là: thương vụ thì đương nhiên phải có điều kiện; và điều kiện là con trai hay con gái đều phải theo ý muốn của chủ thuê. Thai nhi, sau khi đã tượng hình, nếu đi thử siêu âm, kết quả như ý muốn thì giữ, nếu không được toại nguyện thì người đàn bà đẻ mướn đó phải phá thai và thương vụ lại được bắt đầu lại từ đầu!

Có vàng vàng chẳng bi bô

Có con con nói, trăm trổ mẹ nghe

Câu ca dao ngày cũ đã mất dần ý nghĩa thuần lương nhất, hạnh phúc nhất của thiên chức làm mẹ, một người Mẹ Việt Nam. Cũng đã có rất nhiều thai nhi, hài nhi không còn dịp để tồn tại, để sống, để làm người, để tạo và tiếp nối hạnh phúc cho gia đình, thôn xóm và xã hội.

Tại giáo xứ Đức An, Pleiku, linh mục Nguyễn Văn Đông vì đã mục kích quá nhiều bào thai, thai nhi bị những bà mẹ đem đi chôn lên trên một khoảng đất trống gần ngôi thánh đường, đã có sáng kiến dùng mảnh đất đó để làm nghĩa địa dành cho những thai nhi, nạn nhân của các vụ phá thai. Tại cổng nghĩa trang, Linh mục cho dựng tấm bảng mang câu "Xin Tha Thứ Cho Cha Mẹ Chúng Con". Linh mục Đông đã vì "những oan hồn bé nhỏ" mà cầu xin sự tha thứ.

Công trình từ thiện và nhiều ý nghĩa này được Linh mục Đông khởi xướng từ năm 1996 với sự đóng góp công của từ các gia đình trong giáo xứ, và sau đó, đã lan rộng đến các địa phương khác kể cả Tỉnh hội Phật giáo tại Pleiku

(theo VietCatholic News).

Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam của hôm nay đã là một trong những quốc gia phá thai nhiều và bừa bãi nhất thế giới (khoảng trên 1,2 triệu vụ trong một năm)! Một con số đáng sợ cho một dân tộc vốn coi trọng phẩm hạnh cá nhân, căn bản gia đình và truyền thống đạo đức xã hội.

Bắc Cali và San Jose đổ mồ hôi, trần mình chịu cái nóng rất bất thường trong hai ngày thứ Ba và thứ Tư 12 & 13.6.2000. Với nhiệt độ 109 độ F (42.7 độ C), ngoại trừ những nhà có máy lạnh; ngoài ra, không ai có thể ở "trong" nhà vào hai ngày này cho đến 10 giờ đêm! Các thương xá đông nghẹt người không phải để mua sắm mà để trốn cái nóng! Đã có khoảng 8 người chết trong hai ngày này, đa số là các vị cao niên, trong đó có một cụ ông, 73 tuổi, vì quá nóng nên đã tắt thở trên chiếc xe hư ngoài xa lộ trong khi chờ xe đến kéo!

Đây gần như là lần đầu tiên, San Jose phải chịu cái nóng kinh khủng đến như thế, riêng San Francisco thì cũng là lần đầu tiên kể từ năm 1988. Cũng may cơn nóng ghé Bắc Cali chỉ hai ngày rồi đi... đâu không biết!

Đầu hè, nhớ tiếng cuộc kêu vào hạ trong giòng thơ Nguyễn Khuyến:

Ai xui con cuộc gọi vào hè?

Cái nóng nung người, nóng nóng ghê!

Hồn Thục đế, sầu đưa: Thục quốc, tiếng cuộc vọng dài trong thơ Yên Đỗ; tiếng quốc đầu hiu trong thơ bà Huyện Thanh Quan nhưng cũng vẫn là hồi tưởng ngậm ngùi, là bồi hồi với trông cố quốc:

Khắc khoải sầu đưa giọng lừng lờ

Ấy hồn Thục đế thác bao giờ?

Năm canh máu chảy đêm hè vắng

Sáu khắc hồn tan, bóng nguyệt mờ

Có phải tiếc xuân mà đứng gọi

Hay là nhớ nước vẫn nằm mơ

Thâu đêm rờn rã kêu ai đó?

Giục khách giang hồ dạ ngán ngơ

(Nguyễn Khuyến,

Cuộc kêu cảm hứng)

Người xưa cảm cảnh sinh tình, giòng thơ xưa tiếc nuối và hoài vọng về một thời xưa cũ. *Nhớ nước đau lòng con quốc quốc* (thơ BHTQ)! Tàn ngần trên đèo Ngang mà đoạn trường một thuở. Và nay, một đại dương chia lìa mà đường hương bay hoài chẳng tới:

Nhánh hương thấp nửa này trái đất

Bay đêm ngày về nửa bên kia

Nửa đường hương gãy trên nghìn biển

Rụng xuống mười xuân đã dứt lìa.

(Mai Thảo,

Lặng thơ cho đầu năm)

Và nay, u ơ tiếng nói, ngập ngừng bước đi giữa chốn tự do mà chẳng phải quê mình:

Đầu thai lần nữa trên trần thế

Kéo nốt trăm năm kiếp sống nhờ

Đổi ngược họ tên cha mẹ đặt

Tập làm con trẻ nói ngu ngơ

Muốn rơi nước mắt khi tàn mộng

Nghĩ đất vô cùng giá tự do.

(Thanh Nam,

Thơ xuân đất khách)

Mà nào có phải chỉ những dòng thơ óng chuốt, những lời thơ tự tình mới cảm cảnh được nỗi buồn ly hương mà cho đến cả ca dao cũng thế, không phải chỉ chiều chiều lại nhớ chiều chiều hay chiều chiều ra đứng cổng sau mà là nỗi buồn rất dung dị, gần gũi:

Vui là vui gương qua thì

Xóm làng xa vắng, vui gì mà vui.

Và ca dao cũng biết buồn bên sông nước lênh đênh mà e dè gửi chút lòng về bên cố lý:

Thuyền ai lơ lững bên sông

Cho quá giang hộ chút lòng nhớ quê.

Jane Fonda và lòng tự hối

Nguyễn Xuân Phong, Tổng lãnh sự CSVN tại San Francisco vừa trực tiếp can dự vào vấn đề tượng đài tưởng niệm Chiến sĩ Việt-Mỹ sẽ được dựng tại thành phố Westminster, Nam Cali. Theo nhật báo *San Francisco Chronicle* ngày 20-6-2000, trong một văn thư phản kháng công trình trên, Nguyễn Xuân Phong cho rằng tượng đài chiến sĩ Việt Mỹ "...sẽ kéo dài thêm sự căm thù chính quyền Việt Nam (Cộng sản)"; và "Chúng ta phải có một tác phẩm điêu khắc thể hiện được tình hữu nghị Việt-Mỹ hiện nay". Nhưng ông Frank Fry, thị trưởng Westminster, người từ 4 năm nay đã tích cực trong việc vận động xây dựng tượng đài, lại không nghĩ thế, ông bảo: "Đây (Westminster) là địa điểm lý tưởng để dựng một đài tưởng niệm cho cuộc chiến. Đây là thủ đô của Việt Nam tại hải ngoại".

Lại một lần nữa, Tổng lãnh sự Việt cộng vừa giả điên vừa giả điên. Điên vì ông không hiểu được rằng, hay đã quên đi những kinh nghiệm đắng cay của "sứ mạng" tổng lãnh sự trong những ngày tháng có "loạn cờ hình". Chỉ một tấm hình HCM và một lá cờ đỏ treo bên trong một tiệm sang lậu bằng video mà Tiểu Sài Gòn đã chen vai thích cánh, đã căng thẳng đến như thế; thì hội đồng các thành phố và viên chức bản xứ của quận Cam không đại gì đi dựng lên một cái đài... linh tinh gì đó để tượng trưng cho tình hữu nghị (!?) giữa Hoa kỳ và VNCS.

Ông Phong giả điên vì cho rằng tượng đài tưởng niệm là nguyên nhân để "kéo dài thêm sự căm thù" cộng sản của cộng đồng Việt tị nạn. Người Việt Nam đã có ý thức chống Cộng từ lúc Hồ Chí Minh và đồng đảng mon men đưa

lý thuyết Cộng sản qua biên giới, đem nghèo đói và ngột ngạt hóa miền Bắc; rồi khơi động thảm họa qua cuộc chiến tranh tương tàn tại miền Nam; và để rồi, lần đầu tiên trong lịch sử Việt Nam, hàng triệu người đã phải liều mạng bỏ nước ra đi! Vì thế, người Việt tị nạn sẽ chống và căm thù Cộng sản cho đến cùng, tức cho đến lúc nào đảng CS tại quê nhà bị giải thể; để người Việt có thể bình tâm, an nhiên trở về, sống và chết nơi quê nhà yêu dấu.

Và để trả lời cho cái luận cứ vừa giả diên vừa giả diếc của ông Phong; sau nhiều lung củng, phân rẽ và thắc mắc (người Việt mình mà, một ông bạn tôi vẫn thường bảo thế), số tiền quyền góp để xây dựng tượng đài đã có tổng số thu vượt chỉ tiêu: 523.000 mỹ kim cho số tiền phải có là 500.000 mỹ kim để được hội đồng thành phố Westminster chấp thuận cho tiến hành công trình này.

Hai mươi tám năm trước, năm 1972, khi cuộc chiến bảo vệ tự do cho Miền Nam Việt Nam đang sôi động, cô đào hát bóng kiêu nữ lưu danh chiến khét tiếng của Mỹ quốc, Jane Fonda đã bay qua Hà Nội để đội nón sắt và tươi cười chụp hình chung với các xạ thủ cao xạ thuộc quân đội CSVN. Cũng tại Hà Nội, trong chương trình phát thanh vào ngày 22-8-1972, Jane Fonda đã cao giọng khen ngợi “cuộc chiến đấu thần thánh” theo như những tài liệu mà các cơ quan tuyên truyền của Bắc Việt cung cấp! Trong chương trình phát thanh đặc biệt này, Jane Fonda cũng đã thách thức tổng thống Mỹ đương nhiệm Richard Nixon với cái mà cô gọi là (!?) “cuộc chiến tranh thuộc địa hóa” của đế quốc Mỹ! Jane cũng không quên khuyên bảo ông Nixon nên học lịch sử Việt Nam và nên đọc

thơ... Hồ Chí Minh!

Từ buổi đó, Jane đã làm tổn thương trầm trọng tập thể quân đội Mỹ đang chiến đấu vì tự do của Miền Nam Việt Nam, và cũng kể từ đó, cô đào hát bóng này có thêm... bí danh Hanoi Fonda và Hanoi Jane. Cô cũng là nguyên nhân của những lời nguyền rủa và những dư luận phản nộ trong quân đội Hoa Kỳ: “Cô ta đáng lẽ phải bị xử bắn và không thể tha thứ” hoặc “Hãy quên cô ta đi, nhưng không thể tha thứ”!

Mười sáu năm sau, 1988, trong một cuộc phỏng vấn trên truyền hình (chương trình 20/20) với Barbara Walter, lần đầu tiên trong đời, cô đào hát bóng này đã ngỏ lời xin lỗi vì đã phát ngôn những lời rất tệ hại (về cuộc chiến tại VN) của cô. “...Tôi muốn thổ lộ những tâm tình của mình với các chiến sĩ (Hoa Kỳ) tại cuộc chiến Việt Nam, tập thể quân đội mà tôi đã từng xúc phạm. Trong thời điểm đó, tôi chỉ muốn vận động để ngưng cuộc chiến tại VN. Nhưng không ngờ, tôi đã có những hành động thiếu suy nghĩ và rất vụng về vì đã xúc phạm đến quân đội và gia đình các quân nhân. Tôi rất lấy làm ân hận và xin được tạ lỗi với họ và gia đình họ...”

Mới đây, ngày 20.6.2000, trong một cuộc phỏng vấn của Oprah trong tạp chí O, *The Oprah Magazine*, Jane Fonda đã một lần nữa, công khai tỏ lộ niềm ân hận về điều mà nữ tài tử 63 tuổi (21-12-1937) này cho rằng đã “hành động thiếu suy nghĩ”.

Cũng trong cuộc phỏng vấn *Oprah talks to Jane Fonda*, trước câu hỏi nặng ký và máu chốt nhất: “ Bà có phản ứng gì khi bị nhìn, bị coi như một kẻ phản bội?”. Câu trả lời thành tâm, và theo tôi, trong sáng nhất của Jane: “Tôi đã sai lầm và phải chịu trách nhiệm

về những lỗi lầm của mình, và xem đó như một bài học”. Jane Fonda tâm sự: “Tôi sẽ xuống mồ với lòng ân hận vì đã chụp hình bên giàn cao xạ (của CSVN). Tấm hình đã làm tổn thương các chiến sĩ Hoa Kỳ. Đó là hành động kinh khủng nhất trong đời tôi.”.

Chúng ta không lạ gì với những hành động ngông nghênh của một số cư dân giàu có của Hollywood để “tạo hiện tượng” và để được... nổi tiếng hơn. Cô đào Jane cũng không khác. Tuy đã nổi tiếng trên phim trường, cô đã làm một hành động ngông cuồng là đến tận Hà Nội để chụp hình chung với bộ đội CSBV bên giàn cao xạ. Cô cũng rất lãng mạn, ca ngợi tiếng hát của những nữ dân quân dọc theo ruộng đồng đất Bắc; nhảy cảm khi tả về một đàn ong bay ngoài vãn miếu, những phụ nữ đêm đêm ngồi dệt lụa quay tơ, đêm trình diễn vũ ballet trong tiếng ì ầm của bom đạn Mỹ (lẽ dĩ nhiên, cô đào này chỉ có thể “thăm thú” những nơi được Hà Nội xếp đặt và cho phép)! Và cuối cùng, cô phải bàng cuộc chiến tranh. Sau đó, đúng như Jane mong mỏi, cô đã nổi tiếng hơn trước! Cô huy hoàng, sáng chói hơn trong cái lý luận rất... ba phải của báo chí, tin tức từ Hồ-Ly-Vọng và trong giới ngưỡng mộ thuộc thành phần phản chiến tại Hoa Kỳ. Đồng thời cô cũng đã phải hứng chịu nhiều dư luận phản nộ, bất bình từ quân đội Mỹ và những nhân sự có dính dáng đến cuộc chiến gìn giữ Miền Nam tự do.

Năm 1988, cô đào Jane bước qua tuổi năm mươi, những hào quang cũ bắt đầu tàn lụi, lắng chìm; những dư luận phản nộ đã kéo cô quay về với mặc cảm đã xúc phạm quá nhiều đến các chiến binh Mỹ tại cuộc chiến Việt Nam, cô tự thú nhận là mình đã rơi vào,

đã bị lợi dụng bởi “phương tiện tuyên truyền” của Hà Nội, cô đã khẩn khoản và công khai xin được sự tha thứ và bỏ qua.

Năm 2000, gần bước vào “thất thập cổ lai hy”, bà Jane lại một lần nữa tự thống trách về những hành động ngông cuồng của mình trong quá khứ! “...Tôi sẽ xuống mồ với lòng ân hận...”; đó là nỗi niềm ray rứt và dần xé tâm can nhất của một con người.

Những trang chiến sử của quân đội Hoa Kỳ về chiến tranh Việt Nam chắc cũng sẽ ghi lại “hiện tượng” Jane Fonda và những hệ lụy về hành động thiếu suy nghĩ của bà; và đồng thời cũng sẽ ghi lại về những tâm tư của bà trong ý thức hối hận, mặc cảm ray rứt và tâm tình xin được tha thứ, được khoan hồng.

Không một tòa án nào kết án hành động và tư tưởng phản chiến của Jane trong quá khứ; nhưng ít ra, bà đã có can đảm tới thiếu để đối diện với tòa án lương tâm và tự kết án mình! Có được mấy lần trong đời, chúng ta thật sự hối lỗi và rút tỉa những bài học cho bản thân về những hành động, ý tưởng và những phát ngôn sai lầm, lệch lạc về cuộc chiến và sự hy sinh xương máu của đồng đội, chiến hữu, thân nhân; của tổ tiên ông bà, tử sĩ và những người đã khuất, của hồn thiêng đất nước và của chính mình trên đất nước mình? ●

ta-bà thế-sự

Phan Nguyễn Minh Minh

Làm sao để giàu sụ và lòng danh

Ở Ba-Tây ngày nay, ngay những người không say mê “Telenovelas” (tin tức truyền hình), cũng dư biết rằng đất nước này đã tôn vinh Thiago Lacerda lên địa vị thần tượng. Không ai làm cách nào để né được vì hân xuất hiện khắp nơi trên mọi phương tiện truyền thông.

Chỉ mới hơn 1 năm trước, Thiago Lacerda còn là một chàng trai vô danh tiểu tốt đi dạy bơi với ước vọng một ngày nào đó, trở thành người mẫu hoặc diễn viên. Thiago Lacerda có một vai trong loạt phim truyền hình và vài vai phụ trong những bộ phim nhiều tập, lương tháng không đầy 1000 reais (khoảng 650 mỹ kim). Ấy thế mà chỉ vài tuần lễ sau, Thiago Lacerda đã nổi tiếng và từ đó cuộc đời chàng đã rẽ sang một hướng khác, hoàn toàn thay đổi với thu nhập hàng tháng vượt khỏi con số một triệu, phần lớn nhờ những hợp đồng quảng cáo.

Thế thì nhờ những đặc điểm nào mà Thiago Lacerda thành công như vậy? Một phần là nhờ ngoại hình của anh. Cao 1m93, mắt xanh trông rất bảnh trai. Thế nhưng trong đám người mẫu và trên những bích chương quảng cáo không thiếu gì những kẻ đẹp trai. Anh ta cố gắng nhiều trong ngành kịch nghệ, nhưng cũng không trội hơn được đồng nghiệp trong các vở kịch nhiều



tập. Thiago Lacerda có cái may đã thành công trong vai của kẻ si tình trong một phim truyền hình được 30 triệu khán thính giả quan tâm. Cho nên, ma lực của số lượng người xem màn ảnh nhỏ đã đưa Thiago Lacerda đến đỉnh cao danh vọng. Từ đó guồng máy ăn khách cứ quay và ngày một tăng tốc. Nhưng một khi đã nổi tiếng, vấn-đề là phải biết khai thác thắng lợi, biết tấn công thị trường quảng cáo và giữ gìn hình ảnh cá nhân.

Danh tiếng là hiện tượng đặc biệt của thế kỷ XX. Yếu tố nổi bật trong vấn-đề nổi danh ngày nay là đối tượng liên hệ chẳng cần có một đức tính nào được công nhận theo truyền thống. Không cần phải trưng ra một sơ yếu lý lịch ly kỳ, không cần phải là một Einstein và phát minh ra thuyết tương đối hay một Pelé, tay cầu thủ cổ “chân vàng” của thế kỷ. Như nhà sử học Hoa-Kỳ Daniel Boorstin nhận định, người ta nổi danh là vì nổi danh, thế thôi. Kỹ nghệ làm nên danh tiếng hoạt động được là nhờ phương

tiện truyền thông và môi trường kịch nghệ. Nghệ thuật thứ bảy ở Mỹ và các hệ thống truyền hình, nhất là đài Globo ở Ba-Tây, là những bệ phóng quyết định.

Thông thường, những ai sẽ nổi tiếng trong tương lai, khi ra đời, đã có những lợi điểm dễ trông thấy. Phần lớn là phải có ngoại hình đẹp, nhanh nhẹn, dễ thương và phải có chút gì đó thu hút được quần chúng. Không có một người nổi tiếng nào xấu xí hoặc vô duyên. Nhưng, như thế cũng chưa đủ. Còn phải biết chớp thời cơ, phải có mặt đúng chỗ và đúng thời. Tạo ra một biến cố liên hệ đến bản thân, đó là khuôn vàng thước ngọc cho ai muốn có danh tiếng và ở tư thế đó trong một thời gian.

Các cố vấn về hình ảnh khuyên những người đẹp thanh lịch hay mơ ước trở thành siêu sao như thế này:

- Giải pháp đơn giản và nhanh nhất là "làm bé cho ông lớn thay vì làm lớn của ông bé", nhưng cần thận, đừng vội làm rùm beng nếu chưa chắc ăn;

- Để cho một tờ tạp chí nào đó, thường dành riêng cho khách mày

râu đọc, chụp một cái ảnh táo bạo của mình, theo kiểu "gái nhà nghèo" (trần truồng), cũng là một bước quan trọng. Trong những tháng sau khi tạp chí nọ phát hành, nên xuất hiện càng nhiều càng tốt trên truyền hình hay trong những lễ hội;

- Phải cho thiên hạ biết càng nhiều càng tốt đời tư của mình. Không có một người lừng danh nào khư khư chỉ cho quần chúng biết đời sống nghề nghiệp của mình mà thôi;

- Khi dư luận bớt đề cập đến mình thì nên tìm cách để nổi lên trở lại trên trận tuyến truyền thông. Chẳng hạn như xoay xở cách nào đó để sáng chế ra một nhân tình mới.

Nhiều chuyên viên về hiện tượng nổi danh đã tìm hiểu xem động lực nào thúc đẩy một con người đi tìm danh thơm tiếng tốt. Nhà xã-hội học Joshua Gamson thuộc đại học đường Yale, đồng thời cũng là tác giả của một tác phẩm liên quan đến vấn đề này nghĩ rằng: "Đây là một phương cách chống lại hiện tượng đại khái hóa xã-hội, trong đó mọi người đều cảm thấy mình là kẻ vô danh tiểu tốt." Có thể kiểu giải thích này phù hợp với xã-hội Hoa-Kỳ, nơi mà dư luận hay phân biệt kẻ thắng, người bại. Thế nhưng ở Ba-Tây người ta dè dặt hơn khi tìm cách giải thích các hiện tượng xã-hội. Một cách thực tiễn hơn, ông Otávio Mesquita, người giới thiệu chương trình trên truyền hình, quan niệm rằng: "Những người này (những người thích nổi tiếng) muốn mình trội hơn thiên hạ và muốn được đối xử như là một nhân vật."

Thời buổi bây giờ, một nhân vật nổi tiếng biết quan tâm đến tên tuổi mình bắt buộc phải có một ông bầu giàu kinh nghiệm cố vấn. Theo ông Sérgio D'Antino,

thầy cãi ở São Paulo, cố vấn cho Adriana Galisteu và người mẫu thượng hạng Luciana Gimenez - nổi tiếng từ khi nàng có một đứa con với Mick Jagger - xác nhận rằng một người danh tiếng cần phải có ít lắm 3 cố vấn: một lo thảo luận về thù lao, một phụ trách về truyền thông để sắp xếp chương trình ra trước quần chúng, vì một kẻ lừng danh đâu phải đi đâu thì đi, và một đảm trách về cuộc đời, nói chung, nghĩa là quy hoạch chuyện đầu tư của đương sự (phải lo cho đời sống chứ).

Ở Ba-Tây, cơn sốt chạy tìm tên tuổi đã sản sinh ra một nhân vật độc đáo. Đó là linh mục Marcelo Rossi. Cha lúc nào cũng hiện diện trên những mục thời lưu và trên báo chí bình dân, tụ họp đông đảo quần chúng bên ngoài giáo đường để nghe ngài làm lễ, giảng kinh rồi múa hát, nhảy nhót, tưởng chừng như tại một liên hoan nhạc Rock! Giáo-Hội chưa bao giờ thấy một hiện tượng như thế! Thật là một nhà tu chịu chơi!

Lý do nào khiến người ta say mê đi tìm danh vọng đến thế? Giới chuyên gia nghĩ rằng, trong một thế giới mà quan hệ gia-đình càng ngày càng thu hẹp, thì vấn đề danh tiếng càng thúc đẩy thiên hạ tiến tới loại gia-đình đông đảo thời xưa. Đó là những người "thân quyến" mà người ta có thể sống chung đụng hàng ngày, bất chấp hậu quả của những mối liên lạc đang xảy ra trong cuộc đời thực tế. Cái lợi là người ta có thể thay đổi những "thân quyến" đó, nếu thấy chán. Do đó mới có khía cạnh phù du của những danh tiếng đột xuất.

Trường hợp của công chúa Diana là một thí dụ điển hình. Cả thế giới theo dõi từng giờ từng phút một thay đổi dù nhỏ nhặt của mái tóc nàng. Công nương thường than phiền là không được nhà



Kỹ-nghệ tạo danh tiếng
lên trang bìa của tạp-chí Veja

báo, nhà nhiếp ảnh để yên, thế nhưng lại làm đủ mọi cách để cho ký giả và thợ săn hình quan tâm và để bảo vệ cái tư thế lừng danh của cá nhân mình. Cô nàng quả là thứ siêu sao thượng thặng trong lớp người của cô.

Mối liên hệ có vẻ thân thiết giữa con người tầm thường và phe nổi danh cho phép người tầm thường mơ tưởng và ước mơ có một ngày đẹp trời nào đó, biết đâu, cũng sẽ đến phiên mình nổi tiếng như ai. Tại sao không có tôi chứ? Kỹ nghệ tạo ra danh tiếng là một nhà máy sản xuất ảo tưởng, một thứ ảo tưởng để bán lại.

“Quân vương và ngự trù”

Xin thưa ngay là chuyện của các “bệ hạ” Pháp-lang-sa thời đệ ngũ do một lão nhà bếp thuật lại.

Nói đến nước Pháp, ai cũng nghĩ rằng Điện Elysée là hiện thân của quốc gia Pháp, một cung điện thời phong kiến dành cho những “ngài ngự” nhưng được dân bầu nên mang tên gọi thời thượng là tổng thống. Đây cũng là nơi thường trú của đệ nhất công dân Pháp cùng với gia-đình. Và tất cả những gì ngài quốc trưởng Tây ăn uống hàng ngày đều góp phần vào cái gọi là danh dự của đất nước thì đội “anh nuôi” của Điện Elysée (gồm 22 mạng trên tổng số 800 nhân viên của tổng thống phủ) nhất định phải là phần cốt lõi của “triều đình”.

Hoàn toàn ý thức vai trò của mình liên quan đến sức khỏe của tổng thống và gia-đình tổng thống cũng như tiếng tăm của Điện, mới đây ông Joel Normand, 55 tuổi, lão đầu bếp “ngài ngự”, vừa hé mở một vài nắp vung.

Quyển hồi ký của Normand (*) đọc cũng vui được một vài trống canh vì trong đó có đủ cả hỉ, nộ, ái, ố cũng như các thói quen,

tật lạ của 5 đời tổng thống Tây thuộc nền đệ ngũ cộng hòa Pháp, từ Charles de Gaulle (người sáng lập ra nền cộng hòa thứ V này) cho đến ông tổng thống đương quyền, Jacques Chirac.

Bước vào dịch vụ bếp núc của dinh tổng thống Pháp với vai phó “anh nuôi” hồi năm 1965 ở tuổi 21, Joel Normand đã “từng bước một vững chắc ninh nấu” con đường sự nghiệp của mình để đi lên đến đỉnh cao chức vụ ngày nay. Normand đã sửa soạn 12,000 bữa ăn, từ món “croque-monsieur” (bánh mì vuông nướng kẹp giăm-bông và phô-mai) món khoái khẩu của ông de Gaulle chí đến những bữa đại yến khoản đãi hầu hết tất cả các lãnh tụ trên hoàn vũ này. Tướng de Gaulle là một ông chủ đơn giản về mặt ăn uống. Không khi nào nghe ông cầu nhàu dù cho những đĩa ăn thường nguội lạnh vì người hầu bàn gần như phải “chạy việt dã” và leo nhiều bậc thang trên hành lang dài hàng trăm thước, nối liền nhà bếp, ở cánh Tây, với khoảng sinh hoạt riêng tư của đệ nhất gia-đình, ở cánh Đông của điện Elysée! Trái lại, ông tướng tổng thống này rất khát khe về giờ giấc. Ông và phu nhân Yvonne ăn trưa đúng 13g10 và ăn tối đúng 20g15. Ngày chúa nhật, có các người con đến dùng cơm với ông bà. Cậu Philippe thường đến trễ nên bị ông bố, rất nhà binh, phạt bằng cách cắt món hors-d'oeuvre (khai vị).

Tổng thống Georges Pompidou, người kế vị tướng de Gaulle, thích ăn ngon, ra lệnh làm một nhà bếp riêng ở cánh hướng đông của điện Elysée để lúc nào cũng có những món ăn nóng. Ông đầu bếp Normand cho biết, đối với Tổng

* *La Ve République aux fourneaux: mémoires du chef cuisinier de l'Elysée* (Ed. de la Table Ronde, 2000)

thống Pompidou thì “thuật nấu ăn phải làm nổi bật uy thế của nước Pháp”. Toán “anh nuôi” của dinh tổng thống cũng phải có phẩm chất ngang tầm với toán bếp của một nhà hàng cỡ hai sao và phải có trình độ để bảo vệ uy danh của mình ở nước ngoài. Năm 1970, nhân chuyến công du Trung-Quốc, tổng thống Pompidou đã mang theo nhân viên nhà bếp với toàn bộ nồi niêu soong chảo và thức ăn tươi.

Ông Valéry Giscard d'Estain, tổng thống trẻ nhất của Pháp ở tuổi 48, tỏ ra tân thời hơn. Từ trước cho đến thời ông, bếp núc thượng thặng thường căn cứ vào các ông Anthelme Brillat-Savarin và Auguste Escoffier (những đầu bếp-lý thuyết gia có tiếng của Pháp) làm chuẩn, nay Giscard nghĩ đến chuyện ăn uống mới mẻ hơn. Ông thường gửi trả lại nhà bếp những bản đề nghị thực đơn trình lên ông hôm trước, với những lời phê của chính ông viết bằng mực xanh dương hay xanh lục. Một lần có một trục trặc nhỏ nhưng khá quan trọng. Đó là sau khi hai ông bà dọn vào dinh không bao lâu, nhà bếp đem lên cho ông món kem tráng miệng, bên trên có một nụ hồng nhỏ để trang trí. Ngài tổng thống cho biết rằng từ nay về sau, ông không muốn thấy biểu tượng của đảng xã-hội (hoa hồng đỏ) trên đĩa thực phẩm của ông nữa!

Khi con người của đóa hồng đỏ, François Mitterrand, lên làm tổng thống thì nhà bếp điện Elysée phải một phen khốn khổ. Cứ bị ngài tổng thống rầy rà quở trách luôn. Thậm chí ngay với món bánh mì kẹp thịt đem theo đánh golf, Mitterrand cũng có ý kiến! Tổng thống cho rằng: “Nếu một đầu bếp chính mà không nấu được món blanquette de veau cho ra hồn thì nên đi học lại”! Để bảo

về uy tín nghề nghiệp, đầu bếp Normand "hạ quyết tâm cao" dự tranh giải "Người Thợ Ưu Tú nước Pháp", một kỳ thi tuyển về mọi ngành nghề, được tổ chức 4 năm một lần. Qua cuộc thi này, Normand vận dụng mọi nỗ lực và tài nghệ của mình để thuyết phục các quan giám khảo vốn là cố vấn của Tổng thống Mitterrand. Chung cuộc, ông đầu bếp trứ danh Normand đoạt giải. Đúng theo nghi thức truyền thống, ngài Mitterrand đứng ra trao giải cho thí sinh khôi nguyên, một huy chương có dải lụa màu tam tài, trong một buổi lễ trọng thể được tổ chức tại đại sảnh trường đại học Sorbonne. Dĩ nhiên là phải có đôi lời gọi là nên tổng thống nhà ta bèn nói với người được giải: "Khá lắm, hoan hô, nhưng này chú em đứng bếp ở nhà hàng nào vậy?"

"Thưa tổng thống, tôi là đầu bếp của ngài. Tôi được hân hạnh phục vụ ở dinh Elysée."

Mitterrand mặt lạnh như tiền. Ông không khi nào thêm quan tâm đến anh bếp của mình!

Thế rồi, nước chảy qua cầu, thời kỳ hạ hạ bực mình cũng qua đi. Ngay hôm Jacques Chirac thay thế Mitterrand về làm chủ dinh Elysée, bà Bernadette, đệ nhất phu nhân nước Pháp, bước vào bếp và đưa ra những chỉ thị chính xác: "Ông nhà tôi thích món ốc nướng bơ thêm tỏi, cũng thích đôi phoi khô xắt lát mỏng. Còn thịt thì ông thích thịt trầu, vừa chín tới. Tráng miệng thì món nào có sô-cô-la là gốc của ông nhà tôi đó." Ông Chirac còn thích nhiều món ăn khác nữa, những món khá kỳ lạ đối với một lão "tổng khậu" của mấy đời tổng thống, từ món đôi lợn chí đến món khoai tây rán phồng. Theo đầu bếp Normand thì Tổng thống Jacques Chirac là "một ông chủ nhà dễ chịu, hay đòi hỏi và sành ăn, nhưng dễ nuôi".

Ngoài ra, ông bếp Normand rất biết ơn tổng thống Jacques Chirac vì hồi năm 1997, ông này đã trao tặng "anh nuôi" của điện Elysée để ngũ đẳng Bảo-Quốc Huân-Chương.

Khay ăn trước ti-vi

Chỉ một năm sau khi chào đời một cách ngẫu nhiên, loại khay thức ăn nấu sẵn để vừa xem ti-vi vừa ăn ở Hoa kỳ đã bán được 25 triệu khay. Thời thập niên 50, khay thức ăn này được xem như một phương tiện để xiết chặt tình gia tộc của Mỹ.

Cách đây 45 năm, khay thức ăn đầu tiên thuộc loại này (một mâm bằng nhôm có nhiều ngăn đựng thịt, rau và bánh mì) xuất hiện tại quầy thực phẩm đông lạnh của các siêu thị. Khay thức ăn này tạo ra một phong cách mới trong lối nấu nướng và ẩm thực của dân Mỹ. Lân hồi, trong những bữa ăn tối của các gia đình Mỹ, mọi người không còn bị bắt buộc phải ngồi nghiêm chỉnh tại bàn ăn; thay vào đó, họ ngồi đối diện với ánh sáng nhợt nhạt của màn hình đen trắng, khay thức ăn để trên đùi, vừa ăn vừa theo dõi những chương trình truyền hình họ ưa thích.

Để kỷ niệm cuộc cách mạng ẩm thực và văn hoá này, hồi tháng 4.99, nhà sáng tạo ra bữa ăn trước ti-vi, ông Gerry Thomas, đã được mời đến để dấu bàn tay lên xi-măng, bên cạnh dấu ấn của chiếc mâm nhôm, trước hí viện nổi tiếng Mann's Chinese Theater ở Hollywood. Chiếc mâm nguyên thủy, gồm 3 ngăn, cũng được tàng trữ một cách trang trọng ở Smithsonian Institution trong bộ sưu tập cổ điển về văn hoá Mỹ.

Năm 1953, trước tình trạng dư thừa quá nhiều thịt gà tây sau lễ Tạ ơn mà lại thiếu phương tiện

đông lạnh để tồn trữ, công ty nông phẩm Swanson & Sons ở Nebraska bèn chứa thịt chưa bán được trong 10 toa xe lửa đông lạnh chở xuyên qua nước Mỹ, mỗi toa chứa 26.000 kg thịt gà tây. Biết là bằng mọi cách, phải tiêu thụ cho hết số thịt; ông Thomas trong dịp thăm cơ sở phân phối hàng hoá ở Pittsburgh, thấy một thùng chứa đầy những mâm kim loại một ngăn đang được thử nghiệm cho bữa ăn trên các chuyến bay quốc tế của hãng hàng không Pan Am. Ông Thomas nghĩ ngay đến cách dùng nó. Ông xin một chiếc mâm làm mẫu và trên chuyến bay trở về, ông vẽ kiểu một chiếc mâm 3 ngăn. Công ty Swanson & Sons bèn chớp lấy cơ hội và khay thức ăn trước ti-vi ra đời từ đó.

Thoạt tiên người ta nghĩ rằng các bà nội trợ sẽ chỉ mua khay ăn trước truyền hình một lần rồi sau đó sẽ dùng khay để đựng nút áo. Thế nhưng một năm sau đợt sản xuất đầu tiên (5000 khay, mỗi khay 98 xu mỹ), công ty Swanson bán được 25 triệu khay. Có nhiều yếu tố khác góp phần để loại khay ăn trước truyền hình phát triển mau chóng. Trước nhất là kỹ thuật đông lạnh thực phẩm đã được thương mại hoá sau chiến tranh. Sau nữa là nhu cầu sửa soạn bữa ăn nhanh chóng vì sau Thế chiến II, khoảng 19 triệu phụ nữ Mỹ đã có công ăn việc làm trong thời chiến, tiếp tục đi làm nên không thể có thì giờ nấu ăn theo lối truyền thống.

Ngày nay, số thu của ngành thực phẩm và bữa ăn đông lạnh hàng năm lên đến 4.5 tỉ mỹ kim. Ăn tối trước ti-vi trở nên phong tục của dân Mỹ. Theo kết quả thăm dò của viện Gallup năm 1998 thì 50% dân Mỹ xác nhận gia đình họ xem truyền hình trong khi ăn tối, so với 39% năm 1990.

Đế Phá Một Ngôi Nhà

Nguyễn Văn

Làm thì khó, phá thì dễ. Điều ấy hiển-nhiên. Thỉnh-thoảng có những ngôi nhà cao đến vài chục tầng được phá sập không quá một phút, phá một cách tài tình, cứ từ từ sập xuống như thể sụt đất, không nghiêng ngả đụng gì tới những toà nhà ở chung-quanh chỉ cách một con đường. Tuy nhiên không phải ai cũng có thể phá một cách tài tình như thế đâu. Phải là những chuyên-viên biết tính-toán đặt chất nổ ở những góc độ nào, số lượng bao nhiêu, chỗ nào nổ trước, chỗ nào sau, và cách nhau bao nhiêu phần giây. Nhưng có điều dù không thiện-nghệ, ta vẫn làm được công-việc phá nhanh hơn là xây-dựng.

Một căn nhà nếu phải xây trong hai tháng mới xong, có thể ta chỉ cần hai ngày với vài cái búa tạ. Xây-dựng bao giờ cũng lâu hơn. Với kỹ-thuật hiện nay, ở những xứ Bắc Mỹ, người ta có thể hoàn-thành những công-trình trong vài tháng mà ở các nước đang phát-triển hay đỉnh cao trí-tuệ loài người như Xã-Hội Chủ-nghĩa Việt-Nam phải mất vài năm. Có trường-hợp ngoại-lệ. Trong khi Miền Nam Việt-Nam phải mất một năm để xây xong một cơ-sở giáo-dục, Mỹ cần hai tháng, thì cộng-sản Bắc Việt chỉ cần hai tiếng đồng hồ. Nửa đêm họ cho công-an bao-vây, xông vào bắt trói tất cả ban giám-hiệu, moi đầu

ra một khẩu súng, vài trái lựu-đạn và cả một... bản án về tội "phản-động" để đọc. Đọc xong, tổng ban giám-hiệu vào tù, còn học viên thì đuổi ra khỏi cổng là xong. Ngôi trường bốn năm tầng thuộc về Nhà Nước trong tích-tắc.

Xây rồi phá, tùy nhu-cầu, chẳng có nhiều điều đáng nói. Xây thế nào, bằng cách nào là nhanh nhất thì ta đã nói. Nhưng phá cách nào cho gọn nhất, ngoạn-mục nhất, phá mà như không phá, hay như không phá mà vẫn đổ thì ta cần phải bàn. Có trường-hợp vì chuyện xây khó-nhọc quá hoặc vì không ai thấy những lí-do đảng-hoàng để phá, cho nên người muốn phá phải phá một cách rất khéo léo, cao cường. Phá một cách không ai biết, phá ngầm để người ta thấy nó đổ xuống là tự nó, như móng nó bị sụt, như cột-kèo nó bị mối mục. Ta thử nghĩ ra một cách xem sao.

Một ngôi nhà khang-trang, đẹp-đẽ từ trong ra ngoài. Ai đi qua cũng có thể ngược nhìn một cái, có thể khen cái mái ngói đỏ au, hoặc nước sơn coi tươi quá, hay thế đất có phong-thủy vững-chãi, chung quanh có vườn hoa và rào giậu đâu ra đấy không chê vào chỗ nào được. Bây giờ ta tìm cách phá nó, sao cho không để lại dấu-vết, nhất là không để ai nghĩ có một bàn tay ác-độc nào đó nhúng vào. Phá bằng cách nào? Trước

hết, ta phải tiếp-tục chăm-sóc ngôi nhà cho đẹp, nếu không đẹp hơn thì cũng không kém trước. Ta xem chỗ nào cần sơn thì phải sơn, vì nước sơn dễ đập vào mắt nhất. Rồi ta cũng xem chỗ nào sụt mẻ thì đắp vá vào. Ai mà thấy ta tỉ-mỉ chăm-sóc như thế thì chỉ có phục lẫn, cho ta là người biết o-bế ngôi nhà còn hơn o-bế vợ con. Cứ khoảng một tuần hay mười ngày, ta mang máy cắt cỏ đi cắt một lượt, mặt vườn cỏ đều như mặt thảm. Những khoảnh đất trồng hoa thì ta nhổ cỏ bỏ phân, tưới tám buổi sáng và buổi chiều, giữ đúng luật tiết-kiệm nước của thành-phố mà hoa cỏ vẫn cứ tươi mơn-mơn.

Thế nhưng cái ta bí-mật làm mà không ai biết là ở chỗ này. Ta leo lên mái, trong khi dọn sạch các máng xối, ta cẩn-thận vạch vài khe hở giữa những miếng ngói ở những chỗ giáp với các bức tường và cột kèo. Những khe hở này sẽ dẫn nước mưa ngấm dần vào làm mục tường và cột kèo. Vì ngấm dần mà không chảy tồ tồ thành dòng nên sẽ không ai thấy. Sau mỗi trận mưa ta kín-đáo quan-sát xem chỗ ngấm vào thế nào, có vết loang nào khả-nghi hay không. Nếu có là ta phải lấy sơn sơn che đi ngay. Cứ thế lâu ngày chầy tháng, ngôi nhà vẫn cứ đẹp cho tới khi gặp một cơn mưa hơi mạnh, hay một cơn gió hơi to là a-lê, nó đổ. Mọi người ngán-ngơ tiếc, chép miệng: Ngôi nhà đẹp thế mà không ngờ... Ta lúc ấy cũng làm bộ cuống-cuồng la lên: Trời đất ơi! Làm sao ra nông-nổ này?

Đây là câu chuyện bóng-gió của cộng-đồng tị-nạn chúng ta đó. Ngôi nhà cộng-đồng của chúng ta đẹp-đẽ, khang-trang về mọi mặt, nhất là về căn-bản chính-nghĩa, cho nên bọn cộng-sản nó không thể đường-hoàng công-khai phá

được. Chúng phá một cách ngấm-ngâm, phá một cách khéo léo để ngôi nhà đổ mà ta không ngờ cho tới khi ầm một cái, ngôi nhà sụp xuống, có trở tay cũng không còn kịp. Chúng đang phá bằng cách nào? Bằng nhiều cách, đương-nhiên khó lòng mà chúng ta biết hết được. Người bị đánh thì làm sao biết được hết mọi cú đánh của kẻ đánh lên mình mà đỡ. Sự thiệt-thòi của người đảng-hoàng bao giờ vẫn thế. Tuy nhiên không phải kẻ tiểu-nhân bao giờ cũng thắng, nhất là khi chúng ta đang bước vào thời-đại nhân-bản, thời-đại mà “đế-quốc của sự ác” đã vỡ tan, những gì khác chỉ là những mảnh vụn rơi-rớt lại. Dầu vậy chúng ta lại nhận thấy nhiều khi mình khốn-đốn nếu không tỉnh-trí hoặc khinh-dịch.

Để tạo cho mình một thế đứng và được sự ủng-hộ của cộng-đồng, vài tờ báo đi đúng sách-lược: phê-bình sự-khiến của người cộng-sản nhưng không bao giờ phê-bình bản-chất của chủ-nghĩa cộng-sản và nhất là không bao giờ đụng tới lãnh-tụ. Đến thời-kỳ phải tiến xa hơn, khi những thói-nát khủng-khiếp của lãnh-tụ bị khai-quật lên bởi những đảng-viên li-khai (không biết các tính-toán có đi quá đà hay không) thì những tờ báo ấy cũng sao-chép, nhưng đồng-thời đánh mạnh vào những biểu-tượng mới như cho rằng cả Miền Bắc và Miền Nam đều là những kẻ đánh thuê cho ngoại-bang, hoặc từ-chối cả lá cờ quốc-gia Việt-Nam vốn có trước khi lá cờ cộng-sản cướp chính-quyền ở Hà-Nội. Họ tìm cách xóa đi ranh-giới của quốc-gia dân-tộc với chủ-nghĩa cộng-sản quốc-tế. Họ khơi hận-thù trong những khác-biệt tôn-giáo. Họ bôi xóa danh-dự của quân-đội Việt-Nam Cộng-Hòa bằng những sự-khiến hèn-nhát hoặc riêng-lẻ hoặc cá-nhân. Họ

dai-dẳng chụp mũ và bôi mớ cá-nhân. Điều đáng để ý là họ không làm những việc ấy một cách độc-lập, nhưng bao giờ cũng làm bên cạnh những việc chứng-tỏ mình bênh-vực chính-nghĩa quốc-gia, mình nhanh-nhau với những sự-khiến chống cộng.

Đành rằng có những trường-hợp rất phức-tạp, thí-dụ trường-hợp phải nhận-định về lập-trường của những nhân-vật tai-mắt trong cộng-đồng. Như thế nào là thẳng-thắn gọi đích danh bạn và thù, như thế nào là chụp mũ và làm rối tung hỏa mù? Chúng ta không có chính-phủ, không chính-sách và không toà án riêng nên ai cũng như ai trong cái quyền nhận-định của mình. Có khi ta có thể dùng việc làm để kiểm-chứng lời nói. Kẻ gian không luôn-luôn có việc làm đi đôi với hành-động. Những tù-nhân cải-tạo trong các trại tù cộng-sản đã cho ta thấy rõ chính-sách cai-trị bằng khẩu-hiệu của cộng-sản. Độc-lập, no ấm, khoan-hồng... tất cả chỉ có trên khẩu-hiệu, và càng những khẩu-hiệu đẹp thì đàn-áp càng dữ. Khẩu-hiệu được sử-dụng để thay-đổi cả những điều cụ-thể rành-rọt ngay trước mắt như: ba kí-lô sản có chất bổ dưỡng bằng một kí-lô thịt bò! Nhưng dùng việc làm để kiểm-chứng vẫn phải thua những trường-hợp tinh-vi. Sau ngày 30.4.75 người quốc-gia mới choáng-váng vì bao nhiêu tay nằm vùng cao-cấp của cộng-sản!

Đối với những trường-hợp quá tinh-vi, tôi xin chịu. Nhưng trước mắt, có những trường-hợp kém tinh-vi hơn mà cộng-đồng ta vì thiếu nhạy-cảm hoặc quá dễ-dãi cho nên không để ý. Bạn cảm thấy thế nào khi một nhân-vật cộng-đồng nào đó, một nhà văn nhà báo nào đó một mặt khá hăng say chống cộng, và một mặt kia ông ta hay bà ta chống mạnh đến nỗi

dùng những lời mỉa-mai cay-đắng, đôi khi tục-tàn ném vào người khác, mà chưa bao giờ ngay-thẳng chứng minh được gì là người ấy phản tinh-thần quốc-gia. Riêng tôi, tôi nghi-ngờ loại người này ngay, những con người thiếu sự lương-thiện tối-thiểu để phân-biệt sự việc và con người, công-ích và tư-thù cá-nhân. Thế cho nên một là việc họ làm chẳng có gì là lương-thiện, hai là rồi ra họ cũng chẳng xây-dựng được điều gì thiện. Cung-cách họ làm nếu có chút gì đáng gọi là dân-chủ thì cũng chỉ là ở mức cận-bã của dân-chủ, nếu không nói là cùng cung-cách của những con người gian-ác cộng-sản đặt tên nước là dân-chủ, hạnh-phúc, trí-tuệ để dìm cả dân-tộc trong sự bạo-tàn, đói khát, ngu dốt hơn nửa thế-kỷ nay!

Bây giờ ta nói tới cách phá tinh-vi trong sự-khiến Văn Bút Việt-Nam Hải-ngoại. Đối với người quan-tâm, sau 5 năm khủng-hoảng, hầu như ai cũng biết được rằng nguyên-do là vì đâu, và vì sao mà hai lần họp đại-hội thống-nhất mà Văn Bút Quốc-tế vẫn không chịu công-nhận kết-quả của đa-số trong tinh-thần dân-chủ. Hãy nhìn vào các sự-khiến mới đây: ông Tổng Thư-Ký VBQT Terry Carlhom tuyên-bố đã dựa trên lời khuyên của ông “cố-vấn then-chốt” Trần Thanh Hiệp để phủ-nhận kết-quả của đại-hội thống-nhất VBVNHN (Thư ông Carlhom, báo *Thông Luận*); ông Đặng Văn Nhâm tuyên-bố sẽ đánh-phá đến cùng cho tới khi nào bầu cho ông ta được vào chức chủ-tịch VBVNHN (Thư ĐVN); trước đại-hội thống-nhất, chính ông TTK đã khuyến-cáo ông Nhâm tham-dự đại-hội (Thư Carlhom) nhưng dù được ban tổ-chức đại-hội gửi bốn thư bảo-đảm ông ta vẫn không trả lời và không tham-dự.

Nhìn vào những sự-khiến đủ

cho một cậu học-sinh trung-học đánh giá được mức-độ dân-chủ thế nào trong cách làm việc của ông Tổng Thư-Ký VBQT, và ai là kẻ phá-hoại VBVNHN chứ đừng nói đến giới biết suy-nghĩ là nhà văn và nhà báo. Nếu ông Carl bom chỉ cần tham-khảo ý-kiến của ông cố-vấn then-chốt thì cần gì đến đại-hội của VBVNHN? Thái-độ ấy một mặt chứng tỏ cách làm việc bất nhất, và không nói lên được tư-cách của người trí-thức; một mặt ông ta sỉ-nhục tập-thể VBVNHN và tập-thể người Việt. Về điểm sỉ-nhục, thực ra chúng ta chỉ nhục vì lời của người nói đúng chứ kẻ nói sai thì ta không nhục, cái nhục ấy trả về cho họ. Còn ông Đặng Văn Nhâm năng-nặc phá đám cho tới khi đại-hội bầu mình làm chủ-tịch thì ông ta là con người gì, và quan-niệm của

ông ta thế nào về sự bầu-cử trong tinh-thần dân-chủ? Tôi tưởng chỉ có lũ trẻ ranh mới năng-nặc đòi cái chúng không đáng được.

Tôi không biết rõ hay chỉ ước-đoán những động-lực đằng sau những nhân-vật gọi là trí-thức kì-quái này. Họ là người ngoại-quốc hoặc là những nhân-vật đã có những hành động làm chứng giá-trị con người của họ rồi, ta bận tâm nhưng không cảm thấy ái-ngại. Ái-ngại là ở chỗ một cậu học-sinh trung-học mới tập suy-nghĩ và nhận-định đã có thể nhìn ra trắng đen, phải trái, mà có những bậc nhà văn, nhà báo, và những nhà trí-thức "lão-thành" khác không nhìn ra. Họ khoát tay bảo: "Vì các anh chị tranh nhau nên mới làm vỡ đôi Văn Bút ra!" Thời-gian đầu cuộc khủng-hoảng, có những vị mắng Văn Bút như

mắng đám đàn em lau-nhau. Càng lên tiếng thì lại càng chứng-tỏ địa-vị kẻ cả của mình trên văn-đàn. Họ không cần biết phải trái, họ làm ngơ trước những nỗ-lực, quan-tâm, nhường-nhịn của đa-số đối với thiểu-số hung-hăng phá-hoại, chỉ vì muốn giữ tiếng nói chung trên văn đàn quốc-tế. Có phải những người nai lưng ra lo-lắng những việc hệ-trọng ấy là đám đàn em lau-nhau hay không? Không, "đám đàn em" không sợ bản mình này có những học-giả, nhà văn nhà thơ cỡ thất thập cổ lai hi đáng kính như Lê Hữu Mục, Doãn Quốc Sỹ, Nguyễn Văn Chức, Minh Đức Hoài Trinh... Chúng ta không thể cho rằng những vị không tham-gia hay lên tiếng là có thâm ý xấu-xa, nhưng có những vị một là khư-khư giữ thái-độ kẻ cả, hai là dùng phương-tiện và danh tính của mình để quấy đục cuộc khủng-hoảng, bôi-bác cho mất hết đi chính-nghĩa của VBVNHN, rồi bôi thêm cho nó những cú đá cú đạp nhận chìm nó, dè bủ nó bằng những ngôn-từ văn-chương như "gãy súng" rồi "gãy bút". Người trí-thức mà không không đủ sức phân-biệt phải trái, đúng sai thì một là lớp cùi trí-thức quá mỏng, hai là thứ trí-thức không lương-thiện.

Ngôi nhà của Nam Việt-Nam đã sụp-đổ 25 năm trước. Ngôi nhà của cộng-đồng Việt-Nam tị-nạn được xây-dựng ngày một khang-trang đẹp-đẽ, nhưng có những kẻ manh tâm tìm cách làm nó sụp xuống bằng những thủ-thuat tinh-vi khéo-léo. Chúng có thể thành-công hay thất-bại, nhưng cho dù chúng thành-công chăng nữa thì chúng cũng chỉ là những mảnh vụn tung-toé lên để tự chôn mình trong cái thoái-trào của sự dữ và gian-manh đứng trước lẽ phải và nhân-ái.

giữa lòng dâu bể

Lớp lớp thời gian chất chất đầy
Vô cùng trời đất thoảng mây bay
Cỏ hoa xuân mới duyên vừa hẹn
Sương tuyết đông về đã thấy say.

Mỗi khi khơi ánh bình minh dậy
Lại cảm mùa thêm một tiết sang
Năm tháng quay tròn khung nhật nguyệt
Cho lòng dâu bể hận cưu mang.

Phải chăng hai cội Chân và Giả
Huyền hoặc xoay quanh giấc mộng trường
Khởi loạn tình cầu vầy dị sắc
Hoa ngàn cỏ nội đắm mây hương.

Thế gian dầu biết thiên trường ảo
Sao bút quan hoài mãi rối tơ?
Muôn điệu giao âm đồng vọng ấy
Vẫn còn vang vọng một trời thơ...

vân nương



Hạt Nút Áo Tình Tự

Ngô Nguyên Dũng



Anh em Hương và Quỳnh, tính ra, có tới 25 năm mới gặp lại. Hương rời nước trước năm 1975 vì lý do học vấn. Quỳnh cùng chồng vượt biên thành công vào đầu năm 1980. Xa nước, nhưng không chung một lục địa, nên hai người chỉ liên lạc với nhau bằng thư từ hay điện thoại.

Hoàn cảnh và tâm tính Hương không giống số đông. Sau vài quan hệ tình cảm không mấy tha thiết, chàng quyết định ở vậy. Người đầu tiên, Hương tâm sự chuyện ấy là Quỳnh. Quỳnh hỏi lý do tại sao. Hương đáp quanh, thất vọng vì không thấy ai hợp tính. Quỳnh khuyên chàng nên kiên nhẫn, vì ở tuổi Hương, ngoài 40, cái tuổi mà người ngoại quốc gọi là "cơn khủng hoảng nửa đời", thường có những phản ứng bốc đồng. Rồi Quỳnh còn giảng luân lý thêm, bảo chàng nên nghĩ tới lúc về già, vợ chồng có đôi và con đàn cháu đống bên cạnh, đời sống thoải mái hơn. Hương đuối lý, cười khoả lấp, bảo "tao vậy đó".

Thường, cuối mỗi lần trò chuyện, Quỳnh lại thấp giọng hỏi: "Vợ chồng chúng em mời anh dịp nào đó qua đây chơi." Lúc nào Hương cũng hăng hái, để tao tính lại. Vậy mà "tính lại" tới lui, giờ này cộng số thời gian, thấy đã xấp xỉ 25 năm dài. Trời, mau quá... Nhưng cái nhấp nháy của tháng năm không phải nguyên do chính làm Hương bận tâm hay ngờ vực, mà vì quyết định mới đây của Quỳnh: "Tháng tới em qua thăm anh. Em đặt mua vé máy bay rồi, ngày ... giờ ..., hãng hàng không ..., xuống ở phi trường ..., anh nhớ ra đón em!" Hương buột miệng, mày điên! Quỳnh cười nhẹ, anh không qua em thì em qua anh, chỉ có vậy. Điện đàm xong, Hương sực nhớ chàng quên hỏi Quỳnh đi một mình hay với chồng? Rồi chàng tần ngần nhớ lại, ít khi Quỳnh nhắc tới chồng. Hương cũng vô ý, chỉ hỏi thăm lấy lệ, chồng em vẫn khoẻ? Rồi câu chuyện giữa anh em chàng lan man qua nhiều chặng thời gian, tấp lại những bến không gian khác nhau, vô định. Những nơi chốn đó vắng mặt chồng của Quỳnh. Để giờ này, Hương lục lại trí nhớ, mới hay chàng không biết rõ cả tên chồng Quỳnh. Hình như Hiệu hay Hiếu gì đó. Chàng tự trách mình thiếu ý tứ. Lần chuyện trò sau, hỏi lại, Hương nghe giọng đứa em gái dứt khoát, ráo hoảnh: "Em đi một mình."

Hương hiểu tính em, rất cương quyết. Vượt biên thất bại nhiều lần vẫn không sờn lòng. Bương chải kiếm sống ở xứ người, rồi cũng mua được một ngôi nhà, mà Quỳnh bảo "xinh xắn lắm". Qua đôi lời bọc bạch hiếm hoi về cuộc sống vợ chồng, Hương vẫn nghĩ Quỳnh có hạnh phúc. Nhưng lời Quỳnh báo tin sang đây, bất ngờ và một mình, khiến Hương sinh lòng nghi hoặc. Trí tưởng tượng chàng khởi động những mẩu chuyện thêu dệt.

Hương có một quyển sổ bìa cứng để chàng ghi lại những suy tư bên lề cuộc sống. Đầu tiên chàng đặt cho nó cái tên "Bút ký trong cơn say của tư tưởng". Sau, nghiệm thấy danh từ "tư tưởng" ra vẻ

to tát quá, Hương xoa đi, thay vào "của ý". Sau nữa, nhận ra cái tựa dài dòng không cần thiết, chàng bôi đen, ghi đậm vón vện hai chữ "Ý say".

Phóng bút cho vui, thật ra Hương không chịu được chất men. Chàng chỉ uống rượu khi đi cùng với bạn vào quán ăn. Một ly bia cho khẩu vị thêm đậm đà. Ngược lại, tâm trí chàng thường bật ra những cơn say bất chợt. Hương chưa từng có ý nghĩ viết truyện hay làm thơ để đăng báo. Chàng chỉ ghi xuống giấy những suy tư choáng váng, sinh động sắc sảo, như thể ngồi bút trong cơn say ý tưởng có khả năng gắn vào tâm linh chàng đời sống thứ hai. Đôi khi Hương có cảm tưởng sa đà, trang giấy là thân thể một con đàn bà trác nết, mặc cho đầu bút chàng toé chữ vung vẩy.

Chẳng hiểu sao, khi được tin Quỳnh qua thăm, Hương thường nghĩ tới những dòng mực trong "Ý say". Chàng đoán, có lẽ vì lời thổ lộ của Quỳnh trong lần điện đàm nào đó, chòng em thích rượu.

Tái ngộ nhau ở phi cảng, anh em ngỡ ngàng nhìn nhau giây lát. Hai người không giống như xưa. Già. Những thay đổi của Quỳnh đậm nét hơn, vì trong trí Hương ngày xa nhà còn loáng thoáng hình ảnh con bé Quỳnh đầu chùng mười, mười một tuổi, tóc cắt bum-bê, mặc váy đầm, bịn rịn nín tay chàng. Mẹ chàng thường bảo, thằng Hương và con Quỳnh có nhiều điểm giống nhau. Như thế nào, bà không nói, Hương cũng không hỏi. Chỉ biết, Hương chiều chuộng Quỳnh nhiều hơn những đứa em khác.

Giờ đây, những nét thân quen trên gương mặt Quỳnh vẫn còn, nhưng vóc dáng hoàn toàn khác xưa. Đầy đà và điểm trang tỉ mỉ. Hương nước hoa thơm lừng. Hương tự cảm thấy mình tầm thường, bất

xúng khi sánh đôi Quỳnh trong hành lang phi cảng nhộn nhịp. Tới chỗ xe đậu, Hương lúng túng cất tiếng:

- Xe của anh.

Rồi mở cửa cho Quỳnh, sau khi chất hành lý vào thùng xe. Khi Hương vào ngồi trong xe, sửa lại gương chiếu hậu, chàng ngỡ nhận ra một phần mặt thoáng hiện trong gương. Những nếp nhăn ở đuôi mắt. Mảng tóc muối tiêu. Đậm nét nhất, có lẽ là ánh sáng tia mắt chàng. Lặng lẽ và chậm chạp. Dòng nước thời gian, Hương nhủ thầm, tàn bạo vô tình, ngày càng vương vীu thêm những rác rưởi của kiếp người.

Sau vài câu thăm hỏi thông thường, Hương tóm tắt cho Quỳnh nghe về sinh hoạt địa phương. Cuối tuần, đa số cửa hàng đều đóng cửa, nhịp sống chậm lại êm ả. So với những nơi khác, cách sống ở đây hân buồn, nhưng rồi sẽ quen. Hương nghe trong giọng nói mình đọng vương chút gì như trấn an. Chàng yên tâm hơn khi nghe Quỳnh nói:

- Em qua đây tìm chút bình thần cho tâm hồn.

- Có chuyện gì phải không?

Quỳnh không đáp, quay mặt ra kính xe. Hương gắng hỏi:

- Lục đục với chồng, phải không?

Quỳnh nhỏ nhẹ:

- Em sẽ kể cho anh nghe sau.

Hỏi vậy, nhưng sau đó Hương quên ngay. Quỳnh khen chỗ cư ngụ của Hương khang trang, yên tĩnh, và nhà trọ của chàng tuy chật nhưng sạch sẽ, ngăn nắp. Hương rót nước cho em gái. Quỳnh mở va-ly, lấy ra vài món quà tặng Hương. Sách, đĩa nhạc và dăm ba món ăn làm sẵn mà Hương thường ngỏ ý thêm thường. Nét mặt chàng đổi sắc linh động lướt trên mấy gói quà bày trên bàn. Cảnh tượng Quỳnh thông thả vờn tay

lên lớp giấy hoa tươi màu, đọng lại một thoáng trong vũng mờ vòm mắt Hương. Thật lạ lùng, cái bàn tay thô kệch, xấu xí, thiếu cân đối với những phần thân thể khác. Như thể Quỳnh vừa trải qua một cuộc phẫu thuật ráp tay của ai đó. Hương không khỏi nghĩ tới câu chuyện đọc trên báo. Một nạn nhân mất bàn tay, được giải phẫu

nước chảy xuôi dòng

*Nhớ quá anh à
em nhớ anh!
Nhìn con chim sẽ
nhảy trên cành
Mấy chùm hoa trắng
treo lơ lửng
Nắng hạ tự tình với lá xanh!*

*Nhớ quá anh à
anh biết không?
thời gian là nước
chảy xuôi dòng
Ngày mai sương khói
che Nam, Bắc
Biết có mịt mờ
những ước mong!*

*Nhớ quá anh à
anh có hay?
Ước gì trái đất
sẽ ngừng quay
Chúng mình phút cuối
bàn tay nắm.
Chắp cánh làm đôi
bướm bướm bay.*

*Nhớ quá anh à
em khóc đây!
Anh nào đâu biết,
anh nào hay.
Trở mình Bạch Tuyết
làm môi thắm
Em trở mình nghe tiếng gió lay!*

thảo chi

lắp tay của một người vừa chết, về sau biết ra người ấy là một kẻ sát nhân.

Mười móng tay sơn màu huyết dụ của Quỳnh càng làm đậm nét tương phản. Tự dưng Hường xúc động, nhẹ cầm bàn tay cần cỗi, gân guốc của Quỳnh lên, thốt khẽ:

- Tay em sao vậy?

Quỳnh luống cuống rút vội tay về, cười gượng:

- Em làm việc nhiều quá.

Hường muốn hỏi thêm, còn nhẫn cười đâu, nhưng nhìn vẻ mặt đứa em gái, chàng không nỡ. Chàng bôn cọt:

- Ham tiền làm gì cho ra nông nổi.

Quỳnh đỏ mặt bào chữa:

- Có khi nào em để ý tới nó đâu. Trước khi sang đây, em tới cho thợ làm móng tay, mới thấy mắc cỡ. Bàn tay gì mà thô lậu như của mấy con ở.

Hường giờ tay khoe:

- Coi tay anh đây! Một trời một vực.

Quỳnh quàng tay giấu sau lưng, đùa:

- Anh là thư sinh, có bao giờ dám cắt tiết một con vịt.

Chỉ là vài câu bông đùa mà Hường nghe trong giọng nói Quỳnh vương vượng nổi gì như than tiếc. Cảm tưởng này càng làm Hường thương cảm em hơn. Chàng nhận rõ những chấn động thời cuộc khắc dấu trên bàn tay em gái.

Khi Quỳnh than mệt, vào phòng trong nằm nghỉ, Hường dọn dẹp quả cáp rồi vào bếp sửa soạn bữa cơm chiều. Chàng vừa xắt thịt, rửa rau vừa bông bênh nghĩ ngợi. Bàn tay Quỳnh giống như những lớp vỏ cây hằn vết khủng hoảng của thời tiết. Hơn thế nữa, mỗi đường gân xanh là mỗi chặng thời gian ngập ngựa biến động. Không như chàng, Quỳnh chẳng cần bút giấy ghi chép, chỉ xoè lưng tay ra là thấy lại trọn vẹn quá khứ. Tâm

tư Hường rung động vì ý tưởng, cả đời người nằm gọn trong mỗi bàn tay. Mỗi nhánh gân xanh, mỗi đường gấp, mỗi vết trầy trụa là mỗi chương sử ký. Hường ngẩn ngơ nhắc tay lên ngắm nghía. Những ngón thon dài, lưng da hồng hào, tươi mơn. Từ thuở nào tới giờ, tay chàng chỉ biết cầm bút. Sử ký đời chàng phẳng lặng như thường nhật nơi này. Và nhật nhẽo.

Sau bữa cơm chiều, Hường chờ Quỳnh ra dạo hoa viên gần nhà. Nắng ngày còn nấn nịu trên răng lá xanh. Tơ nhện oằn cong theo hơi thở gió. Hồ nước nhân tạo đục ngầu rêu xanh. Quỳnh kéo tay Hường ngồi xuống băng gỗ. Bên kia bờ, cặp vợ chồng già rảo bước. Một người đàn ông đứng trông chừng đứa bé cầm cây khô vọc nước bên cầu ván. Vụn nắng tung toé theo làn roi đập. Một nụ sen còi mọc lẻ gần bờ. Sắc trắng, cái dáng đơn độc, gần như kiêu hãnh.

Hường mở lời:

- Mẹ nói hoài, chúng mình có nhiều tính giống như anh em sinh đôi.

Quỳnh cười khẽ:

- Em thấy đâu có gì giống.
- Thuở nhỏ kia, chứ bây giờ có lẽ không còn.

- Có khi nào anh tin vào mấy chuyện thần giao cách cảm?

Hường ngần ngừ:

- Anh đọc sách, xem truyền hình, biết nhưng không tin.

Quỳnh chậm lời:

- Không hiểu sao, trong một vài hành động, em luôn có cảm tưởng như bị người khác sai khiến.

Hường quay mặt sẫm soi vào mắt Quỳnh, chau mày:

- Em muốn nói vài hành động nào?

Quỳnh vu vơ:

- Anh không nhớ sao? Cũng theo lời mẹ, giữa anh và em có cái

linh tính ấy.

Hường ngoảnh mắt trông bóng chiều phủ vạt mênh mông lên cây lá. Không còn cặp vợ chồng già bước cạnh nhau. Cha con đùa vui bên cầu ván cũng bỏ đi từ khi nào. Quanh cảnh không dừng tẻ ngắt. Cảm xúc Hường như vừa thoáng qua giấc mộng êm đềm, bừng mắt thấy ra thực tại phi lý của bóng tối vây quanh.

Hường tìm nắm tay em, vỗ nhẹ vài cái:

- Bàn tay này đã từng lao động vượt chỉ tiêu, đúng không?

Quỳnh nhoẻn cười:

- Đúng một phần.

- Cơ nghiệp vợ chồng em có được là nhờ bàn tay này, đúng không?

Quỳnh bông đùa:

- Nói thêm một chặp, dám anh cho rằng em có hai bàn tay vũ phu.

Hường buông tay em, cười lớn. Quỳnh lạc giọng:

- Chồng em có tật uống rượu anh ạ!

Hường ngẩn ngơ:

- Hiệu ấy à? Rượu à? Thì đã sao, nam vô tửu...

Quỳnh ngắt lời Hường:

- Điều đáng nói là em... em còn muốn anh ấy uống... uống rượu nữa kia.

Hường nhúu mày:

- Anh không hiểu gì cả.

Quỳnh chậm rãi buông tiếng:

- Chuyện vợ chồng em dài dòng, phức tạp, kể ra chắc không ai tin, nhưng cố sự là như vậy. Tiện thể, em báo cho anh hay một tin không vui, vừa xong trăm ngày cho chồng em.

Hường điếng người:

- Sao bây giờ mới nói? Ngoài này, chỉ còn anh em mình.

Quỳnh rầu rĩ:

- Anh tha lỗi cho em, nhưng em không muốn vì em mà anh lo lắng.

Đột ngột Quỳnh đứng lên, bảo: "Em lạnh, mình về thôi." Hai người sánh đôi dưới vòm lá đậm màu. "Mình về thôi!", nghe buồn bã làm sao. Hường cảm thấy ngại ngùng, không dám hỏi cặn kẽ. Trời, chuyện sống chết mà bây giờ Quỳnh mới cho chàng hay. Phải có nguyên nhân sâu kín nào. Hường đâm sợ. Trong trường hợp này, cái chết không phải là điều đáng quan tâm, mà là lý do tại sao.

Thỉnh thoảng, Hường lại thức giấc giữa khuya. Giấc ngủ chàng giống như bộ máy chạy bằng pin, cạn điện theo hạn kỳ. Lần này, trong cơn chập chờn mê tỉnh, Hường bắt được dăm tiếng động khẽ ngoài khung cửa đóng. Chàng hé mắt nhìn mặt đồng hồ dạ quang. Gần hai giờ rưỡi sáng. Tiếng động lại vang lên. Hường bật dậy, khoác áo choàng, sập sừ mở cửa bước ra hành lang. Cửa phòng bếp khép hờ, hắt ra rãnh đèn yếu. Chàng nhón chân tới gần, ghé mắt nhìn. Quỳnh ngồi quay lưng lại chỗ chàng đứng, bên bàn ăn từ mù ánh điện soi. Trên mặt bàn, chai rượu không đầy nắp. Năm ngón tay thô lậu của Quỳnh khép quanh miệng ly pha lê. Người và tĩnh vật tro tro bất động. Hường thầm hỏi, Quỳnh biết uống rượu từ khi nào? Như để trả lời thắc mắc chàng, tay Quỳnh nhả nha nâng ly, cụng hờ hững vào khoảng trống trước mặt, rồi kê vào miệng. Cử động chậm, thiếu ý thức, như bị sai khiến. Ngũ quan Hường bật ra thứ linh cảm sống động. Chàng tiếp nhận được chất men nồng nàn tan trong vị giác. Cùng lúc là cảm xúc bứt rứt, ám áp lạ kỳ, ngờ vực giữa thương oán, nhập nhằng giữa hoan lạc và đớn đau. Và hậu quả của chất rượu bỗng rất là cái chết. Không nhầm lẫn vào đâu được,

cái chết đang hiện hữu sờ sờ trong Hường, bằng nguyên vẹn ngũ quan và rực rỡ ánh sắc. Nhưng Hường không thể hiểu được những ẩn khúc nối liền giữa chất rượu và cái chết. Chàng nhẹ chân bước tới cạnh Quỳnh, kéo ghế ngồi xuống.

Quỳnh uống rượu với hai vệt nước mắt long lanh trên má. Thấy Hường, hai tròng mắt Quỳnh lấp nhẹ, thiết tha choàng lấy khuôn mặt chàng. Quỳnh soãi tay trên mặt bàn. Hường ân cần đắp tay lên. Những cảm quan ngập ngừng tan vào nhau. Huyết thống thâm tình hoà cùng men rượu ray rứt.

Hường gọi chuyện:

- Mộng dữ phải không?

Quỳnh gật khẽ, vài giây sau mới thều thào:

- Hiệu trở về trong giấc mộng em, khẳng khiu, xanh mướt.

Ngưng một hồi, Quỳnh tiếp tục bằng giọng nói vô cảm như trong cơn ngủ mơ:

- Xa quê một khoảng thời gian, chồng em đổi tính, lảm lì ít nói; lúc mở miệng, toàn một giọng gât gỏng. Lại thêm tật uống rượu. Em chịu đựng được vì một lý do lạ lùng, chỉ những khi rượu vào, ngà ngà say, tính nết anh ấy mới dịu dàng, mềm mỏng. Thoạt đầu em không để ý, còn toan ngăn cản, vì không có người vợ nào muốn chồng mình nghiện rượu. Cho tới một lúc em không thể chấp nhận cái tính ngược ngạo kỳ quặc của Hiệu, em để mặc. Khi chồng em bị sa thải vì say sưa trong giờ làm việc thì chỉ mình em gánh vác chuyện mưu sinh. Anh thấy không, hai bàn tay em...

Nói tới đó, Quỳnh giơ tay, xoè mười ngón sần sượng ra trước mặt Hường. Bây giờ Hường mới để ý, giọng nói đứa em gái đã trở lại bình thường, đôi lúc ghen ngào, hoang mang.

- Cũng chính hai bàn tay này, anh tin em không, đã gián tiếp

dẫn tới cái chết cho Hiệu. Đã không ngăn cấm thì thôi, em còn im lặng ngầm khuyến khích anh ấy uống rượu. Là vợ, là người tình, là đàn bà, em cần những cử chỉ âu yếm, những lời thăm thì yêu đương, mà Hiệu chỉ bộc lộ trong cơn say...

Vừa kể, Quỳnh vừa hồi tưởng những đêm chuốc rượu cho chồng. Sau vài ngụm đầu, màu mặt Hiệu đỏ ửng, tia mắt long lanh rực sinh khí. Tới ly thứ ba, da mặt chàng đổi tía, tròng mắt gợn chỉ đỏ, loé lên thứ ẩn tính của ý thức, bột phát do chất rượu. Hiệu bắt đầu kể chuyện, toàn những kỷ niệm êm đềm ở quê nhà đầu thập niên sáu mươi, thuở nửa phần đất nước chưa đồn dập biến động. Những mẩu chuyện như được ghi âm sẵn trong từ tính ký ức, Hiệu thuật đi thuật lại, không chán.

"Màu biển ấy, thấp thoáng sau cánh rừng dừa bên quốc lộ 1, anh không bao giờ quên. Sắc xanh điểm lẹ chỉ thấy trong phim ảnh hay trong giấc mơ hoang. Nó gọi lên trí óc trẻ con phẳng phiu chưa lấm bụi thứ ảo giác thần thoại. Nó mơ hồ, không tên gọi, khó giải bày bằng ngôn ngữ, nhưng có khả năng của một lưỡi dao giải phẫu, rạch lên tâm thức anh sờ sờ một vết thương. Vết này tới vết khác. Mỗi vết là một di tích. Màu xanh chéo biển ấu thơ. Cánh rừng cháy đỏ trong đêm vượt đèo lên cao nguyên. Tiếng kêu rậm rịt của lũ én núi buổi sáng. Những viên kẹo dừa mua ngoài bãi biển là nguyên do của cơn tiêu chảy dọc đường trưa nào. Bàn tay của má đón lấy chén thuốc từ tay anh, run giọng khi thấy lệ ngấn đầy hai mắt anh, má thương con nhất nhà. Giờ đây, mọi thứ chỉ còn lại những thương tích."

Rồi Hiệu tìm cách san sẻ những vết tích riêng tư ấy cho Quỳnh bằng cảm xúc vợ chồng. Ý

tứ chàng trong cơn say mới dịu dàng làm sao. Những ngón tay Hiệu xương xương dò dẫm lên lớp áo mỏng, dừng lại ở hàng nút. Da thịt Quỳnh phát lên cảm giác rung rúc. Tâm tưởng nàng loé trong bóng tối ấm nóng hơi rượu cái sắc trắng tinh rờn rợn của những hạt nút xà cừ. Nhịp thở Hiệu nặng nề, bong bóng như ngậm cường toan phà lên ngấn cổ Quỳnh rướn cong. Và dừng lại thẩn thờ ở từng hạt nút áo. Chàng ngậm nó vào miệng, đầu lưỡi xoắn lấy. Hết hạt này tới hạt khác. Phiến ngực Quỳnh run rẩy phơ ra sau mỗi lần chìa khoá lưỡi Hiệu tra vào ổ khuy nút áo. Mười ngón tay thô kệch của Quỳnh khum quanh gáy Hiệu, bầu hờ rời nhấn nhứ từng chập theo giao động của cảm xúc. Hiệu nấc lên. Quỳnh tiếp nhận rãnh mạch cường độ thay đổi của nhịp thở chồng. Như một biểu đồ toán học với những cao điểm tùy thuộc vào độ ấn bàn tay Quỳnh. Đầu ngực Quỳnh nở đoá giữa rãnh môi Hiệu. Mưa ẩm dịch vị chàng rưới xuống mặt đất da thịt Quỳnh. Mầm hoan lạc hối hả nhào ra đất. Cây cỏ nghiêng rạp theo hơi gió ngập ngợp men rượu.

Quỳnh thu tay về, khép lại. Hướng không thể đọc được ý tưởng Quỳnh, để mặc em gái im lặng trầm tư. Lâu sau chàng mới nhỏ nhẹ cất tiếng:

- Rồi sao?

Giọng Quỳnh khô tạnh như mặt đất chợt thức giấc sau cơn mưa hồi ức, thấy ra cảnh thực tại tro trên, không một chút thơ mộng:

- Chồng em chết vì chúng xơ gan anh ạ. Lỗi phần lớn là do em. Mỗi lần nhìn hai bàn tay mình, em không khỏi nhớ lại. Đôi khi, trong giấc mộng đầy ắp hơi rượu, Hiệu về với em. Nụ cười anh ấy, hàm răng trắng tinh như những hạt nút áo...

Đoạn Lìa

Hoàng Nga



"Bão nổi lên rồi, từ miền Nam quê hương thân yêu, từ Trị Thiên băng qua Tây nguyên, lan tới hưng biên tràn về Sài Gòn..."

Lớp học của Ngự, còn lại loe ngoe mấy mống, phải sát nhập chung vào với những lớp khác cho đủ sĩ số nhưng mười phút đầu giờ, những bài ca như thể vẫn phải rầm rập vang lên. Phòng ốc dư, học sinh thiếu, cả bàn ghế cũng thiếu, nên trường

lớp thu hẹp lại một cách hết sức nghèo nàn. Toàn trường, chỉ còn một dãy được thường xuyên sử dụng. Tụi Ngự chỉ còn lẫn quẩn ở phía có trồng những cụm cườm thảo vàng nhìn về phía văn phòng lẫn dãy nam sinh trước đây như nhìn về một vùng đất lạ.

Mà điều gì cũng lạ với đám học sinh trung học của tụi Ngự. Mỗi sáng, phải chào một lúc hai lá quốc kỳ, cờ mặt trận, và cờ của nước Việt Nam Dân Chủ

Cộng Hòa; cả quốc ca cũng phải giống hai bài; sau *Giải phóng Miền Nam* của Huỳnh Minh Siêng là đến *Tiến quân ca* của Văn Cao, có đứa ngớ ngẩn hỏi thầy như vậy chẳng lẽ là có hai “nước” đã đánh chiếm miền Nam, và sau đó còn hỏi thêm “nước” nào đang... đó họ thì xă. Thầy nhìn lại, lắc đầu, rồi cố gắng hết sức để giải thích những điều mà hình như chính thầy cũng có vẻ hoang mang. Vào lớp, Ngự ngơ ngác hát theo thầy, “*cùng vùng lên ta quyết tiêu diệt giặc Mỹ xâm lăng; mau tiến tới ngày thắng lợi. Bão nổi lên rồi...*”

Một tuần lễ sau ngày nhập học lại dưới chế độ mới, tụi Ngự bắt đầu chấm dứt tập hát, chấm dứt dọn dẹp trường lớp, và chấm dứt cảnh đến trường cho có. Bài Việt văn đầu tiên dưới hình thức bản quay ronéo từ ủy ban quân quản đưa qua được giao cho thầy. Thầy chép lên bảng một bài thơ. Cả lớp mở mắt nhìn. Những câu thơ hoàn toàn không mang chút hơi hướm đáng cay, chua chát của Cao Bá Quát “*ba hồi trống giục mở cha kiếp*”, hay chán ngán thể thái nhân tình của Nguyễn Khuyến, mà rùng rợn cái không khí sục sôi căm thù, lạ hoắc lạ hươ trong mắt tụi Ngự. Ngự đọc. “*Nước mắt rơi làm nhòa mặt quân thù. Em phải bắn trúng đầu giặc Mỹ...*”

Ngự bàng hoàng. Cái cảm giác như mình đang bước vào một ngôi nhà với đôi cánh cổng đã khóa kín, kín đến độ một khe hở, một khoảng trống cũng chẳng có để người khách lạ len vào khiến bao nỗi hoang mang không muốn vẫn len đến trong lòng Ngự. Ngự có cảm giác mình đã mở mắt chừng rất lớn, lớn hơn tất cả những đứa khác trong lớp, cố gắng tập trung bằng tất cả mọi sức lực của mình, mà vẫn không thể nào thấu đáo được ý và tứ trong các bài thơ khác thầy đọc. Thầy giải thích

thêm, đó là những bài thơ đã được ra đời trong cao trào cả nước chống Mỹ, là tiếng hát của cả một đất nước, cả một dân tộc cùng ra trận. Ngoài một số tên chưa từng nghe bao giờ, như Tố Hữu, Nguyễn Đình Thi; Ngự bần thần khi thấy Xuân Diệu, Huy Cận, Chế Lan Viên. Thầy lại giải thích, Tố Hữu là nhà thơ lớn nhất Việt Nam, làm thơ từ trước những năm ba mươi, trước kháng chiến. Ngự rón nhó thử một đoạn. “*Mà nói vậy. Trái tim anh đỏ. Rất chân thật chia ba phần tươi đỏ: Anh dành riêng cho Đảng phần nhiều. Phần cho thơ và phần để yêu em...*”

Giờ ra chơi Ngự hỏi mượn thầy những bản quay ronéo những bài thơ thầy có. Cố đọc đi đọc lại nhiều lần để tin Chế Lan Viên viết, “*... đất nước đẹp vô cùng nhưng Bác phải ra đi. Cho tôi được làm con sóng dưới thân tàu đưa tiễn Bác. Khi bờ bãi lùi xa, làng xóm khuất. Sóng chân tàu, đâu phải sóng quê hương...*” Nhưng mãi, Ngự vẫn chỉ thấy có cái gì đó lạnh lạnh, làm gầy xương sống toát ra từ những câu thơ, dội xuống trí Ngự. Ngự hỏi thầy, có thật hay là người ta đã in nhầm tên

tác giả “*Điêu tàn*” dưới những câu thơ như vậy. Thầy nhìn Ngự hồi lâu, rồi bỗng khẽ khàng bật cười:

- Ngự biết rồi đấy, đây là lần đầu tiên thầy phải dạy môn Việt văn. Cũng là lần đầu tiên thầy đọc thơ Tố Hữu, đọc những người chưa bao giờ đọc, cũng như những người chỉ biết trước đây qua các bài thơ lãng mạn thời tiền chiến. Giống hệt Ngự, thầy tiếp xúc lần đầu với cái gọi là thơ văn lãng mạn cách mạng, cũng chưa tìm thấy sự rung động khi đọc những văn thơ như vậy, nên cũng không thể nào biết được có thật hay không thật điều mà Ngự hỏi.

Ngự đứng im. Thầy lại mỉm cười:

- Tuy nhiên, trong giáo án viết gì, thầy nói lại nấy, thầy nghĩ Ngự cứ nên tin, nên biết như vậy để tiếp tục nếu muốn bước xa hơn...

Để bước xa hơn, mãi cho đến lúc ấy, tụi Ngự vẫn phải học với chỉ một người thầy như học sinh tiểu học, từ toán lý hóa cho đến Việt văn, chính trị. Vốn là học trò cưng của thầy từ trước, những lần lao động, dọn dẹp trường ốc khiến dịp gần gũi thầy nhiều hơn, cộng

mai sau

*Quê nhà xa lắm ai ơi
Ta con chim quốc ngóng trời kêu thương
Hỡi ai tìm lối thiên đường
Cho tôi mở trời quê hương theo cùng.
Mơ nào mộng cũng phương đông
Buồn nào cũng thấm vào lòng quê hương.
Ta qua những chặng đoạn trường
Thăm đau thương ở mỗi đường thương đau
Nụ cười xin thấp mai sau
Ngày vui trở lại mùa nào cũng xuân.
Ta về, nắng lại vàng sân
Mừng con chim sẻ theo chân với người.
Duyên quê tình lại thấm tươi
Trăng sông sông biếc, nụ cười mãi xanh.*

nguyễn văn cường



thêm những lần trò chuyện, Ngự nhận ra được những diễn biến tâm tư của thầy lúc này chừng như cũng chẳng khác ba là mấy. Sự nhần nại trên gương mặt xương gầy, sự chịu đựng toát ra từ giọng giảng bài đều đều trong lớp học, và sự tuyệt vọng bởi không thể còn với tay được tới những bờ bên thật trong cuộc đời cũng như hằn lên rất rõ trên từng tiếng thở dài kín đáo sau những nụ cười gượng gạo, nhẹ hẫng trên môi. Thỉnh thoảng một mình với cô học trò nhỏ của mình, Ngự vẫn nghe tiếng chặc lưỡi vô cố, vẫn thấy cái chau mày buồn bã thoáng hiện ra từ phía thầy.

Cuộc sống mới với những người chủ mới, dấu các cuộc thanh trừng, tàn sát tập thể đẫm máu đã không xảy ra như lời đồn đại, nhưng sự hoang tàn, xáo xác cộng thêm tất cả các tôn ti trật tự đã biến mất trên từng nẻo đường, từng hẻm phố xá, khiến bầu không khí ở thành phố Ngự bỗng trở nên u ám, ngột ngạt. Mỗi sáng, lặng lẽ từ một góc hành lang vắng lặng nào đó, hay một mình lẻ loi dưới sân cờ, Ngự vẫn không thể nào tránh được cho mình nỗi hồi hộp lo sợ, mãi cho tới khi thấy cái dáng gầy gầy, xiêu đổ của thầy từ dưới bãi đậu xe đi lên mới thôi. Ngự có cảm tưởng mình nửa giống hệt như người bị lạc trên bãi hoang, mỗi mòn chờ trông và hy vọng một bóng dáng con tàu nào đó xuất hiện ngoài khơi xa, nửa như kẻ sa cơ thất thế đợi người đồng cảnh xuất hiện, để hân hoan thấy mình vẫn chưa phải là người tuyệt vọng nhất. Ban đầu, Ngự chưa để ý đến sự an tâm vui mừng một cách kỳ quặc ấy của mình, nhưng sau nhận ra, Ngự giật mình hoảng hốt. Nỗi bất rút, hối hận tràn lên, chịu không nổi Ngự mang ra kể cho Toàn nghe. Toàn cười:

- Chắc điều này chỉ là một tâm lý bình thường, vì Toàn cũng có những ý nghĩ giống hệt như Ngự vậy. Bây giờ tụi mình bơ vơ lạc lõng, đâu còn biết bám hay tựa vào ai ngoại trừ cái phao cuối cùng là thầy. Toàn nghĩ, thầy đi mình đi, thầy đứng lại, mình đứng lại. Có thầy, mình yên tâm; không có, mình lo sợ...

Thầy hoang mang, bọn Ngự càng hoang mang hơn. Có nhiều hôm thầy lên trường, gọi vội vã Ngự ra ngoài chỉ để báo cái tin nơi này đã mất, nơi kia đã đầu hàng; những cái tin mà Ngự đã biết rất rõ từ chiều, hoặc từ đêm hôm trước, do đài phát thanh di động của ủy ban quân quản chạy khắp phố rao mừng tin chiến thắng, hay do ba nói. Ban đầu, với những nỗi kinh hãi không dứt ra được khỏi đầu óc, Ngự không nhận thấy điều gì, nhưng dần dà về sau, bình tĩnh hơn, Ngự mới biết chính thầy cũng bám lấy tụi Ngự, cũng “nương tựa” vào đám học trò “phe mình” một cách hết sức tội nghiệp.

Đến khoảng giữa tháng tư, giữa lúc tụi Ngự bắt đầu học qua bài hát mới, “Tiến về Sài Gòn”, một hôm Ngự bắt gặp thầy đứng buồn bã ở góc hành lang, mắt ngược nhìn hai lá cờ đang tung bay giữa trời nắng chói chang của mùa hè chừng như đang đến sớm hơn mọi năm, nỗi ưu tư nhọc nhằn hiển hiện thật rõ trên gương mặt hao gầy của thầy, khiến Ngự xót xa. Trông thầy già hẳn đi đến bao nhiêu là tuổi. Như là một người nào đó khác hoàn toàn. Ngự xao xác nhớ tới Tiểu Khê với những lần hai đứa hòa nhau “ăn hiếp” bắt thầy bao đi ăn chè, hay lột sạch nhẵn mấy trăm bạc thầy bảo để đổ xăng, mà mắt bỗng trở nên cay nồng. Phần đời tươi roi rói, ngọt ngào như mật, nhẹ hẫng như mây khẽ khàng bước qua mặt

Ngự, y hệt một giấc chiêm bao thần thoại, không để lại gì ngoài nỗi bàng hoàng khi tỉnh giấc.

Ngự búi ngùi thở dài, khe khẽ bước lại chỗ thầy, định bụng sẽ xẻ chia, nói điều gì đó với thầy, nhưng loay hoay mãi vẫn không biết mở đầu như thế nào, nên cứ đứng yên lặng. Cuối cùng, cũng ngược mắt lên theo với thầy. Nắng và màu cờ đỏ nhức buốt đập vào đôi đồng tử của Ngự. Ngự ngơ ngác thăm hỏi, không biết thầy đang nhìn thấy gì trên sắc máu pha của hai tấm vải đang phấp phật bay trong gió ấy, và chẳng hiểu cái cảm giác xót đau của thầy có giống như Ngự, hay nhiều hơn đến bao nhiêu khi nghĩ đến màu cờ đã bị vùi bỏ, sắc cờ đã và đang bị miệt thị.

Hai thầy trò lặng lẽ như hai bức tượng đồng bên nhau chừng lâu lắm, bất thần thầy chợt dang hắng lên vài tiếng nhỏ rồi nói với Ngự bằng một giọng hết sức nghẹn ngào:

- Thầy Khương vừa bị bắt sáng hôm nay. Người ta vào tận nhà công tay dẫn đi.

Ngự sững sờ. Những luồng gió lạnh không hiểu từ đâu bỗng tạt ngang vào mặt Ngự, đập đập xuống cột sống, khiến Ngự gầy người, rùng mình lên mấy cái kinh hãi. Nỗi hoang mang lo lắng, từ lâu chỉ như một bóng ma ẩn hiện không rõ ràng, giờ đây chẳng còn mơ hồ, thấp thoáng hay vất vưởng lúc nào đó trong trí Ngự, mà xuất hiện một cách rất dữ dội với đầy đủ nanh vuốt găm gù trước mặt, sau lưng, bên phải bên trái Ngự. Ngự có cảm giác mình có thể sờ mó được, chạm tay vào được sự sợ hãi ấy. Tim Ngự muốn vỡ ra. Ngự nắm hai tay lại thật chặt. Mồ hôi toát ra trên từng kẽ chân lông, từng thớ thịt, ngập đầy giữa những ngón bầu vịu vào nhau ấy. Phải cố gắng lắm, và

bằng một giọng hết sức run rẩy, chỉ còn lại những âm khao khao hệt hăng, Ngự mới hỏi được thầy:

- Làm sao thầy biết?

Thầy làm thỉnh một hồi, sau mới đáp:

- Vợ thầy Khương cho người xuống báo với thầy.

Nỗi kinh hãi làm Ngự thôi không dám hỏi thêm bất cứ chi tiết nào cặn kẽ nữa. Cũng không dám cử động hay nói thêm điều gì với thầy. Hai thầy trò lại lặng thỉnh bên nhau. Hết nhìn nắng, xong lại đưa mắt lên hai lá cờ pha sắc máu lừng lững ở giữa sân trường. Mọi ý nghĩ bay biến mất ra khỏi đầu óc Ngự. Ngự bần thần như lần nữa, vừa mới chạy về từ chỗ tản cư. Mọi cánh cửa mở ra cuộc đời cơ hồ sập mạnh lại trước mặt Ngự. Ngự khẽ buông đôi bàn tay nắm chặt lúc nãy ra. Xong lại nắm vào. Lặng nghe những móng nhọn đâm vào lòng bàn tay mình đau điếng, với cảm giác như mình đang bị nhận chìm xuống một bể bơi đầy nước. Bên cạnh Ngự, thầy cũng có vẻ kiệt sức, tưởng chừng chỉ cần cơn gió, một cái quạt tay mạnh mẽ nào đó, là ngã gục xuống một cách tẻ hại.

Ngự lặng yên mãi như thế cho đến lúc vào lớp, không chịu nổi nữa, bèn tắt tả quay sang kể cho Toàn nghe. Hai đứa râm rì, loay hoay bàn tính chuyện lên nhà thầy Khương xem tình hình thế nào đến hết cả buổi học. Toàn hỏi Ngự sợ không. Ngự gật đầu. Toàn cũng có vẻ sợ. Nhưng qua hôm sau, hai đứa vẫn quyết định đạp xe đi một cách hết sức liều lĩnh giữa cái nắng đã bắt đầu trở nên gắt gay, nóng bức đến khó chịu của tháng tư. Dọc đường, cả hai đều lẳng lặng không nói với nhau tiếng nào. Mồ hôi toát ra ướt đầm cả mặt Ngự, chảy xuống tận mắt, đến rất điếng, nhưng Ngự hoàn toàn không dám ngược lên cao,

không dám giụi mắt, cũng không dám cả liếc ngang liếc dọc ở hai bên đường. Như thế bất cứ hành động nào của mình để nhìn thấy rõ được những dây băng đỏ và cổng chào giăng ngang mặt lộ ấy, cũng sẽ làm xúc phạm đến thầy.

Thật lòng, Ngự chỉ muốn khóc, cũng như muốn thực hiện một điều gì đó khác, chẳng hạn một đôi câu chuyện trao đổi với Toàn để sự căng thẳng chùng xuống bớt, nhưng mãi, vẫn không biết nên nói gì. Đầu óc Ngự, ngoài sự râm rối, chỉ toàn những trống lốc kỳ quái. Cuối cùng, loay hoay mãi rồi Ngự vẫn đầu hơi cúi xuống mặt đường, vẫn mắt cay xè những hạt mồ hôi, và vẫn lướt thướt đạp theo Toàn trên con đường nhựa mềm nhão dưới cái nóng nung người mà không định thần được mình đang đi đâu, làm gì. Mãi cho đến khi bắt đầu rẽ vào con đường đất khúc khuỷu, lờm chờm đá ong, thấm mệt, Ngự mới thốt được vài tiếng bảo Toàn dừng lại. Hai đứa xuống xe, dắt bộ vào sát lề. Con đường nhỏ, vắng ngắt người qua lại, vắng luôn cả tiếng động, khiến Ngự có cảm giác như bầu không khí chung quanh mình đã đông cứng, hóa thạch. Ngự ngơ ngác nhìn quanh. Không cách gì mừng tượng nổi, hôm mừng hai, tội Ngự bảy đứa, vừa mới đến chúc Tết và vôi tiền lì xì của thầy.

Ngự và Toàn đã đứng rất lâu trước nhà thầy Khương, nhưng gọi mãi mà chẳng thấy ai ra mở cửa. Sau, Toàn thử tìm cách thăm hỏi những nhà hàng xóm chung quanh, tuy nhiên cũng không ai biết cô đi đâu. Chán, hai đứa đành ra về, và khi Ngự kể lại với thầy, thầy thờ dãi bảo hai đứa đừng đến đấy nữa. "Coi chừng có thể bị liên lụy". Thầy nói. Một cách hết sức khó khăn, e dè. Nửa như sợ tội Ngự đánh giá thầy nhút nhát. Nửa kia, lo lắng, bàng hoàng.

Sang tuần lễ sau, một người thầy khác của tội Ngự cũng bị dẫn đi. Tội Ngự sống sờ trong khi vẫn phải học tiếp bài hát tiêu diệt, tàn sát. "*Bao ngày qua tang tóc khổ đau đã biến thành căm thù. Căm thù đây tranh đấu sục sôi dân phố xuống đường. Quê nhà ta đau đớn làm than sau bóp nghẹt tim người. Sài Gòn ơi, ta đã về đây, ta đã về đây...*" Nỗi hoảng sợ dẫu không muốn vẫn dăm đầy trong lòng Ngự mỗi sáng khi đứng với Toàn dưới sân cờ, hồi hộp run rẩy chờ đợi sự hiện diện của từng thầy đến vỡ cả tim.

Mười bảy tuổi, nhưng tất cả các mơ mộng ra ngoài cửa lớp, các ao ước thần tiên đều vỡ cánh bay mất hút ra khỏi đời sống Ngự, khiến Ngự già dặn hẳn đi. Ngự đã thôi không còn bàng hoàng khi thấy Sơn, người bạn cùng lớp khi nghe lời bạn bè khiêu khích, cao trọc đầu, bị bắt, bị đưa lên ủy ban, bị buộc nghỉ học, rồi hoàn toàn không còn thấy lai vãng ở bất cứ nơi nào trong thành phố. Cũng không còn chút ngạc nhiên nào lúc Toàn kể cho biết một đứa khác ở lớp bên cạnh là dân hoạt động nội thành, hoặc chuyện anh trưởng ban báo chí toàn trường đẹp trai, nhiều tài, nhiều bạn gái ngày xưa là người chuyên môn rải truyền đơn, đặt mìn trong thành phố trước ngày đổi chủ, v.v... Cả khi nghe thiên hạ ngoài phố đồn đãi, bàn tán tới lui đến nhiều chuyện thật lẫn đủ hàng trăm thứ chuyện huyền hoặc khác, mà Ngự vẫn không hề động lòng, không buồn để mắt đến bất cứ điều gì. Sự lo sợ, ngỡ ngàng, hoảng hốt và bàng hoàng mới cách đây chỉ vài tuần thôi, mà đã thấm thật sâu vào tận đáy tim Ngự, biến thành một con quái vật với nhiều nanh vuốt, hiểm ác và quỷ quyết. Ngự biết chắc mình sẽ không bị hạ sát cách đột ngột, nhưng sẽ chết dần chết

mòn bằng những nỗi tuyệt vọng.

Những ngày tiếp theo đó, sau khi đài truyền thanh thành phố loan tin Phú Bốn, Cam Ranh, Nha Trang... mất, bầu không khí ngột ngạt chừng như cũng lắng dần xuống, nhưng thay vào là một sự hân hoan hết sức quái đản của một số người dân thành phố. Ngự ngỡ ngàng nhận ra người ta đã chờ đợi Sài Gòn mất theo, thể như không muốn người khác được sung sướng hơn mình, được tự do hơn mình.

Dần dần, bằng những nỗi tuyệt vọng chán chường, những mối mệt đã đến quá sớm ở cái lứa tuổi lẽ ra vẫn còn đông đầy mặt ngọt ấy, trong Ngự cũng bỗng hình thành cùng một lúc hai ước muốn hoàn toàn mâu thuẫn nhau: một là sẽ có cái vĩ tuyến chia cắt mới nào đó được dựng lên, miền đất phía nam còn lại sẽ được gìn giữ như người ta đã gìn giữ phần đất Việt

Nam Cộng Hòa trước đây, và hai là sẽ mất cả để được gặp lại Tiểu Khê, gặp lại bạn bè cũ của mình. Thường, Ngự vẫn rùng mình ghê tởm khi nhìn thấy những cánh tay vươn cao, những giọng hô rồn rảng chào mừng chính quyền mới của những người đứng chung quanh mình, nhưng cũng có lúc Ngự như mê đi, lạc đi, mất hẳn mình trong những tiếng reo hò thác lũ từ các cuộc mít tinh, tụ tập. Và đã từng có lần, Ngự thẳng thốt giật mình khi thấy chính mình chừng như cũng đang sôi nổi, hân hoan theo những thúc giục, *tiến về Sài Gòn, ta quyết diệt giặc thù, hướng về đồng bằng, giải phóng thành đô...*

Đến cuối tháng tư, giữa lưng chừng đường về học, Ngự đã phải vội vã thẳng xe, ép sát vào lề đường, đứng sững sờ ngó đoàn xe phát thanh di động đỏ rực cờ và

ánh chủ tịch, rộn rã hò reo bài ca giải phóng. Nước mắt Ngự, bất giác không ngăn được, đã đổ tuôn xuống thành giòng trên má. Thôi rồi! Ngự kêu lên với mình bằng một giọng thẳng thốt. Mất Sài Gòn rồi! Vậy là mất Sài Gòn! Mất miền đất cuối cùng, mất tất cả hy vọng vốn đã mỏng manh hơn cả những đợt khói mù đang phát ra từ đám xe đang inh ỏi còi và loa trước mặt Ngự. Trong nhiều phút đồng hồ liền, Ngự chẳng biết làm gì ngoại trừ hướng mắt theo đoàn người tay súng, tay cờ, tay đeo băng đỏ rầm rập tiến bước.

Tối hôm đó Ngự nằm mơ thấy mình cũng mang giải băng đỏ, cố chạy đuổi theo một con quái thú, đầu gắn loa phát thanh, lưng và vẩy rực máu đỏ, chân rít nhọn những chiếc móng cong cứng, đang uốn éo bay lượn về một phía nào đó của thị xã. Trong mơ, Ngự hoàn toàn không biết mình đi đâu, cũng không hiểu tại sao cứ muốn vươn tới, lao tới, trong khi hai bàn chân lại dính chặt với nhau, không cách gì gỡ ra nổi. Đến hơn phân nửa đoạn đường, Ngự thấy mình thành linh bất gặp Tiểu Khê, mình mẩy đầy máu, hai hố mắt sâu hoắm, đen ngòm, đôi hàm răng nhô ra trắng ớn, cũng đang học tốc chạy, nhưng ở phía ngược lại với Ngự. Ngự hét lên mấy tiếng kinh hoàng. Tỉnh giấc, Ngự ôm mặt khóc rưng rức. Ngự tự hỏi, không biết có phải chẳng còn Tiểu Khê, chẳng còn những đám bè bạn cũ ở cạnh bên, chẳng còn được sống đời sống hiền hòa trước đây, hay bởi đã không được dạy bảo, không được trang bị những thứ vũ khí gọi là chính trị để đương đầu với thời cuộc mới, mà Ngự thấy mình như bị đoạn lìa khỏi cuộc đời, cơ hồ một đôi cánh đã mất chức năng bay, chỉ còn nằm trơ trụi, thắm sâu trên mặt đất...

bài học buồn

*Trong bóng tối âm u một đời người
vẫn loé lên tia hy vọng
Như khách lữ hành trên sa mạc
nhìn thấy ảo ảnh dòng sông
rất gần, rất gần
Cho đến khi gục xuống
nỗi khát khao vẫn còn trong khoé mắt.*

*Sự sống thì thầm lời bí ẩn
và ảo tưởng như cái phao cấp cứu.
Đôi khi muốn sống
phải tự lừa dối mình
Ôi thứ kinh nghiệm bi thảm của một xác chết
vừa mới hồi sinh
nhìn sự sống chói loà
cảm nhận không khí tự do đang tràn vào
buồng phổi lép
và mắt được được nhìn thấy
khoảng trời xanh bảo la.*

đông vũ



Trúng Số

Hồng Huy



Từ ngày gia đình sang Gia-Nã-Đại định cư, tuần nào bà Bình cũng mua vé số 6/49. Có tuần một lần, có tuần hai lần. Loại số này

xổ vào tối thứ tư và tối thứ bảy. Trúng lớn nhất có thể lãnh đến trên mười triệu. Trúng nhỏ nhất thì được mười đồng. Trúng lớn

nhất là trúng đủ sáu con số. Trúng nhỏ nhất là chỉ trúng ba con. Mới nghe thì có vẻ dễ, nhưng kỳ thực rất khó. Mỗi lần dò xong, trừ người trúng (mà người trúng thì quá ít), ai cũng có cảm tưởng như mình đã cố ý chọn những con số trật mà mua. Kết quả xổ có hai số 20 và 22, thì vé của mình có số 21; kết quả có những con số nhỏ từ 20 trở xuống, thì vé của mình lại chỉ có những con số lớn từ 30 trở lên. Bà Bình cũng rất thường có ý nghĩ này. Có lần bà đã làm gan bỏ ra 4 đồng mua luôn 4 vé, tức là có trong tay 24 con số, thế mà khi so kết quả, bà chỉ trúng có 3 con, chia đều cho 3 vé, mỗi vé chỉ trúng một con. Thành ra chẳng được đồng nào hết cả!

Nói cho thật đúng, trong gần tám năm nay, bà Bình cũng có đôi lần trúng số. Trúng 3 số, được mười đồng, thì cũng đã bốn, năm lần. Trúng 4 số, được năm, sáu chục đồng, thì cũng được vài lần. Nhưng tính ra, thì số được không bù nổi số thua. Dẽ kết toán lắm! Mỗi tuần mua vé số ít ra cũng phải 2 đồng, mỗi năm tốn chừng 100. Như vậy, số bỏ ra là bảy, tám trăm, mà số thu vào chưa tới hai trăm. Rõ ràng là lỗ nặng!

Bà Bình không giỏi toán cho lắm, nhưng tính lời tính lỗ trong việc đánh số 6/49, thì bà cũng đủ thạo. Bà biết là chưa lời. Nhưng bà vẫn tiếp tục mua. Vì bà hi vọng một lần nào đó, ông bà (bà gọi thần linh thân mật như vậy) sẽ cho bà trúng lớn. Không đủ 6 số, thì cũng 5 số thêm số bonus. Bà đã nhớ nằm lòng. Sáu số là jackpot, có chia ra cho đôi ba người cùng trúng, thì phần bà cũng được cả triệu. Năm số thêm bonus, thì bà cũng được gần một trăm ngàn. Bà cứ tiếp tục mua. Không mua, mỗi tuần bớt tiêu vài đồng, thì cũng chẳng sung túc gì hơn. Mà mua, thì biết đâu ... Mình cứ cầu

xin. Ông bà “nhỏ phước”, lời tục là ông bà “lạ trên đầu trên cổ”, lúc nào đó trong tương lai, biết đâu chừng. Chuyện quỷ thần, tin là có hơn tin là không. Phim Hồng-Kông đã nói như vậy mà !

Ông Bình không trực tiếp bỏ tiền ra mua vé số (vì trong túi không bao giờ có tiền), nhưng cũng có đôi lần chi phối việc mua vé của bà. Những lần bà chọn số, nếu bà có hỏi ông “muốn số nào”, và ông cũng vui miệng xướng lên vài con số bất chợt nghĩ tới. Cũng có lần, ông tỉ mỉ ngồi cắt bìa cứng thành những miếng nhỏ bằng đầu ngón tay, ghi lên đó đủ 49 con số từ 1 đến 49, bỏ chung vào một cái ống, để bà dùng “xin xăm”, trong bụng khẩn thâm xin ông bà phù hộ, tay cầm ống lắc mạnh cho đến khi nào có đủ 6 con số rớt ra. Bà sẽ mua một vé số có 6 con số ấy. Nhưng chưa lần nào trúng. Ông bảo “mình chưa đủ thành tâm”, và bà cũng nghĩ như vậy. Ông bà chưa chịu phù hộ, thì mình tự chọn vậy! Nghĩ là làm. Bà Bình dùng những ngày tháng năm sinh của mình, của chồng con, làm những con số để chọn. Bà có cái may hơn người khác là có nhiều con, nên trộn qua xáo lại những ngày sinh của chúng, bà cũng có đủ số để mua được nhiều kỳ. Nhưng vận hên vẫn còn ngao du ở đâu đó, nay Vancouver, mai Edmonton, mà chưa chịu đặt chân tới Winnipeg của bà. Nói chí tình, thần tài cũng đã có lần “thử địa quang lâm”, nhưng nơi ông ghé là một nhà da đỏ, không phải một nhà da vàng như của bà Bình. Bà làm bầm khi đọc báo thấy tin: Họ có nhiều tiền thì chỉ có hại. Lại mua bia mua rượu uống say lu bù. Ông Bình cười: Còn em thì sẽ mua gì? Bà đáp không cần nghĩ ngợi: Em sẽ nuôi vài chục đứa bé da đen.

Rồi từ đó, trong bụng vẫn

thăm cầu nguyện, nhưng bà Bình không tự mình chọn số nữa, mà giao cho máy điện tử bán vé chọn giùm. Lần nào bà cũng mua vé theo kiểu “quick-pick”. Có khi kèm theo số “plus”, có khi không. Mỗi lần cầm vé mới mua lên coi, bà Bình cũng có cảm tưởng rằng những con số máy chọn giúp cho bà, rất dễ trúng. Chẳng hạn, số 7 này, số 9 này, tháng trước đã xuất hiện trong vé độc đắc; số 33 này, số 36 này, những con số giữa chừng này rất hay ra; số 47 này, số 49 này, những con số gần cuối này, tuần nào cũng trúng ... Nhưng đến khi xổ, thì kết quả lại ứng vào những con số khác. Ông thần tài ơi, ông ghét bỏ chi nhau vậy? Bà Bình muốn kêu lên, nhưng lần nào cũng chỉ dám nghĩ thầm. Bà rất sợ làm mất lòng ông, rồi về sau hết mong nhờ cậy.

Ông bà Bình có thói quen đi ngủ muộn, có đêm quá 12 giờ mới vào giường, nhưng trước khi ngủ vẫn còn nói chuyện. Sáng dậy muộn, nhưng trước khi rời giường, lại nói chuyện một lúc nữa. Ông bà nói với nhau về đủ thứ chuyện, nhưng chủ đề ưa thích vẫn là “trúng số lớn thì sẽ dùng tiền vào việc gì”. Thường thường, hai người đồng ý với nhau trên nguyên tắc, chỉ khác ý nhau về chi tiết. Chẳng hạn cả hai đều muốn giúp các quỹ từ thiện, nhưng ông đề nghị một nửa số tiền trúng, còn bà thì chỉ một phần mười thôi. Ông bảo cho người nghèo tức là cho Thượng-Đế vay, bà cũng nghĩ vậy nhưng lại nhớ ra mình có nhiều người nghèo gần gũi hơn. Về phần cho những người bà con hai phía, bà muốn cho ai thì ông luôn luôn đồng ý, chỉ khác nhau về số tiền nhiều ít thôi. Tuy chỉ là tiểu tiết, nhưng có khi hai người cũng tranh luận rất ư là ráo riết. Chẳng hạn, ông muốn cho một người chú bằng đứa con gái, bà liền phản

đối, bảo phần con gái phải nhiều gấp ba. Chẳng hạn, bà muốn cho một đứa cháu nghèo năm chục ngàn, ông phản đối bảo thằng ấy làm biếng, cho nó nhiều chỉ giúp nó làm biếng thêm ... Rồi lần nào, khi cãi nhau hơi căng, hai người cũng chợt nhớ ra là mình chưa trúng số. Và cuộc tranh luận kết thúc bằng một trận cười, trong đó ông cười to hơn, vui hơn, ra cái điều này giờ mình chỉ đùa cho vui chứ không phải thiệt.

Nhưng, có lần bà cũng chẳng biết là ông giỡn hay thiệt. Ông bảo bà: Từ nay mình đừng mua vé số nữa. Chỉ mới trúng giả thôi, mà cũng đã mệt rồi, hưởng chi là trúng thiệt. Mình cứ sống như mấy năm nay, là được rồi. Có thêm tiền, lại mất công thu xếp. Nhưng ông nói vậy, bà cứ mặc ông. Phu xướng phụ tùy cũng tùy theo chuyện. Như chiều nào làm biếng nấu cơm, mà ông xướng là mua pizza ăn, thì bà tùy ngay không hề do dự. Như sáng nào thức dậy muộn, mà ông xướng là nghỉ tập thể dục một buổi, thì bà cũng tùy ngay không hề do dự. Nhưng nghỉ mua vé số, thì bà còn phải suy nghĩ. Vả lại, trong giọng nói của ông, bà cũng không cảm thấy có gì quyết liệt. Tuy là bảo đừng mua, nhưng mỗi khi bà ngưng chương trình truyền hình đang coi, chuyển qua kênh 64 để ghi kết quả xổ số, ông cũng không phản đối, lại còn lấy giấy bút ra ghi, ghi giùm cho bà. Nếu không ghi được theo kênh 64, thì ghi theo đường dây điện thoại xổ số, số 780-2580. Đường dây này luôn luôn bị bận từ khoảng đầu hôm cho tới quá nửa đêm những đêm có xổ số, chỉ dễ gọi từ khoảng gà gáy về sáng. Đêm nào ông cũng phải thức dậy đi tiểu nhiều lần, nhân một lần nào đó sau nửa đêm, ông sẽ gọi ghi kết quả, cũng là ghi giùm cho bà. Trong cuộc sống

chồng vợ mấy chục năm, ông đã làm giùm cho bà nhiều việc. Nhưng bà cảm thấy ông làm giùm mà không phân nân, mà không kể công, chỉ là việc ghi kết quả xổ số này. Do đó, bà suy ra rằng ông bảo đừng mua vé số nữa, nhưng nếu bà cứ tiếp tục mua, thì ông cũng không lấy đó làm điều. Và, giả dụ, bà nghĩ xa thêm, nếu có trúng, trúng bốn số được mấy chục thôi, bà dùng số tiền lãnh được mời ông đi ăn tiệm, thì có lẽ ông cũng không rầy la. Và, giả dụ, bà nghĩ xa thêm chút nữa, nếu có trúng lớn, năm sáu số chẳng hạn, thì khi bà mời ông tham dự vào việc bàn luận sử dụng số tiền trúng, thì có lẽ ông cũng sẽ không rầy la. Cho nên bà yên tâm, cứ hàng tuần mua vé số. Ông biết, nhưng chẳng nói gì, vẫn tiếp tục ghi kết quả giùm cho bà, nếu bà bận không ghi được. Nhưng ông để bà tự dò lấy, chỉ hỏi chiếu lệ một câu đáng lẽ không cần hỏi: Không trúng gì cả, phải không? Nghe bà thở dài, thấy bà vò tấm vé số, thì còn hỏi làm chi?

Nhưng gần đây, việc mua vé số của bà Bình có thay đổi. Có khi bà không mua mà vẫn có vé để dò. Để dò thôi, chưa phải là để trúng. Có khi bà chỉ mua một vé, nhưng lại có đến hai vé để dò.

Số là thế này. Trong vài năm gần đây, tỉnh bang Manitoba có chương trình nhận người ngoại quốc nhập cư mà không cần bảo lãnh. Chỉ cần người xin nhập cư chứng minh được là biết làm một nghề mà địa phương đang thiếu người làm. Bà Bình xin hồ sơ gửi về Việt-Nam cho một người cháu họ tên Trọng, và chỉ một năm sau, gia đình người này sang được. Trọng tự mình lo liệu mọi thứ cho việc di cư, bà Bình chỉ khai nhận anh ta là cháu để hồ sơ đủ điểm. Khi gia đình Trọng mới sang, ông bà cũng có giúp đỡ chút ít trong

việc ổn định nơi ăn chốn ở, và trong việc học hành cho mấy đứa bé. Việc tìm chỗ đi làm, vợ chồng anh ta tự lo. Và chỉ hai tháng sau ngày định cư, cả hai vợ chồng đều có việc. Trong hồ sơ, chồng khai làm thợ hàn, nhưng bây giờ làm việc cho một hãng sắt, mỗi giờ 9 đồng; vợ khai làm kế toán, nhưng bây giờ làm việc cho một xưởng may, mỗi giờ 7 đồng. Và chỉ sau nửa năm chồng làm vợ làm, làm cả ngày nghỉ, họ đã mua được một chiếc xe cũ, để hai vợ chồng đi làm, và để cả nhà đi chơi. Vài ngày sau khi có xe, họ đem xe lại nhà mời ông bà Bình đi ăn ở một nhà hàng Tàu khá sang. Nhìn cách Trọng chạy xe ngoài đường, nhìn cách vợ Trọng chọn thức ăn trong tiệm, ông bà Bình nhìn nhau, thầm đồng ý một điều: Bọn trẻ hội nhập nhanh hơn đám già chúng mình. Và hai ông bà cùng vui mừng cho cháu.

Nhưng niềm vui của ông bà không chỉ dừng lại đó. Từ sau ngày có xe, vợ chồng Trọng rất thường ghé thăm ông bà. Người ta nói tha hương ngộ cố tri. Còn đây nơi xứ lạ, không có người thân nào khác, vợ chồng Trọng dành cho cô dượng thứ tình cảm không bị phân chia, nên dù ít cũng thành nhiều. Mỗi lần ghé thăm, họ đem biếu ông bà một tấm vé 6/49 "quick-pick" có kèm "plus", mỗi tấm 2 đồng. Lần đầu, khi được trao tấm vé, bà Bình hỏi: Sao các cháu không giữ mà dò? Vợ Trọng nói: Tụi cháu cũng có mua. Vé này biếu cô dượng. Có trúng lớn, cô dượng cho tụi cháu xin một ít.

Từ đó, bà Bình có thêm vé số để dò. Mỗi lần bà dò xong, câu hỏi của ông thường dài hơn, khác trước kia: Không trúng gì hết, phải không? Vé của tụi nó cũng trật hết sao? Và cung cách của ông cũng khác trước. Trước kia, chỉ là vé nhà, bà vò ném thì thôi,

ông không bao giờ lấy coi lại. Nhưng từ khi có thêm vé của vợ chồng Trọng cho, ông hay lấy coi lại, dường như vé của cháu cho thì phải dò kỹ hơn. Nhìn thấy vậy, bà cũng không thất ý, lại biểu đồng tình bằng cách đưa ông dò lại. Thế là, cả ông bà đều nghĩ rằng vé số của cháu mua cho thì nên dò đi dò lại nhiều lần. Ông còn kỷ đến mức đã có lần dặn bà giữ lại những vé số vợ chồng Trọng cho, để khi nào họ đến chơi đưa cho họ coi lại. Nhưng bà không làm theo, chỉ thỉnh thoảng có nói cho cháu biết chung là "vé nào cũng không trúng gì cả".

Nhưng cầu mãi thì cũng phải được, ước mãi thì cũng phải thấy. Một tối thứ bảy, bà Bình dò thấy mình trúng số. Lúc ấy, chỉ còn một mình bà ngoài phòng khách. Hai ông bà vừa coi phim Hồng-Kông, nhưng ông chán, bỏ vào giường trước. Bà liền ngưng phim, chuyển sang kênh 64, để ghi kết quả xổ số. Chờ khoảng 15 phút, là có. Bà bỏ qua những kết quả loại số không mua, chờ ghi đúng loại 6/49 và plus. Xong bà tắt TV, đi vào phòng ngủ lấy vé ra dò. Ông vẫn còn thức, biết bà đang làm gì, nhưng nằm im, chờ lát nữa khi bà trở vào nằm xuống bên cạnh, sẽ hỏi một câu công thức: Trật hết, phải không? Nhưng lần này, hình như có cái gì khác thường. Ông lắng tai. Tiếng kéo ghế ở bàn đọc sách, tiếng bà ngồi xuống, tiếng giấy rột rẹt, rồi im lặng một lúc khá lâu. Rồi tiếng mở lại TV, rồi tiếng lấy điện thoại, bấm điện thoại ... Ông trở mình, hồi hộp, suy nghĩ ... Bây giờ chỉ mới quá 12 giờ, dò bằng điện thoại chưa được đâu ... Chợt ông nghe tiếng bà ngồi xuống sofa, chỗ vẫn quen ngồi nhìn vào màn ảnh TV mà ghi kết quả xổ số. Ông thật sự hồi hộp. Chắc có cái gì đây! Chợt ông nghe bà gọi nhỏ:

Anh ... Ra đây đi.

Ông bước vội ra phòng khách, kịp nhìn thấy kết quả 6/49 vừa biến đi. Bà đứng dậy, đưa cho ông tờ giấy ghi kết quả xổ số. Ông ngồi vào bàn, mở thêm đèn đọc sách cho thật sáng, đọc những con số kết quả. Trên tờ giấy, bà đã ghi hai lần, giống y nhau. Trong tay ông, có hai tờ vé số. Một tờ hai vé, không đánh số plus, ông biết do chính bà mua, không trúng số nào. Tờ kia, một vé, có đánh số plus, ông biết của vợ chồng Trọng cho, trúng đủ 6 con. Ông nhìn đi nhìn lại cho thật chắc, mới xoay ghế lại, hỏi bà: Vé của tụi nó trúng, phải không? Bà nói: Phải.

Hai ông bà ngồi im lặng một lúc khá lâu, không nói gì với nhau. Cuối cùng, ông đứng dậy đi vào phòng vệ sinh. Khi trở ra, hình như ông muốn tránh mặt bà thêm một lúc nữa, cứ đi từ cửa phòng khách xuống bếp, rồi từ bếp trở lên cửa phòng khách, không bước vào. Còn bà cũng ngồi im, nhìn sững màn ảnh truyền hình, không coi.

Nhưng sự im lặng nào cũng không thể kéo dài mãi. Ông bước vào, hỏi bà, giọng như hỏi một điều gì không nên hỏi:

- Kỳ này độc đắc bao nhiêu?

- Hình như 2 triệu rưỡi ...

Nhưng anh dò lại bằng điện thoại cho chắc.

Ông lấy điện thoại, gọi đường dây xổ số thì được trả lời ngay, kết quả cũng giống như ghi từ truyền hình. Ông định gác ống liên hợp, nhưng ngần ngừ, rồi hỏi bà:

- Bây giờ, mình gọi báo cho tụi nó biết?

Bà nói một câu không rõ ý nghĩa:

- Để coi sao đã.

Ông không hiểu, nhưng cũng không hỏi lại. Một lúc sau, ông đứng dậy định đi vào giường,

sống muốn đổi lòng dăm bảy phút



*Mỗi ngày... tôi có một niềm vui. Là sốt chia em chút ngậm ngùi.
Dẫu biết ngàn năm không mấy chút, thì buồn cũng đã chút nào với!*

*Hàn Dũ ngày xưa có nói rằng: Lời vui không thể dễ gì than, điệu
buồn im lặng người nghe hết như tiếng tơ đồng trong gió ngàn...*

*Tôi với quê hương: kiếp đọa đày. Và em, cũng thế, cõi đời đây.
Buồn kìa, từng dãy Trường sơn dựng; kìa, biển muôn năm nước vẫn
đầy.*

*Mình sốt chia đi rồi sốt lại. Niềm vui là xoá bóng thời gian. Hỡi ơi
tóc bạc trên đầu rụng, náu được gì chẳng chút tuổi tàn?*

*Em ơi! Tôi nói có niềm vui, hướng vọng quê hương muốn khóc rồi!
Sống muốn đổi lòng dăm bảy phút, mà buồn dài đến cuối đời thôi...*

trần văn lệ

nhưng lại trở ra ngồi vào bàn, coi kỹ hai tấm vé số, vò tấm trật bỏ vào giỏ rác, kéo ngăn bàn cất tấm trúng vào. Bà can thiệp liền:

- Anh đem cất vào học bàn phần của em trong phòng ngủ. Để sát vào góc trong, lấy cái hộp đựng mỹ phẩm đè lên.

Ông cười, nói "kỹ dũ vậy", nhưng vào đến nơi, cũng làm đúng như bà vừa dặn. Nằm xuống giường, cố ngủ nhưng không ngủ được. Nửa tiếng sau, ông lên tiếng gọi bà vào nghỉ, tiếng gọi dường như có một vẻ gì nghiêm trọng, không thân mật giống thường ngày. Bà vào, nằm xuống bên kia giường, không kéo mền đắp như thường đêm. Ông nói "ngủ đi", rồi nghiêng người ra ngoài, nằm

thở từng hơi dài. Bà cũng làm giống như vậy. Cả hai tưởng sắp ngủ đến nơi, nhưng mãi vẫn không ngủ được. Ông chợt ngồi dậy, bước lại kéo học bàn phần. Bà cũng ngồi dậy theo, nói: Trúng thiết đó. Dò kỹ rồi, còn nghi ngờ gì nữa? Ông nói: Không ... Mình phải ghi tên vào tấm vé, để phòng lọt vào tay người khác. Bà nói: À, phải rồi. Mà khi đi lãnh, nghe nói cũng phải ghi tên.

Ông mở đèn, cầm tấm vé số ra ngồi vào bàn, cẩn thận lấy xấp giấy trắng lót rồi đặt sắp tấm vé lên, chuẩn bị viết. Bà bước ra theo, kéo ghế ngồi bên cạnh, cầm tấm vé lên, đọc thật kỹ những hàng chữ ở chỗ sẽ ghi tên và địa chỉ của người sở hữu. Bà hỏi:

- Mình sẽ viết như thế nào?
- Thì tên và địa chỉ.
- Nhưng tên ai?
- Em muốn nói tên mình, hay tên tụi nó?

- Không phải ... Sao lại ghi tên tụi nó? Vé số này đã thuộc về mình. Tụi nó đã cho mình, thì là của mình. Mình lãnh tiền, rồi muốn cho tụi nó bao nhiêu thì cho. Sao anh lại còn nghĩ đến chuyện ghi tên tụi nó vào đây, cho thêm rắc rối?

Ông Bình trầm ngâm suy nghĩ một lúc thật lâu, rồi mới nói:

- Không, anh không tính ghi tên tụi nó đâu ... Nhưng anh nghĩ đến chuyện chia tiền ... Thế nào rồi cũng ...

Bà Bình đặt tám vé số xuống tập giấy, lấy cây bút mực đen trao cho ông, nói giọng thật dứt khoát:

- Anh ghi tên anh vào, rồi ngày mai em cùng anh đi làm thủ tục lãnh tiền. Việc chia tiền, anh để em lo. Mà cũng chưa biết lần này có bao nhiêu người cùng trúng với mình đây.

Ông Bình ghi tên xong, đem cất tám vé số vào chỗ cũ. Ông bà vào giường nằm ... thức. Ông lắng nghe tiếng thở của bà, mong nó chuyển thành tiếng ngáy nhẹ, nhưng mãi vẫn không nghe. Bà cũng vậy, phần mình không ngủ được, mong ông ngủ đi để đừng biết bà thức. Hai người trở mình không biết mấy bận, cố không suy nghĩ, nhưng vẫn bất rút, bồi hồi. Đường kia nổi nọ ngổn ngang bởi bởi ... Thôi thì được cái kia mất cái nọ ... Để đêm khác hãy ngủ. Đêm nay, thôi đành cho qua ... Đến lúc gần sáng, trong người hơi mệt nhưng thần trí rất tỉnh, ông nghe bà hỏi một câu mà chính ông cũng đang nghĩ: Nếu mình không nói, thì tụi nó có biết không?

Nhưng cuối cùng, ông bà Bình cũng báo cho vợ chồng Trọng biết, ngay sáng hôm sau. Là ngày

nghỉ, nên chỉ nửa tiếng sau, vợ chồng Trọng đã có mặt tại nhà cô dưỡng. Vừa bước vào, vợ Trọng hỏi ngay:

- Trúng thiết hả, cô?

Bà Bình nói:

- Trúng thiết. Hai cháu vào đây, cô đưa cho coi.

Qua một đêm thức trắng để sung sướng và lo âu trong mơ, giờ phút này bà Bình đã hoàn toàn tỉnh tĩnh. Bà từ tốn bảo vợ chồng Trọng vào ngồi trong phòng khách, trao cho họ tờ giấy ghi kết quả và tám vé số. Ông Bình ngồi ở bàn viết, chú ý quan sát thái độ của hai người trẻ tuổi. Ông thấy cả hai lăm lăm đọc số, rồi sắc mặt người nào cũng tái đi. Ông tự hỏi không biết hồi hôm khi mới biết, mặt mình có tái đi như thế không. Chắc không. Mà nếu có, thì chắc cũng ít hơn họ. Mình già rồi, tiền bạc là thân ngoại chi vật! Và lại, vé là của tụi nó ... Ông tự nhắc mình đừng bao giờ quên điều ấy.

Vợ Trọng cầm tám vé số bằng cả hai tay, đưa ra phía trước mặt chồng, người nhún lên nhún xuống trên sofa, miệng cười khanh khách:

- Trúng thiết rồi anh! Chuyến này vợ chồng mình giàu rồi.

Trọng đưa mắt cho vợ. Vợ Trọng ngồi im, rồi chữa lại:

- Cả cô dưỡng bên này cũng khá lên nữa ... Mình đi lãnh tiền đi anh ... Mình có xe.

Bà Bình đưa tay lấy lại tám vé số từ tay cháu dâu, cảm thấy như có sức trì lại. Bà lật phía sau, chỉ cho vợ Trọng thấy:

- Dưỡng đã viết tên dưỡng vào đây, vậy để dưỡng đứng lãnh. Khi nào có tiền ... cô sẽ tính cho. Các cháu đừng lo.

Trọng ngồi im không nói gì, nhưng vợ thì lúng túng, băn khoăn. Cuối cùng, chị cũng tìm ra được một câu phải chăng:

- Thưa cô, thưa dưỡng, tụi con đâu có lo gì? Tụi con biết nếu cô

dưỡng nín đi, thì tụi con làm sao biết được là vé của tụi con trúng.

Bà Bình cười to:

- Cô dưỡng đời nào làm vậy.

Ông Bình thở dài, đứng dậy đi pha trà.

*

Lô jack-pot của số 6/49 kỳ này có hai người trúng, ông Bình và một người nữa ở Toronto. Mỗi người được một triệu hai trăm năm chục ngàn đồng Canada. Không biết người ở nơi kia có phải chia tiền trúng cho ai, và có gặp khó khăn gì trong việc chia chác hay không, chớ ông bà Bình thì cũng khá phiền. Phiền ngay trong giai đoạn lý thuyết, phiền trong lúc thực hành, và phiền cả khi đã chia xong.

Trước hết, là giữa hai ông bà sự việc cũng không phải là hoàn toàn trôi chảy dễ dàng. Ban đầu, bà đề nghị cho vợ chồng Trọng một trăm ngàn đồng, ông bảo là "hơi ít". Bà phân tích rằng mình có tám đứa con, đứa nào cũng nghèo, cũng cần giúp đỡ, bây giờ trúng số, mình coi vợ chồng Trọng cũng giống như con mình, mình chia đều cho chúng mỗi đứa một phần. Tất cả hết chín trăm, phần mình chỉ còn lại hơn ba trăm, mà phải tiêu đủ thứ. Mua một căn nhà với ba phòng ngủ có rẻ cũng phải trên một trăm; mua một chiếc xe coi được cũng phải ba chục; để dành cho việc hậu sự cho hai người cũng phải bốn chục; đi về Việt-Nam thăm bà con cũng phải vài chục; đi du lịch cũng phải mấy chục nữa ... Bà nói rất rành mạch, có lẽ đã tính kỹ từ lâu. Nhưng ông nghe bà cứ "cũng phải, cũng phải" mãi, đâm bực, nói chận: Em cho rằng những khoản ấy mình nhất thiết phải tiêu hay sao? Bà ngừng lại, cảm thấy bất bình, gần như muốn nổi giận với ông. Cái điều khiến cho bà bất bình là bà biết ông trong lòng

cũng “muốn” không khác gì bà, nhưng lúc nào cũng cố tỏ ra “không muốn”. Là vợ chồng thì phải cùng ăn cùng chịu, ông không được chơi khôn, chơi trội cái kiểu như thế. Nhưng bà không tiện nói ra cho hết ý. Bà chỉ nói nhẹ nhàng là tiền trời cho thì cũng phải biết hưởng. Ông nói bà quên, không tính tới việc nuôi trẻ mồ côi ... Bà bảo ông cứ yên tâm, để mặc bà lo.

Trong tám đứa con của ông bà Bình, chỉ có hai đứa ở gần cha mẹ. Khi nghe biết đầu đuôi sự việc, cả hai đều cho việc thu xếp của cha mẹ là phải. Sáu đứa ở bên Mỹ đều có gọi điện thoại về mừng. Bốn đứa không có ý kiến gì, tiền của cha mẹ, cha mẹ thu xếp thế nào tùy ý. Một đứa đề nghị cho thêm anh chị Trọng năm chục ngàn nữa, nhưng đứa kia lại bảo cho một trăm ngàn là quá nhiều. Nó nói thông lệ bên Mỹ, các cửa hàng thực phẩm của người Việt vẫn thường tặng vé số cho khách hàng quen, nhưng đâu có thấy ai đem tiền trở lại cho cửa hàng? Bà Bình cười con “mày làm như đã có người trúng rồi mà không cho”. Ông Bình giành ống liên hợp, nói với con: Nhưng con phải hiểu vé trúng là của anh chị Trọng. Đứa

con vẫn giữ lý lẽ của nó: Thừa ba, của đã cho rồi thì không có quyền đòi lại. Nhưng ông Bình bảo bà cứ làm theo dự định, chúng nó góp ý, nhưng quyết định là ở mình.

Nhưng ông bà Bình bác bỏ ý của con thì dễ, mà đối với ý của cháu, thì không dễ. Tất nhiên, trong việc đòi thêm, vợ chồng Trọng dùng toàn lời lẽ lẽ độ mềm mỏng, trước sau vẫn chỉ xin cô dưỡng thương tình mà cho thêm, chớ không hề dám động tới những chữ tụi con có quyền được thế này hay thế nọ. Nhưng vấn đề ở đây không nằm ở chỗ lời lẽ có dễ nghe hay không, mà là ở chỗ số tiền có vừa ý hay không. Khốn nỗi, tuy là của trời cho, nhưng người đưa ra vẫn cảm thấy tiếc, và người nhận vào vẫn cảm thấy chưa vừa. Trong nhà ông bà Bình ngày vợ chồng Trọng đến nhận tiền, không phải là một cảnh vui, thân mật, đầm ấm của những người thân sống ở quê người thỉnh thoảng gặp nhau. Buổi gặp mặt kéo dài đến mấy tiếng đồng hồ, nhưng tuyệt nhiên không có tiếng cười, chỉ có những lời nói hạ giọng mà nghiêm chỉnh, khi tình khi lý, nhưng khi nào cũng đầy tính toán. Cuối cùng là tiếng khóc của vợ Trọng, rồi tiếng khóc của bà

Bình. Ông Bình ngồi đấy, cũng đã góp lời, phần nhiều không phải là để giải quyết điều gì, mà chỉ là để làm dịu đi cái không khí đang căng thẳng. Nhưng bây giờ, ông đứng dậy kéo bà vào phòng ngủ, hỏi thăm:

- Em để cho anh quyết định lần này, được không?

Bà có vẻ do dự:

- Anh tính sao?

- Đưa thêm cho tụi nó.

- Bao nhiêu?

- Hai trăm ngàn nữa. Mình còn hơn một trăm ngàn. Anh với em vẫn ...

Bà không hỏi thêm, biết ông định nói gì. Đối với bà, những tiếng ấy còn quan trọng hơn tiền bạc gấp vạn lần. Bà âu yếm nhìn ông, gật đầu.

Ông bà trở ra, và ông viết chi phiếu ba trăm ngàn đồng giao cho vợ chồng Trọng. Trọng nói cảm ơn cô dưỡng, nhưng vợ anh không nói gì. Hai vợ chồng đứng dậy ra về ngay sau đó. Về sau, giữa ông bà Bình và vợ chồng người cháu, không có sự lui tới thăm viếng nhau nữa. Cả hai bên đều muốn tránh sự ngượng ngịu khi gặp nhau.

Phần mình, bà Bình không nghĩ tới việc mua nhà và sắm xe nữa. Bà trích hẳn ra mười ngàn đồng để làm công việc từ thiện, và nhận bảo trợ cho ba đứa trẻ mồ côi người Phi-châu. Phần tiền còn lại, bà bàn với ông gợi giúp bà con bên nhà một nửa, nửa kia dùng lần lần vào việc đi du lịch. Và hàng tuần, bà vẫn mua vé số 6/49, trong lòng vẫn muốn đem tặng lại cho vợ chồng Trọng một vài vé, nhưng chưa gặp dịp thuận tiện.

Ông biết ý, ngăn lại: Em đừng nên làm vậy. Ở đời, ai cũng muốn làm quân tử. Chẳng qua vì hoàn cảnh mà thôi. Bà không hiểu rõ ý ông, nhưng không hỏi. ●



nửa nào cho ta

*Đêm nằm khe khẽ hỏi lòng
Ta còn dính chút bụi hồng nào không?
Gương đời phản ánh đục trong
Tình đời như ngọn gió đông thổi vào
Lờ mờ mấy ngọn đèn sao
Nửa hư, nửa thực, nửa nào cho ta?*

phan long yên

xóm cũ

LTS: Để gợi lại, chia-sẻ và giữ-gìn những kỷ-niệm của đời người bên cạnh nét đẹp quê-hương, tòa-soạn mở mục "Xóm cũ" để chào-đón các bài viết về phong-thổ, tập-quán, con người, đặc-tính địa-phương... Hãy ghi chép lại trước khi kỷ-niệm chìm sâu. Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời-gian phủ mờ ký-ức. Viết về một lượm lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cánh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh... nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay thất chặt một mối tình đằm-thắm. Hãy sót chia, để được gìn-giữ. Hãy cho, và hãy nhận...

Thằng Mọi

Phan Thịnh



Ngoài mấy con heo trong dãy chuồng đằng sau nhà mà mẹ tôi nuôi để bán heo con và heo thịt, bà còn muốn tậu thêm một con heo mọi để khi tết nhất thì ngả thịt để làm thức ăn, món nhậu và gói bánh tét cho ba ngày Tết. Thịt heo mọi thơm và chắc, mỡ lại không quá béo như heo chuồng, và nhất

là heo mọi nhỏ nhắn, gọn gàng, sạch sẽ vừa đủ cái ăn cho trong nhà, khỏi phải chia chác với hàng xóm rất là mất công. Nuôi heo mọi cũng không cần phải đóng chuồng trại, mua sắm đồ nấu thổi mà chỉ cơm canh thừa thãi rồi thả lông nhông trong vườn, ngoài sân, trong bếp như một con chó. Bàn

soạn với chú Ngật xong, bà già giao tiền cho chú Ngật để chú đeo cái thúng lên xe đạp chạy đi mua heo. Lúc vừa loay hoay trong thúng, theo chú Ngật về nhà này thì Mọi chẳng có tên gì ngoài cái tên mọi không viết hoa của giống heo mi-ni này và lớn khoảng bằng... chiếc guốc của chú Ngật.

Da và lông heo mọi màu xám đen vì thế có tên là Mọi, là dòng họ trư nhưng Mọi rất dễ thương và sạch sẽ nên từ lúc mới về, thằng Mọi được cả nhà xúm lại cưng chiều, o bế. Mọi nhát gan và sợ nhiều thứ: sợ mưa gió sấm chớp, sợ nước lụt, sợ người lạ, sợ tiếng pháo, sợ ông bán cốm và sợ bầy ngỗng! Thợ thần đâu đó trong vườn mà nghe ngỗng la là Mọi rút lệ vào bếp, nhưng Mọi có lý do! Cái hồi ngỗng mẹ có con, Mọi chơi đùa với đám ngỗng con sao đó không biết mà bị ngỗng mẹ rượt, Mọi chạy te tái nhưng mẹ ngỗng bắt kịp và đớp ngay lấy cái cái đuôi xoắn tít của Mọi mà kéo; đau lắm chứ, vì thế mà Mọi la kêu cứu nghe rất kinh hoàng! Chú Ngật lật đật cầm cây chổi chạy ra phát cho mẹ ngỗng mấy cái mụ mới chịu nhả. Từ đó, thấy ngỗng là Mọi biến lệ!

Mọi đi chợ! Vâng, mẹ tôi thỉnh thoảng cho Mọi đi theo lên chợ Long Thọ gần nhà. Bà già cấp rổ đi trước, Mọi cứ cúi đầu, nhắm vào... đôi guốc của chủ mà lúi túi. Lên đến chợ, bà già cột Mọi vào gốc cây bàng trước cửa tiệm thuốc bắc của một chú khách gầy nhom. Mọi nằm thờ thẩn nhìn người qua kẻ lại cho đến khi bà già trở ra, tháo dây và thưởng cho Mọi cục kẹo rồi vỗ vỗ đầu biểu Mọi về. Bà già cũng lấy làm khoái chí vì được khen có con heo khôn ngoan, thơm tất. Mọi thì chắc cũng khoái chí vì được đi chơi, lại được ăn quà.

Mọi là đứa xuề xòa vô tâm vì

chả bao giờ Mọi giận ai, Mọi cũng tỏ ra... qualuarement trong công việc, vì thực tế thì Mọi cũng chả có nhiệm vụ gì cho rõ ràng. Mọi thân thiết với đám gia súc, gia cầm, lê la đùa giỡn với lũ chó và lại biết giữ nhà, vì hễ có khách lạ là Mọi ré lên để báo tin, vừa ré vừa lùi dần vào bếp. Không như đám chó, đối với Mọi, ông chú họ vẫn thường ngả cờ tây chả có gì phải đáng rét mà là ông bán cốm, người đàn ông vẫn thường đội nón lá, mặc bộ đồ bà ba màu cháo lòng, gánh hai hũ cốm bắp, cốm nếp đi bán dạo từ làng này sang xóm khác. Tôi vẫn không hiểu nổi sự úy kỵ của Mọi đối với một nhân vật thân quen mà từ lũ trẻ con cho đến người lớn trong xóm ngoài làng đều thích! Có thể Mọi sợ ông bỏ vào cái hũ mà gánh đi mất tiêu chẳng, hay vì cái thổ âm nghe là lạ của một người miền trong? Nhưng hễ nghe tiếng rao cốm vào mỗi xế trưa, lúc mọi người dừng công việc để uống đoai nước chè xanh chan chát mà rất bắt nếu có miếng cốm đi kèm, thì cũng là lúc Mọi lật đật lao đầu vào bếp và nằm bẹp dí trong một góc! Mọi úy kỵ ông bán cốm nhưng lại rất khoái cốm; lăm la lăm lét nhìn trước nhìn sau để biết chắc rằng người đàn ông miền trong nói cười rất vui vẻ thân tình đó đã gánh hai cái hũ sành đi xa, Mọi lại nhào ra dưới bóng mát của gốc cây bưởi để ké người này tí cốm nếp, người kia nửa vắt cốm bắp. Qua cơn sợ, Mọi lại được mọi người vỗ về, chiều đãi.

Kỵ ông bán cốm nhưng Mọi lại tỏ ra khoái anh chàng bán kẹo kéo vẫn thường vừa chạy chiếc xe đạp vừa rung cái chuông đồng kêu leng keng. Tiếng chuông vừa dừng dưới bóng mát của cây muối ở góc vườn trước là tụi nhóc trong xóm đổ về và cũng là lúc mà Mọi lò dò theo tôi ra nhập bọn để ăn

quả. Mọi khoái tiếng chuông chẳng? Hay Mọi thích cái anh chàng miệng lưỡi tía lía, liếng thoắng dụ khị đám nhóc quay xổ số có mấy cái giải thưởng treo tòng teeng bên cái bàn quay? Và cũng có thể Mọi khoái đồ ngọt và tiếng hò reo tỏ mở của đám nửa học trò nửa ma quỷ như chúng tôi?

Có lần Mọi bạo phổi, loăng quăng theo chú Ngật mà đi xa lắm, lên tuốt trên dòng Thiên An vốn là một tu viện khổ tu. Chú Ngật đi thăm người em họ đang sống cuộc đời tu trì và canh tác vườn tược, ruộng đồng ở đó. Vòng đi, Mọi cũng đã rất mệt mề và chú Ngật phải dừng chân nhiều lần để Mọi nghỉ ngơi. Vòng về, coi bộ không êm, chú Ngật bèn xin mấy ông thầy dòng một đôi giống cũ và cái đòn gánh để... gánh Mọi về cùng với một vài thứ ngày mùa lĩnh kính của tu viện cho về làm quà! Tuy thế, Mọi vẫn thích lẻo đẻo rong chơi theo những người chủ của mình. Nhưng Mọi không bao giờ dám theo tôi xuống bến, xuống sông, Mọi sợ nước! Mùa hè, mỗi khi có "dẫn thủy nhập điền", nước chảy lai rai vào cái ao dẫn ra ruộng dọc bên vườn nhà là tụi tôi chúng tôi rất khoái; thôi thì đủ thứ trò chơi: thả thuyền, làm cái quạt nước bằng lá thơm (dứa) rồi gác trên hai cái nạng cắm hai bên bờ mà reo hò nhìn cái quạt nước quay quay theo dòng nước chảy. Nhưng Mọi thì nín thinh nằm ngoài hiên bếp. Với chúng tôi thì vào mùa hè nóng nẩy mà có được tí nước róc rách len lõi qua thôn xóm là cả một niềm vui lớn. Mùa đông, tuy nước ế hề, bì bõm nhưng vì lạnh nên chẳng được chơi đùa. Chỉ vì đùa giỡn tinh nghịch mà lớp nhi đồng chúng tôi còn mừng đến thế huống gì là các chú các bác nông dân mà đồng ruộng là tài sản chính và là tương lai của họ. Họ

hơn hờ cười nói mà túa ra đồng như đi trẩy hội, họ bá vai nhau đứng bên bờ ruộng, nhìn rồi chỉ chỗ dòng nước lang thang theo mấy cái ao mà đổ vào những khoảng đồng lúa như những giọt cam lồ cứu tinh cho mùa gặt hái của mai kia. Rồi trên đường về lại nhà, họ không quên ghé quán tạp hóa mua vài xị đế, về đến nhà thì liền hối vợ sai con kiếm quanh quần đâu đó tí mồi đưa cay để có cái mà cùng nhau chia xẻ niềm vui. Vâng, cái niềm vui rất đơn sơ và mộc mạc mà tôi đã sớm cảm nhận được và chẳng thể phai nhòa. Cho đến bây giờ, từ nơi xa xôi mà hồi tưởng lại; tạo hạnh phúc và niềm vui của thôn xóm và con người cũng chẳng khó khăn nếu chính quyền, từ thượng cho đến hạ tầng cơ sở biết lo, biết nghĩ cho cái bao tử và nguồn sống giản dị của con người, thì đó là niềm vui và hạnh phúc, dầu đơn sơ; mà đa số nông dân Việt mình cũng chỉ cần và mong được thế.

Cũng vì sợ nước nên mùa đông là Mọi tiu nghỉu, buồn thiêu. Cái khoản sinh hoạt của Mọi cũng vì mưa gió mà thu gọn lại dưới gầm cái gác măng-giê, gầm bàn ăn hoặc xa hơn chút nữa, ngoài mái hiên! Chúng tôi cũng vậy một cái ổ rơm cho Mọi nằm vì sợ Mọi lạnh. Cho đến khi những cơn mưa phùn cuối cùng của một năm đã bắt đầu ngừng rơi và chút nắng cũng vừa soi ấm đất trời của buổi sơ xuân là Mọi nhào ra sân, chạy ra giếng để tham gia vào cái vui, cái chộn rộn của con người trong những ngày cận Tết.

Tết, Mọi không bị ngả thịt nên chú Ngật phải tìm mua đâu đó một con heo... mọi khác mà thế vào. Kinh nghiệm cho biết rằng đừng có nuôi thêm, vì nuôi rồi thương yêu chăm sóc mà không nở xuống tay. Không nhay cảm như đám chó, Mọi an nhiên lang

thang đầu đó trong tiếng la eng éc dứt quãng và ngọt ngọt của con heo mọi đồng chủng đang bị loài người xuống tay tàn sát, Mọi cũng chả thèm tò mò xem con người đang gò lưng mổ chặt cân đo và Mọi cũng mặc ông thân tôi và ông cụ Bắc kỳ đang sẫm soi mổ đòi lòng và mấy đĩa tiết canh tươi rói vì Mọi đang bận châu chực để được thấy cho tí bột đậu xanh hay cái bánh nếp bị vỡ!

Tết là thời gian con người sơn sơ nói cười, ăn mặc mới mẻ, nhà cửa vườn tược chuồng trại sạch boong nhưng Mọi và đám chó thì lấm lem, te tua, và ốm nhách vì sợ tiếng pháo, lễ tế thì không sao nhưng pháo phong đốt từng tràng là có vấn đề ngay! Vâng, qua khoảng thời gian trước Tết vui chơi ăn uống cho đến đêm giao thừa là chấm dứt thuở vàng son, gan lì cỡ như Bob mà cũng trốn ra mãi mấy bụi cây bên kia ruộng lúa hướng gì Mọi; nhưng vì không thể đi xa một mình nên Mọi lại cứ vẫn cái góc bếp mà trốn, mà run. Đám chó, chúng nó mất biệt đâu ít hôm, chỉ mò về nhà ăn khi quá đói và hễ nghe tiếng pháo là chạy bỏ ra vườn sau và đông tuốt! Có khi pháo nổ căng quá chúng nó biệt tích cả ngày, tôi lại phải vượt khoảng ruộng mùa xuân mà đi... thăm nuôi, tức đem thức ăn cho chúng nó cầm hơi. Đi trốn nhưng không chạy loạn, vì cả ba bốn đứa đều xúm vào nhau trong một bụi cây rậm rạp coi rất thê thảm. Cho chúng nó ăn xong, tôi lại xắn quần lội ruộng về nhà... đốt pháo tiếp!

Bob đã an giấc ngàn thu, thư từ liên lạc đầu khoảng tháng sau thì có ông chú từ Đà Nẵng đem ra cho một trụ chó con lông màu nâu, nên thân phụ tôi đặt tên là Nâu, thành Nâu. Nâu rất to con với xương cốt cũng như cái đầu rất bự. Đã từ lâu, ông quan niệm,

Lu, Ki, Mực, Vá nhiều lắm rồi, kêu một tên mà hai ba đứa chạy lại hếch mõm đứng chờ thì chán quá; lại trong lúc đó, có ai lỡ dại mà thấy ra cục xương là có chiến tranh ngay! Vì thế, ông theo màu lông, rồi dò... gia phả và xem trong bà con lối xóm không có tên là đem ra đặt cho chó. Ông cũng quan niệm những Lu Ki này nọ có vẻ... chó quá, thiếu cái gần gũi giữa con người và con vật rất trung thành này! Sau khi đã có tên, chú Ngật là người có bốn phần phải... nhờ sợ cái tên này bằng cách gọi thật nhiên lần, chỉ năm bảy ngày là đứa nào tên đó mà bắt đầu vào khuôn khổ. Tuy mới về nhà này nhưng Nâu lại tỏ ra rất khoái Mọi, chúng nó lăn lộn đùa giỡn với nhau tới ngày ngoài đồng cát trước sân nhà, rồi thì ở khoảng vườn sau, đôi khi vui đùa quá đáng, lăn lộn quá độ, lưng Mọi cán cục đá là Mọi ré lên vì đau đốn, tiu nghỉu trong giây lát rồi lại tiếp tục vui đùa.

Nhưng tiếc là thời gian để chơi đùa thả giàn với Mọi không được lâu vì Nâu còn phải bắt đầu học những bài học đầu tiên của chú Ngật để trong tương lai mà thay thế Bob, vì Than tuy khôn ngoan nhưng thiếu bản lãnh. Tuy thế, chúng nó vẫn tiếp tục đùa giỡn với nhau cho đến khi Nâu lớn hẳn và bớt đi những trò vui đùa nhộn nhịp. Từ ngày Nâu lớn, Mọi có được thêm một sự khôn ngoan và dềnh dàng cao lớn đủ để dựa hơi và để che chở cho mình, vì tự bản thân, Mọi không có được những phản ứng tự vệ ngoài việc cắn đầu chạy trốn và la làng! Từ ngày Nâu tỏ ra mẫn cán và bao biện được nhiều chuyện trong nhà, ngoài vườn, Mọi không còn quá sợ mẹ con nhà ngỗng nữa; tuy thế, Mọi vẫn lảng xa bày ngỗng một khoảng cách vừa đủ để tháo chạy hoặc có thì giờ mà kêu cứu. Nhờ

cái gần gũi thân thiết đã giải khuây cho Nâu trong thời gian vừa xa mẹ lại lạ nhà lúc còn bé mà Nâu rất thân thiết với Mọi; tuy thế, cũng như chúng tôi, vì không hiểu được cái úy kỵ của Mọi với ông bán cốm nên Nâu cũng đành bó... chân mà nhìn Mọi chạy trốn. Mà dù cho Nâu có biết nguyên nhân đi nữa thì cũng không có lý do gì chính đáng để chặn đầu hay ngăn cản cái người đàn ông thân thiện và thật thà này. Riêng đám ngỗng, người lạ làm Mọi giật mình hoặc lũ bạn tinh nghịch đùa giỡn quá trớn với Mọi, để Mọi phải thét lên là Nâu chạy lại ngay!

Ngu như heo! Tôi không nghĩ như thế. Chẳng phải Mọi thông minh do thiên bẩm hay xuất sắc hơn đồng loại, Mọi chỉ được dịp để phát triển những bản năng sẵn có và sự khôn ngoan tự nhiên từ tình thương cùng sự gần gũi và dạy dỗ của con người. Nếu chúng tôi nuôi Mọi chỉ để ngả thịt, ngày ngày thí cho ít cơm thừa canh cặn mà không chăm sóc, đùa giỡn, hỏi han, chiều chuộng thì Mọi cũng ù lì, cũng không có cơ hội để phát triển cái thông minh và khả ái sẵn có của ...loài heo! Có những hôm trời mưa rả rích, Mọi thần thờ nằm gác cằm lên ngạch cửa nhìn ra sân, chị tôi đi ngang, ngồi xuống vỗ vỗ đầu Mọi và hỏi: "Mọi làm chi rứa?", Mọi nhìn lên rồi ừ ừ mấy tiếng nho nhỏ như một câu trả lời, làm như Mọi biết lắng nghe và trả lời theo ngôn ngữ của Mọi!

Đám chó cũng vậy, tụi bạn tôi và bạn hữu ông già cũng như hàng xóm láng giềng đều khen bày chó khôn ngoan. Nếu chúng tôi nuôi chó chỉ để giữ nhà và ngả thịt, chỉ để có cái miệng thanh toán mớ cám, ít cơm và đồ ăn còn sót lại trong nồi hoặc tệ hơn, để có chỗ mà trút những cơn giận bằng cú đá, cây gậy! Nếu chúng nó không

được... khai mở những bản năng và không được hấp thụ cái nền học vấn của chú Ngật và sự thân thiện, tình thương cùng những lời dặn dò sai bảo cũng như vỗ đầu hay cục đường cái kẹo khen thưởng mỗi khi chúng nó làm được việc của mọi người trong nhà thì chúng nó cũng chả có gì đáng nhớ để phải quyến luyến, nhắc nhở và tiếc thương.

Đến đây, tôi lại liên tưởng đến câu chuyện mà ông già và chú

Ngật kể lại. Cái hồi Huế bị Việt minh lãng vãng về xóm vào ban đêm nên cấm dân chúng không được nuôi chó, con nào vô phúc mà lang thang ngoài đường ngoài ngõ ban đêm là đám Vẹm này xử tử và tìm chỗ để... xử lý ngay! Chú Ngật đành dẫn con chó dữ và khôn nhất nhà, Xám, về gửi ở làng ngoại, Triều Sơn; tức cách làng tôi khoảng mười cây số. Đầu khoảng nửa tháng sau, nửa đêm có tiếng cào cửa, chú Ngật trở

dậy, hé cửa ra nhìn thì thấy thằng Xám cung xơ xác, ốm đói, mệt rũ vì đã vượt hơn mười cây số (tôi nghĩ chắc là phải gấp ba bốn lần như thế) mà trở về nhà, trong đó phải qua một chuyến dò ngang (không lẽ Xám... có tiền để đi dò?!). Chú Ngật và cả nhà rất ngạc nhiên, cảm động và lo lắng. Sau khi đã cho Xám ăn uống phủ phê, cả nhà xúm lại thì thăm dò tra hỏi với Xám sao đó không biết mà trong suốt thời gian xôi đậu lạng lờ và nặng nề đó, Xám được ngủ dưới gầm giường chú Ngật, không thò mặt ra khỏi cửa bếp và cũng không sửa vào ban đêm! Câu chuyện vẫn tỉnh thoảng được kể như một lần trở về bất ngờ mà trung thành, gan góc của một thành viên trong gia đình.

Khi chúng tôi phải dời lên Đà Lạt vì công việc của thân phụ thì chú Ngật đi theo nhưng đám gia cầm thì đành để lại cho người trong xóm, mấy con chó và Mọi thì cũng đành sứt sùi mà gửi cho vợ chồng một người bà con xa có căn nhà ở góc vườn trước và cũng là người coi sóc nhà cửa khi chúng tôi dời lên vùng cao nguyên. Những lá thư hiếm hoi từ Huế thì cũng chỉ mấy hàng nhắc đến đám chó vì có mấy ai mà nghĩ và viết đến chuyện chó má heo gà vãn vơ!

Tuy không được tin tức nhưng tôi biết rằng chúng nó buồn lắm và từ cao nguyên sương mù lạnh lẽo tôi lại nghĩ đến Mọi! Nghĩ mà thương cho Mọi vì chắc chắn là Mọi đã bị ngà thịt ngay vào cái Tết đầu tiên Mọi xa chúng tôi! Cái Tết đầu tiên ở Đà Lạt, ông thân tôi búi ngùi nhắc: "Thằng Mọi chắc đã vô nôi thịt hầm của vợ chồng chú Sao rồi!", bà thân tôi len lén móc khăn mù-soa lau mấy giọt nước mắt trong những ngày đầu xuân từ cao nguyên nhớ Huế và thiếu Mọi!

hải đăng

"Bâng khuâng trời rộng nhớ sông dài..."

Người đã khuất. Vào cõi riêng mộng mị
Vĩnh viễn nằm trong máu huyết, trong tim.
Không còn xa. Không ngăn cách đại dương
Khi "trời rộng nhớ sông dài" quay quắt.

Người đã đi. Trở về miền vĩnh phúc
Hay trở về riêng một cõi tình yêu?
Với đắng cay và chát ngát ngọt bùi
Như bọt biển vỗ đau hoài ghềnh đá.

Núi vẫn cao, nhưng không còn che nữa
Bởi người yêu đã về trọ trong em.
Nổi giấc mộng xưa, làm nước với thuyền
Cùng xuôi mãi. Đừng bao giờ ghé bến.

Thuyền nhớ sóng. Mà anh là biển mặn
Đã dịu dàng thấm suốt một đời em.
Giữa lênh đênh của đông bão muôn phiền
Anh cúi xuống, ngọn hải đăng chói sáng.

Người đã quay lưng. Tan vào gió cuốn
Bụi nước mù còn gọi mát tóc mây.
Hãy ngồi cùng em, trên bãi cát này
Nghe biển gọi những ngày xưa hạnh phúc.

Khoảnh khắc qua, bây giờ là kỷ niệm
Giữ tận cùng ngăn hộc cũ trăm năm.
Nước mắt rơi trên tình nghĩa mặn nồng
Để nuôi sống tình yêu ta vĩnh cửu.

sông hương



BÊN TRE XANH THẮM BÓNG DỪA

XUÂN VŨ



(tiếp theo)

Một bữa thằng Sít rủ bọn tôi về nhà nó chơi. Nhà nó ở Phú Khương ngay rìa thị xã nơi có nhiều nhà giàu, vườn cam vườn quýt và dân sống nửa thành thị nửa thôn quê. Những nhà giàu còn mắc dây truyền điện tới nhà như nhà thằng Sít. Có lẽ hẳn cho cái tên không xứng với hẳn mà lại vô nghĩa nữa nên hẳn bắt ông già phải thêm cái tên Ferdinand đứng trước chữ Sít. Do cái tên Ferdinand đó, chúng tôi gọi hẳn là "Phệc Sít". Rồi từ đó có luôn hỗn danh là Bệc Sít. Thế mà hẳn chẳng chối từ và giận dỗi chút nào. Của đáng tội hẳn học dốt, toàn được điểm dưới trung bình nhưng thực ra hẳn có căn điểm của thầy đầu. Bao nhiêu điểm cũng không bằng cái tên Tây đáng hãnh diện của hẳn. Hẳn đến lớp là để ngồi cho có mặt, chớ hẳn có nghe thầy giảng câu nào. Có lẽ tía hẳn bắt hẳn đến trường để hẳn khỏi ở nhà đi rong chằng, như hẳn đã đi rong ở trường nhà nước doubler rồi trippler lớp nhất mà vẫn không có bằng certificat. Chẳng lẽ ngồi lại đến năm thứ tư một lớp, ề mặt ông Tây Phệc quá đi, cho nên ông Tây ra trường tư quách. Học năm thứ nhất trung học nhưng phép tam xuất thường làm chưa suông.

Thứ bảy này Phệc Sít rủ vài ba thằng về nhà chơi. Hẳn cho xe hơi

tới chờ. Một chiếc xe Renault mới chớ không phải xe ngựa đâu. Nhà hẳn là một dinh thự, nếu đem đặt bên cạnh dinh Chánh tham biện thì có lẽ không lép chút nào mà có vẻ còn màu mè tân thời hơn.

Phệc Sít mời bọn Trí về nhà để ăn đám hỏi của hẳn. Nghĩa là hẳn sắp cưới vợ. Nói nào ngay, hẳn khá tq con nên ra mã người lớn hơn cả những anh học năm thứ hai.

Gia đình hẳn rất quý trọng bọn Trí. Ăn uống, vui chơi suốt đêm thứ bảy xong, hẳn còn mời chúng tôi ở lại để sáng mai cùng đi sang bên đằng gái xem mặt cô dâu. Khách khứa gì bọn Trí, một lũ nhóc, toàn mặc quần tiêu làm thượng khách sao cho được?

Sáng thứ hai, thầy kêu tên buổi sáng, Phệc Sít vắng mặt. Thứ ba cũng thế. Thứ tư, thứ năm... cả tuần vắng mặt luôn, bài vở không cần biết. Tuần sau hẳn mới vào lớp, đầu cổ mặt mũi nhẵn nhụi bảnh bao lại bịt thêm hai cái răng vàng ở khoe mép. Hẳn bảo:

- Thằng nào chịu đi đám cưới tao, ba tao sẽ may cho một bộ đồ Tây, đặt may ở tiệm Nhựt Tân đằng hoàng chớ không phải đồ mượn đâu!

Một thằng trả lời:

- Tao cũng có đồ mặc chớ mậy!

- Vậy thì đi! Tao cho xe tới rước.

Thế là Phệc Sít cưới vợ thiệt, trong khi hẳn mới học năm thứ nhứt. Cưới vợ xong hẳn vẫn đi học đều đều, không mắc cỡ gì cả. Có điều là mỗi khi phát bài, giáo sư không kêu tên những cậu ấm đứng hạng bét để nêu những lỗi cho cả lớp cùng học nữa. Các lẽ các thầy sợ làm mất lòng cậu ấm Phệc mà cậu sẽ nghỉ học chằng? Tâm lý các trường tư thực là sợ mất học trò, chúng tôi học rồi sẽ bịa chuyện nói xấu nhà trường.

Trời dun ruối làm sao một hôm thầy dạy Pháp văn, tú tài Nguyễn Nhơn Nghĩa, cho đầu đề "Trò hãy kể lại một câu chuyện mà trò thích". Đám tôi reo mừng vì đầu đề rộng rãi, không gò bó nên không sợ lạc đề. Ông là người quận Sóc Sủi tức là không xa với Cái Mơn quê hương của Trương Vĩnh Ký. Ông nói tiếng Pháp không nổ râm ran nhưng rất đúng mẹo luật như viết vậy. Lại nữa, ông nói chậm rãi và cấu trúc các mệnh đề theo kiểu Việt Nam, chớ không ngắt câu ở giữa chừng làm cho học trò điếc con ráy Tây. Đề luận của ông cho làm cũng rất đơn sơ: "Trò hãy tả lại một lần đi cắt tóc ở tiệm". Trí đã được 14 điểm về đề tài này, một điểm cao nhất từ trước tới nay ông chưa cho trò nào. Không phải Trí tài ba gì cho lắm mà nhờ Trí kể lại lần đi cắt tóc trong dịp chuẩn bị đi trường quận do ông thợ tay ngang cắt bằng kéo. Đến chỗ sợ 'cá lóc tấp', Trí không biết phải viết như thế nào nên cứ viết nguyên ba chữ Việt ấy vào bài luận bằng Pháp văn. Khi trả lại bài cho học trò, ông đọc nguyên cả bài của Trí và dừng lại chỗ ấy, bảo: Ở bên Pháp không có loại thợ này, muốn cho người Pháp hiểu phải giải thích cho họ tốn rất nhiều công sức. Do cái bài "cắt tóc" ấy mà Trí vốn đã luôn luôn được điểm cao nhất về luận văn - 12 điểm là tối đa - nay

Trí càng nổi tiếng đến đôi ông đốc trường, giáo sư Trần Văn Kế, đến lớp nói lời khen ngợi và phát cho Trí một *témoignage de satisfaction* (chứng chỉ học giỏi).

Trở lại đầu đề “Một câu chuyện mà trò thích”, Trí kể một buổi đi bắt đẽ ở ruộng, cũng được thầy khen rằng Trí có khiếu về luận văn. Bài Trí đứng hạng nhì với 13 điểm rưỡi. Người đứng trên Trí, là lòng thay, là Anne.

Các nàng đầm Therèse và Paullett (Cô Re, Bà Lết) và nàng Anne đều học dốt, chỉ đứng lẻ đẽ ở mức trung bình. Riêng về luận Pháp văn thì ai cũng tưởng các cô viết tiếng mẹ đẻ trôi chảy hơn dân thuộc địa, nhưng trái lại, các cô lại phạm nhiều lỗi nặng hơn bọn Trí. Không hiểu tại sao như vậy! Và cũng không hiểu tại sao kỳ này Anne lại vọt lên đứng trên Trí với 14 điểm exaquo, đồng hạng nhất về môn luận văn.

Thầy đọc bài của Anne cho cả lớp nghe và nêu lên những đoạn hay để khen ngợi. Thì ra Anne đã tả lại đêm coi hát cải lương của gia đình nàng ở rạp Nam Xuân. Nàng cũng để nguyên tiếng Việt hai chữ “cải lương”, còn mô tả đồn cò thì nàng bảo là giống tiếng đồn violon tuy không thấy hình dáng của nó ra sao, dù vậy nàng vẫn cảm nhận rằng cuộc biệt ly của đôi tình nhân được tiếng đàn “violon Việt Nam” làm cho man mác buồn hiu.

Nàng không nói tên người phiên dịch cho gia đình nàng trong đêm xem hát ấy, nhưng trò nào cũng biết là Trí. Trí mắc cỡ nên chối bai bãi, nhưng Anne cứ xác nhận là “nhờ mày tao được điểm cao như vậy!”

Giờ ra chơi, đám bạn bu lại chung quanh Trí, mỗi đứa một câu chọc ghẹo:

- Mày có thể đi Tây được lắm!
- Mày nên biểu nó dịch đồn cò

thành *instrument à la cigogne* mới ổn!

Riêng Phêc Sít rĩ tai tôi:

- Cặp “dừa nạo” của nó đẽ bít lỗ mũi là mày hết thở luôn đó!

Anne càng ngày càng tỏ vẻ thân mật với Trí hơn. Nhiều đứa trêu chọc nàng, thì nàng cứ nhơn nhơn cái mặt:

- Phải, tao yêu nó thì việc gì đến chúng mày nào?

Hai nàng Re và Lết cũng hòa vào bên Anne về mối tình ngang trái đó:

- Tình yêu không đợi tuổi, nó như trái chín.

Riêng Paulette thì tỏ vẻ sành đời và hùng biện hơn. Nàng nói:

- Không có gì ngang trái cả! - Và nàng còn dẫn câu thơ của Corneille - *L'amour a ses raisons que la raison ne connaît pas*. Tình yêu có lý lẽ của nó mà lẽ phải không biết được!

Rồi một hôm Anne nói với Trí:

- Má tao bảo tao rủ mày tới nhà tao chơi.

Trí lắc đầu ngay, không suy nghĩ gì cả. Không phải mặc cảm, cũng không phải không có thì giờ, nhưng Trí không muốn nhận lời mời của Anne. Tưởng vậy là êm. Rủ bạn tới nhà, bạn không tới thì thôi. Nhưng không phải vậy. Một hôm ông Đốc gọi tôi lên văn phòng. Ông khen tôi rồi bảo:

- Trò nên tới nhà con Anne chơi với nó.

- Thưa ông, tôi mắc học bài.

- Trò đi coi hát cũng còn dư thời giờ chán mà, phải không?

Với câu này, ông Đốc bắt được hai cái thóp của thằng học trò: một là chuồn vờ xuống phòng ngủ, lĩnh êm bằng con đường nhỏ cặp giếng nước, đi lại rạp Nam Xuân. Bằng cái chiến thuật này, thằng bé thường vắng mặt ở phòng học vào giờ tối. Hai là nó đã làm “thông dịch” cho gia đình

ông cò. Trí quên nói bố của Anne là ông cò thị xã.

Ông Đốc bảo tiếp:

- Má con Anne tới đây yêu cầu tao cho phép mày tới nhà nó chơi.

Trí vẫn một mực chối từ:

- Thưa ông, tôi bận học bài.

Ông cười:

- Tây đàm nó thế đó. Thích ai thì thích ra mặt. Mày cứ đi chơi. Không có việc gì đâu. Chúng nó lành lăm, và hồn nhiên nữa.

Nhưng vì đám bạn kháo mãi, Trí then nên nhất định không đi. Anne năn nỉ cách gì Trí cũng lắc. Anne đổi một thời gian rồi thôi. Một bữa Anne đưa Trí quyển *Le Petit Lord* (ông hoàng con) bảo cất lấy mà đọc. Trí đem về phòng ngủ giở ra, những tranh sách thơm nức, ở giữa sách là một đoá hoa nguyệt quế ép khô với hai cái lá hầy còn xanh. Trí ngơ ngẩn giây lâu. anh Trương Quang Trình, con ông Huyện Oanh ở giếng Tre Cái Bông thấy thế, bảo Trí:

- Mày cứ đến nhà nó chơi, nó bày trò gì mày chơi trò nấy với nó, đừng để nó rủ nhiều.

Anh Định học năm thứ ba, hơn Trí hai lớp, trên anh Trình một lớp, nghe thế bèn cười, bảo anh Trình:

- Mày đừng có xúi nó! Các thứ trò chơi nó bày ra, trò gì nó cũng chơi được, *sauf un* (trừ một trò) nghe chưa. Mày biết trò gì chớ?

Anh Thế cùng lớp với anh Định, cũng xen vào:

- Không loại trừ trò nào hết! Hễ nó rủ là chơi. Tây đàm mà mày!

Nhưng rồi Trí vẫn không tới nhà Anne, vì sợ hãi trước sự đồn dập của Anne hơn là thích thú. Ở cái tuổi đó, tuy cặp mắt đã biết để ý đến vẻ đẹp của những cánh tay và ống chân ngà nhưng trái tim lại mang nhiều sợ hãi hơn là ham muốn. Có những lúc Anne choàng tay qua cổ Trí hoặc bắt

tay Trí, nhưng Trí chỉ nghe mọc ốc đây người và né tránh. Ngồi ở bàn thứ hai trong lớp, Anne ngồi bàn trên giữa Therèse và Paulette, Trí nhìn mái tóc và đôi vai của Anne thường hơn. Có một lần Trí trông thấy làn da gáy của nàng pho bày giữa hai mớ tóc vàng rã ra. Trí giật mình. Chưa lần nào Trí thấy một vật gì đẹp dễ ngon lành như thế. Trí ngây ngất nhưng rồi vội nhìn ngay lên bảng đen, sợ thầy trông thấy cái nhìn đó của mình.

Nhiều lần Trí vẫn len lén phóng mắt đi tìm nét đẹp thấp thoáng mà về sau khi lên Mỹ Tho, quen với nhà thơ Xuân Diệu, Trí mới có dịp đọc được câu: "Mây bay đi để hờ một khung trời" mà

Trí cho là ông đã tả cái nét đẹp đó, chính nó, một cách tài tình.

Tuổi học trò chỉ có vậy thôi, không hơn nữa. Anne học chưa hết năm đã nghỉ hoặc chuyển đi trường khác. Bọn học trò bảo Anne lên Sài gòn, nhưng Phêc Sít gạt phắt:

- Nó ở nhà lấy chồng, chớ không có đi đâu hết. Không tin, tụi bây lên vườn hoa coi, chiều chiều nó cắp tay một thằng Tây đi dạo trên đó.

Trí có nghe nhiều lời bàn tán nhưng không mấy lưu tâm bằng những tường hát mới của rạp Nam Xuân.

Bên cạnh thú vui xem hát, Trí còn có một thú vui khác là đá banh và xem đá banh. Cứ mỗi

sáng trước khi vào lớp, thằng Nhung giở quắc ném trái banh tennis ra sân. Thế là có cả chục "cầu thủ" nhào ra khoe cẳng. Thằng Quan, thằng Lạc, thằng Tượng không bao giờ vắng mặt. Thằng Quan nổi tiếng là "máy bơm" nghĩa là kêu nó đá vô mục tiêu nào nó đá vô mục tiêu đó ngay chóc, như để vậy. Nó không cao như thằng Nhung, thân hình của nó rất liên lạc và bộ giò nó tròn trịa rất đẹp. Bữa nào vắng mặt nó trên sân cát thì bữa đó có thể nói là "*un peuple est manqué et tout est dépeuplé*" (một người thân vắng mặt thì tất cả hoang tàn - Lamartine). Cả các giáo sư cũng phải coi nó đá. Còn mấy nàng thì e lệ, nhưng cũng núp núp sau mấy cây cột mà hí mắt nhìn. Được thế, thằng Quan càng hứng thú đá càng hay.

Sau này Trí lên học Mỹ Tho lại gặp một thằng bạn khác đá banh tennis cũng tài tình như thế. Trái banh nó nhồi như dính trong chân, không đứa nào lấy được. Nghe nói nó lên Sài gòn học, đá cho Hội tuyển Nam kỳ. Tên nó là Gaby. Quan và Gaby là hai thằng tôi không bao giờ quên.

Còn thằng Lạc tuy cũng là cầu thủ sáng chói, nhưng khả năng của nó là bơi lội. Nó đang học trung học mà thi lội thiếu niên toàn Nam kỳ ở Mỹ Tho, nó chiếm hạng nhì. Thân hình nó dài nhưng rất cân đối, khi xuống nước nó bơi như con cá lìm kìm, còn lông-rông thì tuyệt đẹp. Đây là lông-rông xuống nước, chớ không phải lông-rông qua cửa sổ như ở rạp hát Nam Xuân. Nó nói bữa nào nó không lội thì nó ăn cơm không ngon.

Mấy cô Re bà Lết cũng thích nó lắm! Hai nàng thường rủ nó đi tắm ở pít-xin trên Stade (sân vận động). Nó cũng đi, thậm chí còn dạy cho hai nàng bơi crawl,

THƯ CẢM ƠN

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn quý vị mạnh thường quân đã ủng hộ và giúp đỡ đội túc-cầu Mississauga có cơ-hội tham-dự Đại hội Thể dục Thể thao kỳ XXII tổ chức tại Little Saigon, California, Hoa kỳ. Đội đã đoạt được giải Nhì.

Sự đóng góp quý báu của quý vị đã góp phần lớn vào việc xây dựng phong trào thể dục thể thao của cộng đồng người Việt tại hải ngoại.

Một lần nữa, đội túc-cầu Mississauga xin cảm ơn lòng hảo tâm của tất cả quý vị. Chúng tôi xin hứa sẽ làm cho đội nhà ngày càng phát triển mạnh mẽ hơn.

Thay mặt cho đội bóng đá Mississauga.
Nha sĩ Từ Chấn Phong

Sau đây là danh sách các mạnh thường quân:

Dr. Từ Chấn Phong	7000	gia kim	Global Travel	\$100
Dr. Huỳnh Thế Hùng	\$2000		Dr. Ngô Ngọc Thái	\$50
Dr. Nguyễn Hoàn Khôi	\$1000		Phở mì 99	\$200
Phở Rùa Vàng	\$50		Tam Doan	\$100
Hoàng Oanh	\$200		Mạnh Quỳnh	\$200
Phở Đầu Bò	\$100		Anne Triệu	\$100
Bình Minh	\$100		Tan Hưng	\$100
DS Lê Huy Ánh	\$500		Dr. Nguyễn Chính	\$50
Jacke Ly	\$100		Thầy Phong "suối gà"	\$50
Thế Giới Video	\$40		Ng. Quý (Auto Sales)	\$200
Saigon City	\$300		LS Anthony	\$50
Sanograph	\$30		Super Rehab	\$100
Sunrise	\$20		Michael	\$150

brasse... để các cô không phải lội chó, hay tay đập lùm bùm coi không nghệ thuật chút nào. Các cô mê nó lắm, cứ kháo nhau: "Thằng Lạc xuống nước thì y như là tàu chạy!" Thật vậy, Trí phải công nhận các môn lội của nó đều rất ngoạn mục. Nó tới pít-xin thì các nhà thể thao cũng phải trầm trồ khen thằng nhỏ lội hay quá.

Trí môn nào cũng thích nhưng không giỏi môn nào cả, nhất là môn lội thì leo lên tremblai (ván nhún) phóng xuống nước nghe cái ùng như bịch muối rớt, nước văng tùm lum. Còn thằng Lạc phóng xuống nước chỉ nghe cái "chũm", văng vài ba giọt nước mà thôi... Nó có dạy cho Trí nhưng Trí không làm được, thay vì lội chó, Trí cứ lội rừng, chẳng môn nào ra môn nào hết, chỉ không đến nỗi chìm xuống đáy hồ.

Cái môn Trí nổi tiếng nhất là môn "coi" đá banh. Nghĩa là không có trận đấu nào mà vắng mặt Trí làm khán giả. Sân vận động Bentre ở ngay cạnh ngã ba Tháp đối diện với đường đi vô xóm Mỹ Hoà là xóm Ba Tàu giàu nứt tít, toàn nhà cao cửa rộng ẩn núp trong vườn dừa.

Cổng Stade rất đồ sộ và bên trong cũng rất tân thời, có một cái cầu lạc bộ thể thao, sân tennis, hồ tắm, đường piste trải than nhuyễn, chỗ chạy vượt chướng ngại, hầm nhảy cao, nhảy dài... Đây là nơi giải trí tự do nhưng những kẻ tới đây thường xuyên phần lớn là tây đầm và các thầy các cô chờ người thường thì chỉ đến vào những ngày có đá banh hội giầy thôi.

Riêng những ông tướng gạo của trường Trí thì đem bài đến đây tìm một chân tường im lặng, nằm trên bãi cỏ xanh để học bài

cho mau thuộc, trong lúc đám con nít thì đùa nghịch với mấy con đầm con.

Con nít mình vốn tinh quái, còn đầm con thì ngây thơ. Cái sự ngây thơ của các cô thì cũng chẳng mất mát gì, chỉ làm cho bọn con nít thêm hiếu kỳ mà thôi. Như thế này: khi tắm ở hồ thì các cô mặc đồ tắm, lội xuống nước ướt nhẹp rồi leo lên tremblai nước chảy rùng rùng, lại còn nhún nhảy giơ tay đá chân như trò hát xiếc. Con nít tha hồ coi không phải mất tiền mua vé. Lại còn có những thằng lượm banh tennis sẵn sàng tập cho các nàng bơi. Trong lúc đó, một đám khác chơi giỡn với các cô ở góc sân vận động như một thế giới riêng biệt mà Christophe Colomb chưa tìm ra:

Các nàng leo lên đầu từng chướng ngại reo hò và nhảy xuống bãi cỏ. Chả là bức tường thấp dành cho các cuộc đua chạy vượt chướng ngại ấy mà! Trong lúc đó, các chàng nằm trên bãi cỏ làm bộ như vô tư, nhưng mắt thì ngó lên. Những chiếc váy bọc gió xoe tròn rất đẹp và còn những gì khác nữa. Các chàng không ngại gì khoe khoang với những đồng nghiệp nhát banh ở sân tennis: "Mẹ... nó trắng bông bưởi! Tụi tao thấy hết trơn!" Thế là các chàng nhát banh thay phiên nhau đến nơi chạy vượt chướng ngại để xem những "chướng ngại" mà đồng nghiệp mách cho cách thức. Các cô đầm không biết gì, cứ lên đầu tường nhảy xuống, hay các cô biết... mà xem chẳng có sao. Chốc nữa đây, sau khi nhảy cao mệt, các cô lại vào club uống nước xá xí rồi ra hồ tắm với một mảnh vải che thân thì đã sao đâu! (còn tiếp)

đêm hành trình phương nam

Phương Nam! Phương Nam!
Khỏi lam chiều thắm
Ta ngồi quán rượu Bắc Phương
Bình nệm đầy vơi, điều chi gửi gắm
Vị bao dung có nhuận thắm đời buồn.
Thức ngủ học làm xe ngựa áo com
Có khoả khuất một vùng trận mạc
Lãng quên chẳng thiên nhai hải giác
Đã hàm ơn hạnh phúc xót xa
Đổm thuốc hắt hiu nửa mảnh trăng tà
Có ấp ủ cõi lòng hậu chiến.

Phương Nam! Phương Nam!
Gỗ đá cũng nổi niềm đau biển
Máu giang hồ khơi động gót chân cuồng
Chiếc lá phong cuối cùng
nhạn lạc kêu sương
Có thốn thức hoang mang tiền kiếp
Đĩa cốc ngổn ngang
tuyết mây trùng điệp
Bồng lưu ly vết nắng quái Trường Sơn
Đình tạ Ngũ Hồ có nhả hừng hơ
Quán lá chiều thu biên cương lộng gió
Suối tóc mượt nghiêng vai
Mắt nhung nai bờ ngõ
Cô bé hàng xinh đón gã hành quân
Đời chợt buồn Phương Bắc giai nhân
ảo tưởng đoá mai cõi thời loạn.

Ta ngồi đây
Núi chưa mòn, sông chưa cạn
Trong tim dào dạt tình hoài
Thêm chai nào cho chẵn trăm chai
Để lấp lại cánh hồng cổ sử.
Vạn Lý Thành nghiêm, tháp sâu Kim Tự
Danube ngậm ngùi, Phú Sĩ cô đơn
Riêng tuyệt đỉnh này, Hy Mã Lạp Sơn
Ta lặng ngắm cùng trời cuối đất.
Có một nơi
Mái tranh ngõ trúc
Hương bưởi hoa cau
Mà nhân sinh mặc cả vàng thau
Đang hoá đá niềm tin tình tự
Dầm chén nữa cho triều dâng sóng dữ
Cuốn trôi phăng hiu quanh trường đình
Đêm sắp tàn rồi, lũ khách đường trình.

cao hoàng nhân

TRUYỆN CỦA MỘT TÁC-GIA
ĐI TỪ MIỀN BẮC

những mảnh đời

PHƯƠNG LIÊN
(khởi đăng từ số 173)



Chương 53

Cũng như Ceska Trebova, Kolin là một ga chính, mọi chuyến tàu nhanh, tàu chậm chạy ngang qua đều phải dừng lại đó ít phút. So với ngày thường, tàu ngày chủ nhật có ít hơn nhưng bình quân, không nhanh thì chậm, vẫn mỗi tiếng phải có một chuyến. Kiến đứng dậy đi đến chỗ có mấy tờ giấy ghi giờ tàu và giờ xe buýt mà mấy chị em mất cả buổi cắt công ra chép ở ngoài nhà ga và bến xe, xem, xong quay lại nói với Nhái:

- Chị ơi! Có chuyến tàu nhanh chạy lúc 9 giờ 1 phút, còn chuyến tàu chậm sau đó thì chạy lúc 9 giờ 51 phút... Chị thích đi chuyến nào?

Nhái đáp ngay:

- Cái con này! Mày đã hẹn với chúng nó ra đón chuyến nào thì cứ chuyến ấy mà đi, chứ tao biết đâu đấy mà hỏi?

Kiến cười phá lên:

- Đưa với đón cái gì đâu, chị? Em đến chỗ chúng nó chơi mấy lần, quen đường rồi...

Nhái cười:

- Thế thì tùy mày thích đi chuyến nào thì đi... Còn tao thế nào cũng được.

Kiến ra vẻ tính toán:

- Đi tàu nhanh thì mất thêm mỗi vé mười sáu cu. Hai chị em

mình là hơn ba chục cu đấy chị ạ. Thôi! Hay là mình cứ đi tàu thường. Chậm một tí nhưng đến đấy thì cũng chỉ chơi chứ có làm gì đâu, chị nhỉ.

Nhái gật ngay:

- Nhanh chậm một tiếng có là bao. Thôi thì đi tàu thường. Chứ tự nhiên mất thêm hơn ba chục cu làm cái gì.

Kiến nói:

- Thế thì còn gần một tiếng nữa mới phải đi. - Rồi hỏi - Chị có muốn ăn sáng cái gì không để em làm?

Nhái đáp:

- Thôi! Để tao làm món ăn sáng cho... Chứ đợi mày đánh răng rửa mặt xong rồi mới nấu nướng thì muộn mất!

Trong tủ lạnh còn mấy miếng thịt, một đĩa rau xào và một bát to nước luộc gà chiều hôm trước mấy chị em chưa ăn hết, Nhái mang ra, đổ lẫn lộn vào một cái xoong, thêm một ít nước lã nữa, đun sôi lên một lúc rồi cho nắm mì sợi vào là được hai bát mì tổng hợp cho hai chị em. Cái món bát nháo như thế này bao giờ cũng ngon. Hai đứa xuýt xoa vừa thổi vừa ăn đến hết mà cái xoong vẫn còn nóng.

Quãng đường từ nhà ra ga không đầy ba cây số, đi bộ có bờ ra thì cũng chỉ hơn nửa tiếng là

cùng... Nhưng sau khi ăn uống, thay áo quần, son phấn một tí xong, tuy nhìn đồng hồ thấy vẫn còn cả giờ nữa Nhái vẫn quyết định:

- Đi thôi mày! Đi cho nó thông thả. Ở nhà thêm mấy chục phút nữa cũng chẳng làm gì...

Kiến cũng nói:

- Vâng! Đi thôi chị ạ. Mình đi sớm một tí, có khi ra đấy còn phải xếp hàng mua vé.

Hai chị em xuống đường. Chủ nhật nên phố xá vắng tanh. Thỉnh thoảng lắm mới có một vài cái ô tô vèo qua đường còn trên vỉa hè thì tịnh không một bóng người lớn trẻ con nào. Chưa đến chín giờ mà trời đã nắng gay gắt, con đường từ nhà ra ga lại nằm theo đúng hướng đông tây nên cả hai bên vỉa hè đều không có lấy một tẹo bóng mát. Kiến và Nhái dắt tay nhau đi. Bóng chúng nó đổ dài trên đường như bóng của hai đứa trẻ con ở xứ này. Có một điều ai cũng phải là trông chúng nó giống trẻ con thật. Dân Tiệp, nhiều người nhăm. Nhất là các bà già mất mũi kẽm nhem, nghe kể đứa nào cũng đều đã xấp xỉ ba chục tuổi lại cũng đã một hai con, cụ nào cũng giơ cả hai tay lên mà kêu trời.

Trên đường ra ga, Nhái và Kiến phải đi ngang qua quảng trường. Nhiều con đường trong thành phố đổ về cái đây, xung quanh lại có nhiều công sở và cửa hàng lớn. Vào những ngày bình thường cái quảng trường rộng mênh mông này rất tấp nập, người ta qua lại mua sắm hoặc làm công việc. Nhưng đến các chủ nhật thì cái nơi có nhiều sinh hoạt công cộng này cũng vắng ngắt. Nhất là vào buổi sáng, chưa phải giờ tụ tập của bọn choai choai. Bọn này có kéo đến đây trượt papanh hoặc bá vai bá cổ tán tỉnh, trêu ghẹo lẫn nhau thì cũng phải đợi đến chiều chiều tà tà mới kéo. Cũng

chưa phải giờ của mấy ông già nát bia nát rượu. Giờ này, chắc các vị còn đang vạ vật ngủ gà ngủ gật ở một xó xỉnh, một góc tối cầu thang hay một hẻm phố cũ kỹ nào đó...

Đã hơi thấm nắng, Nhái kéo Kiến đi men theo hành lang của một tòa nhà lớn. Tòa nhà này chiếm hết cả một cạnh của quảng trường và có cái hành lang rất rộng. Chỉ còn vài ba trăm mét nữa là tới nhà ga chính của thành phố nên hai chị em tự cho phép mình thông thả một chút. Từ trong các hiệu uốn tóc, chỉ có những đầu người mang tóc giả lơ đãng nhìn theo chúng nó. Từ các cửa hàng quần áo, cửa hàng vải vóc thì các chàng các nàng ma-nơ-canh không đầu giờ tay giờ chân lên theo đủ mọi tư thế mà chào. Còn từ cửa các quán ăn, quán bia, quán pizza thì là các hình nộm những anh những chị hầu bàn bằng giấy cứng miệng cười toe toét khom hân hân xuống mà mời mọc... Hai chị em đang lơ đãng chầm chầm vừa đi vừa nhìn những hình nhân ngộ nghĩnh ấy thì chợt giật mình khi nghe có tiếng chào từ đằng sau.

- Chào hai cô. Hai chị em dẫn nhau đi đâu mà sớm thế này?

Quay lại và nhận ra anh đội trưởng kiêm phiên dịch, hai chị em cùng kêu lên:

- Ôi! Anh.

Rồi Kiến nói. Bao giờ nó cũng nhanh nhẩu:

- Bọn em đi Kolin, đến chỗ mấy đứa bạn em. Còn anh đi đâu vậy?

- Tôi đi Praha, ở đấy hết ngày hôm nay để đến sáng mai đến sứ quán có chút việc.

Nhái xem đồng hồ:

- Anh định đi tàu nhanh hay tàu thường? Nếu đi tàu nhanh thì anh phải nhanh lên, chỉ còn có chục phút nữa thôi.

Có thể lúc đầu cũng định đi

tàu nhanh thật, nhưng đến lúc này thì anh phiên dịch đổi ý:

- Tôi đi tàu thường thôi. Từ đây đi Praha có vài trăm cây số, nhanh chậm cũng chẳng hơn kém nhau bao nhiêu, cùng lắm là một tiếng đồng hồ.

Làm như thích thú lắm, Kiến reo ngay lên:

- Thế thì bọn em đi cùng tàu với anh một đoạn rồi.

Rồi nó giục:

- Thôi mình đi ra ga đi anh đi... Nhanh nhanh lên không có nắng lắm.

Ba người đi ra ga. Trên tấm bảng điện tử thông báo giờ tàu, đường tàu treo trong phòng chính của nhà ga, chuyến tàu nhanh đi Praha vẫn còn hai phút nữa mới chuyển bánh nhưng cả ba anh em vẫn mua vé của chuyến tàu thường như đã tính.

Còn cả mấy chục phút nữa tàu mới đến, họ kéo nhau vào phòng chờ ngồi. Lúc ai nấy đã yên vị, Kiến mới lấy tấm vé vừa mua ra xem. Chợt nó kêu lên:

- Ấy! Hôm nay là ngày mười chín tháng năm hả anh chị?

Nhìn điệu bộ của nó, anh phiên dịch ngạc nhiên:

- Mười chín tháng năm thì sao mà cô có vẻ hốt hoảng thế?

Kiến chối ngay:

- Anh thấy thế à? Không! Em có hốt hoảng gì đâu? Em chỉ nói hôm nay là ngày mười chín tháng năm thôi mà, anh?

Anh phiên dịch hỏi:

- Nhưng tôi thấy ngày mười chín tháng năm có khác gì những ngày khác đâu cô?

Kiến cười:

- Thế anh không nhớ hôm nay là ngày sinh nhật Bác Hồ à?

Đến đây thì anh phiên dịch mới vỡ lẽ:

- Nhớ chứ. Nhưng ngày sinh nhật Bác Hồ thì sao? Cô nhớ Bác lắm chắc?

- Không! - Kiến lại chối - Nhớ nhưng cái gì đâu anh? Em chỉ nhớ dạo này còn là đội viên thiếu niên tiên phong, cứ sắp đến ngày sinh nhật Bác là chúng em phải làm bao nhiêu việc.

- À! Ra thế.

Anh phiên dịch nói rồi cũng lấy tấm vé của mình ra xem.

Nhái bây giờ cũng góp chuyện:

- Không biết ở chỗ Kiến thế nào, chứ ở làng chị cứ sắp đến ngày thành lập Đảng hay ngày sinh nhật Bác là người ta lại tập trung bọn trẻ con lại bắt xếp hàng đi hô khẩu hiệu ở khắp mọi nơi.

Kiến đáp:

- Em nghĩ là ở đâu mà chẳng thế hở chị!

Anh phiên dịch hỏi:

- Thế các cô có nhớ là dạo ấy thường hay hô những khẩu hiệu gì không?

Kiến đáp:

- Nhớ chứ, anh! Quanh đi quẩn lại chỉ có mấy câu. Hết "Hồ Chủ tịch muôn năm" lại đến "Đảng Cộng sản Việt Nam muôn năm".

Nhái thêm:

- Em thì nhớ là, dạo ấy trong lớp bọn em có mấy đứa vào loại cứng đầu cứng cổ, mất dạy. Không bao giờ chúng nó hô tử tế mà cứ mở miệng ra là xuyên tạc. Bao giờ cũng thế, cứ đợi anh phụ trách vừa hô lên trong loa: "Hồ Chủ tịch muôn năm" hay "Đảng Cộng sản Việt Nam muôn năm" xong, đáng lẽ phải hô: "Muôn năm! Muôn năm! Muôn năm!" ba lần, thì chúng nó lại gào lên: "Muốn năm! Muốn năm! Muốn năm!" Làm như Đảng với Bác Hồ nhà mình muốn năm lắm.

Kiến lại hồi tưởng:

- Đây là dạo còn nhỏ, còn thiếu niên... chứ lớn lên thành thanh niên rồi không phải đi hô khẩu hiệu nữa nhưng cũng hay còn phải khổ với Bác.

Tuy đoán trước được là cô đội

viên của mình sẽ nói “khổ” như thế nào, xong anh phiên dịch vẫn hỏi:

- Em bảo khổ làm sao?

Kiến đáp ngay:

- Thì cứ đến dịp ấy là chúng em lại phải đi lao động để “chào mừng” sinh nhật Bác.

- Các cô thường làm những cái gì? - Anh phiên dịch hỏi, ra vẻ lắng nghe.

- Việc gì thì cũng phải làm anh ạ. Nhưng em nhớ là các vị thường hay phát động phong trào trồng cây ơn Bác.

Nghe Kiến đáp thế, anh phiên dịch nhìn ra ngoài trời nắng chang chang mà hỏi:

- Cây thì phải ươm, phải trồng vào mùa xuân chứ ai lại đợi đến mùa hè mới phát động bao giờ?

Kiến cười, đây về mùa mai:

- Thế mà người ta vẫn cứ phát động đấy.

Anh phiên dịch hỏi:

- Thường là các cô trồng cây gì?

Kiến đáp:

- Năm nào cũng thế, quanh đi quẩn lại chỉ có mấy loại cây không xoan thì chuối.

- Xoan chuối lấy ở đâu ra?

- Lấy ở vườn nhà mình anh ạ.

- Chứ không phải là lấy từ vườn ươm ra à?

- Không anh ạ. Lấy đâu ra vườn ươm. Cứ đến ngày phát động trồng cây của đoàn là bọn em ra vườn nhà mình mà tìm, thấy có cây nào thì đánh cây ấy.

Anh phiên dịch lắc đầu:

- Thế thì có lợi ích gì? Cũng những cây ấy, không trồng trong vườn nhà các em thì trồng ở chỗ khác.

Kiến đáp:

- Vâng! Mà có phải là trồng cây nào sống được cây ấy đâu. Trồng cây nào sống được cây ấy thì tốt quá. Đằng này chúng em trồng mười cây thì chết đến chín

cây rưỡi...

Anh phiên dịch hỏi:

- Thế mà người ta không rút kinh nghiệm gì à?

Kiến đáp:

- Không anh ạ. Chẳng ai người ta thêm rút kinh nghiệm. Cây năm ngoái trồng chết hết rồi năm nay lại trồng nữa...

Nghe Kiến nói, Nhái thấy buồn cười. Nó bèn thêm luôn một câu cho vui chuyện:

- Đúng đấy anh ạ. Máy con đường trong làng em cũng thế. Năm nào cũng mấy lần trồng cây mà cuối cùng vẫn chẳng có bóng cây nào.

Rồi nó nói thêm:

- Ngày ở nhà quê đã thế, đến lúc đi làm rồi cũng chẳng có gì khác hơn... Kiến có nhớ không? Ở nhà máy chúng mình, cứ đến dịp sinh nhật Bác là người ta lại hô hào thi đua tăng năng suất.

- Em nhớ chứ, chị. - Kiến đáp luôn - Nhưng chị với anh tính, làm nhanh làm nhiều thì làm sao mà tốt được, vậy nên chị em mình cứ thi đua làm ra nhiều sản phẩm bao nhiêu thì cũng là nhiều phế phẩm bấy nhiêu.

Nhái cười buồn. Nó nói với anh phiên dịch:

- Vậy nên, cứ sau mỗi đợt thi đua mừng sinh nhật Bác lại là một đợt nhà máy bán tổng bán tháo bất công nhân chúng em mua toàn một thứ giẻ rách về rồi bắt trừ vào lương.

Có mỗi đề tài xung quanh ngày sinh nhật Bác vậy mà ba anh em nói đến lúc tàu đến vẫn chưa hết. Lên tàu rồi, họ lại bàn bạc tiếp cho đến tận lúc chị em Nhái sắp phải chia tay anh phiên dịch để xuống Kolin... Quanh đi quẩn lại thì cũng vẫn chỉ một nỗi khổ của dân chúng vì Bác. Lúc còn sống, Bác đã hành người ta đến hết hơi; lúc chết rồi, Bác vẫn còn tiếp tục hành người ta nữa. Lúc

gần xuống tàu, Kiến đặt một câu hỏi:

- Không biết đến bao giờ dân mình mới hết khổ vì Bác anh chị nhỉ? Bây giờ lại thêm cả ngày Bác mất, cũng phải làm khối việc nữa.

Thì nghe anh trả lời:

- Tôi cũng chẳng biết là phải đến bao giờ nữa.

Xong anh hỏi luôn:

- Các cô có nghĩ là ra đến ngoài này thì cái nỗi khổ ấy có tạm bớt đi không?

Nhái và Kiến phân vân chưa biết trả lời thế nào... Các cô không thể biết được câu chuyện có liên quan đến đề tài này của anh. Thì có lâu la gì đâu, mới cách đây hơn hai tuần, dạo đầu tháng, chính anh được triệu tập lên sứ quán ta ở Praha để họp nghe phổ biến nghị quyết của đảng ủy sứ. Hôm ấy, giữa hơn một trăm thành viên đội trưởng, vừa phiên dịch ở khắp nơi trên đất nước Tiệp này tụ tập về, ông bí thư đảng ủy sứ quán đã nói một bài về ý nghĩa sâu sắc của ngày sinh nhật Bác.

Cuối bài diễn văn dài dằng dặc của mình, ông bí thư quán triết như đinh đóng cột:

- Các đồng chí! Về từ đơn vị, các đồng chí phải khơi lên ngọn lửa quyết tâm học tập thật tốt, lao động thật tốt, gắng sức thi đua lập thật nhiều thành tích để chào mừng ngày sinh của Bác Hồ vĩ đại.

Hôm ấy, lúc nghe đến câu này có một anh đội trưởng đã thắc mắc:

- Thừa đồng chí bí thư... Hầu hết công nhân chúng ta sang đây đều làm trong các cơ sở sản xuất của người Tiệp. Phần lớn công việc, công nhân chúng ta đều làm trong cùng một dây chuyền sản xuất với công nhân Tiệp. Nay trong các nhà máy, các xí nghiệp, các công trường... chúng ta phát

động thi đua mà người ta không hưởng ứng thì làm thế nào được a?

Ông bí có ngay biện pháp:

- Không thi đua được với người Tiệp thì chúng ta thi đua với nhau... Dứt khoát phải thi đua. Không thi đua sản xuất được thì thi đua học tập... Từ nay cho đến mười chín tháng năm, vào các ngày nghỉ, các đồng chí phải tập trung công nhân của mình lại một chỗ để học tập gương sáng của Hồ Chủ Tịch, ôn lại tiểu sử của người, học tập đạo đức tác phong cách mạng của người...

Tràng giang đại hải một hồi về những điều đẹp điều hay của Bác Hồ mãi rồi ông lại tiếp:

- Nhân dịp này, các đồng chí cũng phải tổ chức cho công nhân của mình kiểm điểm phê bình lẫn nhau, ai có khuyết điểm thì phải làm bản tự kiểm thảo đọc trước hội nghị để tập thể góp ý giúp đỡ... Phải đưa ra các hình thức kỷ luật thiết thực, phải kịp thời uốn nắn, phải nghiêm khắc, phải kịp thời, kiên quyết chấn chỉnh những hành vi, những lệch lạc... dù chỉ là trong ý nghĩ.

Đúng là các cô không thể biết được những điều ấy. Và giả sử ngày chủ nhật mười chín tháng năm hôm nay đây, theo đúng nghị quyết của ông bí thư sứ quán anh tập trung cả đội lại để học tập, không một ai được phép đi đâu cả thì không biết là các cô sẽ nghĩ thế nào.

Chương 54

Tàu chạy hết hơn một tiếng, đúng mười một giờ trưa thì Nhái và Kiến xuống đến Kolin. Từ ga về nhà mấy con bạn cùng huyện với Kiến còn khoảng hơn mười lăm cây số nữa. Phải một chặng xe buýt nữa. Xe buýt ở đây cứ hai giờ lại có một chuyến nhưng may

quá, lúc hai chị em đi đến bến xe thấy chỉ còn khoảng hơn ba chục phút nữa là đến giờ.

Trời càng lúc càng nắng chang chang. Nắng như hắt lửa xuống làm mặt đường nhựa bốc hơi nghi ngút. Hơi nhựa đường khét lẹt làm không khí đã oi ả lại càng lúc càng thêm ngột ngạt đến khó chịu. Ngoài hai chị em ra, trong nhà chờ không còn ai. Nhái và Kiến để hai cái túi đi đường xuống một cái ghế trống rồi cũng tìm chỗ mát nhất ngồi xuống. Kiến lấy một chai limonade vừa mua trong ga Kolin ra vừa đưa cho Nhái vừa kêu:

- Uống đi, chị. Không biết làm sao mà hôm nay trời đất lại nóng quá đi mất.

Nhái cầm lấy chai nước, cũng vừa thở vừa nói:

- Nóng thật đấy. Hôm qua tao xem ti vi, đến chương trình dự báo thời tiết thấy nói hôm nay nóng đến ba mươi ba một độ.

Nghe thế, Kiến lại kêu tiếp:

- Ôi Trời! Nếu biết nóng như thế này thì em ở nhà quách...

Rồi nó lục túi lấy tờ báo mang theo ra vừa quạt phành phạch vừa than thở:

- Sao mà chẳng có tí gió tí máy nào thế này.

Nhái nhìn Kiến! Cái con bé này đến là lấm mồ hôi, vừa mới có một tí thôi mà mặt mày đã lấm tẩm nước, cái áo sơ mi trắng tinh cũng đã loang lổ chỗ khô chỗ ướt.

Nó thấy cần phải nói một câu gì cho con bé đỡ bức rứt:

- Chị cũng thấy nóng thật đấy, nhưng làm sao mà nóng bằng ở nhà mình hở Kiến? Thời tiết này ở nhà mình chắc nóng như cái lò...

Kiến vẫn phe phẩy quạt thêm một hồi nữa rồi mới nói:

- Đúng là ở nhà mình mùa này nóng thật đấy, nhưng nói thật với chị càng nóng bọn em lại càng thích.

Nhái xuýt bật cười. Cái con bé này hâm hay sao mà nói như giở hơi, làm sao mà lại có cái chuyện càng nóng lại càng thích cơ chứ. Song, nó chỉ hỏi:

- Mà bảo sao?

Lần này thì Kiến đáp luôn. Nó nhắc lại:

- Em nói ở quê em càng nắng càng nóng thì người ta lại càng thích.

Nhái hỏi:

- Tại sao vậy?

Kiến đáp:

- Thế em chưa kể cho các chị nghe bao giờ à? Cả làng em làm nghề đánh dấm. Mùa này sẵn tôm cá, lại nóng bức, dân làng em kéo nhau xuống nước hết.

Đến đây thì Nhái hiểu. Nó cười:

- Mà nói đúng đấy. Làm nghề đánh dấm, suốt ngày ngâm mình dưới nước thì còn sợ quái gì nóng với bức nữa. Nhưng làm gì có chuyện cả làng đi đánh dấm? Chẳng lẽ cả trẻ con, chẳng lẽ cả đàn bà con gái đều...

Kiến gật đầu. Nó không quạt nữa mà gấp tờ báo lại:

- Vâng! Đúng đấy chị ạ. Bọn trẻ con quê em bốn năm tuổi đã biết mò cua bắt ốc, đến sáu bảy tuổi đã biết theo anh theo chị đi đánh dấm rồi.

- Con gái mà cũng biết đánh dấm?

- Vâng! Đánh chứ, chị. Đàn bà con gái làng em ai cũng biết đánh dấm cũng như cánh đàn ông con trai ai cũng biết đi mò...

Nhái thích thú, tò mò hỏi lại:

- Đàn ông con trai mà cũng biết đi mò? Mò cái gì?

Kiến đáp:

- Thì mò cá, mò tôm chứ còn mò cái gì nữa, chị?

Rồi, chừng như ký ức về những dòng sông quê hương làm dịu bớt phần nào cái ngột ngạt khó chịu nơi xứ người, nó chậm

rãi kể cho Nhái nghe:

- Cả làng em làm nghề bắt tôm bắt cá đấy chị ạ. Các cụ già thì cất vó, cánh đàn ông con trai khoẻ mạnh thì đi lưới đi te, bọn choai choai thì đi đánh dậm, cánh đàn bà con gái thì đi tát đi mò, đến bọn trẻ con kiu kiu cũng biết đào cua đào đào cáy, bắt tôm bắt ốc, đứa lớn đi câu, đứa bé xách giỏ, đứa nào bé quá không làm gì được thì cũng nằm trong cái địu trên lưng mẹ, nghĩa là cũng vẫn cảnh sông nước...

Ngừng một lát, nhìn ra ngoài trời nắng chang chang nó lại tiếp:

- Trời nóng nực thế này mà đi tát hay đi bắt cua ngôm thì thích lắm. Chị đã biết thế nào là cua ngôm chưa?

- Chưa. Thế nào là cua ngôm?

- Là mặt trời đổ nắng xuống, nước ruộng nóng lên, cua không chịu được mới bò đến các gốc lúa mà trú. Có gốc đến hai ba con. Bọn em chỉ việc xuống nhặt mà cho vào giỏ. Có khi chỉ cần vài tiếng buổi trưa mà được cả mấy giỏ ấy chị ạ.

- Còn đi tát?

- Thì tát cá. Cá cũng vậy. Nắng, nóng, cá phải tìm đến chỗ nước mát mà trú... Cánh đồng nào cũng có một vài chỗ trũng, bọn em rủ nhau ra đắp bờ khoanh vùng lại mà tát chỉ một hồi là có cả rổ cá.

Kiến đang cao hứng, thấy Nhái cứ ngáy người ra mà nghe, nó mới hỏi:

- Chị đã thấy người ta cất vó, đi te, đi lưới, đánh dậm, đánh cụp bao giờ chưa?

Nhái hơi lơ mơ. Nó trả lời lung tung:

- Tao cũng không biết nữa... Có khi là nhìn thấy rồi.

- Còn đi mò?

- Đi mò là thế nào?

- Là đi mò cá mò tôm ở sông ấy. Dân làng em, có những người

nghèo quá, nghèo đến mức không mua nổi cái dậm bằng tre thì phải làm nghề đi mò. Họ rủ nhau, năm bảy người dàn hàng ngang mà mò dưới sông và chỉ bằng hai bàn tay mà có ngày cũng bắt được cả giỏ cá đấy.

Tưởng tượng ra cảnh đi mò chắc phải ngâm mình cả buổi dưới sông, Nhái hỏi:

- Mùa hè, trời nắng nóng thì vậy, nhưng thế còn mùa đông tháng giá thì sao?

Kiến đáp dễ dàng như không:

- Thì cũng chỉ biết đi mò chứ còn làm cái gì nữa, chị. Đã nghèo đến mức không mua nổi cái dậm thì ngoài con cá con tôm dưới sông ra còn biết bắt cái gì nữa?

Con bé nói nghe đến là hay. Không có dậm mà vẫn phải bắt cá về mà ăn, không bắt được thì đói. Chuyện vô lý như đánh đố, ấy thế mà vẫn có thể xảy ra đấy.

Nhái nghĩ thế nhưng nó lại hỏi câu khác:

- Cả làng mà đều xong ra như vậy thì tôm cá ở đâu cho nó xuế?

Kiến đáp:

- Nếu chỉ đánh chỉ bắt một nơi thì hết thật đấy chị ạ. Vì thế nên dân làng em phải đi xa. Cả một huyện, ngang dọc mỗi chiều mấy chục cây số vậy mà cấm có quãng sông quãng rạch hay bờ ao bờ chuôm nào không có dấu chân dân làng em đâu.

Nhái lại hỏi:

- Thế thì được nhiều lắm nhì! Chỉ dân một làng mà thì ăn làm sao cho hết?

Kiến đáp:

- Ăn làm sao hết được hả chị. Nhưng dân làng em phải đi bắt về mà bán để mua cái khác. Chị có biết là tôm cá của cả mấy phiên chợ trong huyện đều do dân một làng em cung cấp không?

Một cơn gió hiếm hoi thoảng qua, nhưng gió không mang theo hơi nước mát từ mặt sông mặt hồ mà cuốn theo hơi nóng từ mặt đường nhựa thốc vào mặt hai đứa. Nhái làm sao mà biết được chỉ một dân làng của cái Kiến có thể cung cấp được tôm được cá cho bao nhiêu phần trăm dân số của một huyện. Chuyện đơn giản quá.

tối ngắm hoa quỳnh

tặng Hồ Bá Tam

*Hoa đã vì ai mà nở rộ
Cám ơn hoa nhé, những quỳnh hoa
Cho tôi mấy lượt hương thanh khiết
Thương người quá vắng đã trồng hoa.*

*Một tối huy hoàng cũng đủ tình
Với hương và sắc tuyệt vời xinh
Nở đẹp một đêm tròn ảo nghiệp
Để rồi khép lại buổi hình minh.*

*Tôi cảm tình hoa, cảm ý người
Người xa hay vẫn cận kề tôi?
Gởi tôi một ý tình sâu sắc:
Đời ngắn nhưng đời cũng đẹp thôi!*

viết liêu



Đơn giản cũng như chuyện chính cái Kiến làm sao mà biết được trong một năm dân làng Dương xá của Nhái đã cung cấp cho dân trong vùng bao nhiêu ngàn con chim ngói.

Đúng vậy! Đúng là dân làng Nhái cũng có một nghề cổ truyền mà ít có dân nào khác trong vùng biết cách làm. Đó là nghề bắt chim ngói. Lúc ngồi trên xe buýt rồi, nhìn sang những cánh đồng lúa mì đang thời kỳ ngậm sữa, nó nói với Kiến:

- Chỉ hơn tháng nữa là lúa chín. Ở quê mình chắc cũng vậy. Chị nhớ dạo còn bé hay theo ông anh đi bắt chim ngói...

Kiến nghĩ, mò mẫm, bắt được con cá dưới sông đã khó lắm, bây giờ lại có thêm chuyện bắt cả con chim trên trời nữa. Nó hỏi lại cho chắc chắn:

- Chị nói sao cơ? Đi bắt chim ngói?

- Ủ! Đi bắt chim ngói.

Nhái đáp rồi hỏi lại:

- Mà em đã nhìn thấy con chim

ngói bao giờ chưa?

- Chưa. Nhưng thấy người ta nói là nó to gần bằng con chim bồ câu và đỏ như ngói...

- Đúng đấy! Cứ sắp đến mùa gặt là cái giống chim này lại bay về hàng đàn để ăn lúa, và đây cũng là lúc một số người trong làng chị vác đồ nghề đi bắt chim ngói.

Kiến hơi hồi hộp. Nó đồn dập hỏi:

- Chị được đi bắt chim ngói bao giờ chưa? Có bắt được nhiều không?

Nhái đáp:

- Chị đi bắt nhiều lần rồi. Bắt được nhiều chứ.

Rồi nó kể:

- Muốn bắt được chim ngói, chị với mấy ông anh phải dậy từ bốn năm giờ sáng. Bọn chị phải lấy lá cuốn vào người để ngụy trang rồi người ôm cọc, người ôm lưới, người xách chim mỗi ra đồng. Phải tìm một cái bụi, một cái gò nào đấy mà chim ngói có thể hạ cánh để cắm cọc chằng lưới, buộc chim mỗi rồi chui vào bụi ngồi chờ...

- Có phải chờ lâu không, chị?

- Kiến hấp tấp hỏi. Hình như con bé này không đủ kiên nhẫn để chờ đợi bất cứ việc gì.

Nhái đáp:

- Cũng tùy. Có hôm chỉ cần một vài tiếng là đã có cả mấy lồng chim xách về, nhưng cũng có hôm phải chờ, hết sáng, qua trưa đến tận chiều tối mới được một vài chục con.

- Làm thế nào mà bắt được nó hả chị?

- Cũng không khó lắm đâu. Nhưng cái chính là phải kiên nhẫn, tinh mắt và bình tĩnh. Phải nằm im. Mắt lúc nào cũng phải quan sát bầu trời, để thoáng thấy đàn chim ngói thì tung con chim mỗi lên. Con chim mỗi này đã bị khâu mắt và buộc dây ở chân nên

chỉ có thể chấp chờn bay lên bay xuống trong phạm vi cái lưới đã giăng ra. Còn đàn chim, vốn rất háu ăn trên trời khi thấy bóng đồng loại chấp chới ở dưới thì nổi đuôi nhau mà đáp xuống. Mình phải thật kiên nhẫn, bình tĩnh, đợi khi nào cả đàn đã ở gọn trong, chắc ăn rồi mới giật dây cho lưới sập xuống. Sau đó chỉ còn việc chạy ra mà gỡ từng con bỏ vào lồng để sáng mai có người gánh đi khắp nơi bán.

- Thích quá chị nhỉ!

- Thích, nhưng cũng có nhiều ngày phải xách lưới xách lồng về không đấy.

- Làm sao mà phải xách lưới về không?

- Đơn giản. Vì cả ngày hôm đó không có đàn chim nào bay ngang qua. Hoặc có mà nó không đáp xuống. Em biết là chỉ trong một thoáng thôi, nếu mình không kịp giật dây cho con chim mỗi bay lên như là chúng biến mất tiêu luôn.

Kiến nhận ra vấn đề. Nó lại than ngay:

- Thế thì cũng vất vả chị nhỉ!

Nhái đáp:

- Vất vả chứ em. Chị thì thỉnh thoảng thôi, nhưng mấy ông anh thì phải vác lưới vác cọc đi khắp nơi đấy. Người ta cứ nghĩ là chim thì bay ngang bay dọc trên trời, nhưng không phải thế thật đâu. Chim ngói cũng như các giống chim khác, mỗi giống đều có đường bay, có vùng trời riêng, muốn bắt nó thì phải biết cách đón đường.

- Thế hả chị?

Vừa lúc Kiến hỏi hết câu ấy thì cái xe buýt dừng lại. Đã đến bến cuối cùng. Kiến kéo Nhái xuống xe rồi cả hai đi bộ về phía cuối làng. Nơi ấy có một ngôi nhà gỗ nhỏ nhỏ hai tầng và mấy con bạn đồng hương với nó ở đấy đã được mấy năm nay.

(còn tiếp)

cũng bằng thừa

Sáng chủ nhật thấy trời nắng tốt
Làm một vòng khu phố kẻ bên:
Để nhớ thuở hồn xanh mơn mớn
Bát phố xem hoa hiết nguyệt, hiết hờn.

Quanh quanh phố xá tìm bóng cũ
Chẳng gặp ai quen, chỉ có mình
Nhìn tủ kính, thấy mà ngỡ
Lão già nào đó, đứng lặng thinh?

Chẳng lẽ mình là người trong gương?
Nhận ra nhau vẫn thấy khác thường
Cũng đâu có quá lâu không gặp
Mà vẫn hằn những nét tang thương.

Hướng chỉ đã mấy mùa tao loạn
Làm gì tìm được những ngày xưa
Bóng chim đầy nước làm sao bắt?
Có khóc thương chi cũng bằng thừa!

cao xuân lý

TÌNH HẬN

TỔNG MINH
LONG QUÂN

(khởi đăng từ số 202)



Chương 3

Nghị sĩ Davies đang bận rộn chọn mua mấy con ngựa chiến cho trường đua của mình thì điện thoại cầm tay reo lên. Phụ tá Peter nhắc lên nghe. Ông ta im lặng nghe phía bên kia một hồi rồi che ống nghe lại, hỏi Davies:

- Ông có muốn nói chuyện với cô Leslie hay không?

Davies cau mày. Con nhỏ này muốn gì đây? Ông ngần ngừ nhưng rồi cũng cầm điện thoại từ tay của Peter áp vào tai:

- Chào cô Leslie.

- Xin lỗi đã làm phiền ông nghị, nhưng tôi có thể gặp ông có chút chuyện hay không? Tôi nhờ ông giúp một chuyện.

- Ồ.. Tối nay tôi phải bay trở lại Washington, cho nên...

- Tôi đến gặp ông ngay bây giờ. Có một việc quan trọng.

Davies ậm ừ không trả lời dứt khoát:

- Nếu thật sự có chuyện quan trọng, tôi có thể nhín chút thì giờ tiếp chuyện cô. Nhưng tôi sắp sửa đi đến trại nuôi ngựa. Nếu cô muốn, cô có thể đến đây được không?

- Dạ được.

- Vậy thì chừng một tiếng đồng hồ sau tôi sẽ chờ cô ở nông trại nhé!

Davies cúp máy và quay sang

phụ tá Peter vừa nhún vai:

- Con nhỏ này chắc khùng rồi. Tôi tưởng đâu cô ả thông minh hơn một chút, muốn vởi tiền thì vởi trước khi Jane làm đám cưới thì tôi mới sẵn sàng bỏ ra cho ả cam miệng đừng phá. Bây giờ gạo nấu thành cơm, ả muốn gặp tôi để làm gì?

Davies đứng lặng người có vẻ suy nghĩ về đề nghị của Leslie xin gặp mặt ông gấp, có chuyện quan trọng. Khuôn mặt ông nhăn lại như có điều gì khó chịu. Ông nghiêng răng buông một câu:

- Phen này ta sẽ giở thói lưu manh cho ả biết tay.

Phụ tá Peter không hiểu chuyện gì mà ông xếp mình lại có thái độ phàm phu tục tử như vậy nên tò mò hỏi:

- Mà chuyện gì vậy?

- Tôi đang suy nghĩ không biết chuyện gì mà ả đòi gặp tôi gấp! Chắc ả đến báo tin là lỡ mang thai với Oliver và xin tôi trợ cấp chút đỉnh tiền thuốc thang chớ gì! Đó là trò làm tiền hạ cấp xưa như trái đất.

Một tiếng đồng hồ sau, Leslie lái xe đi vào nông trại của vị nghị sĩ. Người gác cổng thấy nàng đã hỏi ngay:

- Thưa cô, có phải cô là Leslie?

- Vâng, chính tôi.

- Ông chủ tôi đang đợi cô. Mời

cô đi lối này.

Leslie đi vào căn nhà khang trang ngay giữa khuôn đất rộng của nông trại. Một người giúp việc mời nàng đi vào phòng đọc sách, nơi nghị sĩ Davies đang ngồi ở bàn viết chờ nàng. Thấy Leslie, Davies vội đứng dậy, bắt tay nàng chào niềm nở:

- Chà lâu quá mới gặp lại. Mạnh giỏi không Leslie? Mời cô ngồi.. Gặp cô tôi vui ghê.

Leslie kéo ghế ngồi xuống. Davies đưa quyển sách đang cầm trên tay và nói về giá trị văn chương của mấy quyển tiểu thuyết. Leslie lịch sự góp ý kiến. Bỗng nhiên Davies đột ngột đổi đề tài:

- Cô điện thoại nói đến gặp tôi để nhờ một chuyện gì quan trọng phải không?

Nói xong nghị sĩ Davies đưa mắt nhìn thẳng cô gái với ý nghĩ, "Làm sao cô ả mở lời thú nhận đã mang thai với Oliver và xin xỏ tiền bạc bố thí đây? Thật dễ tiện."

Leslie trả lời ngay:

- Ông nghị sĩ có quen với ông Henry Chamber phải không?

Davies chớp mắt với chút ngạc nhiên vì câu hỏi ra ngoài dự tính của ông.

- Ồ.. Henry? Để coi.. À, tôi có quen. Có chuyện gì không?

- Tôi nhờ ông giới thiệu cho tôi làm quen với ông ấy, tôi cảm ơn ông nhiều.

Ông nghị suy nghĩ nhanh trong đầu để xem cô gái có ý định gì đây. Ông nhìn thẳng vào mắt Leslie:

- Đó là chuyện quan trọng mà cô điện thoại xin gặp tôi để nhờ một chuyện là vậy sao?

- Dạ đúng.

- Rất tiếc. Ông Henry không còn ở Kentucky nữa. Ông đã dọn về Phoenix, tiểu bang Arizona.

- Tôi biết. Ngày mai tôi sẽ đi về đó. Bởi vậy tôi muốn quen biết một người nào ở đó để hướng dẫn.

Davies vẫn nhìn Leslie chăm chăm như muốn tìm hiểu ý nghĩ trong đầu của cô gái. Ông linh tính cô gái có một ý định sâu kín nào đó khi muốn làm quen với bạn ông nhưng ông nghĩ chưa ra. Ông thận trọng hỏi Leslie:

- Thế cô có biết gì về con người của Henry không?

- Dạ không. Chỉ biết ngày xưa ông ấy là dân địa phương ở đây.

Davies suy nghĩ. Cô gái này coi cũng mát mắt. Mình giới thiệu cô ta cho ông bạn già, biết đâu ông ta còn cảm ơn mình đã giới thiệu gái đẹp cho ông bay bướm chơi. Trâu tìm cộc đại gì bỏ qua.

- Được rồi, tôi sẽ điện thoại.

Năm phút sau Davies liên lạc với Henry qua điện thoại viên liên:

- Henry đó hả. Davies đây. Hồi sáng này tôi mua được con ngựa chiến mà tôi biết ông cũng ngắm nghé nó.

Davies im lặng nghe người bên kia nói một hồi, chỉ thấy ông ta nói:

- Tôi cũng đoán vậy. Nghe nói ông mới ly dị vợ hả? Thật đáng buồn. Tôi thích bà ba này của ông lắm.

Leslie ngồi nghe Davies nói chuyện trời mây, trăng nước một hồi mới nghe ông ta đề cập đến vấn đề:

- Henry, bây giờ tôi đến lại cho ông một tin vui đây. Tôi có người bạn ngày mai đi về Phoenix. Cô ấy không quen biết một ai ở đó cả nên muốn nhờ tôi giới thiệu ông để có người hướng dẫn nơi đất khách... Hà? Cô ta mặt mũi ra sao à?

Nói đến đây Davies liếc nhanh về Leslie mỉm cười tiếp tục:

- Trên trung bình. Nhưng đừng có ý tưởng đen tối gì đó nha.

Không biết người bên kia đầu giây đối đáp ra sao. Một lúc sau, Davies quay sang hỏi:

- Ngày mai cô đi chuyến bay mấy giờ?

- 2 giờ rưỡi. Hãng Delta, chuyến bay số 123.

Davies lặp lại, chi tiết cho Henry, sau đó ông ta cười chọc quê:

- Cổ tên là Leslie Stewart. Không biết tôi cảm ơn ông hay ông cảm ơn tôi đây? Thôi nhé. Tôi sẽ liên lạc với ông sau.

Gác máy xuống, Davies hỏi Leslie:

- Xong rồi. Cô chỉ nhờ một chuyện này thôi sao?

- Dạ. Xin cảm ơn ông nghị nhiều.

Sau khi Leslie chào từ giã ra về, Davies ngồi thờ người ra suy nghĩ. "Lý do gì mà cô ả muốn quen với Henry Chambers? Tại sao?", Davies đánh hơi có một âm mưu gì đằng sau nhưng không thể nào nghĩ ra.

Ngược lại, Leslie cũng đang miên man suy nghĩ cho kế hoạch sắp tới của mình. Nàng đau khổ vì mất tình yêu của Oliver một nhưng đau khổ vì búa rìu dư luận đến mười. Nàng tưởng đâu sự bề bàng khi Oliver bỏ đi lấy vợ khác trước ngày cưới một tuần sẽ chìm vào quên lãng, nỗi đau khổ cũng sẽ nguôi ngoai với thời gian nhưng rồi đi đâu nàng cũng nghe người ta bàn tán về chuyện này.

"Kìa! Cô đó bị Oliver bỏ rơi đó... Cổ đến nhà thờ nhìn người yêu lên xe hoa mà không dám làm gì..."

"Không biết cô ta làm gì với chiếc áo cưới mua sẵn mà không mặc..."

"Tôi còn giữ lại thiệp đám cưới của Leslie với thống đốc Oliver để làm kỷ niệm... Thiệt tình..."

Thiên hạ càng đàm tiếu càng đào sâu nỗi đau trong lòng của Leslie. Đi đâu nàng cũng có cảm tưởng thiên hạ chăm chú nhìn

khiến nàng sượng cả người. Nàng thề là từ đây đến chết nàng sẽ không tin tưởng vào bất cứ thằng cha đàn ông nào. Hình ảnh người cha và Oliver đã như những bóng ma khiến nàng căm hận vô cùng. Leslie nguyện là phải làm đủ mọi cách để ngày nào trả được mối nhục mà Oliver đã gây ra cho nàng. Suy nghĩ đến ngày này khiến Leslie nguôi ngoai được phần nào. Nàng phải phấn đấu, phải vững mạnh mới làm được điều này. Bằng cách nào? Leslie chưa biết rõ nhưng nàng đang tìm đủ mọi cách. Oliver có nghị sĩ Davies đứng sau lưng nên có sẵn tiền và thế lực. Leslie phải làm sao có tiền là thế lực hơn hẳn mới có thể trả thù. Nhưng làm sao đây? Đó là câu hỏi cứ lớn vồn trong đầu Leslie khiến nàng suy nghĩ ngày đêm để tìm một lối thoát.

Lễ đăng quang tân thống đốc được cử hành trọng thể tại thành phố Franfort. Jane đứng bên cạnh nhìn chồng tuyên thệ làm thống đốc của tiểu bang Kentucky. Nàng hãnh diện nhìn người chồng đẹp trai bước lên đài vinh quang. Cha nàng đã hứa, nếu Oliver đăng hoàng thì một thời gian sau ông sẽ giúp chồng nàng tiến vào tòa Bạch ốc. Bây giờ Jane là vợ của Oliver, nàng sẽ canh chừng chồng, không cho Oliver làm gì sai quấy để một ngày nào đó nàng sẽ được làm đệ nhất phu nhân.

Sau lễ tuyên thệ, Oliver và cha vợ ngồi trong thư viện của tòa đại sảnh trang trí thật thẩm mỹ dành làm tư thất cho thống đốc. Nghị sĩ Davies nhìn chung quanh căn phòng sang trọng, gật gù ra vẻ hài lòng:

- Bắt đầu từ bây giờ con nắm quyền điều khiển guồng máy của tiểu bang. Ba tin chắc con sẽ là

người lãnh đạo giỏi.

Oliver sung sướng nói:

- Con có được ngày hôm nay là cũng nhờ ba. Con sẽ không bao giờ quên những việc ba đã giúp con. Con thật mang nợ ân nghĩa của ba quá nhiều.

Davies khoát tay chặn không cho thằng rể nói tiếp:

- Con đừng bao giờ nghĩ đến chuyện này. Tại con có tài nên mọi người mới tín nhiệm bỏ phiếu cho con. Ba chỉ là người thúc đẩy cho mọi việc tiến hành tốt đẹp theo ý muốn. Nhưng đây chỉ là bước đầu. Ba làm chính trị lâu rồi nên có kinh nghiệm, ba muốn chỉ

dạy cho con. Con còn nhiều điều phải học hỏi lắm.

Davies ngừng lại, chăm chú quan sát Oliver. Không cưỡng lại được, Oliver nồn nóng hỏi:

- Ba nói cho con nghe kinh nghiệm của ba đi.

- Người đời thường nghĩ sai, cho là sự thành công do sự quen biết. Nhưng thật ra, thành công là do sự mình biết được những gì của người mình biết. Làm chính trị là phải hơi gian manh một chút. Người nào cũng có một khía cạnh tâm tối nào đó trong cuộc đời cần giấu kín. Con chỉ việc đào xới quá khứ của người ta lên, lúc đó con

sẽ thấy, thiên hạ sẵn sàng giúp đỡ con hết lòng để con khỏi khui ra cho bá quân văn võ biết. Ví dụ như ba biết một ông trong hội đồng tư vấn ở Wahington có một đạo bị khủng hoảng tinh thần vì vợ bỏ, phải đi chữa trị ở nhà thương điên. Một ông dân biểu thuở nhỏ bị đi trại trừng giới vì tội ăn cắp. Con thử tưởng tượng coi, mấy nhà đại diện dân mà có những chuyện như vậy để cho người thứ hai biết thì cuộc đời chính trị kể như đi đoong. Dân ngu khù đen bươi móc đời tư kẻ khác thì chỉ là dân hạ cấp. Còn người làm chính trị bươi móc đời

tình buồn

Ba năm rồi qua lối nhà em
Đường xưa còn đó bước chân quen
Người xưa áo trắng nghiêng vành nón
Dẫm hồn tôi bằng gót son mềm.

Ngày ấy lòng em trinh trắng quá
Hồn thơ đâu vướng chuyện yêu thương
Với em - tôi chỉ người xa lạ
Dẫu cùng em chung một mái trường.

Ba năm xa cách lòng thương nhớ
Em gái lầu quan gác son vàng
Đời tôi phiêu lãng cùng năm tháng
Ôm khối tình giữa chốn nhân gian.

Qua ngõ nhà em tôi chỉ thấy
Trong vườn hoa cúc đã tàn bông
Vì em từ dạo mùa thu ấy
Rời bỏ thơ ngây đi lấy chồng.

Không em - lối cũ bỗng thênh thang
Màu áo ngày xưa đã úa tàn
Đâu bóng em tôi thời cắp sách
áo vàng hoa cúc, bước sang ngang?

Ba năm trở lại để tìm em
Chỉ thấy lá rơi ở cuối thềm
Chỉ thấy tình tôi thêm ảo vọng
Còn hoa vàng nhưng chẳng còn em.

y. ng.



đêm tương tư

Vẫn ngồi đó, vẫn tương tư muôn thuở
Nghe lá rơi mà ngỡ bóng tình nhân
Chứng yêu đương vầy bữa khắp châu thân
Tôi chợt gọi tên em nghe rất nhẹ
E sương đêm mang dư âm chia sẻ
Thở hơi sâu che lạnh xuống niềm thương
Em đâu đây mà nghe những vấn vương
Mà nghe những yêu đương như chông chất.
Gió vẫn lang thang trong đêm dài ngáy ngất
Mà ngỡ ảo nàng phe phất trước chiều đông.

Ngủ đi rồi... thức dậy tha hồ mong
Tha hồ vẽ mộng, tha hồ mà thương nhớ.
Anh vẫn sợ màn đêm hôn em bằng hơi thở
Nên vẫn ngồi đây canh giấc ngủ xa xôi.
Ngủ đi em... anh dỗ mộng em rồi
Ngủ đi em... cho bình yên cỏ lá.
Đêm vẫn là đêm mà tưởng chừng xa lạ
Em có còn là màu tối không em?

Anh vẫn ngồi đây trong bóng tối dịu êm
Sao em không truyền hơi ấm cho hồn anh bớt lạnh?
Trời đêm trở sáng, đôi môi chừng mằn mặn
Bóng em hút sâu, anh trở lại nỗi sầu
Thế là anh đã thức trọn một đêm thao.
Bây giờ còn lại anh chờ chiều nhạt nắng
Em vẫn là em... vẫn một màu mây trắng
Em vẫn là em... anh muôn thuở tương tư.
Anh định nghĩa yêu em bằng trọn vẹn ngôn từ
Anh định nghĩa yêu em bằng những gì đẹp nhất!

thuy vy

người khác cho báo chí biết, người ta vì tò mò, lo để ý đến nạn nhân, không để ý đến kẻ vác cuốc đào mồ. Đó mới là vô khí trên chính trường.

Nói đến đây ngài nghị sĩ mở cặp táp da lấy ra một xấp hồ sơ đưa cho Oliver vừa nháy mắt:

- Đây là hồ sơ mật của những người con phải giao tiếp, đối đầu. Những người có tên trên bảng phong thần này đều có dĩ vãng đen ể luôn. Ví dụ như ông thị trưởng nhà ta bị lưỡng tính dục đó...

Oliver cầm xấp giấy, mắt mở to vì ngạc nhiên. Cuộc đời luật sư của chàng chưa hề nghĩ đến những mảnh khoé gian manh của những tay chính trị cáo già cỡ Davies lại nhiều thủ đoạn như vậy. Nghị sĩ Davies dặn dò thêm:

- Con nhớ khóa kỹ, đừng cho người nào biết được. Mình dùng nó làm con bài tẩy riêng, quý hơn vàng đó con à.

- Vâng, con sẽ cất kỹ.

- Quên nữa, khi con có việc cần nhờ đến những người này, con đừng ép họ quá. Chỉ uốn cong họ một chút xíu để họ chấp thuận nghe theo mình. Già néo thì đứt giây. Còn vợ chồng cho lúc này vui vẻ chớ?

- Thật là tuyệt.

Oliver trả lời nhanh. Điều này cũng đúng, theo một khía cạnh nào đó. Cuộc hôn nhân này do sự tính toán lợi ích của hai bên nhưng Jane cũng là người đàn bà đẹp và đáng yêu. Oliver cố không để những gì đáng tiếc xảy ra trong cuộc sống vợ chồng. Nhớ lúc trước, chỉ vì bay bướm mà Jane giận dỗi cắt đứt tình cảm hai người, bay qua Paris. Nếu không nhờ ông già này giàn xếp thì ngày hôm nay Oliver đâu có được vợ đẹp lẫn danh vọng?

Nghị sĩ Davies nói như đe dọa:

- Hề con gái ba được hạnh phúc thì cái gì cũng được. Sẵn đây

ba hỏi con có ý kiến gì về Peter Tagar?

Oliver thành thật trả lời:

- Con thích ông này lắm. Ông rất nhiệt tình trong công việc, giúp đỡ con rất nhiều trong cuộc vận động bầu cử này.

- Ba rất hài lòng khi nghe con nói vậy. Con không thể kiếm một người nào khá hơn Peter. Ba sẽ cho Peter làm việc với con một thời gian để giúp con quen với đường đi, nước bước.

- Ba chu đáo quá. Con cảm ơn ba nhiều.

Nghị sĩ Davies đứng lên:

- Vậy kể như xong. Ba phải đi về Hoa Thịnh Đốn hôm nay. Con cần gì cứ điện thoại cho ba biết.

- Vâng. Khi nào cần con sẽ gọi cho ba sau.

Một buổi sáng chúa nhật, Oliver cho người mời Peter đến nhà để bàn chuyện. Nhân viên trực kính cẩn trả lời:

- Thưa ông thống đốc, ông Peter đi nhà thờ rồi ạ.

- À, tôi quên! Thôi để mai tôi gặp.

Mỗi sáng chúa nhật là Peter không giao du với ai, ông ta đưa vợ con đi lễ nhà thờ rồi đi chơi. Một tuần ông ta đi lễ ba lần, họp chung với nhóm cầu kinh ở nhà thờ đến hai tiếng đồng hồ. Nhiều lúc Oliver thầm ao ước có được cuộc đời bình dị như Peter. Có vẻ ông ta rất hạnh phúc, vui vẻ với vợ con.

Sáng hôm sau Peter đến văn phòng làm việc của Oliver:

- Nghe nói cậu muốn gặp tôi hả, Oliver?

- Đây là chuyện riêng, tôi cần ông giúp đỡ.

Peter gật đầu:

- Cậu cứ nói đi, tôi rất sẵn lòng.

- Tôi cần mượn một căn phòng. Peter nhìn chung quanh văn

phòng sang trọng rộng mênh mông tỏ vẻ không tin:

- Chỗ này quá nhỏ, không đủ chỗ cho cậu hay sao?

Oliver nhìn thẳng vào con mắt còn lại của Peter:

- Không. Thỉnh thoảng tôi có những buổi họp riêng buổi tối, không muốn cho người ngoài biết. Những cuộc gặp gỡ này cần kín đáo. Ông hiểu tôi muốn nói gì chứ?

Peter hơi có vẻ khó chịu nhưng không nói gì. Ông ta nhẹ gật đầu. Oliver tiếp tục:

- Tôi muốn mượn một căn phòng ở ngoại ô. Ông có thể lo chuyện này giúp tôi được không?

- Chắc là được.

- Chuyện này chỉ có tôi với ông biết thôi đó nhé.

Peter gật đầu, nét mặt có vẻ không vui.

Một tiếng đồng hồ sau Peter điện thoại cho nghị sĩ Davies ở Hoa Thịnh Đốn.

- Thưa nghị sĩ, Oliver nhờ tôi đi mượn một căn phòng để làm chỗ họp kín đáo.

- Chưa gì mà hấn đã trở mời rồi sao? Được rồi, để cho hấn học kinh nghiệm. Ông cứ làm theo ý hấn đi. Nhưng nhớ đừng cho con gái tôi biết nhé. Kiếm cho hấn một căn phòng với lối đi biệt lập.

- Nhưng hấn làm như vậy là không phải..

- Kệ. Cứ chiều theo ý hấn đi.

Chương 4

Đáp số của bài toán nhức óc mà Leslie suy nghĩ ngày đêm đã được tìm thấy trên bài báo địa phương. Trong đó có hai chuyện "nổi cộm" được nhà báo nhắc đến. Một là viết về sự vinh quang của thống đốc Oliver trong cuộc vận động bầu cử. Ký giả bài báo kết thúc bằng câu "không một cử tri nào ở Kentucky lấy làm ngạc nhiên nếu

một ngày nào đó họ nghe tin ông thống đốc của tiểu bang mình lên làm tổng thống Hiệp Chúng Quốc". Bài thứ hai với một tin ngắn: "Henry Chambers, lúc trước sống ở Kentucky, hiện nay đang sinh sống ở Phoenix và là chủ nhiệm tờ *Phoenix Thời Báo* nổi tiếng tại đây, vừa mới ly dị người vợ thứ ba.."

Quyền lực! Sức mạnh của ngòi bút. Đó là cái Leslie đang cần. Báo chí đã nhiều phen đưa mấy nhà lãnh tụ, mấy tổng thống xuống hố sâu vực thẳm. Leslie nảy sinh một ý nghĩ táo bạo.

Hai ngày sau đó, Leslie dùng thời giờ để nghiên cứu tiểu sử của ông chủ báo Henry này. Ông ta khoảng 55 tuổi, thừa kế gia tài kếch sù từ công ty sản xuất thuốc lá. Điều Leslie thích thú không phải là tiền bạc mà là tờ báo mà ông ta đang nắm ở tay. Thích thú hơn cả là tin ông ta vừa ly dị vợ.

Sau khi đi gặp nghị sĩ Davies, Leslie trở về văn phòng. Nàng vào gặp ông xếp Bailey báo tin:

- Tôi xin nghỉ việc.

Ông xếp già nhìn Leslie với đôi mắt thông cảm:

- Ồ.. Tôi cũng nghĩ là cô nên đi nghỉ hè một thời gian cho khuây khỏa trước khi làm việc trở lại. Khi nào cô trở về, chúng ta sẽ...

- Tôi sẽ không trở lại đây nữa.

- Hả? Cô nói sao? Tôi không muốn cô bỏ việc. Chạy trốn không phải là thượng sách, không giúp cho mình...

Leslie ngắt ngang:

- Tôi không có trốn nhưng tôi đi xa.

- Cô nhất định rồi chứ. Cơ sở này không muốn mất một người làm việc giỏi như cô. Chừng nào cô định đi?

- Ngay bây giờ nè!

Leslie suy nghĩ đủ mọi cách để

làm quen với Henry. Nàng viết ra một danh sách cơ hội để đến gần người đàn ông này nhưng rồi gạch bỏ hết, chỉ chừa lại một cơ hội độc nhất. Nàng phải nghiên cứu tỉ mỉ kế hoạch. Cách hay nhất là nhờ nghị sĩ Davies giới thiệu. Hai ông già này có nguồn gốc con nhà giàu, sống trong một giai cấp, chắc thế nào cũng quen biết nhau. Nghĩ thế nên Leslie thu hết can đảm bốc điện thoại gọi cho cha vợ của kẻ phụ tình.

Lúc đến phi trường Phoenix, trước khi đi ra cửa, Leslie dừng lại mua tờ *Thời báo* của Henry. Nàng lật vội mục tử vi hàng ngày ra đọc: "Mọi dự tính lãng mạn sẽ được thực hiện. Tương lai xán lạn. Nên thận trọng trong mọi hoạt động".

Xếp tờ báo lại, Leslie tự bào chữa. nàng không tin dị đoan mà chỉ coi cho vui vậy thôi. Ra đến cửa, một tài xế trên xe limousine mở cửa bước xuống hỏi:

- Thưa cô có phải là Leslie Stewart?

- Vâng.

- Ông chủ Henry chuyển lời chào cô và bảo tôi đón cô để đưa về khách sạn.

- Cảm ơn. Ông ấy tử tế quá.

Nói vậy nhưng Leslie thầm thất vọng. Nàng hy vọng ông ta đích thân đến đón nàng ở phi trường chứ không phải sai tài xế. Nhưng nàng không phải thất vọng lâu khi nghe người tài xế nói tiếp:

- Ông chủ tôi nhắn lời hỏi cô có thể dùng cơm với ông tối nay không?

Còn gì hơn nữa! Leslie chỉ mong đợi có thể thôi. Thật là nhanh hơn nàng dự tính.

Tám giờ tối hôm đó Leslie ngồi đối diện Henry ở trong một phòng ăn sang trọng.

Henry tánh tình cười mở, dễ chịu. Khuôn mặt ông ta trông giống như mấy nhà quý tộc Anh

lê với chút tóc bạc ở hai bên thái dương. Ông ta quan sát khuôn mặt Leslie với vẻ thán phục:

- Ông bạn Davies nói đúng khi ông ta nói giống là biết đâu tôi sẽ mang ơn ông ta khi giới thiệu cho tôi quen biết một người đẹp như cô.

Leslie mỉm cười duyên dáng:

- Cảm ơn ông quá khen.

- Lý do nào khiến cô quyết định dọn về ở tiểu bang này vậy hở cô Leslie?

"Ông chẳng nên tìm hiểu vì sẽ mệt óc thêm chứ chẳng ích gì". Nghĩ như vậy nhưng Leslie vẫn dịu dàng đáp:

- Tôi đọc sách nói về tiểu bang này từ lâu và vẫn mong được về đây sống.

- Cô sẽ thích ở đây. Khung cảnh thiên nhiên tuyệt đẹp với những hang thạch động nổi tiếng, núi non, sa mạc... Muốn gì ở đây cũng có. Chỗ này là nơi lý tưởng cho mọi người thích thiên nhiên và thanh bình.

- Vâng. Nhưng điều trước tiên tôi phải tìm một chỗ ở. Lạ nước, lạ cái, tôi hy vọng ông có thể giúp tôi tìm một căn phòng nhỏ, tiện việc di chuyển...

Trong đầu Leslie thầm nghĩ đến số tiền dành dụm ít ỏi của nàng chỉ đủ sống trong ba tháng. Nàng hy vọng nếu kế hoạch thành công, nàng chỉ cần hai tháng để tiến hành.

Cả ngày nằm trong khách sạn không có việc gì làm, Leslie mua một mớ sách tâm lý "Làm thế nào để chiếm được trái tim của người đàn ông" hoặc "nghệ thuật chán gối". Đọc hết mấy quyển sách nhưng Leslie không theo lời khuyên của mấy tác giả này. Nàng có cách riêng của nàng. Mỗi khi đi chơi hoặc gặp gỡ Henry, Leslie tỏ ra dịu dàng nhưng hóm hỉnh. Nàng biết kích thích Henry - không phải về thể xác nhưng là

tin thần, biết nói đùa để chọc cho Henry cười rũ ra. Henry chưa từng gặp người đàn bà nào khiến ông trở nên yêu đời như khi gặp bà với Leslie. Hồi đó tới giờ, Henry sống trong nhung lụa, muốn gái đẹp cỡ nào lại chẳng có nên Henry vốn coi thường đàn bà đẹp vì cho là họ không có đầu óc. Nhưng đến khi quen Leslie, bàn luận bất cứ lãnh vực nào nàng cũng đều thông suốt khiến Henry bắt đầu có cảm tình với cô gái.

Henry tâm sự với bạn bè, Leslie thông minh, duyên dáng, nhất là đọc nhiều sách nên lúc nào ông cũng thích đem Leslie đi theo ông trong các buổi họp mặt, lễ lộc mà không sợ mất mặt.

Kể từ ngày quen biết với Henry, Leslie theo ông ta đi ăn tối, đi giải trí cuối tuần. Hai người sánh vai nhau như các cặp tình nhân, đeo dính như sam.

Một buổi tối, sau khi đi chơi chung, Henry đề nghị:

- Tối nay em về nhà anh nhé. Anh thêm được ân ái cùng em..

Leslie nhìn Henry bằng đôi mắt ướt rượt:

- Em cũng muốn vậy nhưng chưa tới lúc, anh ạ.

Bị từ chối, Henry không lấy làm buồn mà quý trọng Leslie hơn, không như những cô gái khác được gặp bà với những tay triệu phú là chỉ mong được lên giường để đổi chác bằng vật chất.

Henry đâu có biết trong thâm tâm cô gái nghĩ khác. Phải để cho đàn ông không thỏa mãn được xác thịt mới buộc họ tiến đến hôn nhân. Leslie thầm cầu mong nhà triệu phú này dính câu để nàng thực hiện được kế hoạch trả thù người tình bội bạc Oliver.

Ngày hôm sau Henry điện thoại cho Leslie:

- Bữa nay chúng mình đi ăn trưa với nhau. Em đến nhà báo đón anh rồi mình đi chung. Tiện

thể em xem cơ sở *Phoenix Thời Báo* của anh như thế nào.

Leslie vâng dạ, trong bụng mừng rơn. Còn gì hơn nữa. Nàng đến đây cũng chỉ vì tờ báo này. Nàng muốn coi sinh hoạt của nó ra làm sao. Ở thành phố này có hai tờ báo lớn nổi tiếng, một là của Henry nhưng nghe nói lỗ lỗ, hàng tháng phải bù vốn vào.

Tòa soạn và nhà in nhật báo *Phoenix* nhỏ hơn Leslie đã tưởng tượng. Henry dẫn Leslie đi tham quan một vòng. Nàng nhìn quanh quất sinh hoạt chung quanh, thầm nghĩ: "Tờ báo nhỏ này không đủ sức lôi một ông tổng thống xuống vực thăm được!". Nhưng đây là bước khởi đầu. Nàng đã có kế hoạch.

Leslie thích thú hỏi Henry về mọi sinh hoạt của tờ báo. Nhưng coi bộ Henry không rành việc sản xuất này cho lắm nên giới thiệu Leslie với ông chủ bút. Leslie ngạc nhiên khi thấy Henry bỏ tiền ra làm báo mà không biết nhiều lại không để ý đến mức chi thu. Thảo nào mà tờ báo không lỗ cho được.

Thời gian mong đợi rồi cũng đến. Sau một buổi ăn tối thơ mộng, Henry cao hứng tâm sự:

- Thật khó tưởng tượng được, năm chục năm về trước, *Phoenix* chỉ là một thành phố nhỏ với khoảng 65 ngàn cư dân mà bây giờ dân số lên đến hơn một triệu. Anh thích thành phố này lắm.

Leslie tò mò hỏi:

- Lý do nào khiến anh quyết định từ bỏ Kentucky mà dọn về ở đây vậy?

Henry nhún vai:

- Thật ra cũng không hẳn do anh quyết định mà chính là hai lá phổi của anh buộc anh về đây. Máy ông bác sĩ không biết anh sẽ sống được bao lâu nên khuyên anh nên dọn về tiểu bang Arizona,

không khí ẩm áp, trong lành thích hợp cho sức khỏe của anh hơn. Vì vậy anh muốn sống chuỗi ngày còn lại thoải mái nơi này. Cũng nhờ vậy mà anh mới gặp được em.

Nói đến đây Henry nắm bàn tay Leslie tha thiết:

- Em có thấy anh già quá so với em không?

Leslie nheo mắt lắng lơ:

- Em lại thấy anh quá trẻ là đằng khác.

- Không, anh hỏi thật đó. Em có chịu làm vợ anh không?

Nỗi vui mừng tràn ngập trong lồng ngực. Leslie nhắm mắt lại như không tin những gì mình vừa nghe. Sau mấy giây, nàng mở mắt ra nói nhẹ nhàng:

- Vâng. Em bằng lòng.

Trong đầu Leslie vẫn còn vang câu nói của Oliver ngày xưa: "Anh không hứa sẽ cho em làm bà thống đốc phu nhân nhưng anh chắc chắn em sẽ là người vợ một luật sư giỏi".

Hai tuần sau đó Henry và Leslie làm đám cưới.

Khi các báo đăng tin hôn lễ của Henry và Leslie, nghị sĩ Davies đọc đi đọc lại mẩu tin này. Ông hình dung lại mới hôm nào cô gái này đến gặp ông để xin ông giới thiệu cho làm quen với Henry. Thì ra cô ả này muốn kiếm chồng giàu. Nhưng chuyện này cũng không có gì quan trọng và cũng không có ảnh hưởng gì đến Davies.

Sau đám cưới, Leslie cùng Henry đi hưởng tuần trăng mật ở Ba lê. Đi bất cứ chỗ nào, Leslie cũng tưởng tượng không biết chỗ này Oliver và Jane đã đi đến chưa. Leslie cứ tưởng tượng đến cảnh hai người đó làm tình với nhau, Oliver thủ thỉ nói dối những câu tình tứ yêu đương với Jane như đã nói dối với nàng khiến lòng nàng

quận lên vì cảm hận. Một ngày nào đó nàng phải làm cho Oliver trả một giá đắt cho sự dối gạt tình yêu này.

Henry yêu nàng thật tình, làm đủ mọi cách cho nàng hạnh phúc. Nhiều khi Leslie thấy tội nghiệp cho Henry vì nàng không yêu ông ta mà chỉ dùng ông để thực hiện một âm mưu. Biết đâu ngày nào đó Leslie sẽ yêu Henry để đền đáp tình yêu ông ta dành cho nàng. Nhưng hiện tại thì lòng nàng lạnh băng. Nàng còn thù và không còn tin tưởng tình cảm của đàn ông.

Sau tuần trăng mật trở về, Henry ngạc nhiên khi nghe Leslie đề nghị:

- Em muốn vào làm việc ở tòa báo.

Henry cười phá lên:

- Tại sao vậy?

- Em đã từng làm giám đốc tiếp thị cơ sở quảng cáo ở Kentucky. Em muốn giúp anh một tay trong lãnh vực kinh doanh này.

Henry không muốn vợ phải đi làm. Tiền bạc của ông đâu có thiếu, ông chỉ muốn Leslie thoải mái để mang lại niềm vui cho cuộc đời còn lại của ông. Nhưng Leslie cứ khăng khăng đòi đi làm cho vui nên ông cũng phải chiều.

Henry không hiểu tại sao Leslie đặt mua báo ở Kentucky đọc hàng ngày. Ông hỏi đùa vợ:

- Bộ em còn nhớ mấy ông bồ ở thành phố cũ nên đọc cho đỡ ghiền hả?

Leslie mỉm cười đánh trống lảng:

- Thì đại khái như vậy.

Thật ra Leslie đọc để kiểm những tin duy nhất có liên quan đến thống đốc Oliver mà thôi. Nàng mong cho chàng thành công và hạnh phúc. Có như vậy thì khi nàng ra tay mới đã...

Sau mấy ngày làm việc ở tòa báo, Leslie nói cho chồng biết là

tờ báo lỗ quá, cần phải chỉnh đốn lại. Henry cười phá lên:

- Cưng ơi, hơi sức đâu mà lo những chuyện nhỏ nhặt đó. Anh có biết bao nguồn tiền đầu tư ở những chỗ khác nhau, đủ cho mình sống sung sướng tới già. Làm báo cho vui, lỗ lỗ bất quá trừ vào thuế lợi tức của mình chứ có gì đâu. Em đừng lo vấn đề tiền bạc cho nhứt đầu.

Chồng nói thì nghe vậy nhưng Leslie nhất định phải chỉnh đốn lại lề lối làm việc. Lý do nàng dọn về đây cũng chỉ vì tờ báo này. Nàng sẽ dùng nó để làm vũ khí trong tay.

Leslie để mắt đến tất cả mọi sinh hoạt trong tờ báo. Nàng khám phá ra lý do tại sao tờ báo lỗ, chính vì nghiệp đoàn thợ nhà in. Máy móc của tờ báo thuộc loại cổ lỗ nhưng nghiệp đoàn không muốn ban giám đốc thay thế dần máy mới, tối tân hơn vì sợ một số người sẽ thất nghiệp. Hiện tại đám đại diện thợ đang điều đình với ban giám đốc, đòi hỏi thêm quyền lợi ở mấy hợp đồng mới.

Leslie bàn việc này với Henry, đưa ra mấy giải pháp để sửa đổi thì Henry nhún vai:

- Em làm việc chơi cho vui, giết thời giờ chứ đi sâu vào những rối rắm làm chi cho mệt óc. Hãy vui với cuộc đời, với hạnh phúc của chúng mình đây này.

Leslie trấn an chồng:

- Thì em vui lắm trong công việc đó chứ. Em mê nghề làm báo từ lâu nên muốn học hỏi cho biết.

Leslie mời luật sư Bob, đại diện ban giám đốc đứng ra điều đình với nghiệp đoàn vào văn phòng của nàng để bàn thảo:

- Cuộc điều đình tiến triển đến đâu rồi hở luật sư?

- Tôi cũng mong có tin vui, thuận lợi cho công ty, nhưng trong tình trạng này, cuộc điều đình càng ngày càng trở nên bế

tắc.

- Nhưng hai bên vẫn còn ngồi bàn hội thảo để tìm giải pháp chứ?

- Vâng. Kẹt một cái là thằng cha Joe đại diện nghiệp đoàn khốn nạn, thằng chả cứng đầu không chịu nhượng bộ. Hợp đồng mấy người thợ nhà in sắp hết hạn mà họ đòi hỏi nhiều quyền lợi ở hợp đồng mới. Nếu mình không chịu thì họ sẽ đình công.

- Thằng chả có dám đình công thật không?

- Tôi nghĩ là thật. Thật tình tôi không muốn nhượng bộ, họ đòi hỏi hơi nhiều nhưng kẹt một cái, không có đám thợ in thì mình không ra báo được. Trong quá khứ, một tờ báo đã phải đóng cửa dẹp tiệm cũng vì tranh đấu với nghiệp đoàn công nhân không thành.

Leslie có vẻ suy nghĩ:

- Thế họ đòi hỏi những gì?

- Thì lúc nào họ cũng đòi thu ngắn giờ làm việc nhưng lương thì phải tăng lên, không được thay máy móc tân kỳ rồi sa thải bớt nhân viên.

- Thiệt tình! Tờ báo lỗ lỗ mà họ còn đòi hỏi quá đáng, làm như siết cổ, thất hòng mình vậy không bằng. Thế luật sư có ý kiến như thế nào? Phải nhượng bộ họ hay sao?

- Chắc phải vậy. Mình không còn chọn lựa nào khác nếu không muốn đóng cửa tờ báo.

- Vậy để tôi mời thằng cha Joe vào văn phòng, nói chuyện xem thế nào.

Chiều hôm đó Leslie đến họp hơi trễ. Joe đang ngồi ở bàn cô thư ký dấu lảo. Tình cờ Leslie nghe được hai người tán tỉnh hẹn hò nhau đi chơi sau giờ làm việc nhưng nàng làm ngơ như không nghe thấy gì. Năm phút sau, Leslie ngồi ở phòng họp, đối diện người đàn ông tuổi trung niên, đại

diện nghiệp đoàn công nhân của tờ báo *Phoenix*. Nàng đơn đả mời:

- Ông có dùng cà phê không?
- Dạ không, cảm ơn.
- Hay dùng chút rượu mạnh nhé?

- Luật của cơ sở là cấm uống rượu trong giờ làm việc; thưa bà.

Thằng cha coi có vẻ khó chịu thật. Thảo nào từ mấy năm lên làm đại diện công nhân, Joe đã nổi tiếng là người cứng rắn không chịu nhượng bộ ban giám đốc trong các yêu sách của mình. Leslie hít một hơi mạnh trước khi nói:

- Hôm nay tôi muốn nói chuyện riêng với ông vì tôi biết ông là người hiểu biết lý lẽ.

- Tôi cũng muốn được như vậy.

- Tôi thật sự thông cảm cho những công nhân trong tòa báo. Mấy ông làm việc cực, cần phải có quyền lợi để bù đắp, đó là chuyện phải. Nhưng ông có thấy là những đòi hỏi của nghiệp đoàn có hơi quá đáng không? Một vài thói quen của nhân viên khiến tờ báo phải thiệt hại mấy triệu đồng hàng năm.

- Xin bà nói rõ hơn một chút được không?

- Được chứ. Ví dụ như nhân viên làm việc một hơi mấy tiếng đồng hồ, sau đó họ chọn ca nào kéo dài để lãnh tiền phụ cấp sau giờ làm việc. Có khi họ lại chọn ba ca liên tiếp nhau để làm việc ngày cuối tuần, lãnh lương gấp đôi, gấp rưỡi. Công ty lỗ lã, không thể trả nổi lương cao như vậy. Hơn nữa máy móc cũ kỹ lỗi thời không sản xuất nhanh như mấy tờ báo khác trên thị trường. Nếu chúng ta thay đổi máy móc thiết bị mới...

Joe ngắt ngang:

- Không thể thay thế máy móc vì như thế công nhân sẽ bị mất việc. Mấy cái máy khốn nạn làm

đêm thanh

Niềm thao thức thán năm dài
Con sông kỷ ức lạc loài khúc quanh
Núi cao mù, chất bất bình
Sông trầm lặng... khúc vong tình điêu linh
Tĩnh mịch một thoáng ảo hình
Trong dòng máu đỏ tim mình lệ khô
Bon chen đời những thế cờ
Tôi đi trong nắng trong mưa tìm hoài
Đêm thanh thấy giữa rừng mai
Vầng trăng trí tuệ ai cài lưng lơ
Lời kinh chợt biến thành thơ
Như bình minh hiện chuông chùa ngân vang.

tuệ nga

việc ngày đêm không cần ăn. Còn công nhân cần. Chúng tôi cần công việc làm để sống. Tuần tới hợp đồng làm việc của chúng tôi mãn hạn, nếu ban giám đốc không thỏa mãn những yêu cầu của công nhân thì chúng tôi bãi công.

Nói xong Joe đẩy ghế đứng lên, gật đầu chào Leslie rồi đi thẳng ra ngoài.

Tối hôm đó Leslie về nhà, bực bội kể lại cho chồng nghe buổi họp và thái độ ương ngạnh của thằng cha Joe, Henry an ủi vợ:

- Em can thiệp vào chuyện này làm gì. Mình cần thợ để cơ sở hoạt động điều hòa nên hòa dịu với nghiệp đoàn của họ, thỏa mãn yêu sách họ để họ đừng phá công cuộc làm ăn của tờ báo. Mấy chuyện này em nên để đàn ông lo... Em đừng...

Nói đến đây mặt Henry tái xanh, thở cách một nhọc. Leslie sợ hãi:

- Anh có sao không?

Henry gật đầu:

- Hồi sáng này anh có đi bác sĩ khám. Ông ta khuyên anh phải mua bình dưỡng khí để thở những khi mệt..

- Nếu vậy sáng mai em mua

cho. Em cũng sẽ muốn y tá đến đây săn sóc anh trong những lúc em không có ở nhà.

- Không... anh không cần y tá. Anh chỉ mệt vậy thôi.

Ba ngày sau Leslie cho triệu tập ban giám đốc họp khẩn để giải quyết vấn đề. Henry âu yếm nhìn vợ:

- Em đi họp thay thế cho anh. Anh ở nhà nghỉ ngơi một chút. Nhớ đừng làm căng quá với nghiệp đoàn nhé.

Tội nghiệp Henry. Bình dưỡng khí giúp ông thở được nhưng trông ông có vẻ yếu và xuống tinh thần. Leslie ngồi nhìn Henry nằm trên giường, nhớ lại lời bác sĩ nói riêng với nàng:

- Tình trạng của chồng bà không thể tiên đoán là sẽ kéo dài bao lâu. Bây giờ chỉ cầm cự, nhờ vào thuốc men trợ lực mà thôi. Sức khỏe của ông nhà rất yếu.

Henry nắm tay vợ với vẻ thương yêu:

- Nhờ em điều khiển buổi họp dùm anh. Anh chỉ trông cậy vào em chứ không còn ai khác để thay thế. Cả việc điều hành tờ báo...

Leslie mỉm cười trấn an chồng.
(còn tiếp)



TRỞ VỀ TỪ XỨ TUYẾT

NGUYỄN PHONG

phóng tác

từ *The Master and the Path*,
của Giám-mục Charles W. Leadbeater
(khởi đăng từ số 204)



Vào tập

Mặc dù nhân loại đã đặt chân lên cung trang, đã phóng phi thuyền lên những hành tinh cách trái đất hàng vạn dặm, nhưng mấy ai đã đến được những thung lũng hoang vu, đầy kỳ hoa dị thảo trên dãy Tuyết Sơn? Đối với người Tây Tạng, Tuyết Sơn không phải chỉ là một rặng núi mà còn là một nơi chốn linh thiêng có ảnh hưởng rất lớn đối với toàn thể nhân loại. Các xứ tiếp giáp quanh đó như Ấn Độ, Pakistan, Trung Hoa, A Phú Hãn và Nga xô đều có nhiều truyền thuyết về các bậc thánh nhân, đạo sĩ tu hành trên núi tuyết.

Vào thời buổi khoa học ngày nay, mọi người đều bận rộn quay cuồng vì sinh kế nên dù nghe nói, đa số cũng chỉ cho đó là những điều huyền hoặc, mê tín hoặc sự tưởng tượng phong phú của dân chúng địa phương mà thôi.

Tác giả cuốn sách này, Giám mục Leadbeater, đã bỏ ra nhiều năm tìm lên Tuyết Sơn nghiên cứu và tầm sư học đạo. Đối với người Đông phương, việc xả bỏ tất cả để tầm sư học đạo không phải là một điều lạ, nhưng việc một người Tây phương, từ bỏ tất cả danh vọng, địa vị, tìm lên Tuyết Sơn tu học là một sự kiện vô cùng hiếm có. Đặc biệt hơn nữa, người này lại là một vị giám

mục nhiều uy tín tại Anh quốc, đã gạt bỏ các thành kiến hẹp hòi thời đó, để qua phương đông học hỏi.

Sau nhiều năm tu tập với các tu sĩ trên dãy Tuyết Sơn, ông đã ghi nhận lại những điều mắt thấy tai nghe một cách thận trọng vào cuốn sách *The Masters and the Path* (tạm dịch: Trở về từ Xứ Tuyết), đề cập đến sự hiện diện của các bậc thánh nhân đang âm thầm hướng dẫn nhân loại qua các con đường đạo huyền bí, linh thiêng. Tuy nhiên ông nhấn mạnh rằng ông không đòi hỏi người đọc phải tin vào những điều ông viết vì ông không hề đưa ra một khám phá nào mới lạ mà chỉ khai triển những chân lý vẫn được truyền dạy từ ngàn xưa dưới một cái nhìn mới, hợp với hoàn cảnh tiến bộ của nhân loại ngày nay mà thôi. Theo ông, việc học hỏi với các bậc hiền triết trên Tuyết Sơn đã củng cố niềm tin tôn giáo của ông một cách vững chắc hơn về những điều mà trước đó, tuy được học hỏi qua truyền thống Tây phương, nhưng ông không thực sự chứng nghiệm được nó. Ông kết luận rằng trong vũ trụ vẫn có những chân lý mà các bậc thánh nhân, hiền giả ngày trước, qua kinh nghiệm tu tập bản thân, đã khám phá và truyền dạy cho nhân loại; nhưng phần lớn mọi người, nhất là người phương tây, vì quá tự hào về các kiến thức

khoa học nên đã vô tình đánh mất cái giá tài tâm linh quý báu này và đưa nhân loại vào hố thẳm sa đoạ của các tiện nghi vật chất giả tạo. Ông kêu gọi mọi người, nhất là những người Tây phương, hãy quay về khôi phục cái giá sản tâm linh quý báu kia để học hỏi, tu sửa và giúp nhân loại tránh khỏi thảm trạng của bệnh tật, chiến tranh, thù oán và bạo động.

Đây là một trong những quyển sách tâm linh đã tạo nhiều tranh luận hết sức sôi nổi vào đầu thế kỷ 20. Dư luận lúc đó đã lên án nó là bịa đặt, hoang đường và phản khoa học, nhưng điều bất ngờ là ngày nay, vào đầu thế kỷ 21, nó lại trở nên là một trong những cuốn sách tâm linh được nhiều người tìm đọc nhất. Quả đúng như lời tác giả đã viết vào năm 1924: "Tôi chỉ mong độc giả hãy bình thần suy gẫm những vấn đề mà tôi trình bày. Nếu chưa thể đón nhận nó trong lúc này thì tôi hy vọng nó sẽ gây một hứng khởi tâm linh nào đó để trong tương lai, các bạn có thể tìm hiểu những điều này một cách rõ ràng hơn".

Tiểu sử tác giả

Giám mục Charles W. Leadbeater (1847-1934) xuất thân từ một gia đình quyền quý tại Hamshire, Anh quốc. Vì là con trai duy nhất nên từ nhỏ ông đã được giáo dục cẩn thận. Cha ông đã mời những vị thầy nổi tiếng quanh vùng đến tận nhà hướng dẫn thêm cho con mình về các môn như cổ ngữ, toán học, khoa học.v.v.. Tuy là một học sinh xuất sắc về mọi mặt nhưng ông thường chú trọng đến vấn đề tinh thần và chịu ảnh hưởng của người chú ruột, Giám mục W.W. Capes, trông coi giáo khu Bramshott gần đó.

Khi ông bước vào tuổi trưởng thành thì gia đình ông trở nên sa

sút vì công việc đầu tư thương mại thất bại. Cha ông buồn rầu và qua đời nên ông phải bỏ học, vào làm việc cho ngân hàng trong tỉnh. Chỉ ít lâu sau, ông thấy mình không thích hợp với công việc này nên xin phép gia đình để gia nhập chủng viện. Ông thụ phong linh mục năm 1878 và làm phụ tá cho Giám mục Capes tại giáo khu Bramshott. Lúc ấy, Giám mục Capes đã già yếu, lại mắc bệnh suyễn nên ông thường thay mặt ngài trong việc thuyết giảng Kinh Thánh. Ông soạn các bài giảng rất công phu và bỏ nhiều thì giờ nghiên cứu thêm các tài liệu, sách vở tâm linh nên càng ngày các khoá giảng của ông càng khởi sắc.

Lúc đó phong trào nghiên cứu truyền thống tâm linh phương đông qua cuộc khảo cứu của hội Khoa học Hoàng gia, do giáo sư Spalding và Evans Wents cầm đầu, đang tạo ra những cuộc tranh luận sôi nổi. Đa số dư luận đều tỏ ra khắt khe với bản phúc trình của nhóm khoa học gia này và lên án họ mắc bệnh tâm thần, hậu quả của các bệnh tật miền nhiệt đới. Sự lạnh nhạt của chính quyền đối với những người tiên phong trong công cuộc khai phá tâm linh; hành động lên án gắt gao của quần chúng dư luận đây thành kiến; cùng sự thù nghịch của các nhà khoa học đương thời trước các dữ kiện “mê tín quàng xiên” này đã khiến ông chú ý đến truyền thống tâm linh phương đông.

Sau một thời gian tìm hiểu, Giám mục Leadbeater quyết định qua phương đông để học hỏi thêm. Ông gia nhập nhóm Theosophia, một hội chủ trương phục hồi nền minh triết và đạo học cổ truyền, rồi qua Ấn độ và Tây tạng để nghiên cứu. Sau một thời gian thụ giáo với các hiền triết, chân sư phương đông; ông trở về Anh quốc hoạt động và soạn thảo rất nhiều

bộ sách giá trị về tâm linh như *Master and the Path* (Trở về từ Xứ Tuyết), *The Chakras* (Các bí huyết trong thân thể con người). *The Occult Science* (Khoa học Huyền bí), *Man, visible and invisible* (Con người, vô hình và hữu hình).v.v... Ông qua đời vào năm 1934.

Lời nói đầu

Nếu con người tin ở luật tiến hoá rằng vạn vật đều phát triển, trải qua nhiều kiếp sống luân hồi, để tiến tới một trình độ toàn thiện thì sự có mặt trên thế gian của những người đã có trình độ tiến hoá rất cao, không phải là một điều vô lý. Nếu để ý quan sát, chúng ta sẽ thấy có nhiều người, ở một trình độ nào đó, đã vượt xa chúng ta; trong khi có người lại thua kém chúng ta rất nhiều. Có khi nào chúng ta tự hỏi tại sao lại có những người thông minh xuất chúng, chỉ cần đọc lướt qua một cuốn sách đã nắm vững nội dung, trong khi chúng ta dù cố gắng nghiên cứu ngẫm từ ngày này qua ngày khác, mà vẫn không hiểu gì cả. Nếu sự thông minh chỉ là những phản ứng hoá học, điện học trong bộ óc thì tại sao con người lại khác nhau nhiều đến thế? Tại sao có những người học một biết mười trong khi người khác học mãi vẫn chẳng hiểu bao nhiêu? Nếu con người chỉ là những bộ máy hữu cơ được yếu tố di truyền điều khiển thì tại sao anh em cùng mẹ cha mà tính tình lại hoàn toàn trái ngược nhau? Tại sao người anh phát triển năng khiếu toán học mà người em lại có năng khiếu về nghệ thuật? Tại sao có người anh thông minh xuất chúng trong khi người em lại ngây thơ, đại khờ? Chỉ có luật tiến hoá mới giải thích được điều này: Con người sinh ra để học hỏi, kinh nghiệm rồi tiến hoá để trở nên toàn

thiện, tốt đẹp. Đây là một tiến trình kéo dài rất lâu qua rất nhiều kiếp sống mà ta gọi là luân hồi.

Tiến hoá là sự đi từ thấp lên cao, từ các loài vô tình đến hữu tình, từ loài cầm thú đến loài người, và từ loài người đến các bậc tiên thánh. Tuy nhiên con đường tiến hoá không hẳn là tuần tự êm xuôi mà vẫn có những trở ngại dẫn đến sự thoái hoá, thay vì đi lên thì lại đi xuống. Sở dĩ con người đi giật lùi vì họ chưa hoàn toàn học được bài học mà họ cần phải học nên phải học lại cho đến khi hoàn toàn thông suốt, quán triệt được điều này.

Nhưng con người cần phải học những gì? Câu trả lời rất giản dị: học hỏi, kinh nghiệm, hiểu biết và sống theo các định luật màu nhiệm bất biến của vũ trụ. Trong vũ trụ có những định luật tuyệt đối, không thay đổi, như luật luân hồi, tiến hoá và nhân quả... Hầu hết các tôn giáo lớn đều xác định rằng gây nhân nào gặt quả đó, ở hiền gặp lành, gieo gió gặt bão, mỗi tác nhân đều phải gánh chịu những hậu quả mà họ gây ra. Tuy nhiên chân lý này lại bỏ tức cho một chân lý khác là sự học hỏi, kinh nghiệm để tiến hoá, trở nên tốt đẹp, hoàn thiện hơn. Nếu kiếp này họ là một nhà thông thái, tự hào về sự thông minh của mình thì kiếp sau họ có thể trở nên một kẻ đần độn, bị chế giễu đủ điều để kinh nghiệm về nỗi thất vọng của những người kém may mắn. Nếu kiếp này họ thích giết hại loài vật thì có thể kiếp sau họ sẽ đầu thai thành những con vật bị bắt giết, mổ thịt để học bài học về sự đau đớn, sợ hãi. Nếu kiếp này họ là kẻ sử dụng quyền lực để áp chế người khác thì kiếp sau họ sẽ trở nên nạn nhân của sự ngược đãi để nếm mùi bất công. Chỉ trong những kinh nghiệm này mà con người học hỏi, biết sống thuận theo những định

luật của vũ trụ rồi thay đổi, tiến hoá, trở nên tốt đẹp, hoàn thiện.

Từ ngàn xưa các hiền triết phương đông cũng như phương tây đều nói đến luật nhân quả và ngày nay khoa Vật lý học đã chứng minh nó dưới cái nhìn khoa học rằng bất cứ một lực nào phát ra đều có những phản lực ngược lại, tương đương với lực đó. Một hành động thiện sẽ đem lại cho tác nhân các điều tốt lành và hành động ác sẽ tạo ra các phản ứng bất lợi. Luật nhân quả là một bài học rất quan trọng vì trong bài học này, con người có toàn quyền quyết định số phận cũng như sự tiến bộ của riêng mình. Họ có thể tiến hoá hay thoái hoá trong cơ trời vĩ đại vì họ có quyền lựa chọn thái độ sống để trở nên những người cao thượng hay thấp hèn, sống thuận theo chân lý hay đi ngược với đà tiến hoá của nhân loại.

Có người đã hỏi tôi, nếu con người cứ tuần tự tiến hoá trải qua nhiều kiếp sống luân hồi, hướng về một mục đích cao cả thì họ sẽ đi đến đâu? Đây là điều mà tôi muốn trình bày trong cuốn sách này vì theo sự hiểu biết của tôi, con đường tiến hoá là một cái thang rất dài mà mỗi nấc thang là một mức độ tiến hoá, và ở mức nào cũng đã có những người đạt đến đó rồi.

Thông thường những người có trình độ tiến hoá cao được coi là những bậc vĩ nhân, anh hùng hay cao hơn nữa là những bậc thánh nhân, hiền triết, tiên thánh. Lịch sử mọi quốc gia đều chứa đựng công trình của các bậc vĩ nhân này và nếu chịu khó học hỏi các bài học về lịch sử, chúng ta sẽ thấy quốc gia nào cũng đầy dẫy những anh hùng không quản công lao hy sinh cho đất nước, những hào kiệt tranh đấu bảo vệ giống nòi, những hiền triết dạy dỗ dân chúng các điều cao thượng.v.v.. Nhiều nhà

viết sử đã kết luận rằng lịch sử của một quốc gia có thể tóm tắt bằng công trình của một số người xuất sắc, đã vượt qua mọi khó khăn trở ngại, để thực hiện những công trình lớn lao trong các lãnh vực nghệ thuật, âm nhạc, văn chương, công nghệ, khoa học, triết học, xã hội và tôn giáo, v.v. Những người này hiển nhiên đã vượt cao hơn trình độ của những người đương thời về sự hiểu biết thâm sâu trong các bộ môn khoa học như các nhà bác học thông thái; hoặc về phương diện sùng tín tôn giáo như những vị thánh sư; hoặc trên phương diện văn chương như những đại văn hào; hoặc phụng sự xã hội như những nhà cải cách. Nếu chúng ta thẩm định giá trị của những người này, xem họ vượt xa nhân loại được bao nhiêu, và đã đi xa thế nào trên con đường tiến hoá, thì chúng ta sẽ thấy rằng đó là một con đường dài vô tận, vượt xa tầm hiểu biết của chúng ta, và cái lý trí giới hạn của con người hiện nay khó có thể suy luận nghị luận cho được.

Tuy nhiên, trong quá khứ cũng như hiện tại, vẫn có những cá nhân đã phát triển hoàn toàn trên mọi phương diện. Họ trở nên những bậc toàn thiện mà chúng ta gọi bằng danh từ như Thánh nhân, Hiền triết, Chân tiên. Đây là những người mà đức hạnh chói sáng như ngọn hải đăng, soi đường cho chúng ta noi theo và cũng là một bằng chứng hùng hồn rằng, nếu chúng ta biết noi gương các ngài mà tu tập thì sẽ có ngày chúng ta đạt đến mức độ tốt đẹp, huy hoàng như thế. Đây chính là căn bản của luật tiến hoá vì mọi vật, vô tình hay hữu tình, thấp hay cao, sang hay hèn, đều đang tiến về một mục đích tốt đẹp, sáng ngời khôn tả. Tiến hoá chính là sự biểu lộ của sức sống thiêng liêng tiềm ẩn trong mọi loài, mọi vật trong

không gian và thời gian. Hình hài tuy phải thay đổi theo chu kỳ sinh, trụ, hoại, diệt nhưng tinh thần bên trong vẫn thường hằng vì nó chính là sự sống thiêng liêng, xuất phát từ một nguồn sống cao cả, biểu lộ qua muôn ngàn hình thể trong vũ trụ.

Lịch sử mọi tôn giáo đều nói đến sự hiện diện của các bậc thánh nhân, tràn đầy sức sống thiêng liêng, xuất hiện trong những thời điểm quan trọng, để hướng dẫn nhân loại thay đổi hướng thiện. Từ ngàn xưa, đã có những nền tôn giáo cổ với những bậc giáo chủ mà ngày nay chẳng còn mấy ai biết đến. Họ đã xuất hiện để hướng dẫn nhân loại trong thời buổi xa xăm đó và có lẽ ngày nay người ta chỉ biết đến các ngài qua một vài truyền thuyết mơ hồ mà thôi. Hiện nay người ta thường nói đến đức Krishna của Ấn giáo, đức Thích Ca của Phật giáo, và đức Jesus của Thiên Chúa giáo vì các ngài gần với chúng ta hơn và những lời dạy bảo của các ngài vẫn còn được truyền dạy cho nhân loại ngày nay. Dĩ nhiên ngoài những đấng cao cả đó còn biết bao các vị thánh nhân, hiền triết khác, hoặc trực tiếp học hỏi với các bậc giáo chủ đó, hoặc gián tiếp qua tài liệu, sách vở của các ngài để lại, đang tiếp tục theo chân các ngài, hướng dẫn nhân loại trên con đường mà các ngài vạch ra.

Đây là một sự thật mà tôi muốn trình bày trong cuốn sách này nhưng trước khi đi xa hơn, tôi muốn đề cập đến một hiện tượng "phá sản tâm linh" đang xảy ra như sau: Tôi nghe nhiều người than rằng các đấng cao cả đã cách xa chúng ta cả ngàn năm, điều các ngài chỉ dạy đã ít nhiều bị giảng giải sai lạc; và tệ hơn nữa, những tu sĩ lãnh nhiệm vụ trông nom, điều dắt tín đồ đã không làm tròn sứ mạng một cách đứng đắn.

Hiển nhiên tôn giáo nào cũng có những kẻ lợi dụng đức tin để làm những việc ích kỷ nhưng người ta không thể trách cứ một tôn giáo qua việc làm của một vài tu sĩ không chân chính. Người ta cần nhìn thẳng vào sự thật rằng những tôn giáo lớn đã hiện diện cả ngàn năm nay đều được xây dựng trên những giá trị thiêng liêng của những chân lý cao cả và do sự góp công xây dựng của hàng ngàn tu sĩ đạo hạnh, siêng năng theo chân các bậc giáo chủ hướng dẫn nhân loại. Sự chệch lạc lý thuyết này, tôn giáo nọ, theo tôi là một việc không đúng đắn, thiếu hiểu biết, và chỉ là một cái cớ để bào chữa cho sự lười biếng, ỷ lại của mình. Nó là những nguy thuyết của những kẻ thiếu đức tin tôn giáo, đã lạc lối mà còn cố tình lôi kéo những người khác đi theo.

Gần đây còn có kẻ cho rằng các đấng cao cả đã qua đời từ lâu rồi thì làm sao hướng dẫn cho ai nữa. Đó là một nhận xét ấu trĩ và sai lầm vì những điều được truyền dạy của các ngài có giá trị vĩnh cửu, không thể xét đoán qua phương diện hạn hẹp của thời gian. Theo sự hiểu biết của tôi thì các đấng cao cả vẫn ở quanh nhân loại, vẫn hướng dẫn nhân loại một cách âm thầm nhưng đa số chúng ta không hề hay biết đó thôi. Chúng ta chỉ là những kẻ tự bịt mắt rồi than rằng mình không nhìn thấy gì, tự cột chân rồi than rằng mình không thể đi được và tiếp tục nuôi ảo vọng rằng việc giải thoát là một xa lộ mà người ta có thể, qua một hình thức thờ cúng, tôn sùng nào đó, ung dung đi đến mà không phải tốn công nhọc sức gì.

Cuốn sách này ghi nhận sự học hỏi của riêng tôi trong nhiều năm với các bậc minh sư, thánh triết trên dãy Tuyết Sơn. Nó là bằng chứng hùng hồn rằng các đấng cao cả vẫn không ngừng hướng dẫn và

giúp đỡ nhân loại. Không những thế, nó bổ túc thêm một số điều mà nhiều người cho rằng huyền hoặc, không có thật. Tuy đây chỉ là kinh nghiệm học hỏi cá nhân, nhưng tôi ước mong độc giả hãy bình tâm suy gẫm những vấn đề mà tôi trình bày. Nếu chưa thể đón nhận nó trong lúc này thì tôi hy vọng nó sẽ gây một hứng khởi tâm linh nào đó để trong tương lai, các bạn có thể tìm hiểu những điều này một cách rõ ràng hơn. Nếu nó có thể giúp ích được cho ai thì đó chỉ là những thiện duyên sẵn có của người đó mà thôi, người viết không có tham vọng gì ngoài việc kể lại những sự kiện mắt thấy tai nghe trong nhiều năm tu tập trên dãy Tuyết Sơn.

Giám mục Charles W. Leadbeater

London, Anh quốc 1924

Chương I

Sự tiến hoá của vạn vật

Thuyết Tiến hoá (Evolution) của Charles Darwin, đề cập đến sự thay đổi của mọi sinh vật để thích nghi với hoàn cảnh chung quanh, đã mở đường cho nhiều khám phá mới của môn khoa học thực nghiệm ngày nay. Tuy nhiên các nhà khoa học chỉ mới bắt đầu hiểu được một phần rất nhỏ của định luật tiến hoá vũ trụ mà thôi. Theo sự học hỏi của tôi với các bậc hiền triết trên dãy Tuyết Sơn thì sự tiến hoá của các hình thể vật chất chỉ là kết quả tự nhiên của sự tiến hoá và biểu lộ của phần tinh thần hay sự sống thiêng liêng, tiềm ẩn trong tất cả mọi loài. Nói một cách khác, chính cái sự sống thiêng liêng, tiến hoá qua các kinh nghiệm học hỏi, đã được biểu lộ qua những hình thể tế nhị và thích hợp với sự phát

triển của nó. Các hình thể vật chất sinh ra, trưởng thành, suy hoại và tiêu vong nhưng cái phần tinh thần thiêng liêng ẩn tàng bên trong vẫn trường cửu và tiếp tục tiến hoá để ngày trở nên tốt đẹp hơn. Đằng sau các hình hài vật chất kia là cả một sự sống mẫu nhiệm tuôn chảy, thấm nhuần toàn thể vũ trụ, như cái áo khoác muôn màu của Thượng đế. Chính Thượng đế đã biểu lộ trong sắc đẹp của những bông hoa muôn hồng ngàn tía, trong sức mạnh của những cổ thụ, trong cái dịu dàng uyển chuyển của những con thú, cũng như trong tâm hồn thanh cao của con người. Chính cái ý chí của Ngài đã thúc đẩy cơ tiến hoá vũ trụ mà chúng ta thấy đang diễn ra khắp nơi; và cũng như thế, sự hiện hữu của những cá nhân siêu đẳng hay các bậc tiên thánh chỉ là kết quả tự nhiên của con đường tiến hoá dài và liên tục mà thôi.

Kinh sách mọi tôn giáo đều đề cập đến những bậc thánh nhân trải qua các thời đại. Một số những người này thay vì từ già cõi đời để bước vào một đời sống trong những cảnh giới siêu nhiên khác, đã vì lòng thương xót nhân loại, tiếp tục lưu lại cõi này để hướng dẫn thế gian. Họ giúp đỡ nhân loại trên mọi phương diện mà rất ít người biết đến, vì những vị này hoạt động âm thầm, không bao giờ xuất đầu lộ diện, hay cho chúng ta biết họ là ai. Gần đây tuy đã có nhiều bằng chứng về sự hiện diện của các ngài nhưng điều này lại tạo ra những cuộc bàn cãi sôi nổi, kẻ tin người ngờ, không đi đến một kết quả khả quan nào.

Về phần tôi, ngay từ thuở thiếu thời tôi đã cảm thấy không cần một chứng minh như thế, vì sự học hỏi của tôi đã giúp tôi hoàn toàn tin tưởng rằng những vị cao cả đó hiện hữu. Cuộc du hành lên Tuyết

Sơn đã giúp tôi có cơ hội giao tiếp với rất nhiều thánh nhân, chân sư mà trình độ tiến hoá đã vượt xa chúng ta trên nhiều phương diện. Tôi đã hỏi các ngài, với tất cả lòng thành kính, rằng bằng cách nào các ngài đạt đến trình độ này thì các ngài đều trả lời rằng cách đây không lâu, các ngài cũng đã từng ở vào mức độ tiến hoá như chúng ta hiện nay và dĩ nhiên, nếu biết tu tâm, hướng thượng thì một ngày kia, chúng ta cũng sẽ trở nên như các ngài vậy.

Một vị chân sư còn cho biết thêm rằng toàn thể Thái Dương Hệ của chúng ta cũng đang tiến hoá từ thấp lên cao, không những các hành tinh đang tiến hoá mà các sinh vật trong đó cũng đều tiến hoá trong một cơ trời vĩ đại, màu nhiệm vô cùng. Tôi cũng được biết thêm rằng mọi sinh vật trên trái đất đang ở trong những giai đoạn tiến hoá hết sức rõ rệt. Loài kim thạch, đất đá sẽ tiến hoá để trở nên loài thảo mộc; loài cầm thú tiếp diễn sau loài thảo mộc; và loài người tiếp sau loài cầm thú. Loài người có một tiến trình nhất định, một giới hạn mà khi vượt qua thì họ sẽ bước vào một trình độ tiến hoá cao cả khác. Một đời sống siêu nhân loại của các bậc tiên thánh.

Trong khi học hỏi nghiên cứu hệ thống tiến hoá vĩ đại này, tôi được biết rằng con người có ba phần chính là thể xác, linh hồn và tinh thần. Mỗi phần lại được phân chia thành những phần nhỏ khác nữa. Điều này thật ra không có gì mới lạ vì nó đã được thánh Paul giảng dạy cách đây 2000 năm và những tu sĩ được huấn luyện trong chủng viện như chúng tôi đều được dạy bảo rất kỹ. Tinh thần (Spirit) chính là hơi thở của Thượng đế vì danh từ *Spirit*, gốc nơi chữ Latin *Spiro*, có nghĩa là hơi thở, hay điểm linh quang của

Thượng đế. Nó chính là “con người thật” (chân ngã) của chúng ta chứ không phải cái xác thân bằng xương bằng thịt như đa số con người đã hiểu lầm. Chương trình tiến hoá của nó là phải giáng xuống cõi vật chất, để thu hoạch, học hỏi những kinh nghiệm cho thật rõ ràng. Cái điểm linh quang hay phần tinh thần này được cấu tạo bằng những nguyên tử rất thanh nhẹ, có tỉ lệ rung động rất cao khác hẳn với sự rung động nặng nề, ô trược của các nguyên tử cõi vật chất; do đó nó không thể giao tiếp với các rung động của cõi này mà cần phải có các thể vật chất khác làm trung gian. Cái phần tinh thần hay điểm linh quang này xuất thân từ cõi nào trong thiên nhiên là điều tôi không được biết, vì nó vượt quá tầm hiểu biết của tôi. Tôi chỉ được dạy bảo rằng cái phần tinh thần này tự phân ra thành một phần nhỏ để tiếp xúc với những rung động thô thiển hơn và phần này được gọi là linh hồn.

Nên nhớ phần tinh thần hay điểm linh quang của Thượng đế, cao cả hơn linh hồn rất nhiều. Linh hồn chỉ là một phần rất nhỏ, yếu đuối của nó mà thôi. Tuy thế linh hồn cũng có những rung động thanh cao, không hoàn toàn thích hợp với sự rung động nặng nề của các nguyên tử vật chất nên nó lại phân ra một phần nhỏ nữa mà chúng ta gọi là Phạm ngã để tiếp xúc với sự rung động vật chất.

Tóm lại, cái mà mọi người cho là mình (Phạm ngã) chỉ là một phần rất nhỏ, rất thô thiển của con người thật của mình (Chân ngã) và sự đồng hoá mình với Phạm ngã chính là sự hiểu lầm tai hại mà kinh điển Ấn giáo đã nói đến; hay sự sa đoạ đầu tiên của con người trong Thiên Chúa giáo; hay nguồn gốc của vô minh, lầm lạc mà Phật giáo đã đề cập.

Sự tiến hoá từ những loài thấp thỏi như đất đá, kim thạch đến cây cỏ, cầm thú và loài người đều nằm trong một chương trình vĩ đại được chi phối bởi các luật vũ trụ. Sự học hỏi các định luật này để biết mình là ai, từ đâu đến và đi về đâu chính là điểm then chốt, hết sức quan trọng của những người đi trên đường đạo.

Loài kim thạch, gỗ đá vì những rung động quá thô thiển nên chưa phát triển được các thể về tình cảm. Loài cây cỏ tuy tiến hoá cao hơn nhưng cũng chỉ có thể đón nhận một vài rung động đặc biệt mà thôi. Sự tiến hoá của loài cầm thú đi song song với sự phát triển các thể tình cảm và đặc biệt là sự phát triển về phần linh hồn. Mỗi con thú đều có một linh hồn riêng biệt nên có thể cảm xúc, mặc dù vẫn còn giới hạn. Tuy nhiên linh hồn con thú không tái sinh trở lại trong một thể xác riêng biệt và độc lập như con người mà trở về cái gọi là Hồn Nhóm (Soul Group). Điều này có thể ví như một hồ nước, đem sự sống đến cho những con thú đồng loại. Khi một con thú sinh ra thì linh hồn của nó có thể coi như một bình nước được múc từ hồ nước đó ra và khi chết thì giống như bình nước được đổ trở lại cái hồ đó. Mỗi giống thú có các Hồn Nhóm khác nhau nên điều này giải thích tại sao những con vật đồng loại có tính tình, thể xác và hành động giống nhau. Một con voi sẽ hành động như một con voi và một con khỉ sẽ hành động như một con khỉ chứ không thể khác được. Hiển nhiên ngày nay các nhà khoa học cho đó là yếu tố di truyền, nhưng di truyền chỉ là những yếu tố vật chất chứ ít ai biết đằng sau cái phần vật chất kia là cả một kho dự trữ tinh thần mà khoa học ngày nay chưa thể giải thích.

Trong kiếp sống, con thú thu

tập được các kinh nghiệm làm thay đổi linh hồn và học được những bài học nhất định. Khi chết, linh hồn của nó trở về cái hồ nước kia ví như một bình thuốc nhuộm đỏ trở lại cái hồ khiến cho màu sắc trong hồ thay đổi. Do đó một con thú sinh ra sau này sẽ có phần linh hồn khác hẳn phần linh hồn của con thú sinh ra trước vì màu sắc của nước trong hồ đã thay đổi. Sự tiến hoá của loài thú diễn ra như thế cho đến khi một con thú đã phát triển trọn vẹn đầy đủ thì linh hồn của nó không trở về cái Hồ Nhóm hay hồ nước kia nữa mà trở thành một cá tính riêng biệt hay tiến hoá thành một con thú khác có trình độ tiến hoá cao hơn. Một con vật hoang dã có thể tiến hoá trở nên một con vật đã thuần. Một con chó sói có thể đầu thai thành loài chó giữ nhà rồi được dạy bảo thành những con chó có thể hiểu được mệnh lệnh của người. Một con heo ù lì chỉ ăn với ngủ có thể tiến hoá thành một con khỉ khôn ngoan, lanh lợi. Sự tiến hoá là một định luật vũ trụ hết sức màu nhiệm. Khi một con thú phát triển trọn vẹn trên con đường tiến hoá để trở nên một con người thì sau khi chết, linh hồn của nó sẽ trở nên có một cá tính riêng biệt và một sự kiện lạ lùng, tốt đẹp sẽ diễn ra. Điều này rất khó diễn tả bằng ngôn ngữ nên tôi lấy thí dụ qua việc bơm không khí vào trong nước bằng áp lực mạnh khiến cho



nước sủi bọt (carbonation). Nếu ta coi chất nước tượng trưng cho linh hồn con thú thì sự bơm không khí vào nước là sự giáng trần của điểm linh quang từ Thượng đế vào một linh hồn khiến cho nó trở nên tốt đẹp, hoàn hảo hơn.

Việc linh hồn giáng trần được tượng trưng bằng biểu tượng cái chén trong truyền thống tâm linh Tây phương. Cái chén tượng trưng cho sự hoàn hảo của tiến hoá hạ tầng, trong đó nó được rót chất rượu của sự sống thiêng liêng, để linh hồn con người có thể sinh ra. Nói một cách khác, thể xác của chúng ta là cả một sự phát triển hoàn toàn để phản ánh sự sống thiêng liêng trong đó; cũng vì thế trách nhiệm của con người đối với thể xác của chính họ hết sức quan trọng. Thể xác chỉ hoàn toàn phát triển khi nó được đặt dưới sự kiểm soát của linh hồn hay phần tinh thần; nhưng vì sự hiểu lầm rằng chính mình là thể xác này mà nhiều người đã vô tình lạm dụng nó. Thay vì kiểm soát nó, người ta lại chạy theo tiếng gọi của bản năng, dục vọng, và của những cảm xúc nhất thời vốn chỉ là những giác quan của thể xác.

Sự thiếu kiểm soát này đang đưa nhân loại vào những sa đoạ vật chất và làm xáo trộn trật tự thiên nhiên. Vì đồng hoá mình với phần vật chất nên phần lớn con người đã để cho các cảm xúc chế ngự. Giống như một con ngựa bất kham, chạy loạn xạ; con người cũng hành động theo các cảm xúc, để sự sợ hãi chi phối và hành động theo bản năng hơn là lý trí. Trong quá trình tiến hoá, linh hồn hay phần tinh thần phải cố gắng kiểm soát các phần tử của thể xác cho đến khi hoà hợp với chúng thành một. Sau đó sẽ đến lượt Chân Ngã làm chủ phần linh hồn, vì cũng như thể xác, linh hồn cũng có những giác quan tình cảm và

thường lãng xăng, suy luận chứ không hoàn toàn dễ kiểm soát. Khi Chân Ngã hoà hợp với Linh Hồn, để qui kết việc Phạm Ngã trở về với Chân Ngã hay sự hợp nhất thì khi đó con người mới thực sự đạt đến mục đích cao cả của việc nhập thế học hỏi và vượt qua các giới hạn của cõi vật chất để bước vào con đường tiến hoá cao cả hơn của các bậc siêu nhân.

Đến khi đó con người mới bước vào một đời sống thật sự, vì cái chu trình tiến hoá vĩ đại đã ấn định rằng, trước hết mọi loài phải tiến hoá từ các sinh vật thấp thỏi, sau đó trải qua loài người, cho đến các bậc thánh nhân. Cuộc tiến hoá này chỉ là một sự chuẩn bị cho đời sống thật sự ở cõi vĩnh cửu. Nó chỉ bắt đầu khi con người vượt ra khỏi trình độ tiến hoá của loài người để bước vào quả vị của các bậc tiên thánh. Nhân loại là lớp học cuối cùng của trường đời thế gian và khi đã hoàn thành sự học hỏi này thì họ mới xứng đáng bước chân vào một đời sống vinh quang thực sự, hay đời sống với Đấng Cứu Thế, một đời sống huy hoàng, tốt đẹp, không bút mực nào có thể diễn tả được vì nó vượt ra khỏi tầm hiểu biết của chúng ta.

Sau khi giải thoát ra khỏi kiếp người, không còn chịu ảnh hưởng của vòng luân hồi, các bậc toàn thiện thường bỏ lại thể xác vật chất vì các ngài đã sở hữu một quyền năng có thể khoác lấy bất cứ một hình hài, thể xác nào, để sử dụng cho công việc của các ngài. Mặc dù các ngài sống thường xuyên trong những cảnh giới cao cả, nhưng vì một lý do nào đó, các ngài cần giúp đỡ một người, hay làm một việc gì, các ngài có thể hoá thân trở lại cảnh giới loài người, khoác lấy một thể xác tạm thời do các ngài tạo ra để tiếp xúc, giúp đỡ, an ủi, cứu giúp những người thế gian. Dĩ nhiên những

người tiếp xúc với các ngài không hề hay biết các ngài là ai và các ngài cũng chỉ làm việc này trong thời gian cần thiết mà thôi. Tuy nhiên không phải đáng cao cả nào cũng làm như thế. Có người phóng ra những tư tưởng, thương yêu tốt lành xuống thế gian, gieo rắc vào tâm hồn những con người có rung động hướng thượng, để giúp họ hoàn tất những công việc phụng sự. Có vị âm thầm giúp đỡ thế gian bằng những việc mà rất ít ai biết nhưng rất hiệu quả mà nếu không nói ra, không mấy người có thể biết được.

Vì tình thương nhân loại, các vị này vẫn đang tiếp tục dìu dắt thế gian dưới muôn vạn hình thức mà tùy theo sự tin tưởng của tôn giáo, phong tục mà người thế gian đã gọi các ngài bằng nhiều danh từ khác nhau như Thiên Thần, Bồ Tát, Chân Sư, Thánh Nhân.v.v... Phần lớn những người học đạo thường có nhiều quan niệm sai lầm về các ngài. Một số người đã coi các ngài như một nhóm người cùng nhau tu học và sinh sống tại một đạo viện bí mật nào đó. Có người cho các ngài là những thiên thần ẩn núp trong những đám mây. Có người tin rằng các ngài đều là người Ấn độ hay Tây tạng, sống trong các hang động trên dãy Tuyết Sơn. Những điều này đều không đúng vì chúng ta vẫn suy xét các ngài dưới quan niệm của người thế gian. Theo sự hiểu biết của tôi thì các đáng cao cả hoạt động ở một cõi giới rất cao, vượt ra ngoài tầm hiểu biết của chúng ta. Các ngài có thể khoác lấy bất cứ xác thân nào tùy theo công việc, nên không thể coi các ngài là người phương đông hay phương tây, hoặc thuộc một chủng tộc, quốc gia nào. Tuy nhiên, một vài vị vẫn giữ lấy xác thân vật chất ở cõi trần để thu nhận đệ tử dạy Đạo, và coi đó như một phần công

việc của các ngài, nhưng đó chỉ là một thiểu số rất nhỏ trong cái toàn thể vĩ đại của các bậc toàn thiện. Có lẽ vì truyền thống tâm sư học đạo và lòng thiết tha cầu đạo của người phương đông, nên một vài vị thường xuất hiện tại Tuyết Sơn, các sa mạc hoang vu miền Trung Đông, hoặc những ngọn núi tại Trung Hoa hơn là những nơi chốn địa dư khác, nhưng điều này có lẽ chỉ do những thiện duyên sẵn có của người Đông phương chứ không phải một qui định rõ rệt nào.

Trong khi giao tiếp với các ngài, tôi thấy rõ các ngài đều sở hữu những quyền năng vượt xa tầm hiểu biết của chúng ta nhưng đặc tính cao quý nhất, so với chúng ta, là các ngài suy xét mọi vật với một quan niệm khác hẳn chúng ta, vì các ngài tuyệt đối không còn giữ một dấu vết gì của tư tưởng ích kỷ, thường hiện rõ ở đa số người đời. Để đạt đến quả vị cao tột này, các ngài đã loại trừ cái bản ngã thấp hèn, và sống không phải cho mình, mà cho tất cả. Các ngài đã đạt đến trình độ không còn mấy may sơ sót trong tánh tình, không còn một tư tưởng hay tình cảm vị kỷ nào nữa.

Cái đặc tính rõ rệt nhất của một đáng cao cả là sự phát triển hoàn toàn về mọi phương diện. Tất cả chúng ta đều bất toàn, không ai đạt đến trình độ cao tột trong bất cứ một lãnh vực nào. Ngay cả những nhà bác học thông thái nhất cũng chỉ đạt đến một trình độ nào đó, tuy vượt xa người đương thời nhưng không thể gọi là tột đỉnh được. Tất cả chúng ta đều có mầm mống của một số đặc tính; nhưng ở mỗi người, tùy theo duyên phận, tùy theo sự tiến hoá, tùy theo nghiệp lực mà các đặc tính này phát triển hay tiềm ẩn. Dù có phát triển nhưng chúng chỉ phát triển ở một mức độ nào đó thôi. Trái lại, một vị cao cả là người đã phát

triển hoàn toàn, một người mà lòng sùng tín, bác ái, vị tha, thương yêu đã nảy nở trọn vẹn. Đồng thời trí tuệ của các ngài đã vượt xa tầm hiểu biết của người thế gian và hiển nhiên phần tâm linh của các ngài thì vô cùng tuyệt diệu, vượt trội lên tất cả những người mà chúng ta đã gặp.

Hầu hết người đời thường có một quan niệm không rõ rệt về các đáng cao cả và thường khoác cho các ngài những hình ảnh không đúng sự thật như các ngài đều mang đôi cánh sau lưng, hoặc râu tóc bạc phơ ngồi trên lưng hạc. Đối với những vị mà tôi đã có cơ hội tiếp xúc trên rừng Tuyết Sơn thì không có gì khác người thường cả. Tất cả đều có diện mạo ung dung, điềm đạm, quý phái, thánh thiện nhưng ai đã gặp các ngài thì đều biết ngay rằng họ đang đứng trước một con người phi thường bởi những rung động thanh cao phát ra từ các ngài. Phần lớn các ngài rất ít nói, và có lẽ các ngài chỉ lên tiếng khi có một mục đích nhất định nào đó. Tuy nhiên cũng phải nói thêm là những vị mà tôi đã gặp, đều tỏ ra có hảo ý và sở hữu một tinh thần hài hước dồi dào; phải nói thêm rằng sự hài hước ở đây không phải để mua vui nhưng là một lòng thiện cảm, không làm đụng chạm đến người khác, mà chỉ để làm nhẹ bớt những khó khăn của đời sống hàng ngày.

Phần lớn các vị tôi gặp đều có hình dáng bề ngoài rất tốt đẹp. Xác thân của các ngài đều hoàn toàn phát triển về đủ mọi phương diện, vì các ngài sinh hoạt theo đúng các phép dưỡng sinh, và các ngài không hề có những lo lắng, ưu phiền về bất cứ việc gì. Tất cả các nghiệp quả xấu của các ngài có lẽ đã chấm dứt từ lâu nên thể xác của các ngài là sự biểu hiện rõ ràng của một nguồn sống thiêng liêng bao la vô tận. (còn tiếp)



Bút Chì phụ-trách

“Giải nghệ”

Hỏi: 1) Thưa bác, cứ đêm nào nhậu nhiều quá, dù không “xỉn”, sáng hôm sau cũng nhức đầu gần chết. Bác già rồi (?), nhậu nhiều (?) chắc biết cách trị? Có người nói, nếu nhậu nhiều quá, sáng hôm sau muốn hết nhức đầu, làm thêm chút xíu nữa để “giải nghệ”, đúng không bác? Còn aspirin thì sao?

2) Ngoài rượu, cháu còn thích uống trà Tàu, nhưng chưa biết rành lắm (và làm biếng đọc sách). Bác viết cho cháu ngăn nắp để cháu biết sơ sơ và để nhớ về lịch sử trà Tàu, cây trà, cách hái lá, phân biệt trà xanh và trà hồng, cách pha trà (bao nhiêu trà, bao nhiêu nước), cách uống trà, và bác giới-thiệu giùm cho vài tên trà.

3) Cuối cùng, trong trà cũng có chất caffeine phải không? Và công dụng của trà, có phải để trị bệnh tim không?

Trần Anh Phụng
California

Đáp: 1) Sự khó chịu trong người sau một đêm say rượu, là do lượng rượu trong máu gần tan hết, lấy theo một số lượng đường trong máu, đồng thời vì lượng nước trong người xuống quá thấp. Mặt khác, vì thần-kinh-hệ và óc của bạn hiệu-ứng với sự xâm nhập quá độ của rượu; khi

rượu tan hết, óc và thần-kinh-hệ chưa kịp điều-chỉnh khiến cơ-thể cảm thấy khó chịu.

Kinh nghiệm từ Đông sang Tây cho biết, pha khoảng một muỗng súp rượu vào nửa lít nước lạnh mà uống, cơ-thể bạn dễ chịu hơn.

Còn nhiều cách giản dị khác để bớt khó chịu trong người sau một đêm uống quá nhiều rượu:

- Nước: Trước khi đi ngủ và sáng sớm tức dậy, rán uống thật nhiều nước (khoảng 1/4 lít đến nửa lít hay hơn). Rượu làm bạn đi tiểu nhiều hơn bình thường khiến trong người thiếu nước.

- Aspirin: giúp bạn bớt nhức đầu, nhưng lại làm bao tử khó chịu, nhất sau khi nó đã bị rượu “hành hạ” suốt đêm. Tránh uống các loại thuốc có chất acitaminophen khi trong người có rượu, có thể hại gan.

- Cà-phê: Chất caffeine giúp tỉnh-táo và bớt nhức đầu, nhưng không nên uống nhiều khi người đang yếu vì rượu.

- Nghỉ ngơi.

Để ngăn ngừa, trong khi nhậu, nên:

- uống thật từ từ để gan kịp lọc bớt chất rượu;

- vừa nhậu vừa ăn, không nên nhậu suông; nên ăn một tí thức ăn có mỡ để rượu thấm vào máu chậm hơn.

Sau khi ăn nhậu và trước khi đi ngủ, nên uống 2 viên Aspirin loại tan chậm và ăn một miếng bánh thật ngọt hay uống một ly xi-rô có nhiều đường, uống thêm một ly nước.

2) Về trà tàu, ngắn gọn theo yêu-cầu, như sau:

Tục uống trà phổ-thông bên Tàu vào khoảng thế-kỷ thứ 3; dù trước đó đã có nhiều vùng biết tới trà.

Trà thuộc loại cây nhỏ, lá nhỏ màu lục, nếu không bị cắt tỉa có thể cao tới 9 thước.

Có hai cách hái trà: chỉ hái búp (để có trà búp) hoặc hái búp và hai lá kế (để có trà thường).

Có bốn loại trà, theo cách làm:

- Thanh trà: hái về phơi hoặc sấy khô, không ủ; nước màu xanh.

- Thanh hương trà: trà xanh ướp hoa; có thể là cúc, sen, lài, ngâu, sồi... nước màu xanh, có mùi thơm của hoa.

- Hồng trà, trà ô-long: ủ cho lên men phân nửa, nước màu hồng.

- Huyền trà: ủ cho lên men hoàn toàn rồi xông khói, sấy khô, nước màu nâu vàng, có đặc tính tiêu thực, dùng trong khi ăn và sau bữa cơm, giúp tiêu-thực.

Cách pha trà giản dị, dùng loại ấm đất màu nâu, dung-tích 1/2 lít:

- Đặt bình pha trà trong một cái tô lớn. Tráng bên trong bình trà bằng nước sôi (để làm bình nóng lên trước khi pha).

- Cho vào 2 muỗng (muỗng cà-phê) trà; châm nước sôi vào đầy bình.

- Chỗ nước sôi còn lại tiếp tục tưới chung quanh bình pha trà cho ngập ngang nửa bình (để giữ nhiệt-độ cao trong lúc chờ trà thấm).

- Chờ ít nhất 3 phút.

Rót ra ly. Dùng loại ly không quai (lý do: nếu ly trà nóng quá không cầm được, tức là nóng quá, chưa uống được).

Khi uống, chiêu từng hớp thật nhỏ bằng cách đặt ly trà lên miệng, chúm môi hút vào (dùng không-khí giúp trà nguội bớt). Uống như vậy hơi ồn ào, nhưng đúng điệu trà Tàu!

Hồng trà phổ thông nhất ở Trung-hoa là trà Ô-long. Để uống nhất là Formosa Oolong do Đài-loan sản-xuất.

Huyền trà phổ-thông nhất Bắc Mỹ là Assam (trồng tại Assam, Ấn-độ), vị rất đậm, uống buổi sáng cho tỉnh ngủ; English breakfast (sản xuất tại Tích-lan), uống buổi sáng; Darjeeling (trồng dưới chân Hi-mã-lạp-sơn), uống buổi trưa và chiều; Earl Grey, pha chế giữa huyền trà của Tàu và đầu trái Bergamot trồng ở vùng Địa-trung-hải.

Cả bốn loại trà đen trên đây đều được gói sẵn trong túi (tea bag).

3) Trong trà, coca cola, chocolat và cà-phê đều có chất caffeine. Cứ 6 oz (170 ml) nước trà có 34mg caffeine, trong khi cùng một lượng cà-phê có 99mg, chocolat nâu có 104mg và coca cola có 37mg caffeine.

Ngoài ra, trong trà còn có vitamine B, riboflavin, niacin, folate, minerals fluoride, manganese, kẽm, potassium và magnesium.

Trà không trị được bệnh tim, nhưng trà xanh giúp làm giảm huyết áp, giảm chất mỡ, điều-hoà lượng đường trong máu, giảm sâu răng và làm giảm sự phát-triển của tế-bào ung-thư. Tuy nhiên, mỗi ngày chỉ nên uống tối-đa 10 ly trà dợt (pha một lần trong ngày và chêm thêm nước sôi) mà thôi.

Bầu cử ở Mỹ

Hỏi: Nước Mỹ lại sắp lên cơn sốt bầu cử. Tôi vô quốc-tịch lâu rồi, vắc phiếu đi bầu nhiều lần rồi, bầu lung tung nghị sĩ, dân-biểu, nghị viên, tổng thống, mà vẫn chưa rành về chuyện bầu bán ở xứ này, nhờ bác BC nói cho rõ giùm: Mỹ có bao nhiêu dân biểu, nghị-sĩ, và thủ tục bầu tổng-thống với cử-tri-đoàn, ra sao?

Trần Văn Anh
Texas

Đáp: Theo con số của lần bầu cử gần nhất trước đây, Mỹ có 435 dân-biểu liên-bang (ở Hạ-viện) và 100 nghị-sĩ (ở Thượng-viện), do dân-chúng bầu trực-tiếp.

Số dân-biểu căn-cứ theo số dân của từng tiểu-bang, đồ đồng trung-bình khoảng 500.000 dân thì có 1 dân biểu.

Số nghị-sĩ giữ nguyên 100 người, mỗi tiểu-bang có 2 nghị-sĩ, bất kể dân-số nhiều hay ít.

Vùng thủ-đô Hoa-thịnh-đốn không thuộc tiểu-bang nào, không có dân-biểu và nghị-sĩ.

Tổng-thống và phó-tổng-thống do dân-chúng bầu gián-tiếp, qua cử-tri-đoàn (electors), vào những năm nhuận (số năm chia hẳn cho 4).

Con số của cử-tri-đoàn là tổng số của dân-biểu (435) + nghị-sĩ (100) + 3 cử-tri của vùng thủ-đô Hoa-thịnh-đốn = 538 cử-tri (vùng thủ-đô Hoa-thịnh-đốn không bầu dân-biểu và nghị-sĩ nhưng vẫn có 3 cử-tri trong cuộc bầu Tổng-thống, theo Tu-chính-án 23).

Mỗi đảng có người ra tranh cử, đưa ra 538 ứng-viên để dân-chúng chọn bầu vào cử-tri-đoàn. Các ứng-viên này tuyên hứa sẽ bỏ phiếu cho các người cùng đảng trong liên-danh tranh-cử tổng-thống (tuy-nhiên từ năm 1820 đến 1888, có 16 cử-tri trong cử-tri-đoàn đã bầu cho ứng-cử-viên thuộc đảng khác và không bị coi là phạm luật, vì Hiến-pháp ghi rõ, cử-đoàn có toàn quyền bỏ phiếu theo ý mình!)

Tới kỳ bầu cử, dân-chúng trong 538 khu-vực bầu-cử, bầu ra 538 cử-tri, trong tháng 11.

Sang tháng 12, cử-tri-đoàn của tiểu-bang nào đến thủ-phủ của tiểu-bang đó để bỏ phiếu bầu tổng-thống và phó tổng-thống (bầu riêng từng người). Phiếu cử-tri-đoàn được kiểm theo từng tiểu-bang. Ứng-cử-viên nào thắng phiếu ở một tiểu-bang, sẽ lấy trọn số phiếu cử-tri-đoàn ở tiểu-bang đó. Thống-đốc tiểu-bang phúc-trình kết-quả, cho biết tiểu-bang của mình bầu cho những ai vào chức tổng-thống và phó tổng-thống, gửi về văn-phòng chủ-tịch Thượng-viện (tức đương-kim phó tổng-thống).

Tháng giêng năm kế, chủ-tịch Thượng-viện mở 50 bản phúc-trình của 50 tiểu-bang, duyệt xét và công-bố kết-quả.

Muốn đắc cử tổng-thống, hay phó tổng thống phải hội đủ 50%+1

phiếu (tức 270 phiếu).

Nếu không ai hội đủ 270 phiếu để đắc cử tổng thống, Hạ-viện sẽ lập danh-sách 3 ứng-cử-viên tổng-thống nhiều phiếu nhất để các dân-biểu trực-tiếp bỏ phiếu. Trong kỳ bầu này, mỗi tiểu-bang chỉ cử 1 dân-biểu vào "cử-tri-đoàn thứ nhì", bất kể dân-số đông hay ít. Trong lịch-sử Mỹ đã xảy ra trường hợp này (dân-biểu bầu tổng-thống) hai lần năm 1800 và 1824.

Riêng trường-hợp phó tổng-thống, nếu không ai hội đủ 270 phiếu cử-tri-đoàn để đắc-cử, Thượng-viện sẽ lập danh-sách 2 ứng-cử-viên nhiều phiếu nhất và toàn thể các nghị-sĩ biến thành "cử-tri-đoàn thứ ba", bỏ phiếu bầu phó tổng-thống.

Vì bầu-cử theo cử-tri-đoàn, các tiểu-bang đông dân như California (54) New York (33), Texas (32), Florida (25), Pennsylvannia (23), Illinois (21),... luôn luôn chiếm ưu-thế.

Đã ba lần trong lịch-sử Mỹ, ứng-cử-viên thua phiếu đại chúng nhưng thắng phiếu cử-tri-đoàn, đã đắc cử tổng-thống.

gôm

Trong số 202 vừa qua, bác BC có nói đến những điều cần thiết khi mua xe cũ và mọi thứ đều đúng; cháu xin được bổ túc như sau:

Xe không có khói đằng sau ống "bô" chưa hẳn đã là xe tốt. Muốn chắc ăn, đề máy cho xe nổ rồi ngồi xuống gần ống phun khói để ngửi hơi khói. Nếu cảm thấy cay mắt, chắc chắn hệ-thống đốt hơi độc (HC và CO) của chiếc xe đang "có vấn đề", mà vấn đề đó nếu đem đi sửa cũng khá bộn tiền và rất phiền khi đem xe đi giám-định khói và hơi độc hàng năm ở những nơi bắt buộc.

Vũ Quang Nhật
North Carolina

QUẠT MO

Thăng Bờm



Đời Thơ Vận Nước

Thăng Cuội (hỏi gấp): Thơ Việt có từ đời Hùng Vương hay từ bao giờ?

Chú Tễu (lắc đầu): Chịu! Chỉ biết Văn Lang, theo truyền-sử, là quốc hiệu đầu đời của nước ta. Kể từ họ Hồng Bàng làm vua, năm 2897 (trước

Tây lịch), dựng nước và giữ nước tới nay, năm 2000 (sau Tây lịch), đã được khoảng 4897 năm. Nhưng những gì gọi là «văn chương bác học» còn lại sau bao cuộc chiến, được sử sách ghi nhận trong gần 50 thế kỷ văn-hiến, quả là tang thương. Ngẫu lục ở chỗ, khá nhiều trong số được lưu bút, hết lại Tàu lại đến lại Tây! Buồn mà phải nói thật, rằng: Nó, «từ chương», hổ lớn Tây, Tàu như bộ triều phục của Khải Định (ảnh bên cạnh).

May nhờ ca dao, nổi nhất nhờ thể thơ lục bát, song thất lục bát mà văn hiến ta còn. Rõ ràng. Văn học Tiếng nói vững chắc và giàu có hơn Văn học Chữ viết. Nếu chấp nhận «tiếng ta còn, nước ta còn» thì phải đồng ý là «ca dao còn, tiếng ta còn» và «lục bát còn, ca dao còn». Chỉ kể sơ từ năm 939 (sau Tây lịch) Ngô Quyền giành được độc lập cho đất nước, đến nay khoảng 1060 năm cũng đã rông rã hết cuộc ngoại xâm này tới nội chiến kia, thử hỏi thơ văn bác học, tao-dân sao mà sống nổi?

Ông Ba Bị (góp ý): Tôi thấy người mình, bao đời qua, gần như chỉ lo hai việc lớn: Chạy ăn và chạy giặc.

Ở giữa đó, tất nhiên, còn phải lo cả những chuyện không nhỏ là... đánh giặc và làm... thơ. Thơ chằm trên nón đội đầu, nón bài thơ Huế. Thơ đề trên áo, ca dao, «mình về ta chẳng cho về; ta níu lấy áo, ta đề câu thơ».

Bà La Sát (gật đầu): Đúng quá đi thôi! Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 cũng vẫn vậy, rõ là cái nghiệp, cũng chạy giặc (di tỵ nạn), chạy ăn (thể nhập cuộc sống mới) và làm thơ (khủng hoảng thừa, so dân số ở hải ngoại, thơ nhiều hơn trong nước).

Gần đây, bố khỉ, không ít dân chạy giặc lại còn chạy về với... giặc. Phần lớn cái số «không ít» đó, rõ nôm, là những người làm thơ. Trong thơ, họ chống giặc, nhưng ngoài đời thì họ hàng giặc. Trong đơn xin về thăm quê, người tỵ nạn chính trị lại ghi lý do ra đi, rất giản dị, là tỵ nạn kinh tế. Hay cụm từ mơ hồ: «Vì hoàn cảnh chiến tranh». Hoặc chỉ hai chữ vu vơ: «Di tản». Họ hứa sẽ «chấp hành nghiêm» mọi luật lệ rừng của giặc.

Thăng Bờm (cười): Nếu trong thơ với ngoài đời là một, y như ngày trước. Một quận Cửu Chân, (Thanh Hóa), xưa thuộc Giao Châu của người Giao Chỉ bị giặc Ngô dày xéo tức thì thơ dân gian vội truyền miệng ngay. Cả nước một lòng hưởng ứng:

*«Có Bà Triệu tướng
Vâng lệnh trời ra
Dựng cờ mở nước
Lệnh truyền sau trước
Theo gót vua Bà.»*

Và tranh dân gian cũng đã vẽ hình ảnh của bà Triệu Trinh Nương, sinh ngày 2 tháng 10 năm Bính Ngọ (năm 226) mà theo chính sử của Tàu, cuốn *Nam Việt Chí*, đã ghi: «Mặc áo giáp vàng, đi guốc ngà, cài trâm vàng, cưỡi voi trận.»

Một cô gái đất Việt, năm mới 20 tuổi (246 sau Tây lịch), cách nay 17 thế kỷ, đã sang sảng gửi một thông điệp về Nhân quyền, Dân quyền và Nữ quyền, tuyệt vời như thế này:

*«Tôi chỉ muốn cưỡi cơn gió mạnh,
đạp bằng sóng dữ,
chém cá kình ở biển Đông,*



Vua Khải Định, tại ngôi 9 năm (1916-1925). (Phía dưới: mặc quần ta, đi giày tây)

đánh đuổi quân Ngô, *
giành lại giang sơn,
cởi ách nô lệ,
chứ không chịu khom lưng
làm tì thiếp người ta.»

* Nhà Ngô, của Tàu, cai trị nước
ta từ năm 226 tới 280 (sau Tây lịch).



Bà Triệu (226-248), Triệu Thị Trinh hay
Triệu Trinh Nương sinh ngày 2 tháng
Mười năm Bính Ngọ, mất ngày 21 tháng
Hai năm Mậu Thìn, tranh dân gian, làng
Đông Hồ, phẩm màu trên giấy dó. Thơ
của nước Tàu còn ghi nhận: Hoành qua
đương hổ: dị. Đối diện Bà vương: nan,
«Múa dáo đánh hổ: dễ. Khó: Đối mặt
Vua Bà!»

Chú Tễu (thách): Đố Bờm chuyển
Hai câu thơ chữ Hán ấy sang ca dao:
Thằng Bờm (đọc liền):

Dáo vung giết cọp dễ dàng
Khó khăn đối mặt nữ hoàng Giao
Châu!

Bà La Sát (khen): Được!

Chú Tễu (kể tiếp): Những lời Bà
Triệu nói, «giành lại giang sơn, cởi
ách nô lệ», chính là bản Tuyên ngôn
Độc lập và Tự do đầu tiên của nước
ta. Tâm quan trọng ở chỗ «giành lại
giang sơn» chỉ mới là Độc lập. Độc
lập mà không có Tự do (như Tư
tướng, Ngôn luận, Hội họp...). Như ở
trong nước giờ đây, đâu có «cởi ách
nô lệ»! Dù ách đó của ngoại bang hay

bọn tay sai ngoại bang... Nhưng loại
ách sau muốn cởi rất khó...

Ông Ba Bị (cắt ngang): Ôi bài thơ
«Nam quốc sơn hà, Nam đế cư
Tuyệt nhiên định phận tại Thiên thư
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư.»

của danh tướng Lý Thường Kiệt, nhìn
lại, cũng chỉ nêu cao tinh thần Độc
lập «Nam quốc sơn hà... tại Thiên
thư!» Chẳng nói gì tới Tự do.

Bà La Sát (muốn khoe nữ giới):
Giặc thua? Không chỉ vì «giặc đến
nhà, đàn bà (cũng còn) phải đánh»,
mà nhờ ở sức mạnh Cùng Thương
Nhau của Người Trong Một Nước:

«Nhiều điều phủ lấy giá gương
Người trong một nước phải thương
nhau cùng!»

Nhưng nước ta có họ Trưng sao?

Chú Tễu (cắt nghĩa): Theo truyền
thuyết, câu thơ lục bát trên có từ thời
Hai Bà Trưng khởi nghĩa, tháng 2
năm Canh Tý (năm 40 sau Tây lịch).
Nghe nói: Trưng, có nghĩa là vua,
như «tô ruộng» của Khmer hay «Ku
rung» của tiếng Phù Nam. Trưng
Trắc là Vua Nhất và Trưng Nhị là
Vua Nhì. Trong chính sử: Một nhà,
hai chị em cùng lo việc nước, chuyện
xưa nay vốn hiếm.



Hai Bà Vua, tranh dân gian làng Đông
Hồ, phẩm màu trên giấy dó, trích đoạn.

Bà La Sát (sung sướng ra mặt):
Sau này, năm 1930, lịch sử còn ghi
thêm hai chị em cô Nguyễn Thị
Giang và cô Nguyễn Thị Bắc. Một

nhà, cùng lo việc nước và cùng chết
vì nước. Hai Cô người Phủ Lạng
Thương, tỉnh Bắc Giang, nên được
song thân đặt tên là Bắc và Giang...

Thằng Cuội (cướp lời): Nhân nói
về khó và dễ cởi ách nô lệ. Hai Bà
Trưng đánh quân nhà Đông Hán. Bà
Triệu đánh quân nhà Ngô. Cô Giang
và cô Bắc đánh quân Pháp. Để vì Tàu
và Tây thấy đều là bọn ngoại bang
«nghịch lỗ lai xâm phạm» nước ta.
Nay, người mình cai trị dân mình,
độc ác có phần vượt trội giặc ngoài,
nhưng khó đánh. Đánh khó vô cùng.

Ông Ba Bị (gật gù): Đúng, đánh
«thân xác ngoại nhân» dễ, đánh «tâm
hồn ngoại nhân» khó. Cuộc khởi
nghĩa và chống ngoại xâm của dân
tộc Việt, cuối thế kỷ 20 và những
năm đầu đầu thế kỷ 21, là giành lại
nền độc lập, mang tên «Tâm Hồn
Việt Nam», mới là tự chủ. Người CS
Việt, cho tới nay, tuy «xác Việt» song
hồn vẫn «hết hồn Nga Stalin lại hồn
Tàu Mao chủ tịch». Nhà văn Dương
Thu Hương, đã chỉ mặt điểm tên họ,
chính danh là «bọn nội xâm».

Thằng Cuội (quả quyết): Kẻ xâm
lăng từ bên trong, hay kẻ tay trong
cho quân xâm lăng ở bên ngoài, cũng
đều là Kẻ Nội Thù của dân tộc Việt.
Thù trong bao giờ cũng khó diệt hơn
giặc ngoài. Nhìn lại, chủ nghĩa thực
dân cũ, thực dân mới đều thua siêu
thực dân CS quốc tế! Siêu thực dân
không ló mặt. Ném đá, giấu tay.
Ngầm giúp sách «Lê Nin toàn tập»,
«Mao tuyển», cho và cho vay súng
đạn. Rồi dạy làm «cách mạng».

Chú Tễu (khẳng định): Muốn diệt
thù ngoài phải dùng bạo động. Muốn
diệt thù trong phải dùng bất bạo
động. Sức mạnh của bất bạo động,
triệt để và duy nhất, là bất hợp tác.
Việc về vùng giặc tạm chiếm, để
chống giặc, không phải là thỏa hiệp,
mà là đánh từ trong đánh ra. Chỉ về
thăm nhà hay rong chơi không thôi là
bước đầu... cúi đầu. Bước cuối, mất
sức đề kháng (là tẩy chay), người trí
thức thật sự chỉ còn trơ lại là người
học thức. Người học thức chỉ còn
«trước đồ ông đồ, sau lộn mớ viết

không ra chữ». Người học thức, có tri thức, mới là người trí thức.



Giặc Pháp chặt đầu các nhà ái quốc Việt Nam, vụ án Hà Thành đầu độc sĩ quan Pháp, ngày 8 tháng 7 năm 1908 tại Hà Nội. Kẻ nội thù trong vụ này là mấy tên Việt gian làm chỉ điểm cho mật thám Pháp. Cũng như sau này Đông Dương CS cũng báo cho Pháp biết chỗ trốn của Ký Con Đặng Trần Nghiệp ở Nam Định. 6.1930.

Thằng Cuội (bĩu môi): Chả nhẽ mảnh bằng to nhỏ chỉ là cái cần câu cơm nhỏ to. Cốt vinh thân, phì gia?

Chú Tễu (sôi nổi): Nhiều bà mẹ Việt Nam không biết chữ mà suốt đời vất vả nuôi các con ăn học. Tuy học hành dở dang nhưng cái thức của thần trí khiến cô Nguyễn Thị Bắc, khi ra tòa, tự biện hộ cho mình. Theo nhà sử học Trần Gia Phụng thì trong phiên xử ngày 23 tháng 3 năm 1930 của Hội đồng Đền hình (Commission Criminelle) do bọn thực dân lập ra, «*Cô Bắc phản đối phiên tòa kịch liệt và nói rằng nếu người Pháp xét xử cô thì hãy về kéo cổ tượng Jean d' Arc xuống.*» Jean d' Arc là vị nữ anh hùng của Pháp, được dân chúng coi như nữ thánh. Chánh án Poulet Osier cứng họng. Song tòa vẫn xử cô Bắc 5 năm đi đày. Đây là vết ô nhục trong nền văn minh của Pháp, một nước

«Tự do, Bình đẳng và Hữu nghị» từ cuộc Cách mạng Cộng hòa 14.07.1789. Nhưng «dồi từ trong xương dồi ra», CS Việt đã làm mặt thám cho Pháp.



Jean d' Arc (Domrémy 1412- Rouen 1431), người đã giải phóng thành Orléans khỏi tay quân Anh. Khi bị quân Anh bắt và đưa lên giàn hỏa, năm 1431, Jean d' Arc 19 tuổi.

Bà La Sát (thở dài): Đầu chỉ Hai Bà Trưng trầm mình ở sông Hát. Bà Triệu tự tử trên núi Tùng. Cô Giang tự bắn vào đầu mình ở cánh đồng làng Thổ Tang. Cô Bắc chết trong nhà tù Lao Bảo. Suốt chiều dài lịch sử Việt Nam, biết bao vị anh thư đã «vì quốc vong thân». Tất cả trở thành những gương sáng soi tới muôn đời.

Ông Ba Bị (kể thêm): Nhiều người bị quên lãng. Như cô Nguyễn Thị Lùn bị 20 năm cầm cố trong phiên tòa, của Hội đồng Đền hình, xử ngày 26 tháng 5 năm 1930 tại Phú Thọ. Như phiên tòa ngày 07 tháng 11 năm 1930 tại Hải Dương, cô Lê Thị Thành bị xử đi đày không kỳ hạn. Nhiều bà và cô bị tra tấn tới chết. Khởi cần phải mang ra xét xử.

Từ tháng 7 tới tháng 9 năm 1930, chỉ riêng nữ giới, thực dân Pháp còn bắt thêm các cô Lê Thị Thành, Đỗ Thị Tâm và Nguyễn Thị Văn...

Thằng Bờm (chặc lưỡi): Không chỉ một nhà, hai chị em, như Hai Bà Trưng, Cô Giang và Cô Bắc. Một

nhà, hai anh em, như Nguyễn Thái Học (Vĩnh Yên 1902 - Yên Bái 1930) và Nguyễn Văn Nho cũng chết cho quê hương Việt Nam yêu dấu! Ông Nho lên máy chém đặt trước cổng nhà tù Hỏa Lò Hà Nội (cuối năm 1930). Ông Nguyễn Thái Học bị chặt đầu tại Yên Bái, lúc 5 giờ sáng ngày 17 tháng 6 năm 1930.



Những người ái quốc Việt Nam chống Pháp, cổ bị gông, chân bị cùm, trong vụ «Hà Thành đầu độc sĩ quan Pháp». Tài liệu của cố GS Nguyễn Khắc Ngữ, Canada.

Tây giết Ta? Chuyện ấy dễ hiểu. Ta giết Ta và Ta mượn Tây giết Ta mới là việc bất tường. Đông Dương Cộng sản Đảng thành lập ngày 17 tháng 6 năm 1929, tới tháng 11 cùng năm lại đổi thành An Nam Cộng Sản Đảng. Đến ngày 24 tháng 2 năm 1930 lại đổi ra Đảng Cộng Sản Việt Nam. Tới 14 tháng 5 năm 1941 lại biến thành Mặt Trận Việt Minh. Rồi Đảng Lao Động Việt Nam. Nhưng trước sau, từ Việt Nam Thanh Niên Cách Mạng Đồng Chí Hội (tháng 6 năm 1925 ở Tàu) tới Mặt Trận Việt Minh, bề ngoài CS luôn luôn bắt tay với các đảng chính trị khác, nhưng mặt trong chỉ lo tìm cách triệt hạ họ, trực và gián tiếp. Đặc biệt là mượn tay giặc Pháp giết người Quốc Gia. CS không chấp nhận bất cứ cuộc Cách mạng Dân tộc nào. Thí dụ, theo tác giả Trần Gia Phụng, «*Một điều cần ghi nhận cuối cùng là trước ngày (VNQDD) khởi nghĩa, đảng CS Đông dương rải truyền đơn tố cáo VNQDD*

sắp sửa tấn công Bắc Kỳ; cô Giang đưa cho Nguyễn Thái Học xem truyền đơn này, nhưng Nguyễn Thái Học «lấy lòng quân tử do bụng tiểu nhân», không tin là những người CS có thể làm như vậy được.» Sau này, CS còn chỉ điểm cho Pháp bắt nhà cách mạng Ký Con Đặng Trần Nghiệp khi ông ẩn trốn ở Nam Định.

Thằng Cuội (nổi cáu): Cũng như trước kia CS đã báo cho mật thám bắt Phan Bội Châu. Người Quốc gia Dân tộc, nói chỉ trước năm 75, cho tới nay ở hải ngoại đa số vẫn coi việc vạch mặt CS già, trẻ nằm vùng, như là một cái gì bất nhân. Nhất là «chỗ đã từng quen biết», dây mơ rễ má tình cảm, «mặc áo nhà tu».

Vô hình trung người Quốc Gia đã giúp cho CS thắng mình. Thắng lớn!

Chú Tễu (tin tưởng): Nhưng trận cuối cùng, đang diễn ra, CS sẽ thua. Chắc chắn thua. Tại sao? CS, như thực dân, không có chính nghĩa, và thực dân đã thua. Kẻ dùng bạo lực, nghe có vẻ nghịch lý song rất thuần lý, là kẻ yếu đuối. Sức mạnh của chúng ta có không và nếu có thì ở đâu? Xin các bạn hãy lắng nghe:

Thư Viết Trong Tù

(Gửi các nghị sĩ Pháp).

1

Lẽ công bằng: Mọi người dân
Muốn cho đất nước mình cần tự do!
Tinh thần nhân bản: Phải lo
Bốn phận là cứu khổ cho đồng bào!
Những gì tôi thấy, ôi chao,
Sáu mươi năm lễ đồng bào của tôi:
Quần quai sống trong tay người
Dưới ách nô lệ cuộc đời diệt vong!
Tôi có quyền làm việc công:
Gìn giữ đất nước, giúp đồng bào tôi

2

(Bao phen thất bại vì tôi
Tìm cách hợp tác mà rồi chẳng xong
Người Pháp đã không thật lòng,
Nên tôi chẳng thể giúp đồng bào tôi
Ước mong, lập đảng của tôi,
Đánh đuổi quân Pháp xong rồi dựng
nên:

Nước cộng hòa với chính quyền
Thật sự dân chủ, vững bền tự do)

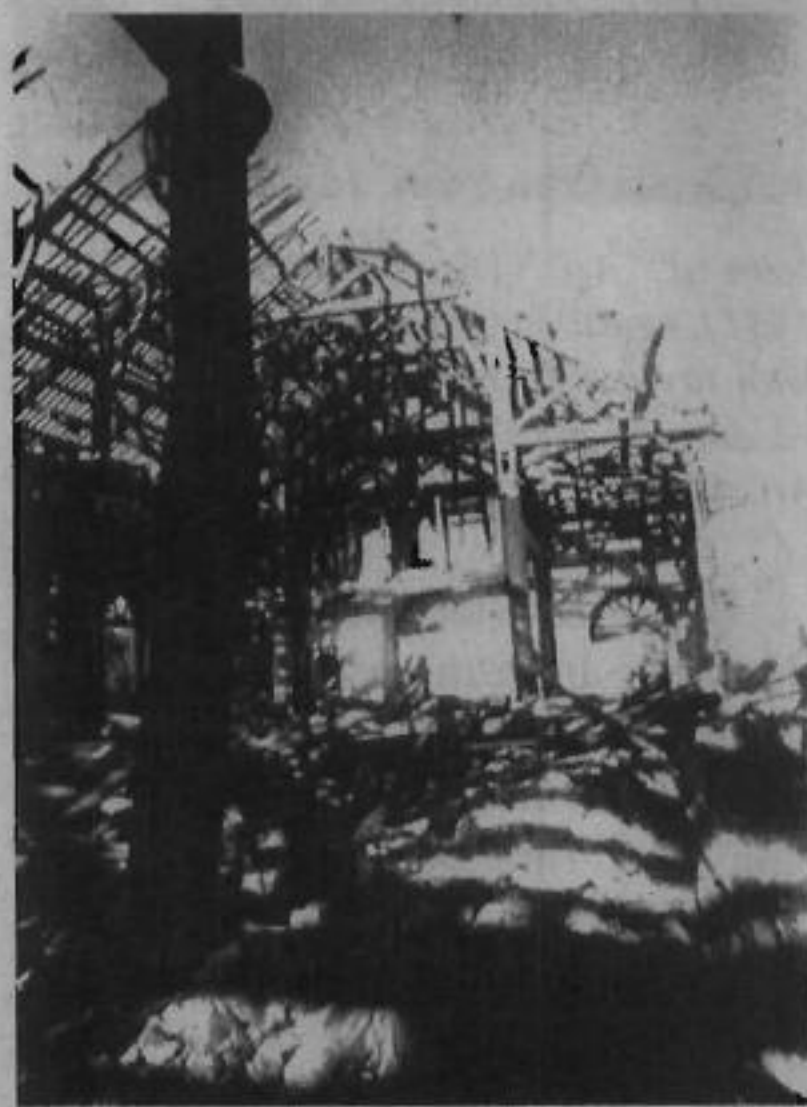
3

Giết tôi cũng đủ, tội to,

Còn bao người khác tha cho về nhà!
Báo cho người Pháp biết là:
Muốn yên, không bị gần xa quấy rầy
Thì nhớ kể từ hôm nay
Nhân đạo bằng cách bỏ ngay bạo tàn!
Tự do báo chí, nước Nam
Học hành, đi lại, họp bàn tự do
Giúp dân, khỏi hối lộ cho
Quan bé ăn ít, quan to ăn nhiều.
Nguyễn Thái Học.

(Tài liệu Pháp văn của Hoàng Văn Đào. Bản dịch lá thư của Trần Gia Phụng. Thằng Bờm ca dao hóa, giản lược.)

Bài ca dao trên cũng có thể gửi cho các «đại biểu quốc hội» CS Hà Nội.



Nhà thờ Saint-Marie ở Xá Đoài sau vụ CS pháo kích. Ảnh của nhà báo Pháp Roger Pic 1975. Mọi vật chất đều tiêu tan. Chỉ trừ đầu óc Công bằng và tấm lòng Bác ái, qua biểu tượng Thánh giá, là còn mãi mãi.

Thằng Bờm (loan tin mới): Bảy chục năm sau, 1930-2000, chúng ta lại được đọc đôi dòng thư khẩn thiết của một bạn yêu thơ, nói về bài *Đứng Lên* của một nhà thơ nữ ở hải ngoại là Ngô Minh Hằng. (Sent: Monday, June 5, 2000 10:30 AM.)

«Quý anh chị thân mến,

Tôi gửi vào Forum (Y sĩ Thế giới) một bài thơ khiến máu chúng ta chảy nhanh hơn trong huyết quản, của thi

sĩ Ngô Minh Hằng, nhận một e-mail của «CLB Sinh Viên VN» từ trong nước gửi ra nhờ hải ngoại hỗ trợ, trong việc thành lập một tờ báo chui trong nước lấy tên «Đứng Dậy».

Nguyễn Văn Đức. «

Đứng lên

(Thân tặng đồng bào Việt Nam, quốc nội và quốc ngoại, những người quyết tâm tranh đấu cho tự do dân chủ của quê nhà).

Đồng bào ơi, hãy đứng lên!
Đập tan áp bức bạo quyền bấy nay
Phản tư thế kỷ dọa dẫm*
Quê hương khốn khổ đắng cay lắm rồi

Đứng lên anh chị em ơi
Cứu dân, cứu nước, cứu đời, cứu ta
Dựng nền tự chủ nước nhà
Cho cây độc lập nở hoa nhân quyền
Đứng lên đập đổ gông xiềng
Bao năm đè nặng lên trên cuộc đời
Đứng lên mà cứu giống nòi
Xin đừng lẫn lộn đợi người cứu ta
Đứng lên cho đá trở hoa
Cho dân tộc với sơn hà hồi sinh
Đứng lên mà dựng công trình
Kìa xem thế giới chuyển mình vươn
cao!

Ngô Minh Hằng.

* 1975-2000.

Bà La Sát (hồ nghi): Làm gì mà náo nức lên thế? Chỉ sợ trong thơ và ngoài đời thường khác biệt nhau. Nhiều bài thơ rất hùng mà người để ra nó lại rất hèn, như trường hợp thơ của tên Việt gian Hoàng Cao Khải. Thơ Hồ Chí Minh «hiền» lắm, mà lòng lại quá «hiểm». Cùng hung, cực hiểm. Nhưng riêng bài thơ trên thì tôi thấy «được», nói theo cách khen của nhà thơ Nguyễn Sa.

Những người ty nạn chính trị, ở hải ngoại, đều có Tự do. Nhưng một số đã không nghĩ tới Công ích của cả một Dân tộc. Thông thường, ai nắm trí tuệ và tài chánh, người ấy được quyền quyết định nhiều việc lớn. Suốt 13 năm qua, từ 1987 tới 2000, cộng đồng ty nạn chính trị đã đổ vào trong nước bao nhiêu tỷ mỹ kim? Với khoảng 200 ngàn chuyên viên tốt

nghiệp đại học ở các quốc gia tân tiến, và đặc biệt mỗi người tỵ nạn chính trị đều hiểu và được hưởng Tự do, Nhân quyền. Tại sao chúng ta vẫn chưa đặt điều kiện được với CS?

Thằng Cuội (nói như quát): Hừ! Đồng bạc Mỹ, chứ không phải súng Mỹ, tạo ra sức mạnh. Chẳng nhẽ chúng ta như Lý Ngươn Bá trong truyện Tàu, chết vì chính cặp chùy (Trí tuệ và Tài chánh) của mình. Mang tiền về trong nước in thơ tình, ấn hành truyện lố thời, làm CD tình khúc, quay phim triết lý viễn vông... phải là những người có Trí tuệ và Tài chánh. Mười ba năm qua, vẫn nghị định 31/CP, muốn bắt ai thì bắt. Giết ai cũng được. Vẫn cấm ra báo tư nhân. Lịch sử cho biết là những tên Việt gian như Nguyễn Thân, Hoàng Cao Khải.. đâu có nghèo và cũng chẳng ngu. Mã Giám Sinh cũng thế!

Thằng Bờm (xoa dịu): Thôi mà! Con sâu làm rầu nồi canh. Hãy nghe Dư Thị Diễm Buồn, một nhà thơ, đã viết thay cho bà mẹ ở quê nhà, gửi những người con lỡ bước phương xa đôi dòng nhắn nhủ! Hay nhà thơ muốn ghi lại chuyện sau cuộc «đổi đời», bao kẻ «đổi lòng», nên đã quên:

ác nhân đủ cách gọi mời
Khuyến dụ vật chất, ngọt lời lợi danh
Trong khi cộng sản dần anh
Đức, Nga sụp đổ tan tành bấy lâu
Phai luôn vết đỏ Đông Âu
Đón chào ánh sáng năm châu huy hoàng
Con đừng theo lũ ác gian
Không lâu chúng sẽ tan hoang rồi...»
Dư Thị Diễm Buồn
(Trích thi tập *Quê Hương Ngày Em Lớn*.)

Thằng Cuội (gầm lên): Bọn tội đồ của dân tộc sẽ phải trả lời trước lịch sử. Lịch sử là nhân dân. Như ba tên cán bộ chớp bu CS Đông Đức cũ, theo tin mới nhất, đã phải ra tòa án Bá Linh để trả lời về các tội đã ra lệnh bắn vào những người đi tìm tự do, vượt «bức tường ô nhục» từng ngăn đôi Đông với Tây Bá Linh.

Ba tên gộc bị đốn gục, là Hans Jochim Schabowski, Herber Haber và Siegfried Loren đều cỡ tuổi 70. Có tội thì ra tòa. Không ai «hạ thù» gì mà phải «xoá bỏ» hết! Không ai có quyền, thay mặt các nạn nhân, để nói chuyện «nhân ái» với đám thủ phạm! Trừ bọn đồng lõa với chúng!

Chú Tểu (vui vẻ): Chính thế! Nhà thơ nữ ý Nga, đã thấp 2000 ngọn nến, vào năm bản lề bước sang thiên niên kỷ mới, nhấn mạnh tính Duy Cảm của người mình. Chúng ta chỉ thật sự vui và khỏe khi Nợ Nước với Tình Nhà được cùng nhau «chia cay, xẻ ngọt». Hãy cùng nhau thấp sáng:

Nến Hai Ngàn
Tân thiên-niên kỷ, chúc mừng,
Mọi người mạnh-khoẻ, tưng-bừng niềm vui,
Chia cay đắng, xẻ ngọt bùi,
Nỗi buồn lắng đọng, niềm vui chan hòa
Hai ngàn ngọn nến gần xa,
Nhắc nhau nợ Nước, tình Nhà chớ quên!
Ý Nga
(Thi tập *Lục Bát Đấu Tranh*).

Ý Nga đã cho phát hành, trong tháng 7 năm 2000, ba thi phẩm: *Góp Lửa, Lục Bát Đấu Tranh* và *Trái*

Đắng Quê Nhà. Anh Em xuất bản. Liên lạc Làng Văn.



Chớ quên, nhắc nhau thêm một lần nữa, chớ quên! Cũng vì «di sản chiến thuật» mà dẫn đến «học tập cải tạo», dẫn tới «vượt biên tỵ nạn». Tử biệt và sinh ly. Biết bao thảm kịch. Cho nên:

«Từ nay tới lúc lìa đời
Sự thật phải nói hết lời mới yên:
«Ta lùi, giặc sẽ tiến lên
Đó là quy luật. Chớ quên điều này!»
Ý Nga
(Thi tập *Lục Bát Đấu Tranh*).

Ông Ba Bị (lo lắng): Nhắc, sẽ có người không bằng lòng, mà không thì lại nhớ tới một câu nói của tên đồ tể Adolf Hitler (Osterrike 1889-Berlin 1945), hình như đã viết trong cuốn *Mein Kampf*, cuốn «kinh thánh chính trị» của dân Nhật Nhĩ Man thời Quốc Xã, đại ý: «Quần chúng là một bầy cừu, nhẹ dạ, cả tin, thường đầy cảm xúc nữ tính và mau quên!»

Có lẽ câu trên chỉ đúng với đa số loại «quần chúng văn nghệ sĩ»! Bằng chứng: Năm 1930, năm hào hùng mà cũng là năm thảm khốc cho dân Việt. Giặc Pháp điên cuồng bắt bớ, giết chóc những người nổi dậy. Cả nước thương tiếc các vị anh hùng tuần quốc. Chỉ riêng vụ làng Cổ Am, tỉnh Hải Dương, ngày 16 tháng 2 bị thiêu



Dư Thị Diễm Buồn, người Thị xã Cần Thơ, tỵ nạn chính trị tại Illinois Mỹ từ 1980.

Lời Mẹ Gửi Con

«... Dân mình đói rách lắm than
nước mình khổ khổ cơ hàn con ơi

rủi vì 57 trái bom, loại 10 kg của Pháp, khiến 21 thường dân bị thiệt mạng. Pháp còn cho đốt phá các làng mà chúng nghi có dân quân hoặc nghĩa quân của Việt Nam Quốc Dân Đảng. Toàn bộ bán đảo Đông Dương lên cơn sốt. Vậy mà chỉ mới 18 tháng sau, tức tháng 6 năm 1932, «trên tờ Phụ nữ Tân Văn số 153, có đăng một bức thư của Lưu Trọng Lư gửi cho Phan Khôi, tỏ ý hưởng ứng trách Phan Khôi đánh trống bỏ dùi, không tiếp tục sứ mệnh khai phá mảnh đất thơ mới.» (Nguyễn Tấn Long, VN Thi văn Tiền chiến, nxb Văn Học, Quyển thượng, tr. 8). Thư được ký tên: Cô Liên Hương, Faifoo.

Gớm thật, trong thư đó, Lưu Trọng Lư thốt ra những lời sống chết, như:

«Thi ca ngày nay đang lúc ngắc ngoải, không còn lấy một chút sinh khí, nếu không xoay phương cứu chữa gấp, thì ôi thôi, còn chi là tính mạng thi ca.»

Tổ quốc không sinh khí, đồng bào ngắc ngoải, tính mạng của bao người yêu nước như chuông treo chỉ mảnh. Lại lo đi cứu thi ca? Hèn chi Pháp còn cai trị nước ta thêm 25 năm nữa.

«Tính mạng thi ca» của Lưu lại là cái xác chết của thơ Tây, thí dụ bài:

Trên Đường Đời

Lần bước tiếng gieo thăm, bóng ai kia
lùi thúi?
Lặng lặng với sương gieo, im lìm cùng
gió thổi,
Không tiếng, không tâm, không thua,
không hỏi
Không hát không cười, không than
không tủi.
Lặng dậm với năm canh, bóng ai kia
lùi thúi.

(Lưu Trọng Lư
1911-1991).

Năm 1932, Lưu Trọng Lư 21 tuổi say thơ, không biết rằng cũng trong năm đó, hồi tháng 3 ở Đà Nẵng và Nha Trang, công nhân xe lửa đình công và bị giặc Pháp bắn giết, đánh đập tàn nhẫn. Trong lúc Lưu làm:

Thơ Thách Họa Các Cụ Đồ
Đội lời nhẩn nhủ bạn làng Nho

Thơ thần thần thơ khéo thần thờ
Con cóc nghệ Huỳnh đuôi cóc lốc*
Nàng thơ Ấm Hiếu mũi thò lò**
Chai to chai nhỏ con cày béo
Câu thánh câu thần đĩa mực khô
Nắn nốt miến sao nên bốn vế
Chẳng thơ thì cũng cóc cần thơ.
(Lưu Trọng Lư).

* Huỳnh Thúc Kháng.

** Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu.

Thằng Cuội (điên tiết): Nào chỉ một mình tác giả Tiếng Thu (nxb Hà Nội 1939), mà gần như cả một «thế hệ thi ca năm 30» nhảy vào cuộc chiến «thơ cũ, thơ mới», suốt từ tháng 6 năm 1932 tới tháng 4 năm 1936. Cuối cùng thơ mới đã thắng. Nó sinh ra và lớn lên trong ngôi nhà «lãng mạn tiền chiến». Cái đuôi của nó, như thạch sùng, còn quấy đập cho tới ngày nay. Đuôi thạch sùng không có máu. Nên khá nhiều văn nghệ sĩ ở ngoài này đã quên chuyện:



Thuyền nhân, bạn đi ty nạn chính trị hay kinh tế? (Hình của TIME, April 15, 1985).

Thằng Bờm (ra về công tâm): Dù sao chỉ mười năm, 1932-1942, số lượng thơ của nước ta bằng trăm, ngàn lần, so với nhiều triều đại khác, trên giòng lịch sử dài 4897 năm.

Nhưng nó chỉ sống bên lề giòng sinh mệnh dân tộc, chín mươi phần

trăm hay hơn thế, người dân không biết và không cần biết tới nó. Dân trí thấp kém ư? Sao cả nước cảm nhận được ca dao, truyện Kiều, Lục Vân Tiên? Ca dao, nhiều câu còn mới hơn cả thơ mới, chẳng bình dân:

«Nước non một gánh chung tình
Nhớ ai, ai có nhớ mình, chẳng ai?»

Tình ý, chữ nghĩa vượt thời gian, rất mới như «bé bóng lên giường»:

«Đêm hôm qua rớt dơi đầu đầy,
Than thân với bóng, bóng rầy bóng
chẳng có thương.
Suốt năm canh bế bóng lên giường,
Ngọn đèn dập tắt, nửa thương, nửa
cười.»

Vận, của thể lục bát, thông thường ở chữ cuối của câu 6 với chữ thứ 6 của câu 8, (tạm gọi là vận 6/6) cũng lại thường là vần bằng:

«Lạnh lòng thay, lảng giềng ôi
Lảng giềng lạnh ít, sao tôi lạnh nhiều?»

«Còn đêm nay nữa, mai đi,
lặng vàng không tiếc, tiếc chi ngồi kẻ,
còn đêm nay nữa, mai về,
lặng vàng không tiếc, tiếc kẻ má son.»

Thể thơ Lục Bát còn gieo vần ở chữ cuối của câu 6 và chữ thứ 4 của câu 8 (tạm gọi là vận 6/4), vần bằng:

«Trèo lên cây bưởi hái hoa
bước xuống vườn cà hái nụ tầm xuân»

«Chàng về, thiệp cũng như me
Thiệp ở, chàng về, chàng nghĩ làm
sao?»

Vận 6/4 còn dùng cả vần trắc:

«Mày làm sao, tao làm vậy
Mày đi buôn cây, tao đi buôn hồng»

Chú Tễu (gây ngạc nhiên): Từ luật ấy mà rồi thành loại thơ «tám chữ»:

«Con gái đang thời đã nên con gái
Cái áo em mặc chài chài hoa hồng.
Trong yếm đại hồng, chuỗi xe con toán
Cái quai dậu chạm, em đội trên đầu
Cái nhôi dậu gấp quăn vào đồ chơi
Cái miệng em nói có hai đồng tiền
Như cánh hoa sen giữa ngày mới nở.
Mẹ em đi chợ có kẻ gánh gồng
Anh đứng anh trông, má hồng đỏ thắm,
Anh đứng anh ngắm, đẹp để làm sao.
- Con cháu ông nao, chân đi đẹp để!
Anh có vợ rồi chẳng lẽ anh sầu.»

Nhiều cụ già được hỏi từ năm

1954 khi di cư vào miền Nam, về bài ca dao trên, cho biết nó xuất hiện ít nhất từ thế kỷ 19. Nếu đúng vậy, thơ mới «tám chữ» trong thập niên 30 của thế kỷ 20 không có gì là mới mẻ cả. «Thơ mới» đã có từ ca dao Việt. Lẽ nào cả một thế hệ văn nghệ sĩ tài hoa thời tiền chiến (1938-1945), bao gồm các nhà phê bình văn học, không thấy mà phải bút, khẩu chiến?

Không chỉ bài trên. Còn nhiều bài «tám chữ» trong ca dao, thí dụ như:

«Cô thương nhớ ai, ngơ ngẩn đầu cầu
lược thưa biếng chải, gương tàu biếng soi

Sập đá hoa bỏ vắng chẳng ai ngồi
Buồng hương bỏ vắng cho người quay tơ

Cô thương nhớ ai ra ngẩn, vào ngơ
Đêm quên giấc ngủ, ngày mơ trợn cười...»

(Tục Ngữ Phong Dao tập 2,
Ôn Như Nguyễn Văn Ngọc.)

Thôi, đừng bàn về thơ mới, thơ cũ nữa. Đừng bàn về ca dao, nguồn nước đầu đời của biển cả thơ Việt nữa. Tháng 6 năm 2000 lẽ ra chúng ta phải làm giỗ cho «Ngày Tang Yên Bái», tháng 6 năm 1930. Kéo không lại vô tình, như nhiều nhà thơ thời tiền chiến, trong lúc vận nước điêu tàn mà chỉ lo «cứu mạng thi ca», thứ thi ca «ru với gió, mơ theo trăng và vờ vẩn cùng mây». Để Tưởng Niệm và Tri Ân các vị anh hùng, anh thư của đất nước Vạn Xuân, xứ sở của mười ngàn mùa xuân, tôi xin được:

ĐỌC THƯ CÔ NGUYỄN THỊ GIANG

Nguyễn Thái Học & Nguyễn
Thị Giang mất còn sống mãi.*

Sống quen ngộ nghịch nhìn đời
vẫn tay chấp lại xá người cứu dân,
tôi quỳ lạy khắp xa gần,
nước non giờ chẳng ai cần nữa sao?

1
Bức thư thứ nhất: «Thưa thầy mẹ
con chết đi ngoài ý muốn mình,

nhục nước, thù nhà, không báo được
thời thì đành giữ tấm lòng trinh.

Quay đầu về quê cha, đất tổ
hướng đền Hùng, hoa cỏ cũng linh,
nơi chúng con trên đường gian khổ
tạm dừng chân son sắt tổ tình.

Đứa con dâu chẳng tròn chữ hiếu
kính lạy xin thầy mẹ tha cho
tội đã không cùng lên máy chém
với chồng con chết vì Tự do».

Bức thư thứ hai: «Anh đã mất,
mất-còn-sống-mãi với núi sông
hồn cao cả về nơi chín suối
khiến cho người yêu nước thêm đông
Người ở lại sau anh, gắng sức
rèn súng gươm đánh đuổi kẻ thù,
cứu dân mình chính là cứu nước
về vang ngời sáng tận thiên thu.»
Và sau chốt: «Bài thơ tuyệt bút,
thân đã không giúp ích gì đời
thù chẳng trả cho người tình sớm
chưa thành công hẳn đã thành người...

2

Hoa tươi rụng khi vừa chớm nở
lòng thương người yêu nước mãi xuân
đường anh mở, em theo tiến bước
nhìn cờ bay nghĩ lại tử thân.

Sau này biết có ai hiểu được
nỗi lòng mình sâu thẳm ra đi?»

Mảnh giấy vở học trò để lại
bút chì xanh run nét chữ ghi:

Lấy cái chết giữ lòng chung thủy,
Nguyễn Thị Giang tự bắn vào đầu
tình đã hẹn giờ sinh tuy khác
chết cùng ngày chẳng thể xa nhau!
Người đã mất, chúng con trời lại
phơi trần trường trên ván khá lâu,
ba ngày sau mới cho chôn cất
chim đồ quỳên khắc khoải kêu sầu...

3

Trên cánh đồng buổi chiều hôm ấy
mười bảy, tháng sáu, năm ba mươi,
Cô Giang mặc toàn đồ tang trắng
làng Thổ Tang đất trắng sương trời.
Người vẫy vùng một thời ngang dọc,
về quê chồng năm chết, chao ôi!

Tình đẹp quá bởi người yêu nước
thương giống nỗi quặn quai mãi thôi.
ánh mặt trời vàng chiều tắt thở
tĩnh Vĩnh Yên người chết chẳng yên
trong quán vắng đầu làng sụp tối
máu và thư nằm với người hiền.
Trên đoạn đầu đài, đền nợ nước
Việt nam muôn năm, tiếng hô vang

trước trại lính khố xanh Yên Bái
cỏ uá vàng trời đất phát tang!

4

Nguyễn Thái Học vóc người tầm cỡ
mặt vuông, râu quai nón uy nghi
vàng trán cao, tai to, miệng rộng
coi đỉnh chung như chuyện bất nghi.
Sống thường không một xu dính túi
tiền chia cho các bạn tiêu chung,
dịch sách quý trên lầu Thư xã,
lệnh cấm in, tức giận vô cùng.
Súng mù chữ, mặc thấy sách vở
bao người rên trong đó ai nghe
trước một kẻ thù quen sắt máu
sầu kêu lên chẳng khác tiếng ve!
Giặc cướp nước chỉ chờ nhả đạn
ta tay không giành lại Tự do?
ôi! văn chương bày trò múa rối
đau lòng dân ăn chẳng đủ no!...

5

Kể từ đây, máu người nô lệ
vui lòng đem tưới cây Tự do
dầu hoa nở sớm, chiều tàn tạ
hương vẫn còn đâu đó thơm tho.
Đền yêu nước bao đời thấp sáng
lửa trong lòng căm uất, oằn rên
Nguyễn Thái Học soi lên cho tỏ
mở đường đi, nối bước tổ tiên.
Chịu mãi cảnh đê đầu, vót cổ
đau chỉ đau tan của nát nhà
mà hơn thế, ta còn làm nhục
cả bao đời hiền hách ông cha.
Giặc đến nhà, đàn bà phải đánh
kẻ thất phu còn chẳng chịu yên
hướng chi lại sức dài, vai rộng
bó tay ngồi không dám đứng lên?
Rời căn gác Nam đồng Thư xã
Nguyễn Thái Học đi tìm Tự do:
«vui cả nước cơm no, áo ấm
đời riêng tôi nào đáng so đo!»

6

Lời hào sảng nổi gai, sồn ốc
«cần, thì cứ giết chỉ mình tôi
nếu chưa đủ hả xin cứ việc
đem tru di cả nhà nhà tôi!
Còn ai khác, đều là vô tội!»,
Giặc Tây nghe da ốc nổi gai
tay vấy máu mà lòng run sợ
một cái gì cao hơn nhân tài.
Xin chịu chết thay cho cả nước,
đủ làm người cao cả hơn lên,
và cúi xuống với đời bất hạnh
chia niềm đau, xé bớt ưu phiền...

7

Hàng rào lính khố-xanh vây chặt
lính sen-đầm, lính Tây gác nghiêm
bãi cỏ rộng người dân đứng chật
trời mù sương đèn điện vàng thêm.
Sáng mùa hạ buồn, mây đen dứa
mưa phùn rơi nhẹ ướt tóc người,
ông cố đạo Dronet lúng túng:
«Cái Nước mà có tội sao Trời!»
Bóng máy chém đồ dài trên cỏ
lòng dân đau, nước mắt chạy quanh,
nuốt căm uất trào ra máu mắt
tiếc anh hùng, thương tóc còn xanh...

8

Mặt cửa trong giỏ mây cầm nín
tên cai Công, dao phủ chùn tay
lòng hão nổi, gió im phẳng phắc

nhìn trời run từng hạt mưa hay.
Lần lượt gọi, bước lên máy chém,
mười ba người, mười ba đầu rơi,
máu vọt mạnh phun ra đỏ thắm
Ta thù Tây chẳng đội chung trời!
«Việt nam muôn năm... đầu rơi rụng!
Việt nam muôn... ôi rụng đầu rơi!
Việt nam... người mất còn sống mãi!
Việt... dậy mà đi... hồi mọi người!»
Trước khi đưa cổ vào máy chém,
đôi ngựa mặt lên nhìn lưỡi dao,
Phó Đức Chính muốn xem cho tỏ
khối sắt kia pháp xuống cách nào!
Hai tay bị trói giắt cánh khuỷu
người sau cùng: Nguyễn Thái Học lên,
mắt sáng rực nhìn vào dân chúng,
nở nụ cười hết sức tự nhiên...

9

ánh mắt ấy Cô Giang nhận được
vội đem theo về làng Thổ tang,
thay chồng nhìn lại quê lần cuối,
trước lúc tìm nhau ở tuổi vàng:
«Đời em, anh hiểu, hơn ai hết,
anh chết vì dân chỉ một lần,
em chết hai lần: vì đất nước
và vì anh, chỉ một tấm thân...»

*Thơ Nguyễn Hữu Nhật. (NHNhật, người không đảng phái, chỉ một lòng biết ơn các vị anh hùng nước Việt và Cảm ơn Tình yêu Nguyễn Thái Học, 1.12.1904 - 17.6.1930, cùng anh thư Nguyễn Thị Giang).

bơi trong dòng pháp hoa

Chiều nay ôi chiều nay
Gió lạnh bờ sông vắng
Mẹ cha ngoài chân mây
Con ngồi đây tịch lặng.

Một thời kinh pháp hoa
Vang xa ba ngàn cõi
Thập phương mười chủng loại
Một vị thuần nếm qua.

Nhìn ta nhìn ta mãi
Chẳng một chút mong cầu
Âm thầm không ngăn ngại
Chiều lên, chiều lên sâu!

Mỗi năm một biến kinh
Mắt mờ trên trang giấy
Hồi lâu mất bóng hình
Kinh đâu? Sao chẳng thấy.

Lời dạy đã ngàn xưa
Đến bây giờ vẫn vậy
Ôi một căn nhà lửa
Lũ trẻ ngủ say sưa.

Chuông mõ vừa đi qua
Thấy lòng thênh thang mở
Thôi bước ra, vút xa
Có không gì cũng bỏ.

Rán mặc áo Như Lai
Từ bi tâm phấn khởi
Bước vào nhà Như Lai
Bồ đề tâm bất thối.

Nhập vào toà Như Lai
Còn chi đâu để nói
Vút toà ngay lúc này
Dong thuyền vào không hải.

t.t. mây trên ngàn



ai

Ai cho ta chất say
Của men tình diệu vợi
Ai vì ta chờ đợi
Lửa vui thấp cuối ngày.

Ai là thu gió lộng
Để ta cánh nhận hồng
Gom mây thành hoa mộng
Trải tình khắp hư không.

Ai ngọt ngào khúc hát
Để ta nắn cung đàn
Cho hồn êm suốt mát
Cho đời hết gian nan.

Ai bàn tay hiền phụ
Vườn tâm cấy hoa từ
Đợi hương trời ấp ủ
Nở ngát bờ chân như.

Ai sương khói chiều nay
Bước chân sao quá vội
Ngày vui chưa mở hội
Lời thề xưa đã hay.

b.h.t.



tài liệu

Nhân Cái Chết của Một Trùm Mật Vụ

Trần Văn Tích

Chế độ Đông Đức cũ dựa vào ba cột trụ để thống trị dân chúng: khủng bố đàn áp công dân qua bộ máy an ninh mật vụ là một, tuyên truyền xuyên tạc mạt ly phương Tây là hai và hù dọa bằng hình ảnh người anh em vĩ đại xô viết sẵn sàng giúp đỡ bảo vệ chính quyền nhân dân trong trường hợp hai cột trụ một và hai thất bại là ba.

Cái cột thứ ba đổ nhào trước tiên qua đường lối cải cách của Michail Gorbatschow, tuy rằng thoát đầu giới lãnh đạo cộng sản Đông Đức đã tỏ ra không mấy lo ngại vì hy vọng triều đại Gorbatschow sẽ không tồn tại lâu dài.

Cái cột thứ hai gây gục khi hàng vạn người Đông Đức tràn qua biên giới Hung-Áo ngày 11.9.89, sau những làn sóng ty nạn chiếm cứ các toà đại sứ Tây Đức ở Prague, ở Warsaw, thực hiện hình thức bỏ phiếu bằng chân và bằng xe.

Cái cột thứ nhất đứng vững lâu nhất. Nó chỉ lung lay khi chính người dân Đông Đức bắt đầu không còn sợ chế độ stalinist nữa để đưa ra những khẩu hiệu đấu tranh mới

Chúng ta là nhân dân (Wir sind das Volk) và *Chúng ta ở lại đây* (Wir bleiben hier). Kiến trúc sư đầu não của cây cột trụ thứ nhất là Erich Mielke.

Như tất cả các chế độ toàn trị khác (trong đó tất nhiên có cả Việt nam), chế độ cộng sản Đông Đức cũ nâng ngành an ninh lên cấp bộ và người chỉ huy ngành đó nhận chức trách bộ trưởng, mang quân hàm cấp tướng. Bộ An ninh quốc gia (MfS, Ministerium für Staatssicherheit) bố trí một mạng lưới chằng chịt những tay chân mật báo, điểm chỉ, gián điệp, an ninh, tình báo, đặc công trên khắp lãnh thổ hai nước Cộng hoà Dân chủ Đức (Đông Đức) và Cộng hoà Liên bang Đức (Tây Đức). Nó gieo rắc kinh hoàng, khủng khiếp lên người dân sống trong nhà tù lớn xã hội chủ nghĩa. Là thủ lĩnh Stasi (Staatssicherheit viết tắt) từ 1957 đến 1989, Erich Mielke tổ chức trên ba thập niên một đội ngũ đông đảo nhân viên, rải kín họ ra khắp Đông Đức, không chỗ nào chưa trống. Stasi là thanh gươm của

Đảng, nó có chức năng duy nhất bảo vệ quyền lực của Đảng. Guồng máy kèm kẹp truy bức đó qui tụ 92.000 nhân viên chính thức và 170.000 cộng tác viên bán chính thức (Inoffizielle Mitarbeiter, IM).

Sau ngày nước Đức thống nhất, người dân Nhật nhĩ man vừa kinh sợ vừa ghê tởm khi được biết là thành phần xã hội nào cũng có thể là IM: chính trị gia, luật sư, thẩm phán, thương gia, cầu thủ, nội trợ, v.v. Có người phát hiện rằng chính vợ mình đã là IM, chuyên báo cáo với Stasi nhất cử nhất động của mình. Nói chi đến bạn bè, bà con; ai cũng có thể là IM soi mói, rình mò, dò la, theo dõi, do thám, nghe ngóng rồi phản ánh, báo cáo, tố giác, chỉ điểm. Chức năng âm thầm và đề tiện của đám sai nha đó đã biến hai chữ cái viết ghép IM thành một đồng nghĩa của Satan, Mephisto. Có người phải mất chức, từ chức vì đã trót là IM. Có người khô cổ cải chính khi bị nghi ngờ là IM. Có người đành thú nhận đã từng là IM nhưng được tha thứ vì lâm vào cảnh bị cưỡng ép chứ không hề tự nguyện. Ngoài ra, Mielke còn tổ chức hệ thống gián điệp và phản gián len lỏi vào mọi cơ quan chính trị quân sự của phương Tây mà điển hình nhất là Guenter Guillaume nằm vùng ngay trong Phủ Thủ tướng Tây Đức khiến Willy Brand đành từ chức năm 1974 khi nội vụ đổ bể và Rainer Rupp bí danh Topas ẩn mình trong Bộ Tham mưu Trung ương của NATO, từng cung cấp tin tức tình báo quân sự cho Đông Đức trong mười bảy năm ròng rã! Erich Mielke và Chủ tịch Đảng Erich Honecker rất thân cận nhau, trong đời tư cũng như trong công vụ. Dẫu vậy, Mielke vẫn cứ âm thầm thu thập tài liệu chiêu hoạ, bí mật gom góp báo cáo phương hại về người đồng chí ruột thịt này!

Erich Mielke xuất thân là lái

buôn vận tải. Thành tích lập công đảng đảng đầu tiên của ông ta là ám sát hai nhân viên cảnh sát ở Berlin năm 1931; sau đó, trốn sang Liên xô cũ. Để nhị Thế chiến kết thúc, Mielke trở về Đông Đức và leo thang rất nhanh trong bộ máy quyền lực cộng sản. Năm 1957 trở thành Bộ trưởng An ninh Quốc gia thứ ba và cuối cùng. Mielke trực tiếp nắm công tác thanh lọc đảng; vào hai thập niên 50 và 60, từng đạo diễn nhiều phiên tòa xử án tử hình những đồng chí đảng viên khác chính kiến.

Tuy vậy, năm 1989, cả Mielke lẫn cơ quan Stasi đều không nhận thức được sự biến chuyển của tình hình. Mielke vào thời điểm đó vẫn là một lãnh tụ cao niên cực kỳ bảo thủ và ngoan cố, chủ trương đàn áp thẳng tay mọi hành động hay phong trào chống đối. Sau khi nước Đức thống nhất, đóng hồ sơ chất ngất của Stasi do cơ quan Gauck (Gauck-Behörde) quản lý. Cơ quan này đã phát hiện là Stasi có kế hoạch xây dựng những trại tập trung an trí nhằm quản thúc câu lưu hàng loạt các thành phần đối lập. Đối với công dân Đông Đức tham gia biểu tình đòi tự do dân chủ, Mielke từng lớn tiếng hăm dọa: "Đánh cho như tử lũ heo đó đi." (Haut sie doch zusammen, die Schweine!). Dẫu vậy, phong trào phản kháng cứ càng ngày càng bành trướng: ví dụ ở Leipzig ngày 2.10.89 có 20.000 người biểu tình, ngày 9.10 có 70.000, ngày 16.10 có 120.000 và ngày 23.10 có 300.000. Stasi thoát đầu hung hăng đàn áp nhưng ngày 9.10, trước khí thế mãnh liệt của quần chúng, không dám can thiệp nữa. Cho nên ngày 18.10 Erich Honecker bị lật nhào.

Ngày 18.3.90, lần đầu tiên bầu cử tự do Quốc hội được tổ chức ở Đông Đức. Trong một phiên họp Quốc hội sau đó, Erich Mielke xuất hiện trước công chúng lần cuối

cùng với câu nói để đời thứ hai, khiến cử tọa đồng thanh rộ lên phản đối và cười nhạo: "*Ich liebe euch doch alle.*" (Nhưng tôi yêu thương tất cả bà con mà). Mielke tỏ ra hoàn toàn lạc hậu trước thời cuộc và thời thế. Tháng 11.1989 Mielke bị tước bỏ tất cả chức vụ và bị bắt sau đó ít lâu. Tháng 2.1992 Mielke phải ra tòa không phải để trả lời về các tội trạng trong cương vị lãnh tụ Đông Đức mà vì bị truy tố về vụ mưu sát hai cảnh sát viên năm 1931. Mielke đóng vai già lão bệnh tật, luôn luôn đội sùm sụp chiếc mũ dạ, nói năng run rẩy, nghe ngóng nghễnh ngãng. Sau hai mươi tháng thụ lý nội vụ và sáu mươi hai năm sau thời điểm phạm pháp, Mielke bị tòa án tiểu bang Berlin tuyên phạt sáu năm cấm cố và ngồi tù tại nhà lao Berlin-Moabit, ở đây Mielke là phạm nhân cao tuổi nhất. Mielke được miễn tố tội liên đới trách nhiệm trong những vụ sát nhân nơi chân bức tường vì tháng 9.1994, tòa phán quyết Mielke không đủ sức khỏe tham gia tiến trình xét xử. Ở tù hai phần ba thời gian câu lưu về tội giết hai cảnh sát viên, Mielke được tòa khoan hồng cho tại ngoại; hơn nữa, còn được lãnh 2.000 đức mã bồi thường vì ba tháng cấm cố do tội hình gây tử vong cho công dân nơi chân bức tường mà tòa đã phán quyết miễn tố.

Ngày thứ hai 22.5.2000, Mielke chết âm thầm cô đơn trong một nhà chăm sóc người già ở Berlin-Hellersdorf, thọ 92 tuổi. Bước chân cuộc đời Mielke coi như chỉ toàn giẫm lên tử thi đồng loại. Dẫu vậy, những người cùng chung sống với Mielke trong viện dưỡng lão đều nhận xét là ông ta không hề tỏ ra hối hận về quá khứ đẫm máu của mình. Những năm tháng cuối cùng của cuộc đời, Mielke chỉ toàn nhắc lại dĩ vãng khi có kẻ đối thoại, còn không thì chỉ ngồi thừ nhìn qua cửa sổ ngắm cuộc sống Berlin đang

diễn ra, Berlin ngày nào là trung tâm quyền lực của chính ông ta. Trong một cuộc phỏng vấn, Mielke nói được câu thứ ba để đời của mình: "*Ich führe ein unnützes Leben.*" (Tôi sống một cuộc đời vô dụng).

Báo chí Đức bình luận rằng cái chết của Mielke không đáng nhử nửa giọt nước mắt, rằng những tội ác của Mielke vẫn phải được tiếp tục điều tra phanh phui nhằm đáp ứng đòi hỏi công lý và đạo đức của những nạn nhân cả ở Đông lẫn Tây Đức.

Linh hồn Erich Mielke giờ đây đang làm gì, đang ở đâu? Chờ đâu thai đi làm một loài súc sinh nào đó, theo lời dạy Đức Thích ca? Đang được tẩy uế tội ác theo niềm tin Do thái giáo? Trình diện trước Thượng đế để Ngài phán xét hành trạng theo tín lý đạo Hồi? Đang ở tĩnh tội giới, đang chịu cảnh luyện ngục theo Thiên chúa giáo?

Bốn mươi năm lịch sử quốc gia Đông Đức cũng là bốn mươi năm lịch sử hoạt động đối lập và bốn mươi năm lịch sử đàn áp đối lập. Hoạt động liên tục và đàn áp liên tục. Nhưng kể từ cuối thập niên 70, lực lượng đối lập càng ngày càng phát triển cả về nhân sự lẫn tổ chức. Thoạt tiên là những phản kháng thuộc lĩnh vực văn hoá. Rồi hướng đấu tranh trở nên đa dạng, lan toả sang phạm vi bảo vệ hoà bình và bảo vệ môi sinh. Kế đến các giáo hội đứng ra làm đầu tàu, đầu não. Mặt khác, giới trẻ càng ngày càng ý thức rõ trách nhiệm và chức năng của mình, càng ngày càng tỏ ra bất bình đối với chế độ toàn trị độc đảng. Tuy Stasi cũng thành công trong công tác nội vận lũng đoạn các tổ chức đối lập và trong rất nhiều trường hợp, từng tàn bạo đàn áp nhưng thanh thế các phe phái đối kháng vẫn cứ càng ngày càng bành trướng, song song với những

biến chuyển ở các quốc gia lân cận.

Năm 1989, cả Đông Đức lẫn Tây Đức đều cùng kỷ niệm bốn mươi năm thành lập. Tuy nhiên tình hình ở Đông Đức dưới sự khống chế của đảng cộng sản SED với thủ lĩnh Honecker cứ càng ngày càng xấu đi. Trong khi hàng vạn công dân Đức trốn chạy qua biên giới Hung gia lợi và Tiệp khắc thì lực lượng đối lập tại quốc nội cứ mỗi ngày mỗi mạnh. Chỉ vài hôm sau ngày "quốc khánh", hàng trăm ngàn người tụ tập biểu tình bất bạo động chống bạo quyền áp bức. Rồi sáng kiến đấu tranh mới nảy sinh: dân

Đông Đức đòi thống nhất với Tây Đức. Khẩu hiệu thuở ban đầu *Wir sind das Volk* (Chúng ta là nhân dân) được đổi thành *Wir sind ein Volk* (Chúng ta là một dân tộc). Các lực lượng đối lập cứ tiến dần từng bước như thế, để đi đến giai đoạn đòi hỏi cải cách dân chủ. Kết quả: Bàn Tròn (der Runde Tisch) qui tụ các tập thể phản kháng và đảng cộng sản SED cùng các tổ chức vệ tinh đạt được chiến thắng quyết định đầu tiên khi bức bách Stasi phải giải tán, khi đòi hỏi biên soạn được hiến pháp dân chủ và tổ chức bầu cử quốc hội tự do.

bài thơ thương huế

Thương biết mấy dòng hời con nước đục
Cây đa già ngã gục cạnh bờ ao
Con đường quanh co chạy sát bên rào
Trâu buồm sáng từng bầy đi ra ruộng.
Rồi chậm rãi về chuồng khi đêm xuống
Khi trăng lên, khi tiếng sáo diều vang.
Tiếng hò xa xa ru ngủ xóm làng
Thương biết mấy mái tranh chiều hun khói.
Thương biết mấy ánh đèn dầu le lói
Khi canh tàn mẹ còn thức chờ con
Thương biết bao nhiêu lối cũ đường mòn
Mỗi buổi sáng cùng bạn bè đi học.
Những mảnh vườn con cùng chơi cút bắt
Khi nắng, khi mưa, khi khóc, khi cười.
Thương tận tim sâu tiếng mẹ ru hời
Khi sấm sét hãi hùng, gió mưa xối xả.
Thương biết mấy hàng cau làng Vĩ Dạ
Nắng vừa lên đẹp quá, lá cùng hoa
Mấy trái bầu non xinh xắn nõn nà
Thương biết mấy bầu trời xanh quê ngoại.
Thương biết mấy tiếng cười, giọng "noái"
Ai vườn bên hái rau muống ngoài ao?
Thương nhớ ngàn năm xứ Huế ngọt ngào
Người dân Huế nghèo mà lòng rộng rãi.
Nhớ bát cơm ai giúp ngày thơ dại
Chữ vẫn còn sống mãi trong lòng tôi...

Chiều hôm nay khi nắng tắt sau đồi
Tôi buồn bã nhìn mây về quê mẹ
Kỷ niệm thời xưa cùng hương chiều lặng lẽ
Biến thành bài thơ thương xứ Huế quê tôi.

hoài việt



Người dân Đông Đức đã biết lợi dụng được cả thời lẫn thế. Và nhất là họ thấy rất rõ rằng chỉ có họ mới đòi được tự do cho họ. Cho nên họ đã chuyển hướng và chuyển hoá hình thức đấu tranh. Thoạt đầu là bỏ nước ra đi bằng mọi giá, kể cả bằng sinh mạng bản thân. Nhưng rồi đến một thời điểm nhất định, họ không bỏ phiếu bằng xe bằng chân nữa, họ bỏ phiếu bằng tay bằng miệng. Họ quyết định ở lại để đấu tranh, *wir bleiben hier*.

Chúng ta cũng đã từng cả triệu triệu người bỏ phiếu bằng chân, bằng thuyền, bằng máy bay. Chúng ta đã đứng lên thực hiện giai đoạn chống đối thứ nhất, giai đoạn kế tiếp thuộc về đồng bào quốc nội. Tuy nhiên nếu như người dân Việt nam trong nước không tự mình tranh đấu, nếu như tuổi trẻ Việt nam trong nước không can đảm dấn thân thì Trần Quốc Hoàn đã sống một cuộc đời không vô dụng như Erich Mielke. Ý sống cuộc đời hữu dụng vì đã bảo vệ được đảng của y. Để đảng của y ngồi lên đầu lên cổ dân tộc. Để dân tộc cúi đầu quì gối mang cái nhục lạc hậu và yếu hèn. Cộng đồng hải ngoại Việt nam đã hình thành qua hành động thách thức số mệnh, qua quyết định mạo hiểm ly hương. Cộng đồng hải ngoại Việt nam trong cảnh sống lưu vong trên những vùng đất không hề hiếu khách đã đứng được vững và ngay khi mới lại hèn, đã dốc lòng yểm trợ phong trào đấu tranh quốc nội. Nhưng nếu quốc nội không ý thức được vai trò và trách nhiệm của mình thì chữ S trên bờ Thái bình dương sẽ còn lâu mới được như mảnh đất nhìn ra Bắc hải. Và đến ngày nào tội ác của những tên Việt cộng chỉ đạo các vụ ám sát dân biểu Trần Văn Văn, viện trưởng Nguyễn Văn Bông, bộ trưởng Lê Minh Trí, giáo sư Trần Anh, v.v. mới chịu sự phán xét của ngành tư pháp Việt nam Tự do?

diễn-đàn độc-giả



LTS: Báo Khởi-Hành của Viên Linh, tháng 11.1996, đăng bài của Nguyễn Tà Cúc, vu-khống nhà cách-mạng quá-cổ Lê Ngọc Chấn ra lệnh giết nhà văn Nhượng Tống, một bạn đường chiến-đấu của ông trong Việt-nam Quốc-dân-đảng. Sự thực hiển-nhiên, được hàng chục cuốn sách lịch-sử của cả hai bên Quốc-Cộng xác-nhận, chính Việt-Minh là thủ-phạm.

Để trả lại sự thật cho lịch-sử và minh-oan cho người quá-cổ, chúng tôi phổ-biến bài viết sau đây, của một cán-bộ Việt-nam Quốc-dân-đảng, do nhà thơ Văn Nương, tức quả-phụ Lê Ngọc Chấn, gửi tới.

Kể từ khi được đọc bài của Nguyễn Tà Cúc đăng trong nguyệt san Khởi hành tháng 11 năm 1996 về cái chết của nhà văn Nhượng Tống, chúng tôi đã để ý tìm có gì mới lạ liên quan tới vấn đề.

Hồi hè năm ngoái có một người bạn trẻ ngoại quốc về Việt Nam để kiểm tài liệu thêm cho luận án tiến sĩ của anh về giai đoạn nửa đầu thế kỉ 20 của Việt Nam, anh đọc thông viết thạo tiếng Việt. Tình cờ anh đã được đọc mấy cuốn sau của Cộng sản VN có liên quan đến cái chết của nhà văn Nhượng Tống, anh chụp và gửi cho.

Về Cái Chết của Nhà văn Nhượng Tống

Lê Nguyễn Thái Thuận

Chúng tôi nghĩ rằng, nhà văn Nhượng Tống mất hơn 50 năm rồi, đã đi vào lịch sử đấu tranh bất khuất của dân tộc Việt. Nhưng những người còn lại có kẻ đã phủ nhận sự thật, chụp cái mũ chủ mưu vào đầu người khác mà không có một tí lương tri tối thiểu của người bình thường.

Nêu lên, chỉ là muốn làm sáng tỏ vấn đề "ai là người giết nhà văn Nhượng Tống" và gọi là có chút suy nghĩ về tư cách của người cầm bút hôm nay nơi vụ xử này.

Phản dẫn tài liệu theo thứ tự thời gian xuất bản

Cuốn Việt Nam Quốc dân đảng - Lịch sử đấu tranh cận đại của Hoàng Văn Đào, tái bản kỳ II năm 1970, bản in lại ở hải ngoại không đề năm, viết như sau:

"Sáng ngày 26 tháng 7 năm Kỷ Sửu (20.8.1949) vào hồi 8 giờ sáng, Nhượng Tống vừa đi chơi tổ tôm về, mệt mỏi định đi nghỉ thì có một đứa nhỏ đến mời đi thăm bệnh cho người cha của nó bị bệnh nặng nhà ở sau khu nhà rượu. Nhượng Tống từ chối không muốn đi, nhưng sau lại nghĩ 'cứu nhân như cứu hỏa' nên ông lại khoác áo ra đi.

"Vì quãng đường không bao xa, nên Nhượng Tống cùng đứa nhỏ lững thững đi bộ.

"Đi được một quãng cách nhà

độ 500 thước thì có một tên lạ mặt đi xe đạp tiến đến bắn một phát súng lục xuyên qua gáy chết.

"Có nhiều giả thuyết về cái chết của Nhượng Tống, nhưng theo sự điều tra riêng của tác giả thì tên lạ mặt bắn Nhượng Tống là Nguyễn Văn Kịch người làng Mai Động, Quỳnh Lôi, ngoại thành Hà Nội, là biệt động nội thành của cộng sản.

"Chứng cứ cụ thể, là ngay sau khi Nhượng Tống bị ám sát, cộng sản đã cho tuyên truyền âm ỉ ở hậu phương, xác nhận chính CS đã thi hành xong bản án xử tử Nhượng Tống năm 1945." (các trang 466, 467)

Cuốn Thủ đô Hà Nội - Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954), Quân khu thủ đô, nxb Hà Nội năm 1986, viết như sau:

"Cũng trong chiến dịch tổng phá tề toàn thành, lực lượng công an đã trừng trị tên Nhượng Tống, Ủy viên Trung ương Quốc dân đảng phản động; Đặng Trần Học, phó Giám đốc nha Công an Bắc Việt và một số tên Việt gian, phản động khác... làm chấn động bọn nguy quyền tay sai." (tr. 246).

Cuốn Lịch sử đảng bộ đảng Cộng Sản VN thành phố Hà Nội - Sơ thảo 1926-1954, đảng Cộng sản VN Thành Ủy Hà Nội, nxb Hà Nội 1989, viết:

"Công an đã diệt trừ một số tên Việt gian lợi hại, uy hiếp tinh thần

bọn nguy quân nguy quyền thành phố.

"Trong một đợt phá tề trừ gian, ta đã diệt tên Nhượng Tống, ủy viên Trung ương Quốc dân đảng phản động; tên Đặng Trần Học, phó Giám đốc nha Công an bù nhìn Bắc Việt." (trang 297)

Cuốn *Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ ở Hà Nội* - Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng trực thuộc Thành uỷ Hà Nội, không đề năm xuất bản, viết:

"Cuối năm 1949, trong một đợt phá tề toàn thành, công an đã diệt trừ một số tên Việt gian lợi hại như Nhượng Tống, Ủy viên Trung ương Quốc dân Đảng phản động; Đặng Trần Học, phó Giám đốc nha Công an bù nhìn Bắc Việt."

Vì chúng tôi không có cuốn sách của Nguyễn Thạch Kiên nên xin được ghi tài liệu là Nguyễn Thạch Kiên - Nguyễn Tà Cúc đang ở số Khởi hành tháng 11 năm 1996, nơi trang 22, 23, 24 với tựa đề: *Lê Ngọc Chấn giết Nhượng Tống*.

Nguyễn Tà Cúc căn cứ vào cuốn sách *Về những kỷ niệm quê hương* của Nguyễn Thạch Kiên, xuất bản năm 1996. Viết và trích dẫn của Nguyễn Tà Cúc như sau:

"Cựu Tổng trấn Bắc phần Nghiêm Xuân Thiện (thời 1948-1949) đã cho tác giả biết chính ông Lê Ngọc Chấn (chồng nhà thơ Văn Nương) bí danh Chấn Quang Minh, lãnh đạo Chi bộ Hà Nội lúc bấy giờ, ra lệnh ám sát học giả Nhượng Tống:

"Trong khi hàn huyên, nhắc đến học giả Nhượng Tống, thốt nhiên ông Nghiêm Xuân Thiện bảo tôi: Ở Anh quốc, được tin ông Nhượng Tống bị ám sát chết, tôi biết ngay chính Chấn Quang Minh ra lệnh!" (số báo trên, trang 22).

Nhận xét

Tác giả cuốn *Việt Nam Quốc*

Dân Đảng đã viết đúng sự thật: Cộng sản Việt Nam là thủ phạm giết nhà văn Nhượng Tống, chứ không phải bất cứ ai khác. Tác giả Hoàng Văn Đào đã phải dè dặt mặc dù khẳng định theo nguồn tin tức từ hậu phương cho biết: Cộng sản đã tuyên truyền là giết được nhà văn Nhượng Tống vì có nhiều nguồn dư luận khác nhau về cái chết này. Cũng hơn mười năm sau khi cuốn sách *Việt Nam Quốc Dân Đảng* của Hoàng Văn Đào ra đời, thì mấy cuốn sách của đảng Cộng sản Việt Nam in ra và đều từ nhận là thủ phạm giết nhà văn Nhượng Tống.

Thế mà hơn hai mươi năm sau, Nguyễn Thạch Kiên viết cuốn *Về những kỷ niệm quê hương* lại chỉ tin nghe lời nói của một người để rồi kết tội người đồng đảng với mình là Quang Minh Lê Ngọc Chấn ra lệnh giết nhà văn Nhượng Tống! Quả là một điều hiếm thấy ở những người cầm bút chân chính vậy. Sao trước năm 1975, Nguyễn Thạch Kiên không viết ra điều này, khi các ông Hoàng Văn Đào, Lê Ngọc Chấn... còn sống? Sao đến bây giờ đa số đã ra người thiên cổ, chỉ còn lại ông Nghiêm Xuân Thiện đã rơi vào tình trạng lẫn rồi mới múa gậy vườn hoang? (Theo lời anh NVT nói với chúng tôi cách đây mấy năm, ông Nghiêm Xuân Thiện đã lẫn).

Thay lời tựa cuốn *Về những kỷ niệm quê hương*, Nguyễn Thạch Kiên viết: "Thận trọng, dè dặt khi viết." Chúng tôi rất nghi ngờ lời viết này! Nếu thận trọng và dè dặt thì chắc chắn phải nghiên cứu đến nơi đến chốn những điều mình viết, thế mà chờ cho người ta nằm xuống rồi mới dùng ngòi bút để tạo không thành có, mới viết liều! Thì quả thực văn đức của Nguyễn Thạch Kiên là chỉ như vậy thôi!

Nguyễn Tà Cúc căn cứ vào cuốn *Về những kỷ niệm quê hương* của Nguyễn Thạch Kiên để trình bày ý kiến về cái chết của nhà văn Nhượng

Tống trên tờ báo *Khởi Hành* số 157 (22) tháng 11 năm 1996. Ngay cái tựa đề của bài viết (*Lê Ngọc Chấn giết Nhượng Tống*) đã cho biết Nguyễn Tà Cúc cũng minh nhiên đồng ý với Nguyễn Thạch Kiên là Quang Minh Lê Ngọc Chấn ra lệnh giết nhà văn Nhượng Tống.

Những người tự nhận là quốc gia nhưng vì vô tình hay cố ý lại còn tàn độc không thua gì cộng sản.

Với Nguyễn Thạch Kiên là một minh chứng cụ thể qua cuốn *Về những kỷ niệm quê hương*.

Đối với Cộng sản Việt Nam, để đạt tới mục đích thì sẵn sàng hi sinh bằng mọi giá kể cả tổ cha, giết mẹ, anh em, họ hàng thân thích, đào mả tổ tiên.v.v..

Đối với kẻ ham danh lợi, tiểu nhân thì sẵn sàng bán rẻ lương tâm mình, dùng ngòi bút để tạo không thành có, khác gì bọn văn nô cộng sản!

Lời kết:

Cách nay thế kỷ, tác giả Văn Tâm Điều Long đã viết: "*Văn chi vi đức dã đại hi; dữ thiên địa tịnh sinh hà giả tai?*" (Lưu Hiệp, Văn Tâm Điều Long - Nguyên Đạo)

Xin được tạm dịch như sau: "Đức nghiệp của văn chương, đúng thật là cực to lớn và phong phú! Với trời đất cùng sinh ra, là biết bao duyên có?"

Mượn lời của Liêu Hiệp để chúng tôi muốn nói lên:

- Văn đức của người cầm bút là vô cùng quý giá nếu có một tâm hồn ngay thẳng, đúng đắn, công minh... thì ích lợi lớn lao đối với con người.

- Hãy trả sự thật về cho sự thật, một cách công chính vô tư.

- Nhưng nếu chỉ là giả danh thì nguy hại cũng không nhỏ.

Vậy kính xin quý vị lượng thứ cho ý nghĩ thô thiển của chúng tôi thì đó là một điều hân hạnh vô cùng.

(mùng 5 tháng 5, Canh Thìn) ●



nhận được giới-thiệu

KHAI CHÍNH

Núi Vắn Xanh

Tập truyện của Hà Kỳ Lam, Thế Kỷ xuất bản và phát hành năm 1999 tại Hoa-kỳ. Ảnh bìa *Rừng Đúc Cơ 1970* của Phạm Công Vệ.

Tập truyện gồm 11 truyện ngắn mà bối cảnh là rừng núi Việt Nam trong thời chiến.

Tác giả đã phục vụ trong Lực Lượng Đặc Biệt của quân lực Việt Nam Cộng Hòa lâu năm nên kinh nghiệm chiến đấu chống cộng rất phong phú.

Núi Vắn Xanh, truyện ngắn tiêu biểu toàn tập, thể hiện rõ nét nhất kinh nghiệm chiến đấu của tác giả. Một cấp chỉ huy giỏi bao giờ cũng đặt Tổ Quốc, Danh Dự, và Trách Nhiệm trên hết dù có phải hy sinh tính mạng. Cấp chỉ huy bao giờ cũng thương binh lính như tình anh em ruột thịt. Tinh thần "huynh đệ chi binh" lúc nào cũng sáng ngời trong trí não của cấp chỉ huy lỗi lạc. Hãy nghe tâm sự của tác giả qua nhân vật cấp chỉ huy tên Tuấn:

"Người lính ở đâu cũng thế, chỉ là công cụ; thắng bại không phải do họ định đoạt, và vinh quang của chiến thắng cũng không thuộc về họ - có thuộc về họ chăng chỉ là những đau khổ của chiến bại và của sự hy sinh!" (*Núi Vắn Xanh*, tr. 151)

Không những giàu về kinh nghiệm chiến đấu, tác giả còn giàu về kinh nghiệm sống, về tình đời tình người, và về việc xã giao, thể hiện trong truyện *Ba Mươi*

Nam Ấy.

Tất cả những truyện ngắn trong tác phẩm *Núi Vắn Xanh* được trình bày với một ngòi bút điêu luyện và văn phong chững chạc. Tình tiết được diễn tả dưới các khía cạnh tâm lý linh động, trong sáng, tinh tế, đầy tình cảm, và chứa chan kỷ niệm.

Đặc biệt đối với đồng đội, dù còn sống hay đã hy sinh, tác giả Hà Kỳ Lam đã vinh danh họ với tất cả chân tình cao quý. Đối với các chiến hữu trong quân lực VNCH, nói chung, tác giả đã làm cho họ cảm thấy hãnh diện qua hình ảnh hào hùng của người lính chiến đấu chống cộng sản để bảo vệ tổ quốc quê hương.

Tập truyện *Núi Vắn Xanh* dày 180 trang, giá 12 mỹ kim.

Địa chỉ liên lạc: Hà Kỳ Lam, 5005 Madison Ave., Pennsauken, NJ. 08110, USA.

Huyền Thoại Cộng Sản: Từ Marx Đến Hồ Chí Minh

Sách khảo cứu của Luật Sư Hoàng Duy Hùng, thuộc Phong Trào Quốc Dân Việt Nam Hành Động. Lời Giới Thiệu do Trần Quốc Khánh viết. Lời Nói Đầu do chính tác giả viết. Hưng Việt xuất bản tại Anaheim, CA., Hoa Kỳ năm 1999.

Sách gồm các phần: *Những Quốc Tế Cộng Sản và Những Khác Biệt; Chủ Nghĩa Cộng Sản: Hoang Tưởng và Sai Lầm; Lenin: Mở Màn Trang Sử Đầy Máu và Nước Mắt;*

Trotsky-Stalin: Long Hồ Giao Tranh; Krushchev và Chính Sách Chung Sống Hòa Bình; Brezhnev: Tột Đỉnh Vinh Quang Của Cộng Sản; Andropov, Cherenko, và Gorbachev: Những Ngày Tàn của Cộng Sản; và Bản Chất Hồ Chí Minh: Gian Xảo và Phi Dân Tộc.

Với những tiết mục kể trên, cuốn *Huyền Thoại Cộng Sản: Từ Marx Đến Hồ Chí Minh* đã cống hiến độc giả những dữ kiện căn bản để hiểu rõ bản chất của cộng sản và bề lũ tay sai. Trong tác phẩm này, tác giả đã tổng lược Chủ Nghĩa Cộng Sản và những thăng trầm của nó tại Liên Bang Sô Viết từ khi còn phôi thai đến lúc cáo chung. Việc này nhằm mục đích giúp cho các bạn trẻ, những người chưa biết gì về cộng sản, hiểu thế nào là chủ nghĩa cộng sản và những sai lầm cùng tính cách tàn ác của chủ nghĩa này trên cả hai mặt lý thuyết và thực hành. Tác giả còn cho biết chủ nghĩa cộng sản xâm nhập vào Việt Nam như một con siêu vi khuẩn để phá nát truyền thống dân tộc. Tác giả khẳng định Hồ Chí Minh là một con người gian trá, phi luân, phi dân tộc, và là một tội đồ của dân tộc.

Qua tác phẩm này, tác giả ước mong các "thế hệ con em sẽ cảm nhận được chính nghĩa quốc gia hầu có thể cùng góp sức với các bậc cha anh trên con đường cách mạng dân tộc để xây dựng một nước Việt Nam tự do, ấm no, và hạnh phúc. Chính nghĩa, dầu có gặp bao gian khó, cuối cùng cũng sẽ toàn thắng và vươn cao. Chúng ta tin tưởng một ngày không xa, cơ chế tàn bạo phi nhân Cộng Sản sẽ phải tàn lụi tại Việt Nam để nhường bước cho sự văn minh, tiến bộ, no ấm, và hạnh phúc qua một cơ chế đúng đắn, đó là Nhân Bản-Dân Chủ- Pháp Trị".

Luật sư Hoàng Duy Hùng, 38 tuổi, là một thanh niên có lý tưởng và tâm huyết. Ông có điều kiện để

được rèn luyện để đứng vào hàng ngũ lãnh đạo cách mạng trong khối người Việt tự-do.

Tất cả những ai muốn hiểu được sự đau khổ của nhân loại, thảm họa của hoàn cầu, cảm nhận sự đau thương của đồng loại, và muốn tranh đấu cho tự do, dân chủ, nhân quyền, cùng phú cường cho Việt Nam đều cần phải đọc tác phẩm *Huyền Thoại Cộng Sản: Từ Marx Đến Hồ Chí Minh* của Luật Sư Hoàng Duy Hùng.

Sách dày 156 trang, giá 15.00 mỹ kim. Địa chỉ liên lạc: Cơ Sở Xuất Bản Hưng Việt, P.O. Box 2941 Anaheim, Ca, 92814-2941, USA.

Cảm Nhận

Tuyển tập những bài tạp ký, tùy bút, thư viết cho bạn, phỏng vấn, tham luận, điệu văn, và một số các bài thơ của nhà văn Võ Phiến. Sách do Văn Mới xuất bản năm 1999 tại

California, Hoa Kỳ. Tranh phụ bản do Thái Tuấn và Ngọc Dũng vẽ.

Theo Võ Phiến, cảm nhận được thể hiện trong ý "*Thành quả của trí tuệ, ta hưởng chung với người, cảm nhận các giác quan thì của ai nấy hưởng kỹ*" (*Đố Kỵ Cái Trừu Tượng*, tr. 39). Võ Phiến còn cho là những cái mình có trong trí hay viết ra trên giấy đều không phải là những gì mình tập được mà có mà là kết quả của sự săn tìm và của cái tình sôi nổi trong lòng. Đó là cái bẩm sinh nơi mỗi người. Có được sinh thú ở đời hay không là do mình có cảm nhận được mọi diễn biến của cuộc sống xung quanh mình hay không (*Người Viết Với Cuộc Sống*, tr. 11). Cái đẹp của một cô gái phải do tự mình cảm nhận mà thấy chứ không thể nghe người ta giảng cho hay chờ người ta chỉ cho mới thấy. Thơ đẹp cũng như gái đẹp. Nhờ có cảm nhận thì khi mới đọc qua câu thơ hay mới thấy qua người đẹp là ta "bắt ngay, mê

ngay" (*Bình Thơ*, tr. 77).

Nói về sự đóng góp của nền văn học Miền Nam Tự Do, Võ Phiến xác nhận: "*Trước và sau thời 54-75 ở Miền Nam, không thấy ở nơi nào khác trên nước ta văn học được phát triển trong tinh thần tự do cởi mở như vậy. Sau tính cởi mở tự do, chúng ta có thể chú ý đến một đóng góp nữa. Tôi muốn nói về hiện tượng suy tưởng triết lý ở Miền Nam trong thời 1954-75...ở Miền Nam chúng ta có một tầng lớp trí thức nhạy bén, có cuộc sống tinh thần sinh động.*" (*Đóng Góp Của Nền Văn Học Miền Nam*, tr. 107-108).

Nói đến phần trách vụ của chúng ta, những người chủ trương bảo vệ tự do dân chủ và nhân quyền, Võ Phiến nhấn mạnh là cần phải biểu dương các giá trị tinh thần mà chúng ta vẫn thiết tha qua sách, báo, ca, nhạc, và họa để chống lại bọn "chủ trương độc tài toàn trị." Võ Phiến kết luận: "*Không có những cố gắng ấy, cuộc sống của chúng ta ở ngoài lãnh thổ quốc gia chỉ còn là những mùa may xuôi ngược để mưu sinh, trong mục đích tự tồn. Như thế sẽ thật là thảm hại! Xe cộ hào nhoáng không đủ, tiền bạc xủng xoảng, nhà cửa thênh thang không đủ: cuộc sống ấy vô hồn.*" (*Vĩnh Biệt Mai Thảo*, tr. 157).

Sách dày 194 trang, giá US\$10.00/ CA\$16.00. Liên lạc: Làng Văn.

Quê Hương Ngày Em Lớn

Thi tập thứ tư của Dư Thị Diễm Buồn, Xuân Vũ đề tựa; Bìa của Vũ Thái Hoà; phụ bản Vũ Thái Hoà, La Toàn Vinh, và Hồ ý; Bùi Bảo Tuyết trình bày tác phẩm. Bảo Linh xuất bản năm 2000 tại Hoa Kỳ.

Thi phẩm *Quê Hương Ngày Em Lớn* gồm 34 bài thơ. Phần lớn làm theo thể thơ mới 8 chữ. Phần

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn,

Văn-hữu

DƯ PHƯỚC LONG

Phó Chủ-tịch Trung-tâm Văn Bút VN Bắc Cali

đã qua đời tháng 6.2000 tại California, hưởng thọ 82 tuổi,

Xin thành kính phân ưu cùng quý tang quyến và anh chị em Văn Bút VN Bắc Cali.

Ban Chấp-hành Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại:
Minh Đức Hoài Trinh, Phạm Kim Thư, Hiếu Đệ,
Nguyễn Đức An, Thượng Quân

Ban Chấp-hành Trung tâm Văn Bút Ontario:
Khải Chính, Cung Vũ, Tống Minh Long Quân,
Nguyễn Hương, Phong Vũ

còn lại gồm 5 bài thơ thất ngôn cổ phong, 1 bài thơ lục bát, và 1 bài làm theo loại thơ tự do mỗi câu 4 chữ.

Thơ Dư Thị Diễm Buồn mang nặng nỗi tang thương do Việt cộng gây ra cho cho gia đình tác giả và cho quê hương:

*Thế rồi Tết Mậu Thân năm đó,
Giặc tràn về cây nát Huế thương
Để cho tâm hồn em gái nhỏ
Nổi đau sâu se sắt vấn vương.
Làm sao quên mùa hè đỏ lửa?
Cha em ngã gục giữa sa trường!
Những ngày hoa mộng không còn
nữa,
Nhà mất, đâu rồi quê mến thương?*
(Ngày Đó, tr. 44)

Dư Thị Diễm Buồn cảm thông nỗi đau khổ của mẹ khi giặc CS chiếm Miền Nam:

*Giặc chiếm miền Nam,
sanh linh đồ thân!
Xưa mất chồng vì loạn lạc điêu linh,
Con mất trên đường tìm đất an
bình,
Giá tự do phải trả bằng cay đắng!*
(Nỗi Niềm, tr. 116)

Thơ Dư Thị Diễm Buồn chứa chan cảm xúc và nhạc tính, đượm nghĩa quê hương, chan hòa tình cảm gia đình và tha nhân.

Thi tập dày 126 trang, giá 10.00 mỹ kim.

Địa chỉ liên lạc: Dư Thị Diễm Buồn, 1250 Army Trail Rd., Addison, IL., 60101, USA..

Hỏi Sao Không Buồn Cho Được

Thi tập thứ sáu của Trần Văn Lệ, Người Tàu xuất bản năm 2000 tại Hoa-kỳ, Tựa của tác giả, phụ bản của Đặng Đình Bách.

Thi phẩm *Hỏi Sao Không Buồn Cho Được* gồm 101 bài thơ kể cả bài Tựa. Qua thi phẩm này, bạn đọc sẽ thấy cái tài tình của Trần Văn Lệ về cả ba mặt cảm xúc, âm hưởng, và tiết tấu.

Tác giả làm thơ thật dễ dàng, nói chuyện thành thơ, xúc cảm thành thơ, và cứ viết ra là thành thơ.

Cách trình bày một số bài thơ của Trần Văn Lệ rất tự nhiên và rất lạ. Nếu không biết các thể thơ và không biết ngâm thơ mà đọc những bài có hình thức văn xuôi và những bài có những câu thơ rời rạc, bạn đọc không thể tưởng tượng đó là bài thơ trường thiên hội đủ cả ba yếu tố chính của thơ: cảm xúc, âm hưởng, và tiết tấu.

Xin trích một đoạn trong bài Tựa của thi phẩm này: "*Lại còn thơ! Vẫn còn thơ... Niềm vui hay mất, sầu mơ bay về! Nhớ gì? Như thể sơn khê. Thương gì? Như thể cầm chia tay người! Ở đâu cũng đất cũng trời. Ở đây, sông núi của người, là sao? Thơ là chuyện vẽ chiêm bao hay thơ là nước mắt trào tự nhiên?...*" (Bài Tựa, tr. 7)

Nếu viết theo cách trình bày thông thường của một bài thơ, ta có đoạn thơ lục bát sau:

*Lại còn thơ! Vẫn còn thơ...
Niềm vui hay mất, sầu mơ bay về!
Nhớ gì? Như thể sơn khê.
Thương gì? Như thể cầm chia tay người!
Ở đâu cũng đất cũng trời.
Ở đây, sông núi của người, là sao?
Thơ là chuyện vẽ chiêm bao
Hay thơ là nước mắt trào tự nhiên?
Và đây là bài thơ viết theo thể
thơ tự do:
Chiều
lao xao gió*

*lao xao nắng
khóm trúc lao xao
lá hổ cành
lạnh
bỗng lao xao
lòng viễn khách
buồn lao xao nhớ
biển sông xanh...*
(Tam Đoạn Luận,
phần 1, tr. 128)

Nếu biết ngâm thơ, ta thấy đây là bài cổ-phong thất ngôn tứ tuyệt:

*Chiều lao xao gió lao xao nắng,
Khóm trúc lao xao lá hổ cành,
Lạnh bỗng lao xao lòng viễn khách,
Buồn lao xao, nhớ biển sông xanh...*

Những bài thơ hay là những bài thơ có cú pháp tài tình. Thơ Trần Văn Lệ có rất nhiều câu thuộc loại tuyệt cú. Hãy thưởng thức vài câu sau đây của tác-giả:

*Quê hương chìm mất đâu rồi?
Chiều sương khói tỏa, ôi người khói
sương!
(Chiều Sương Khói Toả,
tr. 191)
Người đi qua: Lặng lẽ.
Đời trôi. Trôi. Ngâm ngùi.
Tôi thêm một ngày vui,
Chưa bao giờ kiếm được!
(Một Ngày Mùa Đông Mênh Mông,
tr. 158)*

Và còn nhiều nữa, suốt cả thi tập 101 bài, không biết bao nhiêu là những cái lạ, cái tài tình, và cái tuyệt vời trong thơ Trần Văn Lệ!

Sách dày 208 trang, giá US\$10.00/ CA\$16.00. Liên lạc: Làng Văn.

CHÚC MỪNG

Được tin vui, cô

HOÀNG DƯƠNG CẨM CHƯƠNG

Trưởng nữ của ông bà **Hoàng Văn Dung**, vừa tốt-nghiep ngành Luật, Đại-học Harvard, Hoa-kỳ.

Xin chúc mừng Thầy Cô và em Cẩm Chương.

Diệu Nguyễn và gia-đình, Oklahoma

SÁCH MỚI VỀ

(Bổ-túc Thư-mục Làng Văn 2000, in trên Làng Văn số 197)

Anh khó và con quỉ
Truyện thiếu nhi
Cung Vũ & Vi Vi
US\$7.00 - CA\$11.00

Ăn trưa nghe kể chuyện tình
Truyện ngắn
Nguyễn Hữu Trí
US\$9.00 - CA\$14.00

Ảo ảnh cuộc đời
Truyện ngắn
Trần Sĩ Lâm
US\$12.00 - CA\$19.00

Ba chị em nhà họ Tống
Nguyễn Vạn Lý
US\$14.00 - CA\$22.00

Bay đi cánh chim biển
Truyện ngắn Hoàng Nga
US\$10.00 - CA\$16.00

Bên kia cửa tử
Sách tâm linh
Trần Ngọc Anh dịch
US\$12.00 - CA\$19.00

Bông hồng vàng
Truyện dịch- Paustovski
Vũ Thư Hiên
US\$15.00 - CA\$24.00

Buồn vui với Diêu
Gỡ rối tơ lòng
US\$10.00 - CA\$16.00

Ca dao đồ vui học tiếng Việt
Đỗ Quang Vinh
US\$10.00 - CA\$16.00

Các loại bánh VN và bánh Pháp
Gia chánh Quốc Việt
US\$12.00 - CA\$19.00

Các vua của nhà Nguyễn I, II, III (1884-1945)
Biên khảo Vũ Ngự Chiêu
Tập I: US\$22- CA\$35
Tập II và III, mỗi tập:
US\$18.00 - CA\$28.00

Cảm nhận
Tập văn, Võ Phiến
US\$10.00 - CA\$16.00

Cẩm nang ân ái I, II
Giáo dục sinh lý
Bích Loan (mỗi tập):
US\$14.00 - CA\$22.00

Cây đa thần
Truyện thiếu nhi Anh
Việt, 4 màu- Cung Vũ,
Bích Giao, Vi Vi
US\$10.00 - CA\$16.00

Chiến ca
Nguyễn Hữu Nghĩa
* Tập nhạc: \$5.00
* CD: \$12.00
* Băng: \$7.00

Chọn hướng nhà và bố trí nội thất
Phong thủy,
Nguyễn Hà
US\$9.00 - CA\$14.00

Chuyện đồng quê
Truyện ngắn,
Trần Văn
US\$15.00 - CA\$24.00

Chuyện lành
Tập văn
Nguyễn Văn Thông
US\$12.00 - CA\$19.00

Chuyện tình thời thổ tả
(tập truyện ngắn của
một tác giả đi từ miền
Bắc CS)
Nguyễn Hoài Phương
US\$12.00 - CA\$19.00

Chữ viết của người Việt Nam qua các thời đại
Biên khảo
Nam Hoài Bảo
US\$15.00 - CA\$24.00

Con đường cái quan của đệ tam thế giới
Bút ký,
Bùi Đông Triều
US\$10.00 - CA\$16.00

Cuối đoạn đường tình
Truyện dài
Cao Xuân Lý
US\$12.00 - CA\$19.00

Cười khi
Cả Cười
US\$7.00 - CA\$11.00

Dấu chân trên cát
Truyện thiền
Nguyễn Phong
US\$17.00 - CA\$27.00

Đại Việt Quốc Dân Đảng
Tài liệu, Quang Minh
US\$12.00 - CA\$19.00

Để tận hưởng ái ân
Giáo dục sinh lý
Đức Mỹ
US\$14.00 - CA\$22.00

Đi vào thế giới ma quỷ
Tập khảo, Kiêm Thêm
US\$16.00 - CA\$25.00

Đó đây
Tùy bút, Trúc Chi
US\$12.00 - CA\$19.00

Đoàn văn xa nước
Tùy bút, Vũ Khắc Khoan
US\$10.00 CA\$16.00

Đời chiến binh
Trương Dường
US\$16.00 - CA\$25.00

Đổi đời
Truyện ngắn
Nguyễn Khắc Hoàng
US\$14.00 - CA\$22.00

Đứa bé đi tìm cha
(qua các trại cải-tạo CS)
Truyện dài,
Xuân Vũ
US\$12.00 - CA\$19.00

Giai-thoại thiền sư
Lâm Thanh Huyền
Phạm Huệ dịch
US\$10.00 - CA\$16.00

Giải thích hiện tượng học về Đạo Đức Kinh của Lão Tử
Biên khảo, TC Tiến
US\$15.00 - CA\$24.00

Giáo hoàng và sấm ký
LM Vũ Đình Hoạt
US\$11.00 - CA\$17.50

Giọt sương trên lưới nhện
Truyện ngắn
Lê Bảo Trân
US\$16.00 - CA\$25.00

Giữa hai miền mưa nắng
Tập ghi, Hoàng Mai Đạt
US\$13.00 - CA\$20.50

Hải quân VNCH ra khơi
Tài liệu hải quân
Điệp Mỹ Linh
US\$22.00 - CA\$33.00

Hành trang vào đời
Kiến thức phổ thông
Lê Phương Thuý
US\$15.00 - CA\$24.00

Hoa trắng vương bụi hồng
Quỳnh Dao - Vương An
US\$10.00 - CA\$16.00

Học đọc tiếng Việt
Đỗ Quang Vinh
US\$15.00 - CA\$24.00

Hỏi sao không buồn cho được
Thơ, Trần Văn Lệ
US\$10.00 - CA\$16.00

Hồn anh theo em vượt biển
Truyện dài
Người Khăn Trắng
US\$7.00 - CA\$11.00

Kẻ đưa đường
Truyện ngắn Võ Kỳ Điền
US\$8.00 - CA\$12.50

Kẻ giết dây
Truyện ngắn
Lê Đình Chi
US\$10.00 - CA\$16.00

Kho tàng câu đố VN
Tài liệu
Trần Duy Phương
US\$12.00 - CA\$19.00

Lá thư Sài gòn
Tập văn Người Tân Định
US\$12.00 - CA\$19.00

Làm thế nào để trở thành người đàn ông tuyệt vời
Giáo dục sinh lý
Nguyễn Hùng
US\$14.00 - CA\$22.00

Lệnh xuống tay
Truyện dài xã-hội đen
Cả Đản
US\$16.00 - CA\$25.00

Liên thành quyết
Võ hiệp, 2 tập - Kim
Dung, Hàn Giang Nhạn
US\$26.00 - CA\$41.00

Lò cừ
Truyện ngắn
Lâm Chương
US\$14.00 - CA\$22.00

Loanh quanh những nẻo đường
Ký, Trần Doãn Nho
US\$10.00 - CA\$16.00

Luyện Dưỡng Sinh
Nguyễn Minh Kính
US\$10.00 - CA\$16.00

Lưu Hương đạo soái
Võ hiệp, 2 tập
Kim Dung, Thương Lan
US\$25.00 - CA\$40.00

Lưu Hương tử lệnh
Võ hiệp, 2 tập
Kim Dung, Thương Lan
US\$28.00 - CA\$45.00

Mảnh vụn một đời
Truyện dài
Nguyễn Đức Lập
US\$14.00 - CA\$22.00

Mấy nẻo đường của nghệ thuật và chữ nghĩa
Tập văn, Huỳnh Hữu Ủy
US\$13.00 - CA\$20.50

Mèo vật dành cho phái nữ

Nguyễn Hoàng Vân
US\$8.00 - CA\$12.00

Miền đất hạnh phúc

Tạp văn, Trà Lũ
US\$10.00 - CA\$16.00

Một chuyến ra khơi

Truyện dài
Nguyễn Tấn Hưng
US\$10.00 - CA\$16.00

Một chút hương tình yêu

Quỳnh Dao - Bành Dũng Tôn
US\$12.00 - CA\$19.00

Một đời để học

Truyện dài
Nguyễn Tấn Hưng
US\$10.00 - CA\$16.00

Mùa thu quen nhau

Quỳnh Dao - Hoàng Hà
US\$8.00 - CA\$12.50

Mùa hạ hai mươi

Truyện dài
Hoàng Hải Thuỷ
US\$8.00 - CA\$12.00

Mùi hương quê

Truyện ngắn
Dương Như Nguyễn
US\$14.00 - CA\$22.00

Ngũ lục Bồ đề Đạt ma

Nguyễn Hào
US\$10.00 - CA\$16.00

Người Mỹ cô đơn

Truyện dài
Thanh Thương Hoàng
US\$14.00 - CA\$22.00

Nghệ-thuật của hạnh-phúc

Đức Đạt-lai Lạt-ma, Minh Thuỷ dịch
US\$14.00 - CA\$22.00

Nghệ thuật làm món ăn phái nam ưa thích

Gia chánh, Lệ Hoa
US\$12.00 - CA\$19.00

Nghi thức hôn lễ thực hành

Nguyễn-phước Bửu Bang
US\$6.00 - CA\$9.50

Nhà nho

Truyện dài, Chu Thiên
US\$10.00 - CA\$16.00

Nhân chứng một chế độ

Hồi ký, Huỳnh Văn Lang
US\$23.00 - CA\$36.00

Như mây trong hoàng hôn

Quỳnh Dao - Liêu Quốc Nhĩ
US\$8.00 - CA\$12.50

Những bài viết chọn lọc 1900-1996

Nhận định chính trị thời sư
Phạm Nam Sách
US\$16.00 - CA\$25.00

Những năm mất trắng
(bộ 2 cuốn)

Hồi ký lao tù
Trần Tri Vũ
US\$25.00 - CA\$40.00

Những nét đan thanh
Khảo-luận về văn-hoá VN

Thái Văn Kiểm
US\$13.00 - CA\$21.00

Nửa sơn hà

Truyện dài Kathy Trần
US\$14.00 - CA\$22.00

Ông đạo rắn

Truyện ngắn
Yên Nguyễn
US\$10.00 - CA\$16.00

Ông tướng sang sông

Truyện ngắn
Hoàng Ziang Duy
US\$10.00 - CA\$16.00

Phá sơn lâm đám hà bá

Truyện ngắn đồng quê miền Nam
Võ Phước Hiếu
US\$12.00 - CA\$19.00

Phấn bướm

Truyện dài
Hồ Trường An
US\$12.00 - CA\$19.00

Phát súng ân tình

Truyện dài, 10 tập
Tập I: US\$22-CA\$35
Tập II - X: Mỗi tập
US\$18.00 - CA\$ 28.00

Phong thuỷ dẫn giải và thực hành I, II

Đoàn Văn Thông
US\$28.00 - CA\$44.00

Quê mẹ

Bút ký về Phú Yên
Phan Long Yên
US\$10.00 - CA\$16.00

Quỹ bảo

Võ hiệp, 4 tập
Trần Thái Văn
US\$38.00 - CA\$61.00

Rừng phong thu đã...

Thơ văn, Võ Doãn Nhẫn
US\$12.00 - CA\$19.00

Sáu giấc mộng

Truyện tình cảm Trung Hoa - Quỳnh Dao, Nguyễn Bình
US\$14.00 - CA\$22.00

Sống hạnh phúc, chết bình an

Tâm linh - Đạt Lai Lạt Ma, Chơn Huyền dịch
US\$12.00 - CA\$19.00

Rừng mấm văn nghệ

Truyện ngắn, Võ Đình
US\$13.00 - CA\$20.00

Tăng sĩ và triết gia

Hội thoại Phật học
Revel & Ricard, Linh Thụy dịch
US\$22.00 - CA\$35.00

Thăm sát Mậu Thân ở Huế

Tài liệu, nhiều tác giả
US\$12.00 - CA\$19.00

Thần núi Ba Vi

Truyện thiếu nhi Anh

Việt, 4 màu - Cung Vũ, Bích Giao, Vi-Vi
US\$10.00 - CA\$16.00

Thế kỷ

Nhận định tôn-giáo, thời-sự chính-trị
Nguyễn Văn Chúc
US\$14.00 - CA\$22.00

Thơ BHT

US\$7.00 - CA\$11.00

Thơ thiền đời Lý

Nguyễn Hào sưu tập
US\$8.00 - CA\$12.50

Thuật bán hàng và bán mạnh

Kiến thức phổ-thông,
Phạm Cao Tùng
US\$7.00 - CA\$11.00

Thượng đế, Thiên nhiên, Người, Tôi & Ta

Triết lý luật & tư tưởng Phật giáo
Cao Huy Thuần
US\$12.00 - CA\$19.00

Tiến sĩ Lê Mai

Truyện dài
Thanh Thương Hoàng
US\$14.00 - CA\$22.00

Tiếng Việt tuyệt vời

Khảo luận văn hoá
Đỗ Quang Vinh
US\$15.00 - CA\$24.00

Tiểu lâm Trung quốc

bộ 2 cuốn
US\$16.00 - CA\$25.00

Toán tính

Truyện ngắn
Hải Ngữ
US\$12.00 - CA\$19.00

Trại tập trung

Hồi ký lao tù
Duyên Anh
US\$28.00 - CA\$44.00

Trút nỗi sợ đi

Học làm người
Coleman, Nguyễn Hiến Lê
US\$8.00 - CA\$12.00

Tuyển tập thơ văn hải ngoại năm 2000

67 tác giả
US\$20.00 - CA\$32.00

Tuyệt đỉnh ái ân

Giáo dục sinh lý
Phan Phương Phi
US\$12.00 - CA\$19.00

Tuyệt tình

Tiểu thuyết Trung Hoa
Nguyễn Vạn Lý phóng tác
US\$15.00 - CA\$24.00

Tuyệt thư

Tạp văn, Nguyễn Hương
US\$10.00 - CA\$16.00

Tử vi đẩu số lý học

(lấy số tử vi bằng đồ biểu toán pháp)
Nguyễn Mạnh Bảo
US\$18.00 - CA\$28.00

Tử vi địa lý phong thuỷ dương trạch

Ngô Quốc Phong
US\$26.00 - CA\$41.00

Từ điển Phật học

Sanscrit, Pali, Anh, Hán-Việt, Việt - Nguyễn Hào
US\$15.00 - CA\$24.00

Tự điển Anh Việt: Toán, Lý, Hoá, Y-học, Sinh-vật

- Lê Văn Thương
US\$35.00 - CA\$55.00

Tự-diễn danh nhân thế-giới (bìa cứng)

Trịnh Chuyết
US\$20.00 - CA\$32.00

Tự-diễn Việt Anh loại mới

US\$32.00 - CA\$51.00

Tự điển Việt Hán tối tân

Huỳnh Minh Xuân
US\$26.00 - CA\$41.00

Việt-nam anh hoa

Khảo luận văn hóa,
Thái Văn Kiểm
US\$18.00 - CA\$28.00

Việt-nam chính sử
(phê-bình những sai-lầm trong
VN Máu Lửa Quê Hương Tôi
của Đỗ Mậu)
Nguyễn Văn Chức
US\$20.00 - CA\$32.00

Vùng yêu đương
Truyện ngắn và thơ
Hải Phong, Nguyễn Hải Bình
US\$8.00 - CA\$12.50

Xác chết loạn giang hồ
Võ hiệp, 6 tập
Ngoạ Long Sinh, Hàn Giang
Nhạn
US\$52.00 - CA\$83.00

Xứ nắng
Truyện dài, Lê thị Thấm Vân
US\$8.00 - CA\$12.50

Xóm vắng
Truyện tình cảm xã hội Quỳnh
Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US\$11.00 - CA\$17.50

Zen và dưỡng sinh
Thái Khắc Lễ
US\$8.00 - CA\$12.00

ĐẠI HẠ GIÁ SÁCH MÙA HÈ 2000

**Mua từ \$200* trở lên được bớt 20%
(kể cả các tựa sách trong Thư Mục 2000,
in trên Làng Văn số 197)**

**Thư từ, chi phiếu xin đề trả và gửi về:
LÀNG VĂN
Box 218, Station "U"
Toronto, ON M8Z 5P1
Canada**

- * Sách gửi trong Canada: CA\$200; gửi ra ngoài Canada: US\$200
- * Bớt giá từ hôm nay đến hết ngày 31.10.2000
- * Không cộng vào tiền bớt thường-lệ cho độc-giả

CHÚC MỪNG

Nhận được tin vui, ngày 12 tháng 8 năm 2000, Ông Bà Nguyễn Huy Quang sẽ
làm lễ thành-hôn cho con trai

Cậu NGUYỄN HUY VÂN

đẹp duyên cùng

Cô VŨ NHẬT TƯỜNG KIM

Xin có lời chia vui cùng hai họ Nguyễn-Vũ và Ông Bà Quang. Chúc chú rể cô
dâu trọn đời hạnh phúc.

*Phạm Đình Huy & Lê Thị Hồng Duyên
Phạm Đình Vinh
Phạm Thị Tường Vân
Phạm Đình Chương*



Tâm thần

Trong một kỳ trắc-nghiệm định kỳ các bệnh-nhân bị bệnh tâm-thần để quyết-định cho xuất viện, Hội-đồng Y-khoa đưa các bệnh-nhân tới một hồ bơi không có nước bảo:

- Đây là hồ bơi. Quý vị nào thích bơi thì leo xuống tắm. Cấm không được nhảy!

Các bệnh-nhân ò lên một tiếng rồi theo nhau xuống bơi, lặn, rất vui, trừ một người vẫn đứng trầm-ngâm trên bờ, nhìn xuống.

Các bác-sĩ hơi mừng, bước đến hỏi:

- Kìa, sao anh không tắm?
- Bệnh-nhân sực tỉnh, trả lời:
- À! Tôi ... không biết bơi!

Phản-ứng

Có tiếng gõ cửa.

Chủ tịch Lê Đức Anh lọ mọ bước tới gần cửa, móc kính lão ra đeo, từ từ lôi trong túi áo ra một tờ giấy gấp tư, vuốt vuốt cho thẳng, nhướn mắt, hắng giọng cho thông rồi đọc:

- Ai đấy?

Cây đinh

Các nhà hàng ở Toronto, thành phố lớn nhất của quốc gia "số một" Gia-nã-đại, nổi tiếng nhiều

gián.

Một viên thanh-tra trở lên tường, bảo chủ quán:

- Anh xem! Trên tường có con gián kìa!

Chủ quán nhướn mắt nhìn, cãi:

- Đâu có! Đó là cây đinh mà!

Thanh tra:

- À! Thì cây đinh đang ... bò lung tung kìa!

Điên khôn

Trong thập niên 60, một đám thanh-niên Mỹ tới tuổi quân dịch trình-diện chờ khám sức khoẻ để nhập ngũ. Trong phòng có một anh bỗng phát điên, được nhốt riêng để theo dõi.

Anh này điên hiền, không phá phách la hét gì cả, chỉ đi vòng vòng trong doanh trại, thấy bất cứ mảnh giấy nào cũng nhặt lên đọc thật kỹ rồi cau mày lắc đầu, đi tìm cho ra một thùng rác để vất vào.

Cuối cùng anh được trả về cùng gia-đình để trị bệnh. Ngày xuất trại, người ta trao cho anh giấy chứng-nhận "*William Clinton, được miễn dịch vì điên*". Anh cầm lấy đọc thật kỹ rồi gật đầu mỉm cười, gấp lại cất vào ví.

Lạ quá

Chuột mẹ thò đầu ra khỏi hang rồi quay lại bảo các con:

- Lạ lắm các con ạ! Đàn ông thì sợ đàn bà, mà đàn bà thì sợ mẹ con mình!

Đại bọm

Một gã lạ mặt bước vào quán rượu, gọi ly rượu mạnh uống, rờ-rà chưa chịu trả tiền ngay mà gạ:

- Tôi có thể cắn con mắt bên trái của tôi!

Chủ quán không tin:

- Xạo hoài cha! Anh mà cắn

được, tôi khỏi lấy tiền ly rượu này mà còn tặng anh thêm ly nữa!

Gã liền móc con mắt giả bên trái ra cho vào mồm cắn nhẹ một cái rồi đeo lên như cũ trước sự ngạc-nhiên của chủ quán.

Uống xong ly rượu thưởng, gã khề-khà gạ tiếp:

- Tôi có thể cắn con mắt bên phải của tôi!

Chủ quán nhìn kỹ, biết mắt phải của gã là mắt thật, không thể móc ra được, liền phá ra cười:

- Ha ha! Anh mà cắn được tôi chịu thua anh một trăm. Còn cắn không được thì chịu khó trả tiền hai ly rượu hồi nãy nhé!

Gã kia gật gù, móc hàm răng giả trong mồm đưa lên cắn vào mắt bên phải rồi xoè tay nhận 100 đô xong gọi thêm ly rượu nữa rồi chui vào góc phòng tán dóc với lũ thanh niên.

Lát sau say mềm, gã khật-khưỡng bước ra vỗ vai chủ quán, lè-nhè bảo rằng, ăn cá khơi khơi 100 đô với hai ly rượu chùa như vậy thật không tốt, gã muốn tạo cơ hội cho chủ quán gỡ lại tiền. Chủ quán gật đầu. Gã bảo:

- Tôi có thể leo lên quầy rượu này, tè một phát trúng đầu ông, tè phát thứ hai làm vỡ ngọn đèn ở cuối phòng kia. Nếu không làm được cả hai việc đó, tôi thua ông 200 đô. OK?

Chủ quán hiểu rõ, đáí trúng đầu ông ta thì được chứ làm sao đáí vỡ được đèn trần cao ngất ở tít đằng xa kia, liền nhếch mép cười ruồi, gật đầu đồng ý, còn phụ đỡ anh chàng say rượu ì-ạch leo lên bàn rồi đưa đầu cho anh ta đáí.

Đáí xong, gã say móc túi chung liền 200 đô. Chủ quán nhận tiền, khoái chí cười ré lên:

- Vậy là đêm nay tao lời rồi!

Gã say cũng cười:

- Tôi ...cũng vậy! Tôi cá với mấy thằng ở góc phòng kia, nếu tôi tè được lên đầu ông, chúng nó

thua tôi tới 500!

Cẩn-thận

Một ông cụ bước vào nhà ga hỏi người soát vé:

- Xe lửa tốc-hành đi Montréal đã qua chưa?

Người soát vé:

- Qua rồi!

Ông cụ:

- Thế xe lửa thường, qua chưa?

Người soát vé:

- Cũng qua rồi.

Ông cụ hỏi thêm:

- Thế còn xe lửa chờ hàng?

Người soát vé:

- Qua luôn rồi!

Ông cụ hỏi thêm câu chốt:

- Thế còn chiếc nào sắp qua nữa không?

Người soát vé hơi ái-ngại:

- Không! Thế, cụ định đi đâu?

Ông cụ mỉm cười vui-vẻ:

- Chả đi đâu xa cả, tôi định băng qua đường rầy.

Hết lén lút

Ông A gắt ông B:

- Này! Đến bao giờ ông mới thôi lén lút đi lại với vợ tôi, hử?

Ông B giả lả:

- Vâng... Thì cũng đã đến lúc rồi đấy! Bà đã nhờ luật sư làm thủ tục ly dị và ông sẽ nhận được giấy tờ trong nay mai.

Không giống

Bốn chị em gái nhà nọ sống cùng bà mẹ độc thân, một hôm thắc mắc hỏi mẹ:

- Mẹ ơi, chúng con có giống bố không?

Bà mẹ gật đầu:

- Giống lắm! Tất cả chúng mày đều giống bố như đúc.

Các cô hỏi tiếp:

- Thế sao bốn chị em chúng con mỗi người một mặt, chả ai

giống ai cả hả mẹ?

Bà mẹ mắng yêu:

- Mấy cô ngốc ơi! Bố của các cô cũng thế, có ông nào giống ông nào đâu!

(theo Huy Vũ)

Tiền hay tù

Tư Ngổ ra toà, và bị kết án. Toà phán:

- Một ngàn đồng tiền phạt hoặc ba tháng tù. Anh chọn cái nào?

Tư Ngổ mừng rỡ:

- Con cần cỗ đội ơn quan toà. Phước đức quá! Một ngàn hơi nhiều, con xin quan ... năm trăm thôi ạ!

(theo Nguyễn Huy Phước)

Lý lịch của đồng tiền

Một mục sư tổ chức quyên tiền để cứu trợ người nghèo không nơi cư trú. Một tú bà long trọng đứng lên:

- Thưa Cha, cho con góp vô 50 nghìn đô!

Mục sư trầm ngâm:

- Tuy cần tiền thực đấy, nhưng... những thứ tiền lai lịch không trong sáng ấy thì...

Dưới hàng ghế các ông các cậu chọt xôn xao vài giây rồi giọng một ông sồn sồn hét tướng lên:

- Nhận đi Cha ơi! Cũng là tiền của chúng con cả đấy mà!

Lý do chính đáng

Sáng sớm, đồng hồ reo. Tiếng bà mẹ:

- Dậy đi con. Tối giờ phải đến trường rồi!

- Con ghét phải đến trường! Con không muốn đến trường!

Bà mẹ:

- Sao vậy con? Nói cho mẹ nghe coi!

- Con có hai lý do để không

thích đến trường. Một là lũ nhóc ở đó không ai ưa con. Hai là thầy giáo cô giáo ai cũng ghét con!

Bà mẹ:

- Ồ! Đó không phải là lý-do chính-dáng để con không đến trường. Nào! Dậy và chuẩn bị!

- Vậy mẹ nói cho con hai lý do con phải đến trường xem!

Bà mẹ:

- À... một, con đã ngoài 50 tuổi rồi. Hai, con lại là ... hiệu trưởng!

Chuyện khó nói

Một bà tò mò hỏi bà bạn hàng xóm:

- Mấy hôm nay trông bà dầu dầu không vui. Chỗ chị em, tôi có thể giúp bà chuyện gì không?

Bà bạn:

- Kể ra thật là khó nói, con gái tôi...

Bà hàng xóm sáng mắt:

- Con Lily hả?

Bà bạn:

- Thì nó chứ ai! Có lão nọ trong xóm bám riết theo tán tỉnh nó, cầm tay nó, giúi cho nó một nắm tiền và rủ nó đi tắm biển...

Bà hàng xóm nhăn mặt:

- Tên dê cụ nào thế? Sao chị ngốc vậy, không bảo thẳng cho vợ hán biết để xì-tốp hán lại?

Bà bạn thở dài:

- Thì... tôi đang làm đây!

Chuyện khó hiểu

Hai anh em nhà nọ hề gặp mặt là cãi nhau.

Cô em ngoa ngoắt:

- Lúc nào mồm miệng cũng nặc nùng mùi rượu như cái hũ hèm! Khát đâu mà phải uống, thật là khó hiểu!

Ông anh lè nhè:

- Ừa thì khó hiểu thật đấy! Lúc nào cũng dán cái mặt vô gương, đẹp đâu mà phải soi!

THƯ ĐI TIN LẠI

Nguyễn Hương



CÁO LỖI

Làng Văn số 204 phát-hành trễ hơn thường-lệ một tuần. Số 205 sẽ ra sớm hơn. Xin chân-thành tạ lỗi cùng quý độc-giả.

BÁO BỊ TRẢ VỀ

Xin quý độc giả có tên sau đây vui lòng cập-nhật địa chỉ mới. Tòa soạn không gửi lại những số báo bị trả về, ngoại-trừ có lời yêu cầu, kèm theo 4\$ tem (2\$ bởi hoàn tem phạt và 2\$ tem gửi lần thứ hai):

Võ Minh, Vancouver; Nguyễn Thị Pho, CA; Tăng Sở Dương, Hương Cảng; Chu Tam Thanh, WA;

Ông Trần Ngọc, Ha Uy Di: Đã gửi tặng ông CD *Chiến ca* thứ hai, thay cho cái bị "cà lăm", cùng một tập nhạc. Bếp có làm riêng một CD không có tiếng hát, chỉ có nhạc đệm, giúp các ban văn nghệ dùng để tập dượt, và trình diễn. Sẽ sao ra gửi biếu ông một đĩa. Mong ông, và các bạn yêu văn nghệ đấu tranh, dùng được.

CD và sách nhạc gửi ông Thái Nguyên, NH để trong gói báo LV kỳ này, hi vọng sẽ đến Hawaii nhanh hơn. Nhờ ông chuyển hộ cho "khổ chủ".

Riêng giá báo cũ (từ tháng 12.1999 ngược về số 1, giá 3 mỹ-kim một tờ kể cả cước phí đường

thủy, bộ).

Ông Hoàng Trọng Tuấn, Thái Lan: NH ghi địa chỉ của ông ra đây, mong quý ông Đoàn Chính, Xuân Vũ và các bạn khác nhận ra bạn mà liên lạc, an ủi gì chăng: Room Y, IDC, Xuan Phu 1193, Bangkok 10121, Thailand.

Ông thử viết thư khiếu-nại, gửi cho Hội Ân Xá Quốc Tế, chi nhánh Thái Lan: Amnesty International Thailand, 61/9 Park Ploenchit Bldg., Sukhumvit Soi 1, North Klongtoey, Wattana, Bangkok 10110, Thailand. Điện thoại: (662) 655-6657-9; điện thư (fax): (662) 655-6656.

Chúc ông và các bạn đồng cảnh may mắn.

Anh Nguyễn Phú Cường, BC: Xin chào anh "hàng xóm". Anh vào VTT năm 1968 thì sau NH 3 năm.

Anh sẽ đọc LV cho tới tháng 8 năm 2009, là tròn 1/4 thế kỷ, Bếp Mập và NH sẽ đóng cửa báo, về làm vườn, trồng hoa, viết sách, dưỡng già... Khi ấy, nếu còn "lửa", và nếu có lớp độc giả thuộc thế hệ thứ hai tiếp tục đọc được chữ Việt, Bếp và NH sẽ đổi LV thành quý san, ra 3 tháng một kỳ, khổ sách, kéo dài thêm 5, 10 năm nữa.

Đã gửi sách cho anh. Thân.

Anh chị Lập Thu, Oakland: Cảm ơn các tấm ảnh (chụp khá

vững) của cháu Bảo Quốc. Đã gửi biếu anh chị một CD nhạc đệm và tập nhạc.

Cảm ơn anh chị đã đưa *Việt nam* đứng lên đến cùng đồng bào và các cụ ở Oakland. Mong lại có dịp hoạt chung.

Lâm Xuân Hoàng, Cali: Ông cụ giải quyết như vậy là phải, món nào ra món đó; NH thích vậy.

Đã nhận được chi phiếu ủng hộ của em. Rất quý. Anh chị có tí quà văn nghệ cho em, để kết chặt giao tình. Hôm nào có dịp trở lại Cali, sẽ báo tin, biết đâu chị em có dịp gặp nhau.

Về những tên phản tặc, quên chúng đi em, cho nhẹ bụng! Ai xử tốt với mình, là cái nợ nhớ đời để tìm dịp đền đáp. Còn những kẻ tẻ bạc? Cứ nhẹ nhàng *trang trắng vỗ tay reo*, em ạ!

NH không dùng nước hoa từ nhỏ, giờ vẫn quen như vậy. Quần áo thì từ 2 đến 4. Em hỏi thì trả lời, nhưng đừng mua sắm tốn kém. Cho NH gửi lời kính thăm bác và cả nhà. Thân.

Ông Phạm Thành Châu, Virginia: Tiếc không có dịp gặp ông ở Đại hội Bến Cũ, và Ngày Quân lực. Cảm ơn ông về sự trợ lực. Chiến sĩ tiền tuyến và chiến sĩ hậu phương, đều là chiến sĩ, mỗi người một phần vụ, trách nhiệm nặng nề như nhau, để hỗ trợ nhau. Bếp có chút quà văn nghệ để tạ lòng và đáp lễ. Kính chúc ông và bảo quyến an khang.

Nhà thơ Văn Nương, Pháp: Đã nhận được bài viết minh oan cho anh nhà, và đăng trên số này.

Đây là những mảnh nhỏ trong một bức tranh toàn cảnh của một giai đoạn lịch sử. Không ai có quyền xuyên tạc, tô màu, làm biến dạng nó. Mong rằng bài lên

tiếng của ông Lê Nguyễn Thái Thuận do chị gửi sang, sẽ giúp làm sáng tỏ vấn đề, trả sự thật lại cho lịch sử và cảnh tỉnh những kẻ rắp tâm vu khống người quá cố. Thân kính.

Quang Vũ, Hoà Lan: Đã nhận được ngân phiếu cháu gửi và *Dạ khúc trắng*. Cảm ơn cháu (hai lần). Bài thơ được. Nên tiếp tục.

Hoà Vũ, Calgary: Truyện được. Xin anh gửi cho đĩa chữ. Chúc thành công.

Chị Lam Ngọc, Texas: Cảm ơn về mọi thứ, nhất là lời mời ghé nhà ăn cơm ba miền khi xuống Houston ăn cưới. Nên lắm chứ. Mỗi miền ba bữa cho đủ món thì hơi mệt cho cả chủ (đầu tắt mặt tối) lẫn khách (ăn xong đó phải đi treadmill chết bỏ để khỏi lên cân). Thân.

Nhà văn Doãn Quốc Sỹ, Houston: Cảm ơn bác đã giúp quảng bá tờ báo. Chúc bác đi Cali hợp mặt Sư phạm vui vẻ, ấm áp. Mong có dịp đón hai bác trở lại Toronto trong các sinh hoạt văn học. Thân kính.

Anh Vũ Quang Nhật, NC: Đã chuyển thư anh đến bác BC, và nói thêm rằng: "Đây là ý kiến của ông chủ ga-ra xe hơi, người đầy kinh nghiệm về xe hư, xe cũ."

Bác BC thích lắm, và gửi lời cảm ơn anh. Thân.

Anh Nguyễn Hoàng Bảo Việt, Thụy Sĩ: Cảm ơn anh về bản tin và bưu ảnh điện Cẩm Linh. Đi xa, bạn rộn hợp hành với một nghị trình chặt chẽ như vậy mà vẫn nhớ tới bạn bè, thật quý. Thân.

Ông Nguyễn Xuân Hiên, Hoà Lan: Đã nhận được đĩa bài, cảm

PHÂN ƯU

Được tin dữ, Cố-hữu

NGUYỄN NGỌC DZŨNG tức Hoà-sĩ TUYẾT

Đã mệnh chung hồi 15 giờ 25 ngày 7.7.2000 tức mừng 6 tháng 6 năm Canh-thìn tại tư-thất (Springfield, Virginia, Hoa-kỳ), hưởng thọ 70 tuổi.

Chúng tôi xin chân-thành chia buồn cùng chị Dzũng, bốn cháu Miên, Phi, Thức, Mai-An cùng tang-quyển và cầu chúc hương-hồn anh sớm siêu-thăng tịnh-độ và tiêu-diêu miền Tây-phương Cực-lạc.

Đặng-Trần Cầm (California)

Việt Chi Nguyễn Hữu Quang và Gia-đình

ơn ông. Kính.

Ông bà Trương Quý Dịch, Đức: Đã tiếp tục gửi báo. Mong ôngbà tiếp tục nhận đều đặn như trước. Kính.

Ông Thượng Xuyên Lộ, Thụy Sĩ: NH hiểu những điều ông suy nghĩ, và rất vui khi thấy ông chia sẻ quan điểm với các tác giả (trên số 203) ấy. Tác giả *Từ báo bỏ đến báo hại* cũng ở xa như ông, không làm việc trực tiếp tại toà soạn.

Mong sớm có dịp sang Thụy Sĩ, gặp ông và nói chuyện nhiều. Tụi này cũng nhỏ hơn ông T.A. vài tuổi. Thân.

Anh P. Đan Hà, Úc: Đã nhận được thư đề ngày 19.6. Đồng ý với sự xếp đặt của anh. Chúc anh và Tâm sớm đoàn tụ ở Úc. Thân.

Thi sĩ Hoài Việt, Paris: Tiếc là lỡ một dịp tham dự buổi sinh hoạt *Chút tình cho Huế*. Chúc ông bà và các bạn gặt hái thành quả tốt. Thân.

Nhà văn Đào Văn Bình, San Jose: Đã nhận được bài thơ, cảm ơn anh. Lần sau, xin anh gửi bằng email, anh đỡ tốn tem, NH đỡ phải gõ lại, báo đỡ ...lỗi. Thân.

VH Thi Giang, Seattle: NH sẽ lục lại bản thảo. Mong tìm được, anh đỡ mất công.

Sẽ lên trang bài và gửi như anh dặn. Chúc mọi sự đầu vào đầy. Thân.

Thi sĩ Tuệ Nga, OR: Đã nhận được tất cả, cảm ơn chị. Việc làng sáng sửa hơn, nhưng việc "tĩnh" vẫn chưa thông. Cảm ơn chị về sự quan tâm. Thân.

Anh Tăng Sở Dương, Hương Cảng: Bức ảnh lên bìa báo kỳ này giúp anh có thêm một năm báo đường thủy để đọc, xin yên tâm. Chúc anh sớm ổn định và đoàn tụ với bác gái ở Cali. Thân.

Nhà văn Xuân Vũ, Texas: Sẽ gửi *QNQN* bản lên trang cho ông trong vài tuần nữa. Về mẫu quảng cáo, xin ông vui lòng gửi lại. Đa

tạ, và kính chúc toàn gia khang-ninh.

BS Trần Mộng Lâm, Montréal: Rất vui nhận được thư anh. Cảm ơn về sự giúp đỡ. Mong sớm có dịp thăm anh chị ở Montréal. Thân.

Thi sĩ Phạm Hồng Đạm, Sacramento: Anh viết lại được là hay rồi. Nhiều bạn văn khi sang tới nơi yên lành thì bị cơn áo hành, bỏ bút luôn; khi nhà yên cửa đẹp, chỉ đọc chứ không viết nữa!

NH sẽ làm theo lời anh dặn. Thân.

Y.Ng., Anh quốc: Khi NH đọc được hàng chữ "xin gửi báo về địa chỉ ghi sau lưng tấm chi phiếu" thì tấm chi phiếu đã nộp cho nhà băng và nhà băng phát tiền xong, chắc đã gửi về Anh quốc cho Y.Ng rồi! Lần sau đừng...dại dột như vậy nữa nhé. Toà soạn mỗi người một việc. Người kiểm nhận chi phiếu, làm sổ sách nhà băng không đọc thư.

Y.Ng hỏi "NH có hay đặt hỗn danh cho người khác không?" Tình thật, NH chỉ đặt cho vài người; nhưng lại hay lấy tên bạn bè đặt cho 20 con cá Koi trong cái ao sen sau vườn, để dễ "báo cáo": *Con ... bị đốm đỏ bên trái, ông Bép coi kỹ xem tại sao!* May quá, chưa có con nào tên Y. Ng!

Câu hỏi thứ hai: "bài sẽ đăng, bao giờ đăng?" Thường thì vài ba kỳ; tuy nhiên có bài "phá kỷ lục", gần 10 ...năm!

Ông Nguyễn Kim, Montréal: NH muốn thêm hai chữ "Hãy là..." vào tựa bài "Những chiến sĩ..." của ông. Xin cho biết ý kiến.

Bà Vanna, Atlanta: Tòa soạn liên lạc tác giả cho biết, bộ sách bà hỏi đã hết, chưa in kịp. Xin bà cho biết ý kiến, hoặc chọn tựa sách khác, hoặc yêu cầu tòa soạn bồi hoàn tiền dư. Khi có sách trong tay, sẽ báo tin bà biết.

Nhà văn Nguyễn Tư, Úc: NH sẽ in tên sách của anh vào Thư Mục, và sẽ dặn anh gửi sang khi có người mua. Chúc anh may

mắn.

BÀI NHẬN ĐƯỢC

(không kể các bài nhận qua vi-thư, đã trả lời bằng vi-thư)

Văn: Nghĩa Lộ, Nguyễn Xuân Hiến (2), Sông Mao, Hoà Vũ (3), Nguyễn Thạch Kiên (2), Đỗ Quang Vinh, Nguyễn Hiệp (2)

Thơ: Nguyễn Bá Tứ (3), Trần Văn Lệ (15), Cao Hoàng Nhân (3), Ngọc Huy, Hồ Bá Tam Việt Liễu (2), Tuệ Nga (4), Biển Bắc, Ý Nga (2), Nguyễn Văn Cường (5)

BÀI SẼ ĐĂNG

Văn: Gạo nếp than, Cái học ngày nay (NXH), Chuyện một chiếc cầu (NL), Nhận định lại... (SM)

Thơ: Lựa chọn (CHN), Đợi chờ (NH), Không phải thơ, Sớm mai, Mây biển, Mưa bụi còn vương (TN), Sương mù sương từng giọt chia ly, Khi lựu đơm hoa (TVL), Dạ khúc trăng (BB), Thăm lặng, Các cố, Một mai, Còn thừa hạt xanh, Chân quê (NVC).



You want to know more about:

- Finding a job?
- Connecting Canadians?
- Safe boating?
- Starting a business?
- Children's services?
- Health and quality care?

The Government of Canada is making it easy for you to reach us. One-stop access for information on more than 1,000 services is available at your fingertips.

Don't hesitate to contact!

Vous voulez en savoir plus sur...

- la recherche d'emploi?
- un Canada branché?
- la sécurité nautique?
- comment démarrer une entreprise?
- les services à l'enfance?
- la santé et les soins de qualité?

Le gouvernement du Canada vous simplifie l'accès à de multiples renseignements. Un guichet unique offrant de l'information sur plus de 1 000 services se trouve au bout des doigts.

N'hésitez pas à communiquer avec nous!

1-800-O-Canada
1-800-622-6232

www.canada.gc.ca

TTY/ATME 1-800-465-7735

Canada

LÊ LÂNG

MUA BÁO DÀI HẠN NHANH . RẺ . NHIỀU QUYỀN LỢI KHÁC

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 25% khi mua sách do Làng Văn phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn tại Gia-nã-đại (Canada).

GIÁ BÁO DÀI HẠN

(hiệu-lực từ tháng 1 năm 2000, thay thế tất cả các giá trước đó)

Báo gửi trong Canada: - một năm 12 số: CA\$55 gia-kim
- hai năm 24 số: CA\$105 gia-kim

Gửi đi Hoa-kỳ: nên mua báo gửi bằng đường bộ
đường bộ: - một năm 12 số: US\$55 (CA\$85 gia-kim)
- hai năm 24 số: 105 mỹ-kim (160 gia-kim)
hàng không: - một năm: US\$70 mỹ-kim (CA\$110 gia-kim)

Các nước khác:

đường thủy: - một năm 12 số: US\$55 (CA\$85 gia-kim)
- hai năm 24 số: 105 mỹ-kim (160 gia-kim)
hàng-không: - một năm 12 số: US\$85 mỹ-kim (CA\$130)

Ghi-chú:

- CA\$: gia-kim, tiền Canada; US\$: mỹ-kim, tiền Mỹ
- Nếu trả bằng tiền địa-phương, xin theo giá sau (1 năm):
Anh: đường thủy 35 bảng/ hàng-không 55 bảng
Đan-mạch: đường thủy 450 krone / hàng không 700 krone
Đức: đường thủy 130 đức mã / hàng không 200 đức-mã
Hòa-lan: đường thủy 145 gulden / hàng-không 225 gulden
Na-uy: đường thủy 550 krone / hàng-không 850 krone
Nhật-bản: đường thủy 6.000 yen/hàng-không 10.000 yen
Pháp: đường thủy 350 quan / hàng-không 650 quan
Úc: đường thủy 100 úc-kim / hàng-không 150 úc-kim

- **Gửi về tòa soạn Canada:** Độc-giả cư-ngụ tại Canada, Mỹ, Anh và Pháp, xin gửi chi-phiếu cá-nhân bằng tiền Canada, Mỹ, Anh hoặc Pháp về tòa-soạn. Độc-giả tại các nước khác xin gửi ngân-phiếu (money-order) bằng tiền Mỹ hoặc bưu-phiếu (postal money-order, mua tại bưu-điện) bằng tiền Canada.

- **Các nước khác, trả bằng chi phiếu địa-phương, xin gửi về:**

Đức:	Na-uy:	Hòa-lan:	Úc-đại-lợi:
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim	Hồ Thị Chiến	Nguyễn Văn Tạ
Postfach 104122	Bjorn Bodesvei 153	Bazillehof 36yster 77	3/45 51 Ivy St.
44041 Dortmund	1253 Oslo	1628 XD-Hoorn-NH	Greenacre, NSW 2190

Lưu ý: các văn-phòng đại-diện chỉ nhận chi-phiếu, chuyển hồ-sơ; không có dữ-kiện để giải-quyết các vấn-đề giao-dịch.

Quý vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày tòa-soạn nhận được chi-phiếu. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quý vị, ghi số báo chốt sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ,...).

Quý độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quý vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

mua:.....số báo; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....\$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:

"LÀNG VĂN"

P.O. Box 218, Station "U", Toronto, ON M8Z 5P1, Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....số báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....\$

Lưu ý: Khi đổi địa-chỉ, xin quý độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết. Dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; hoặc ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.

BÀI VỎ

1. Khi gửi bài cho Làng Văn, tác-giả đương-nhiên đồng ý cho phép tòa-soạn đăng trên báo, in sách, phát-thanh, và phổ-biến trên băng. Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng sau khi đăng báo, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông-báo cho tòa-soạn để tránh in trùng.

2. Khi in sách, tòa-soạn sẽ trả nhuận bút hoặc tặng sách.

3. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, dù kèm tem, xin quý tác-giả vui lòng sao giữ lại.

4. Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-đương, xin vui lòng gửi đĩa bài hoặc email bản chữ về tòa-soạn.

5. Ngoại-trừ các bài có tính-cách tin-tức, thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, Làng Văn tránh đăng bài trùng. Bài gửi riêng cho Làng Văn, xin ghi chữ "riêng" ở góc trái, phía trên đầu bài.

6. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ "không sửa".

7. Bài đã ghi vào cột "sẽ đăng", muốn gửi cho báo khác, xin vui lòng báo trước.

8. Bài đã đăng trên Làng Văn, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi đăng lại trên các báo khác.

9. Quý đồng-nghiep muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự thỏa-thuận bằng thư.

Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: (Làng Văn số...) ngay bên dưới tên tác-giả hoặc ở cuối bài.



Hỏi Sao
Không Buồn
Cho Được

Thư trao vấn kỷ người bạn xuất bản năm 2000

Thi-tập mới nhất
của

**TRẦN
VĂN
LỆ**

do Người Tàu
xuất-bản
tại Hoa-kỳ
năm 2000
208 trang,
ấn-loát mỹ-thuật
US\$10 - CA\$16

Chi-phiếu đề trả cho: "Làng Văn"
và gửi về:

LÀNG VĂN
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1
Canada



HomeLife Realty Centre Corp.

2579 Hurontario St., Mississauga, Ont., L5A 2G4



**Steven
KIEN TRONG DAO**
Sales Representative
(Đào Trọng Kiên)
Bus: (905) 279-8300
Fax: (905) 279-5344
Res: 905) 566-5234
Pager 24/24 qua văn-phòng

Chuyên môn phụ trách mua bán, sang nhượng
Nhà Đất - Cơ Sở Thương Mại ...
trong vùng Mississauga, Brampton, Toronto và phụ cận.

- * Phục vụ tận tâm, uy tín, đúng đắn, tín nhiệm.
- * Theo dõi thị trường, định giá chính xác.
- * Giúp đỡ định giá, trả giá và hoàn tất thủ tục.
- * Giới thiệu tìm vay mortgage dễ dàng.
- * Giới thiệu Luật sư uy tín tận tâm

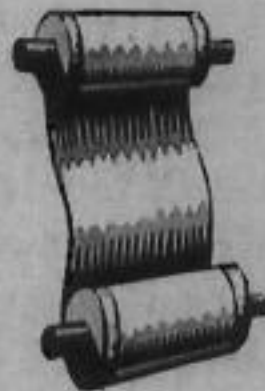


Nhà in của người Việt-Nam

**SILVER
PRINTING
INC.**

1545 Dupont St., Toronto, Ont. M6P 3S5
Tel: (416) 539-8113 - Fax: (416) 539-0442

- Các loại sách, báo, bìa offset màu
- Đóng sách (perfect binding),
đóng kim, đóng chỉ bìa cứng
- Thiệp cưới hỏi, cáo-phó, thiệp mời
- Ấn-chỉ văn-phòng, hóa-đơn, toa thuốc
- Thực-đơn, niên-giám
- Bích-chương, bướm-bướm quảng-cáo



**Nhận đánh máy, trình bày
sách vở, báo chí bằng computer
chữ Việt, Anh, Pháp**

Xin gọi: cô Trang (416) 539-0442 Chủ-nhật: (905) 625-9194

**NHANH - ĐẸP - RẺ - ĐÚNG HẸN
TÍN NHIỆM NHẤT**

Bác sĩ HOÀNG HỮU NHUẬN

1444 R1A Dorchester Ave.,
Dorchester, MA 02122
(tại Fields Corner)

MASS MANAGE CARE PROGRAM
Điện-thoại: (617) 436-5641

Y-KHOA TỔNG-QUÁT

- Bệnh nội-khoa, người lớn, trẻ em.
- Khám sức-khoẻ cho đồng-bào mới đến.
- Khám sức-khoẻ cho học-sinh, chích ngừa.
- Cấp giấy chứng nhận tiền hôn-nhân.
- Cấp giấy chứng thương tai nạn xe cộ, nghề nghiệp

SẢN-KHOA, PHỤ-KHOA:

- Khám và trị các bệnh phụ-nữ, khám thai.
 - Cấp giấy chương trình WIC.
 - Nhận Mass Health và các loại bảo-hiêm.
 - Tận tình giúp-đỡ đồng-bào mới đến, chưa có thẻ Mass Health.
- Làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Sáu: 10am-6pm**
Thứ Bảy, Chủ Nhật: 10am-2pm
Thứ Tư: nghỉ

NHẬN LÀM BÁC-SĨ GIA-ĐÌNH

(Primary Care Physician - theo chương trình mới)
MASS HEALTH MANAGE PROGRAM

Bác-sĩ toàn-khoa
QUẢN ĐỨC MINH

Nha-sĩ, DDS

NGUYỄN THÙY DUNG

2580 Shepard Ave., Unit # 31,
MISSISSAUGA, ON L5A 4K3

ĐT: (905) 615-0468

Nha-sĩ TỬ CHẤN PHONG

3085 Hurontario St., #209
MISSISSAUGA

ĐT: (905) 897-8527

Nha-sĩ NGUYỄN THỊ KIM HOÀN

741 Broadview Ave., #201, Toronto
Ont. M4K 2P6 - Subway Broadview Phố Tàu Đông
CHUYÊN RĂNG GIẢ THẨM-MỸ
ĐT: (416) 461-5437

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN

1280 Finch Ave. W., Suite 707
Downsview, Ont. M3J 3K6
(trong Nor-Am Tower)
ĐT: (416) 663-3200



Shuh Cline & Grossman
Barristers and Solicitors

17 Weber St. W., Kitchener/(519) 578-0910 Ext.326
TRƯƠNG TẤN HÙNG, Sinh viên Luật-khoa tập sự
(519) 645-0159 (Việt-Anh)-(519) 578-1160 (Việt)



VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN
&
KHAI-THUẾ LỢI-TỨC

TRẦN ÁNH TUYẾT

806 College St. (góc Ossington)
(416) 588-4256

*Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp
lên sổ thuế qua đường dây điện-tử*

GIÁ BIỂU
QUẢNG-CÁO,
CHÚC MỪNG,
CHIA BUỒN

Trang trong:

- nguyên trang \$120 một kỳ
- nửa trang \$70 một kỳ
- 1/4 trang \$40 một kỳ
- 1/8 trang \$25 một kỳ
- Bớt 20% cho độc-giả dài hạn
đăng phân ưu, chúc mừng.*

Bìa lưng: 1 ô (3.25"x1.50") \$40 một kỳ

Trang bìa trong:

- 1 ô nhỏ:
\$120 nguyên năm (12 kỳ báo)
- 2 ô:
\$200 nguyên năm (12 kỳ báo)
- 5 ô (1/6 trang)
\$40 một kỳ - trọn năm (12 kỳ) \$400
- 15 ô (nửa trang):
\$100 một kỳ - trọn năm (12 kỳ) \$1000

The Mountain God of Ba-Vi

Thần Núi Ba Vi

A Vietnamese legend

CUNG VŨ
BÍCH GIAO
VI-VI



MỖI GIA-ĐÌNH
TỊ-NẠN
MỘT TỦ SÁCH
VIỆT-NAM

MÙA THU SẮP TỚI,
MUA GÌ LÀM QUÀ CHO CÁC CON, CHÁU?

Làng Văn giới-thiệu 2 tập truyện thiếu-nhi song-ngữ Anh Việt
của Cung Vũ, Bích Giao; Vi-Vi minh-họa
có giá-trị cổ-tích, phong-tục, mỹ-học và giáo-dục
có thể dùng để học chữ Việt, Anh
(in 4 màu tuyệt đẹp từ bìa tới tất cả các trang trong).

. THẦN NÚI BA VÌ:

truyện cổ Việt-Nam
sự tích thần Tản Viên,
dền Và (dền Đông Cung)
đời Hùng Vương 18

. CÂY ĐA THẦN:

truyện cổ Mường-Việt
sự tích chú Cuội của
đồng-bào thượng-du

Giá mỗi tập:

10 mỹ-kim (16 gia-kim)

Liên-lạc:

LÀNG VĂN

P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, ON M8Z 5P1
Canada

THE MAGIC
BANYAN-TREE
Cây Đa Thần

Muong-Vietnamese legend



CUNG VŨ
BÍCH GIAO
VI-VI



Đã phát-hành khắp nơi
14 CA-KHÚC ĐẦU-TRANH CỦA
NGUYỄN HỮU NGHĨA
VIẾT TỪ 1967 ĐẾN 2000:

VỚI TIẾNG HÁT: NGUYỆT ÁNH, VIỆT DZŨNG,
TUẤN MINH, NGỌC NHUNG
NGUYỄN XUÂN NGHĨA VÀ TÁC-GIẢ

GIÁ BÁN: CD: \$12.00
CASSETTE TAPE: \$7.00 / TẬP NHẠC: \$5.00
(CD + TẬP NHẠC: \$15.00)
CASSETTE TAPE + TẬP NHẠC: \$10.00)

XIN GỬI CHI-PHIẾU VỀ: LÀNG VĂN
P.O. BOX 218, STATION "U"
TORONTO, ONTARIO, M8Z 5P1 CANADA

Có tác-phẩm,
CÓ (hay không có)
phương-tiện xuất-bản?

- Liên-lạc:
Tạp-chí Làng Văn
(905) 607-8010
langvan@ilap.com

NHA-SĨ GIA-ĐÌNH VÀ THẨM-MỸ
MICHAEL LÊ ĐÌNH HÒA
Dental Surgeon

10 Gateway Blvd.,
#111
Don Mills, Ontario
M3C 3A1
Tel: (416) 429-0150

336 Dundas St. W.
#201
Toronto, Ontario
M5T 1G5
Tel: (416) 971-6956

Có chỗ đậu xe phía sau
LÀM VIỆC
TỪ THỨ HAI ĐẾN THỨ BẢY

BÁC-SĨ GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ
NGUYỄN THỂ LẠC

FRCS (C), CSPQ

TỐT-NGHIỆP TẠI CANADA

Nguyên bác-sĩ giải-phẫu tạo hình Tổng Y-viện Cộng-hòa và Bệnh-viện Bình-Dân
Bác-sĩ giải-phẫu thẩm-mỹ tại Sài-gòn

984 Colborne St. E., Brantford, Ontario, Canada N3S 3T4

Điện-thoại: (519) 753-6477

Cell: (519) 755-9285 - Điện-thoại nhà (sau 9 giờ tối): (519-449-5434)

Làm việc theo hẹn

Thứ hai tới Thứ bảy: 9g sáng-6g chiều

Chủ-nhật: theo hẹn

Lấy QEW (hướng Hamilton & Brantford), đổi sang 403 (Hamilton & Brantford), by pass Hamilton, exit Wilson St. West to Brantford (Wilson St. West là Hwy 2 West cũ), đường này nối vào Colborne St. East